

KINH ĐẠI BẢO TÍCH TẬP II



Viết dịch: HT Trí Tịnh

Xuất bản: Ban Văn Hóa Thành Hội TP. Hồ Chí Minh PL 2543 - DL 1999

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 26-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

Tập 2

- VI. PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI THỨ SÁU
 - 1. PHẨM THỌ KÝ TRANG NGHIÊM
 - 2. PHẨM PHẬT SÁT TRANG NGHIÊM
 - 3. PHẨM THANH VĂN CHÚNG
 - 4. PHẨM BỒ TÁT CHÚNG
 - 5. PHẨM NIẾT BÀN CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM
 - 6. PHẨM NHÂN DUYÊN VĨNG SANH
- VII. PHÁP HỘI MẠC GIÁP TRANG NGHIÊM THỨ BẢY
- VIII. PHÁP HỘI PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT THỨ TÁM
- IX. PHÁP HỘI ĐẠI THỪA THẬP PHÁP THỨ CHÍN
- X. PHÁP HỘI VĂN THÙ SƯ LỢI PHỔ MÔN THỨ MƯỜI
- XI. PHÁP HỘI XUẤT HIỆN QUANG MINH THỨ MƯỜI MỘT

--- oOo ---

Tập 2

VI. PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI THỨ SÁU

1. PHẨM THỌ KÝ TRANG NGHIÊM

Như vậy, tôi nghe một ; lúc Đức Phật ở thành Vương Xá tại núi Kỳ Xà Quật cùng một ngàn hai mươi chúng Đại Tỳ Kheo câu hội, chúng Đại Tỳ Kheo này đều là bực A La Hán mà mọi người đều quen biết.

Các Ngài ấy đã hết phiền não, tâm huệ giải thoát tự tại vô ngại dường như đại long, việc làm đã xong vứt bỏ gánh nặng sanh tử, đã được lợi ích của chính mình, hết những nghiệp kết, thông đạt chánh giác đến bờ bên kia, riêng Ngài A Nan còn ở bực hữu học.

Lúc ấy Tôn giả Xá Lợi Phất từ chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu, gối hữu chầm đất, chấp tay hướng lên Đức Phật mà bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Thuở xưa chư Đại Bồ Tát phát xu Vô thượng Bồ Đề thế nào? Tu hành khắp các hạnh thanh tịnh, mặc giáp tinh tiến công đức trang nghiêm thế nào? Chư Đại Bồ Tát ấy do mặc áo giáp nên được chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch Đức Thế Tôn Hạnh nguyện và sự phát tâm ấy, xin đáng đại từ khai thị diễn thuyết cho.

Bạch Đức Thế Tôn Chư đại Bồ Tát ấy vì lợi ích an lạc chư Thiên và Nhơn dân mà chuyên cần tu tập khắp các hạnh thanh tịnh mặc giáp tinh tiến, do đó mà lợi ích an lạc tất cả chúng sanh, và sẽ làm ánh sáng Phật pháp lớn cho chư Bồ Tát hiện tại và vị lai, vì họ tán dương công đức chúng được thiện căn vậy.

Chư Bồ Tát nghe pháp này rồi chuyên cần tu học chơn như pháp tánh sẽ được Vô Thượng Bồ Đề ; "

Đức Phật phán dạy: "Lành thay! Lành thay! Nay Xá Lợi Phất! Ông có thể thưa hỏi Đức Như Lai về tịnh hạnh quang minh, giáp trụ rộng lớn công đức sâu dày của chư Đại Bồ Tát vị lai.

Lắng nghe, lắng nghe, suy gẫm đúng lý, ta sẽ vì ông mà nói".

Ngài Xá Lợi Phất thưa: "Bạch Đức Thế Tôn Chúng tôi muốn xin được nghe".

Đức Phật phán dạy: "Nay Xá Lợi Phất! Từ đây qua phương Đông, quá một ngàn thế giới có quốc độ tên là Diệu Hỷ. Thuở xưa có Đức Phật hiệu Quảng Mục Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xuất hiện trong nước Diệu ; Hỷ ấy, vì chư Đại Bồ Tát nói pháp vi diệu, từ pháp lục Ba la mật làm đầu.

Lúc ấy có một Tỳ Kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, trích y vai hữu, gói hũu chắm đất, chấp tay hướng lên đức Quảng Mục Như Lai mà bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Đức Phật đã dạy về pháp Bồ Tát xin chí nguyện tu hành.

Đức Quảng Mục Như Lai nói:

- Nay Tỳ Kheo! Nay ông cần phải biết giáo pháp Bồ Tát rất khó tu tập.

Tại sao vậy?

Vì Bồ Tát đối với chúng sanh ; chẳng có lòng sân hại vậy.

Tỳ Kheo ấy bạch:

Bạch Đức Thế Tôn! Từ hôm nay tôi phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, dùng lòng không dua dối, lời nói chơn thiết chẳng dối khác để cầu nhưt thiết chủng trí. Từ nay cho đến chừng nào chưa được Vô Thượng Bồ Đề, đối với tất cả chúng sanh nếu tôi sanh lòng sân hại thì chính là trái bỏ chư ; Phật Như Lai hiện đương thuyết pháp trong vô lượng vô số vô biên thế giới.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay phát tâm nhưt thiết chủng trí này hồi hướng như vậy. Nếu giữa chừng tôi lại phải phát tâm Thanh Văn, Duyên Giác thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm nhưt thiết chủng trí này hồi hướng như vậy, nhữn đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ Đề, đối với tất cả chúng sanh nếu tôi sanh lòng ái dục sân hại ngu si, hoặc tương ưng với hôn trầm cống cao ác tác, khi là khi đối tất cả Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm nhưt thiết chủng trí này hồi hướng như vậy, nhữn đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ Đề, nếu tôi sanh lòng nghi hoặc lòng sát hại, lòng trộm cắp, hoặc khởi tà kiến, phi phạm hạnh, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, tổn hại, thì là khi đối tất cả chư Phật.

Lúc ấy có Tỳ Kheo khác nghĩ rằng vị Bồ Tát này do sơ phát tâm mặc áo giáp tinh tiến, đối với tất cả chúng sanh chẳng bị sân hại v. v... làm lay động.

Nhơn vì có niệm nghĩ ấy nên trong nước Diệu Hỷ đặt hiệu cho Bồ Tát ấy là Bất Động.

Đức Quảng Mục Như Lai thấy Bồ Tát ấy được ; hiệu Bất Động cũng tùy hỷ khen hay.

Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm Vương, nghe danh hiệu ấy cũng đều tùy hỷ.

- Nay Xá Lợi Phất! Lúc ấy Bồ Tát Bất Động ở trước đức Quảng Mục Như Lai bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm nhưt thiết chủng trí hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề như vậy. Nhữn đến chừng nào chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, chỗ tu hành nếu trái lời ấy thì là khi đối chư Phật Như Lai hiện đương thuyết pháp tại vô lượng vô số thế giới.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát đại tâm hồi hướng Vô thượng Bồ Đề như vậy. Nhữn đến chừng nào chưa được Vô Thượng Bồ Đề nếu ở mỗi mỗi lời nói chẳng tương ưng với niệm Phật và nhưt thiết chủng trí thì là khi đối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm hồi hướng như vậy, nhữn đến chừng nào chưa chứng Vô thượng Bồ Đề, nếu đời đời làm người tại gia mà chẳng xuất gia thì là khi đối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát đại tâm hồi hướng như vậy, nhẫn đến chùng nào chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, đời đời xuất gia nếu chẳng khát thực, chẳng một lần ngồi ăn, chẳng ăn tiết giảm, chẳng trì ba y, chẳng đắp y phần tảo, chẳng theo chỗ mà ngồi, chẳng thường ngồi, chẳng ở A Lan Nhã, chẳng ở dưới cây, chẳng ngồi chỗ trống, chẳng ở gò mả thì là khi đối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm đại Bồ Đề này hồi hướng như vậy, nhẫn đến chùng nào chưa được nhưt thiết chủng trí, nếu tôi chẳng thành tựu biện tài và ngại thuyết các diệu pháp, thì là khi đối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm như vậy, nhẫn đến chùng nào chưa được Vô Thượng Bồ Đề, nếu tôi chẳng an trụ ba oai nghi hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc kinh hành, thì là khi đối vô lượng chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm vô thượng nhẫn đến chùng nào được nhưt thiết chủng trí, nếu đối voi chúng sanh tôi phạm tội cn bốn, hoặc nói vọng ngữ và những lời huyền não thể lực khác hoặc khởi lòng tội phục luận thuyết của người khác, thì là khi đối vô số chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm nhưt thiết chủng trí này an trụ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, hoặc có lúc thuyết pháp cho hàng phụ nữ, nếu tôi chẳng khởi cảm tượng vô thường khổ không vô ngã mả lại nghĩ đến tướng người nữ và nhe răng cười, thì là khi đối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm nhưt thiết chủng trí hồi ng Vô Thượng Bồ Đề, nếu trong khi thuyết pháp nhìn ngó chỉ trở khinh tháo hoặc thấy các Bồ Tát khác mà chẳng nghĩ tưởng là bực đại sư, thì là khi đối vô số chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm nhưt thiết chủng trí hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, trừ Sa Môn đệ tử của chư Phật, nếu tôi ngồi nghe pháp và lễ Sa Môn, Bà La Môn ngoại đạo, thì là khi đối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát đại tâm này nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề, lúc thật hành tài thí, pháp thí, nếu lòng tôi còn có bi thử, với chỗ đáng cúng dường lại sanh lòng giận dị thì khi đối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm nhưt thiết chủng trí, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề, nếu thấy các người tội sắp bị hình phạt mà chẳng xả thân mạng để cứu họ, thì là khi đối tất cả chư Phật.

- Nay Xá Lợi Phát! Lúc Bồ Tát Bất Động ấy tu đại hạnh như vậy nên đến chùng nào chưa chứng quả Vô Thượng Bồ Đề, không một chúng sanh nào sắp bị hình phạt mà chẳng cứu hộ họ.

- Nay Xá ; Lợi Phát! Thuở ấy có một Tỳ Kheo nghĩ rằng: Đức Như Lai đối với đại hạnh ấy nên tác chứng minh.

Chư Thiên, Nhơn, A Tu La v. v... kia cũng nên chứng kiến.

- Nay Xá Lợi Phát! Lúc ấy đức Quảng Mục Như Lai biết tâm niệm của Tỳ Kheo ấy liền phán rằng: Đúng như vậy, Như Lai Ứng Cúng Chánh đẳng Chánh giác chứng kiến đại hạnh ấy, các thế gian chư Thiên, Nhơn, A Tu La v. v... cũng chứng kiến. Nếu có Đại Bồ Tát nào mặc áo giáp đại tinh tấn như vậy xu hướng Vô Thượng Bồ Đề, đều sẽ thành Phật đạo.

- Nay Xá Lợi Phát! Lúc ấy Bất Động Bồ Tát bạch đức Quảng Mục Như ; Lai rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm nhưt thiết chủng trí này, nên đến chùng nào chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, giữa chùng nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di nào phạm tội, mà tôi đi nói tội phạm của họ thì là trái bỏ chư Phật Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi tu công hạnh ấy nguyện thành Vô Thượng Bồ Đề, làm cho cõi ; nước tôi rộng lớn thanh tịnh, chúng Thanh Văn đều không có lầm lỗi.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm nhưt thiết chủng trí, nên đến chùng nào tôi chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, nếu sanh tướng niệm dâm dục tiết ra bất tịnh, cho đến trong lúc chiêm bao, thì là trái bỏ chư Phật Như Lai vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi tu đại hạnh này chứng vô thượng Chánh Giác, khiến trong nước tôi, những Bồ Tát xuất gia trong lúc chiêm bao cũng không tướng dục tiết ra bất tịnh.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm nhưt thiết chủng trí nên đến chứng được Vô Thượng Bồ Đề, trong nước tôi, nếu hàng nữ nhân còn có lỗi lầm của người nữ như các nước khác thì tôi chẳng ở ngôi Chánh Giác. Nếu ở nơi chánh giác là khi đối tất cả chư Phật.

- Này Xá Lợi Phát! Nếu Bồ Tát do công năng đại nguyện ấy thành tựu thì tùy niệm xuất sanh các pháp như vậy có thể thuyết pháp cho tất cả chúng sanh.

- Này Xá Lợi Phát! Thuở ấy Tỳ Kheo thừa Bất Động Bồ Tát rằng: Bạch Đại sĩ! Nếu đây là thành tâm bất thối chí ngôn không hư vọng, thì xin Ngài dùng ngón chân lay động mặt đất.

Bất Động Bồ Tát nương oai thần của Phật và sức bốn nguyện thiện căn làm cho mặt đất Diệu Hỷ ấy chấn động sáu cách. Những là chấn, đại chấn và biến chấn, động, đại động và biến động.

- Này Xá Lợi Phát! Đúng như lời phát nguyện thuở xưa, Bồ Tát Bất Động nay đã hoàn thành tất cả công hạnh.

Vì thế nên có Bồ Tát nào muốn chứng Vô Thượng Bồ Đề thì nên học theo Bất Động Bồ Tát. Nếu có Bồ Tát nào khéo tu những hạnh nguyện ấy thì sẽ được như quốc độ Diệu Hỷ ấy. Và có thể mau chứng Vô Thượng Bồ Đề".

Ngài Xá Lợi Phát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Lúc Bất Động Bồ Tát mới phát tâm có bao nhiêu Thiên Tử đến dự hội?".

Đức Phật phán: "Này Xá Lợi Phát! Thuở ấy trong Đại Thiên thế giới có bao nhiêu Tử Đại Thiên Vương, và cùng Đế Thích, Ma Vương, Phạm Thiên Vương v. v... đều hoan hỷ chấp tay xướng lên rằng: Những đại nguyện công đức được nghe hôm nay là những điều mà từ trước chúng tôi chưa từng nghe. Lúc Bất Động Bồ Tát thành Phật, trong quốc độ của Ngài, chẳng phải hạnh thiện căn hạ liệt mà được làm chúng sanh ở nước ấy".

Ngài Xá Lợi Phát bạch: "Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Đức Phật đã dạy, áo giáp công đức của Bất Động Bồ Tát mặc, là chỗ chưa từng có ở chư Bồ Tát khác".

Đức Phật phán: Này Xá Lợi Phát! Đúng như vậy. Chư Bồ Tát khác mặc áo giáp lớn phát thu Vô Thượng Bồ Đề, không có như Bất Động Đại Bồ Tát.

- Này Xá Lợi Phát! Công đức của Bất Động Bồ Tát thành tựu, tất cả Bồ Tát trong kiếp Hiền này thấy đều không có.

- Nay Xá Lợi Phát! Thuở ấy đức Quảng Mục ; Như Lai thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho Bất Động Bồ Tát mà dạy rằng:

- Nay thiện nam tử! Ở đời sau này, ông sẽ làm Phật hiệu là Bất Động Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Đức Quảng Mục Như Lai thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho Bất Động Bồ Tát, như đức Nhiên Đăng Phật thọ ký cho ta vậy.

- Nay Xá Lợi Phát! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký có quang minh lớn chiếu khắp thế giới, đại địa chấn động sáu cách. Như ngày trước lúc ta chứng nhứt thiết chủng trí, cõi Đại thiên này chấn động sáu cách.

- Lại nay Xá Lợi Phát! Bạch Đức Thế Tôn! Thuở ấy tất cả có cây lùm rừng đều ngả ngọn hướng về phía Bất Động Bồ Tát. Cũng như ngày trước lúc ta chứng Bồ Đề, tất cả cỏ cây đều ngả hướng về ta vậy.

- Lại nay Xá Lợi Phát! Lúc Bất Động Bồ Tát ; được thọ ký, ở quốc độ Diêu Hỷ ấy có bao nhiêu hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già tất cả đều chấp tay đánh lễ Bất Động Bồ Tát. Như lúc ta chứng Vô Thượng Bồ Đề trong cõi này, tất cả hàng Thiên, Long Bát Bộ đều chấp tay đánh lễ ta vậy.

- Lại nay Xá Lợi Phát! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, trong nước Diêu Hỷ ấy, người nữ mang thai đều được an lành, người đui được thấy, người điếc được nghe, , không khác ngày ta thành Phật vậy.

- Lại nay Xá Lợi Phát! Lúc Bất động Bồ Tát phát nguyện xu hướng Vô Thượng Bồ Đề, và lúc đức Quảng Mục Như Lai thọ ký, trong hai lúc ấy chúng sanh đều không có hoạn tử, cũng giống như lúc ta chứng nhứt thiết chủng trí vậy.

- Lại nay Xá Lợi Phát! Lúc Bất động Bồ Tát được thọ ký, có hương duyệt ý thơm khắp thế giới, như ngày trước lúc ta chứng đại Bồ Đề có hương thích ý thơm ngát khắp mọi nơi vậy "

Ngài Xá Lợi Phát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Bất Động Đại Bồ Tát ấy thành tựu những công đức rộng lớn như vậy".

Đức Phật phán: "Này Xá Lợi Phất! Được đức Quảng Mục Như Lai thọ ký, Bất Động Bồ Tát ấy chẳng phải chỉ có những công đức ấy, lại còn có thể được vô biên công đức Ba la mật.

- Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, thế gian, chư Thiên, Nhơn dân, A tu la v. v... đều vui mừng như thuận, hiền lành cũng như lúc ta thành đạo Bồ Đề, chư Thiên Nhơn dân v. v... đều vui mừng vậy.

- Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, có đại Đa Xoa tay cầm kim cương hầu hạ Bồ Tát, như ta không khác.

- Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, chư Thiên và Nhơn dân, rải những hoa đẹp và hương nước hương bột lên trên Bồ Tát, như lúc ta chứng đạo Bồ Đề vậy.

- Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, có chư Thiên và Nhơn dân đều hai mươi ức phát tâm Vô Thượng Bồ Đề được đức Quảng Mục Như Lai thọ ký thành Phật.

- Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, những hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng nở khắp đại địa, cũng như Bồ Đề đạo tràng của ta hoa nở trùm khắp.

- Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát ; được thọ ký, có vô lượng chư Thiên ở trên hư không rải những thiên y choàng trên mình Bồ Tát và đồng xưng rằng cầu nguyện Bồ Tát này mau chứng Vô Thượng Bồ Đề, như lúc ta ; được nhưt thiết chủng trí chư Thiên rải y cúng dường vậy.

- Lại này Xá Lợi Phất! Thuở ấy thế gian, chư Thiên, Nhơn dân, A Tu La, v. v... thấy Bất Động Bồ Tát được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề đều rất vui mừng, còn hơn là người đời cha mẹ sanh con trai. Cũng như lúc ta chứng nhưt thiết chủng trí, chư Thiên, Nhơn dân v. v... đều rất vui mừng vậy.

- Lại này Xá Lợi Phất! Khắp cõi nước Diệu Hỷ ấy, bao nhiêu Thiên Nhơn, do thần lực của đức Quảng Mục Như Lai, đều nghe Bất Động Bồ Tát được thọ ký, họ cúng dường nhiều thứ y phục tốt và món ăn ngon lành, như mọi người cúng dường Tỳ Kheo lúc tháng ca đề đã mãn vậy.

- Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, chúng sanh ở dục giới mang những món ăn ngon và tấu nhạc trời để dâng cúng dường.

- Này Xá Lợi Phát! Bất Động Bồ Tát được thọ ký rồi có nhiều công đức thành tựu như vậy".

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh đẳng Chánh giác rất là hy hữu, khéo nói cảnh giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, cũng vậy, cảnh giới thiên định, cảnh giới chư Long chẳng thể nghĩ bàn, các nghiệp nhơn ; và quả báo chẳng thể nghĩ bàn!

Bạch Đức Thế Tôn! Bất Động Bồ Tát ấy ở lúc sơ phát tâm nhiếp thọ công đức thù thắng như vậy, được đức Quảng Mục Như Lai thọ ký, lại hoàn thành những công đức lớn chẳng thể nghĩ bàn ấy".

Đức Phật phán: "Đúng như vậy. Như lời ông nói đó Xá Lợi Phát! "

Bấy giờ Ngài A Nan thưa Tôn giả Xá Lợi Phát rằng: "Bạch Đại Đức! Bồ Tát sơ phát tâm ấy mặc áo giáp tinh tiến, Đức Thế Tôn lược nói phần ít công đức vẫn còn chưa hết".

Ngài Xá Lợi Phát nói: "Đúng như vậy, Đức Như Lai chỉ lược nói thôi. Tại sao vậy? Bồ Tát ấy an trụ ở nơi sơ phát tâm mặc áo giáp tinh tiến thành tựu vô lượng công đức chẳng thể nghĩ bàn".

Tôn giả Xá Lợi Phát lại bạch Đức Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Nay đã lược khen Bất Động Bồ Tát mặc áo giáp tinh tiến có công đức thù thắng rồi, cúi mong Đức Thế Tôn vì nhiếp thọ chư Bồ Tát hiện tại và vị lai mà tuyên nói rộng cho".

Đức Phật phán: "Này Xá Lợi Phát! Bất Động Bồ Tát lúc sơ phát tâm mặc áo giáp tinh tiến có công đức chẳng thể nghĩ bàn như vậy, nay ta vì ông mà nói phần ít. Lắng nghe lắng nghe và khéo suy gẫm đó".

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch: "Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn xin được nghe".

Đức Phật phán: "Này Xá Lợi Phát! Bất Động Bồ Tát phát nguyện như vậy:Giả sử hư không có đôi khác, hoàng thế của tôi trọn chẳng thối chuyển. Do chí nguyện ấy nên bao nhiêu công đức, Bất Động Bồ Tát đều sớm thành tựu cả.

- Này Xá Lợi Phát! Ta chẳng thấy chư Bồ Tát ở kiếp hiện này, có ai mặc áo giáp tinh tiến như Bất Động Bồ Tát.

- Nay Xá Lợi Phát! Công hạnh tu hành của Bửu Tràng Bồ Tát so với Bất Động Bồ Tát trong một ít phần nhần đến phần ca la cũng chẳng bằng một.

- Nay Xá Lợi Phát! Bất Động Bồ Tát mặc áo giáp tinh tiến, vô lượng Bồ Tát khác đều không bằng được.

- Nay Xá Lợi Phát! Bất Động Bồ Tát do thế nguyện kiên cố ấy mà chứng Vô Thượng Bồ Đề nay hiện ở thế giới Diệu Hỷ hiệu là Bất Động Như Lai Ứng Cúng Chánh đẳng Chánh giác.

- Lại nay Xá Lợi Phát! Bất Động Như Lai lúc tu hạnh Bồ Tát thuở xưa, có ai đến xin đầu mắt tủy não tay chân đều vui vẻ xả cho chẳng trái ý một ai.

- Nay Xá Lợi Phát! Bất Động Như Lai từ khi sơ phát tâm đến lúc chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, do đại nguyện như vậy nên không mang những bệnh tật phong đàm đau đầu v. v...

- Nay Xá Lợi Phát! Bất Động Như Lai thuở xưa lúc hành Bồ Tát đạo được những pháp chưa từng có như vậy.

- Nay Xá Lợi Phát! Vì thuở xưa đời đời sanh ra. Ngài cúng dường phụng thờ chư Phật, ở chỗ chư Phật ấy Ngài thường tu phạm hạnh, vì thế nên đời nào cũng lại lấy tên là Bất Động cả, đời nào sanh ở cõi nước nào cũng nhằm đời có Phật, thường thấy Phật.

- Nay Xá Lợi Phát! Ví như Quán Đảnh Đại Vương dòng Sát Đế Lợi ở trong nước được tự tại hơn cả, từ một cung điện sang qua một cung điện, chun vua chẳng đi trên đất, hưởng thọ vui ngũ dục.

Bất Động Bồ Tát lúc tu Bồ Tát đạo, đời đời thường tu phạm hạnh, cúng dường chư Phật. Ngài thuyết pháp chỉ dạy đều tương ưng với Ba la mật, ít có tương ưng với Thanh Văn địa, có thể làm cho chư Bồ Tát thẳng vào an trụ Vô Thượng Bồ Đề. Do vì Ngài phát tâm an trụ nơi Vô Thượng Bồ Đề như vậy nên được công đức lợi ích rộng lớn như vậy.

Bất Động Bồ Tát lại đem căn lành pháp thí hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề phát nguyện như vậy: Lúc tôi thành Phật, tất cả Bồ Tát trong nước tôi, do oai lực của Phật, nghe tôi thuyết pháp đều thọ trì đọc tụng hay phụng sự chư Phật Như Lai, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, nhần đến chừng nào chưa

chúng Vô Thượng Bồ Đề, thường chẳng xa rời chư Phật Thế Tôn, cũng như tôi vậy, chỉ trừ người đến cung trời Đâu Suất ở ngôi bổ xứ.

Tại sao vậy?

Vì pháp của Bồ Tát tự nhiên như vậy.

Nếu từ cung trời Đâu Duất giáng thân ở thai mẹ, lúc từ hông hữu sanh ra thì đại địa chấn động.

- Nay Xá Lợi Phất! Tôi hậu thân Bồ Tát có thoát tướng như vậy.

- Nay Xá Lợi Phất! Như Tỳ Kheo đủ thần túc thông vào trong cung điện như ở ; hư không, oai nghi đứng ngồi đều không chướng ngại. Cũng vậy, tôi hậu thân Bồ Tát đầu ở thai mẹ mà như ở hư không, tất cả thứ bất tịnh, như ứ trong thai bào chẳng nhiễm ô được, mùi hôi cũng chẳng nhiễm đến.

- Nay Xá Lợi Phất! Bất Động Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo thuở xưa phát nguyện như vậy: Nếu tôi thành Phật, trong nước tôi ; những người hành Bồ Tát thừa và những người hành Thanh Văn thừa đều dứt hết ma nghiệp. Các ma chúng chẳng có được dịp dễ, như tôi lúc hành Bồ Tát đạo dứt tất cả ma nghiệp, chư Bồ Tát ấy hẳn đến chưa thành những công đức lớn, thường siêng nhiếp thọ tu hành Bồ Đề hạnh.

- Nay Xá Lợi Phất! Bất Động Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo thuở xưa, khi diễn thuyết các pháp và lúc lắng nghe pháp, thân và tâm của Ngài chẳng biết mỗi một.

Tại sao vậy? Vì lúc sơ phát tâm hành Bồ Tát đạo, Ngài được oai lực phát tâm vậy.

- Nay Xá Lợi Phất! Bất Động Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo phát nguyện như vậy: Lúc tôi thành Phật, trong nước tôi, chư Bồ Tát đều được pháp thân viên mãn như tôi không khác".

2. PHẨM PHẬT SÁT TRANG NGHIÊM

Lúc bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Đức Phật: "Bạch Đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn đã nói về Đức Bất Động Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo có công đức rộng lớn rồi. Mong Đức Thế Tôn lại nói rộng cõi nước công đức trang nghiêm thù thắng hiện tại của Đức Bất Động Như Lai để cho hàng hữu tình

tu Bồ Tát thừa nghe công đức ấy sanh lòng kính mến muốn thấy Đức Bất Động Như Lai để lễ bái cúng dường, hàng hữu tình ở Thanh Văn thừa chứng bực vô học nghe cõi nước ấy công đức trang nghiêm cũng mong được chiêm lễ cúng dường phụng thờ".

Đức Phật phán: "Lành thay, lành thay, này Xá Lợi Phất! Nay ông có thể hỏi được nghĩa ấy, lắng nghe lắng nghe, khéo suy gẫm, ta sẽ nói cho".

Ngài Xá Lợi Phất bạch: "Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con muốn xin được nghe".

Đức Phật phán: "Này Xá Lợi Phất! Lúc Đức Bất Động Như Lai chứng nhưt thiết chủng trí, phóng quang minh lớn chiếu khắp cả thế giới, đại địa chấn động sáu cách.

Trong thế giới ấy, chúng sanh biết Bất Động Như Lai chứng Vô thượng giác, suốt bảy ngày đêm họ không có tưởng đến ăn uống, không có quan niệm đói khát, cũng không có quan niệm mỏi mệt, yên nghỉ ngủ nghê, chỉ có an lạc vui mừng ưa thích điều lành. Lúc ấy, chúng sanh ; và chư Thiên dục giới ở nước Diệu Hỷ ấy không có dâm dục.

Tại sao vậy? Vì do bốn nguyện lực của Bất Động Như Lai nên làm cho các chúng sanh ; nước ấy hiện đời nhiếp thọ những công đức ấy.

- Này Xá Lợi Phất! Lúc Đức Bất Động Như Lai chứng nhưt thiết chủng trí, bao nhiêu ; những chúng sanh ở nước Diệu Hỷ đều chí thành chấp tay hướng lên Đức Bất Động Như Lai. Vì khát ngưỡng Phật nên hiện đời họ có thể nhiếp thọ vô lượng công đức như vậy.

- Lại này Xá Lợi Phất! Quốc độ của Đức Bất Động Như Lai công đức trang nghiêm, vô lượng thế giới khác chẳng sánh kịp.

- Này Xá Lợi Phất! Do Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát phát hoằng thệ nguyện quốc độ ấy thù thắng trang nghiêm, như hôm nay ta thành tựu bốn nguyện vậy.

- Này Xá Lợi Phất! Lúc Đức Bất Động Như Lai thành Vô thượng chánh giác, khoảng sát na hay giây lát tất cả chúng ở nước Diệu Hỷ hoặc có thiên nhãn hay không có thiên nhãn, họ đều được thấy Đức Bất Động Như Lai.

- Này Xá Lợi Phát! Đó cũng là bốn nguyện của Đức Như Lai ấy làm cho các loài hữu tình được công đức ấy.

- Lại này Xá Lợi Phát! Lúc Đức Bất Động Như Lai ngồi đạo tràng chứng Vô Thượng Bồ Đề, Thiên ma Ba Tuần chẳng sanh lòng chướng ngại. Lại có vô số chư Thiên đem những hoa hương và kỹ nhạc trời đến cúng dường Đức Như Lai, đều cầm bột mịn chiên đàn rải trên mình Đức Phật. Hoa và hương ấy ở trên hư không hiệp thành lọng báu. Đó đều là do bốn nguyện của Đức Bất Động Như Lai mà thành tựu như vậy.

- Lại này Xá Lợi Phát! Lúc Đức Bất Động Như Lai thành Vô Thượng Bồ Đề, quang minh lớn chiếu khắp thế giới, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và của chư Thiên đều bị che lấp. Đó cũng là do bốn nguyện của Đức Như Lai ấy viên mãn nên nay hiện thối tướng ấy ;"

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch Đức Phật: "Bạch Đức Thế Tôn! Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát thiết có áo giáp tinh tiến rộng lớn có thể phát hoảnh thệ nguyện như vậy. Do thuở xưa Ngài tu hạnh nguyện Bồ Tát nên làm cho vô lượng chúng sanh trồng những cội lành nơi Vô Thượng Bồ Đề, lại đem căn lành hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề trang nghiêm quốc độ thanh tịnh. Đúng như vậy, hồi hướng nguyện lực thầy đều viên mãn cả".

Đức Phật phán: "Lại này Xá Lợi Phát! Nước Diệu Hỷ ấy có cây Bồ Đề do thất bửu làm thành cao một do tuần, thân cây chu vi nửa câu lô xá, nhánh lá che rợp một do tuần, dưới có nền thềm rộng bốn do tuần, Đức Bất Động Như Lai ngồi trên ấy chứng đạo Bồ Đề.

Bên phía cây Bồ Đề ấy có những cây đa la và cây tô mạn na bày hàng khắp nơi. Gió thổi lay động nhánh lá phát ra tiếng hòa nhã, âm nhạc trong đời không sánh kịp.

- Lại này Xá Lợi Phát! Quốc độ của Đức Phật ấy không có ba ác đạo là địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ. Tất cả chúng sanh đều thánh tựu mười nghiệp lành. Đất bằng như lòng bàn tay, màu hoàng kim, không có hầm hố gai góc ngổ sạn. Đất ấy mềm dịu như bông đầu la miên. Lúc đi đất ấy lún xuống, cất chân lên đất trở lại như cũ.

- Này Xá Lợi Phát! Nước ấy không có ba loại bệnh của phong nhiệt và đàm phát sanh ra.

- Này Xá Lợi Phát! Trong nước ấy tất cả hữu tình không có vọng ngữ. Thân không hôi dơ xấu xí. Với tham sân si thấy đều yếu mỏng.

Trong nước ấy không có lao tù giam nhốt chúng sanh, cũng không có hàng ngoại đạo dị học.

Trong nước ấy tất cả cây mọc lên thường có bông trái. Lại có cây lạ tên là kiếp ba sản xuất y phục tốt đủ năm màu bóng láng sáng chói, tỏa hương thơm, tất cả thời gian không hề biến đổi.

Như hoa trời rất thơm tho, y phục ấy có mùi thơm cũng vậy. Người mặc hay dùng y phục ấy, thân họ cũng có mùi thơm như vậy. Như ở cõi này, nhà giàu sang y phục dư nhiều, mặc dùng như ý.

- Này Xá Lợi Phát! Chúng sanh nước ấy cần dùng đồ ăn uống, thì đồ uống ăn theo tâm niệm hiện ra, không có đại tiểu tiện dơ uế, như ở trời Đao Lợi!

- Này Xá Lợi Phát! Lâu đài cung điện ở nước ấy đều nghiêm sức bằng bảy báu, bốn phía có nhiều ao tắm đầy nước tám công đức thọ dụng theo tâm niệm của người. Lại có nhiều vườn tược đều xinh đẹp thanh tịnh.

Chúng sanh nước ấy phần đông lấy pháp lạc làm lẽ sống.

- Này Xá Lợi Phát! Người nước ấy không có tật đố. Tất cả nữ nhơn nước ấy siêu việt hơn nữ bửu của Chuyển Luân Thánh Vương, được công đức như chư Thiên, nếu so sánh thì chẳng bằng một phần trăm ngàn muôn ức phần, nhữn đến ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một.

- Này Xá Lợi Phát! Người nước ấy theo nghiệp báo của họ chiêu cảm những ghế giường đều bằng bảy báu đầy đủ sự trang nghiêm xinh đẹp, gổ mềm nhuyễn như bông đầu la miên. Đó là do nguyện lực thưở xưa của Đức Bất Động Như Lai mà thành tựu những sự nghiêm hảo như vậy.

- Này Xá Lợi Phát! Những thức ăn món uống của người nước ấy màu sắc hương vị đều như cõi trời.

- Lại này Xá Lợi Phát! Như ở Uất Đơn Việt không có vua riêng, cũng vậy, nước Diệu Hỷ chỉ có Đức Bất Động Như Lai là đấng Pháp Vương.

Như trời Đao Lợi phụng sự Đế Thích, người nước Diệu Hỷ đều thờ Đức Bất Động Như Lai.

- Nay Xá Lợi Phất! Ông phải biết nước Diệu Hỷ của Đức Bất Động Như Lai có công đức trang nghiêm.

- Nay Xá Lợi Phất! Chúng sanh nước ấy, lòng họ không có phóng dật. Tại sao vậy? Cũng là do nguyện lực của Đức Bất Động Như Lai".

Bấy giờ có một Tỳ Kheo nghe Đức Phật khen ngợi công đức trang nghiêm của cõi nước Diệu Hỷ, ông sanh lòng tham trước mà bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi nguyện sanh về nước của Đức Bất Động Như Lai".

Đức Phật phán: "Ông ngu mê như vậy làm sao sanh về nước ấy được. Tại sao vậy? Chẳng phải do lòng ái luyến mà được sanh. Chỉ có trồng những gốc lành tu những phạm hạnh mới được sanh về nước ấy.

- Nay Xá Lợi Phất! Ở nước Diệu Hỷ, tùy theo ý muốn của chúng sanh nước ấy có ao đầy nước tám công đức thanh tịnh liền hiện ra, uống rửa hay tắm đều vừa ý người. Người nào chẳng muốn thì liền chẳng thấy có ao nước.

- Nay Xá Lợi Phất! Trong nước Diệu Hỷ ấy, gió thơm mát reo vui làm đẹp lòng người. Gió thơm ấy được chư Thiên làm những sự thơm chịu theo lòng người mà có thổi đến hay không thổi đến.

- Nay Xá Lợi Phất! Ở nước Diệu Hỷ ấy, y phục và đồ trang sức của hàng nữ nhơn đều từ nơi cây sản xuất tùy ý người dùng.

Nữ nhơn nước ấy không có lỗi lầm của người nữ. Chẳng phải như những người nữ ở cõi này nhiều tật đố, lưỡng thiệt, ác khẩu.

Nữ nhơn ở nước Diệu Hỷ ấy lúc thai nghén đến khi sanh nở, mẹ con đều khỏe mạnh, cũng không có ô uế.

Tất cả công đức ấy đều do bốn nguyện lực của Đức Bất Động Như Lai làm thành vậy.

- Nay Xá Lợi Phất! Trong nước Diệu Hỷ ấy có những sự an ổn khoái lạc như vậy.

- Này Xá Lợi Phát! Trong nước của Đức Bất Động Như Lai không có buôn bán đổi chác, cũng không làm ruộng trồng tía ruộng nương ; người nước ấy thường hưởng nhàn nhã vui sướng.

- Này Xá Lợi Phát! Trong nước Diệu Hỷ ấy, Lúc ca ngâm du hí không bao giờ có tương ưng với sự dâm dục mà chỉ hưởng pháp lạc thôi.

- Này Xá Lợi Phát! Trong nước Diệu Hỷ ấy, bao nhiêu cây đa la, cây tô mạn na đều bày hàng ngay thẳng đều đặn, gió nhẹ thổi động phát ra âm thanh hòa nhã. Âm nhạc của chư Thiên cũng chẳng bằng tiếng gió động cây reo ở nước ấy.

- Này Xá Lợi Phát! Nếu Bồ Tát nào muốn nhiếp thọ Phật quốc thì nên nhiếp thọ công đức như vậy và tịnh tu Phật quốc như đức

Bất Động Như Lai lúc hành hạnh Bồ Tát nhiếp thọ cõi nước thanh tịnh trang nghiêm.

- Này Xá Lợi Phát! Trong nước Diệu Hỷ không có lúc nào chỗ nào ; tối tăm cả. Dầu có mặt trời mặt trăng mà không hiện ánh sáng. Tại sao vậy? Vì quang minh lớn của Đức Bất Động Như Lai thường chiếu khắp cả nước vậy.

- Này Xá Lợi Phát! ví như lâu đài cao lớn, đóng kín tất cả cửa nẻo rồi đặt ma ni bửu châu ở trong nhà. Người trong nhà cả ngày lẫn đêm thường thấy sáng rực.

Ở nước Diệu Hỷ, tất cả chúng sanh thấy quang minh rực rỡ của Đức Bất Động Như Lai cũng như vậy.

- Này Xá Lợi Phát! Lúc Đức Bất Động Như Lai bước đi, tự nhiên có hoa sen ngàn cánh đỡ chân, hoa sen ấy màu hoàng kim, thế gian không có gì tỷ dụ được. Đó cũng là do nguyện lực thù thắng ; của Đức Phật hiện thành".

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch Đức Phật: "Bạch Đức Thế Tôn! Lúc Đức Bất Động Như Lai vào trong nhà, kim sắc liên hoa có đỡ chân Đức Phật ấy chăng?".

Đức Phật phán: "Này Xá Lợi Phát! Sự ấy rất cạn dễ đâu cần phải thưa hỏi.

- Này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai lúc đi vào xóm làng nhà cửa, hoa sen ngàn cánh liền hiện lên đỡ chân. Nếu có thiện nam hay thiện nữ nghĩ rằng: "Nếu Đức Như Lai quang lâm đến nhà này, những hoa sen đỡ chân Đức Như Lai nên tụ lại tại một chỗ. Hoa sen liền theo tâm niệm họ mà tụ lại.

Nếu lại có người muốn hoa sen trụ ở hư không thì hoa theo ý họ mà trụ ở hư không.

Đó là do sức oai thần của Bất Động Như Lai vậy.

- Này Xá Lợi Phát! Hoa sen dưới chân Đức Phật ấy ban cho mọi người để xây tháp cúng dường.

- Này Xá Lợi Phát! Vì diễn thuyết chánh pháp, Đức Bất Động Như Lai đi khắp nước Diệu Hỷ, đi tới đâu cũng đều có hoa sen kim sắc ngàn cánh hiện lên đỡ chun.

Lúc Đức Bất Động Như Lai hiện đến giáo hóa ở cõi nước khác, hoa sen kim sắc ngàn cánh cũng hiện ở cõi nước ấy.

Do oai thần của Đức Phật ấy, khắp cõi nước Diệu Hỷ đều dùng kim sắc liên hoa ngàn cánh trang nghiêm nước ấy.

3. PHẨM THANH VĂN CHÚNG

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thuyết pháp, Đức Bất Động Như Lai ; có thể khéo điều phục vô lượng chúng sanh làm cho họ chứng quả A La Hán, an trụ thiền định bát giải thoát, số người ấy rất đông.

- Này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai có vô lượng vô số chúng Thanh Văn. Ta chẳng thấy có toán sư nào có thể tính được số Thanh Văn ấy.

- Này Xá Lợi Phát! Như ở cõi nước ta, những người được quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm đông không có số. Ở nước Diệu Hỷ người chứng quả A La Hán không có số cũng như vậy.

- Nay Xá Lợi Phát! Như người Tu Đà Hoàn quá giải đãi bảy lần thọ sanh, vì họ thuyết pháp họ mới được A La Hán quả, ta gọi họ là người bảy lần thọ sanh.

Ở nước Diêu Hỷ, có người nghe Đức Bất Động Như Lai thuyết pháp lần đầu được quả Tu Đà Hoàn, nghe pháp lần thứ hai được quả Tư Đà Hàm, nghe pháp lần thứ ba được quả A Na Hàm, nghe pháp lần thứ tư chứng quả A La Hán. Những người chẳng nhứt định một đời chứng quả A La Hán thì gọi là người giải đãi.

- Nay Xá Lợi Phát! Ở nước Diêu Hỷ, người được quả Tu Đà Hoàn thì thân hiện đời ấy chứng được quả A La Hán, chẳng phải như cõi ấy phải trải qua bảy đời thọ sanh.

Ở nước ấy, người được quả Tư Đà Hàm thì hiện đời liền chứng quả A La Hán, chẳng phải như cõi này phải trải qua một lần sanh lên trời một lần trở lại nhơn gian mà gọi là Tư Đà Hàm.

Ở nước ấy, người được quả A Na Hàm thì hiện đời ấy được quả A La Hán, chẳng phải như cõi này ; phải sanh lên cõi trời rồi mới từ đó chứng A La Hán, không còn sanh trở lại nhơn gian nên gọi là A Na Hàm.

- Nay Xá Lợi Phát! Ở nước Diêu Hỷ, Đức Bất Động Như Lai nói hàng vị sai biệt ; của chúng Thanh Văn, hẳn đến an lạc thánh quả như vậy. Nếu thiện nam thiện nữ ; rõ được pháp ấy thì chẳng ở phạm phu và bực hữu học mà chết, họ ở bực vô học A La Hán mới nhập diệt độ.

- Nay Xá Lợi Phát! Nói bực vô học đó là đặt để giả danh ở nơi quả A La Hán.

Chúng Thanh Văn ở nước Diêu Hỷ ấy đều thanh tịnh đầy đủ an định kiên cố.

- Nay Xá Lợi Phát! Chúng Thanh Văn của Đức Bất Động Như Lai giả danh đặt để những là đại A La Hán các lậu phiền não đã hết, việc làm đã xong, vất bỏ gánh nặng sanh tử đã được tự lợi, sạch hết kiết sử ba cõi chánh giáo giải thoát. Chư A La Hán ấy phần đông an trụ trong thiên định tám giải thoát.

- Nay Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai có những chúng Thanh Văn đầy đủ công đức trang nghiêm như vậy.

- Lại này Xá Lợi Phát! Trong nước Diệu Hỷ, dùng ba báu là vàng, bạc, lưu ly làm thêm từ Diêm Phù Đề lên đến trời Đao Lợi.

Chư Thiên Đao Lợi nếu muốn đến gặp Đức Bất Động Như Lai để dâng lễ cúng dường, họ đi theo thêm báu ấy mà xuống đến chỗ Đức Phật. Chư Thiên ấy thấy người Diêm Phù Đề giàu thanh mà sanh lòng mến thích mà nói rằng chúng ta có phước báu Trời, người Diêm Phù Đề có phước báu người. Phước thù thắng của người không khác phước trời của chúng ta mà còn hơn là khác, vì ở nhơn gian có Đức Bất Động Như Lai hiện ngự thuyết pháp.

Vì lẽ ấy nên chư Thiên thường thích nhơn gian.

- Này Xá Lợi Phát! Nếu người Diêm Phù Đề lên cõi trời thì họ không hề ưa thích. Tại sao vậy? Vì họ nghĩ Đức Bất Động Như Lai thường ở nhơn gian thuyết pháp làm cho họ được lợi ích. Và lại phước báu của họ chẳng khác cõi trời. Vì thế cõi trời Đao Lợi chẳng bằng nhơn gian.

- Này Xá Lợi Phát! Ở nước Diệu Hỷ do thần lực của Đức Phật, trời và người thấy được nhau, như ở đây loài người nhìn thấy trăng sao vậy.

- Này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai thuyết pháp âm thanh vang khắp cả nước Diệu Hỷ, tứ chúng thính pháp không có trông khuyết.

- Này Xá Lợi Phát! Chúng Thanh Văn ở nước Diệu Hỷ chỉ trông mong pháp thực, không tưởng đến thức ăn khác. Lúc họ nghe pháp thì họ nhứt tâm tịch tịnh, hoặc ngồi hoặc đứng thân tâm không mỏi mệt.

- Này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai ở trên hư không thuyết pháp cho đại chúng. Chư Thanh Văn ấy không luận có thần thông hay không có thần thông, do oai lực của Đức Phật, tất cả đều ở trên hư không dùng ba oai nghi đi, đứng và ngồi mà nghe pháp.

Chư Thanh Văn ấy lúc muốn nhập Niết Bàn, thì họ ngồi kiết già mà diệt độ, đại địa chấn động, khi diệt độ xong, chư Thiên và nhơn dân đều đến cúng dường.

Hoặc có vị A La Hán lúc muốn diệt độ, trong thân họ phát ra lửa mà tự trà tỳ.

Hoặc có vị lúc diệt độ họ du hành trong không gian như mây ngũ sắc giây lát tiêu tan không còn dấu tích.

Hoặc có vị lúc diệt độ hiện ở hư không rơi xuống như trận mưa đến đất thì tiêu hết.

- Này Xá Lợi Phất! Đó là do lúc hành đạo Bồ Tát, Đức Bất Động Như Lai có phát thệ rằng nếu tôi thành Phật thì chúng Thanh Văn ở nước tôi dùng ba oai nghi mà nhập diệt.

- Lại này Xá Lợi Phất! Ở nước Diệu Hỷ chúng Thanh Văn phần nhiều được bốn món vô sở úy, người được bốn thần túc còn đông hơn.

- Này Xá Lợi Phất! Ở nước Diệu Hỷ, chúng Thanh Văn thành tựu đầy đủ công đức như vậy".

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Phật: "Bạch Đức Thế Tôn! Đức Bất Động Như Lai có hàng Thanh Văn thành tựu công đức lớn rộng viên mãn".

4. PHẨM BỒ TÁT CHÚNG

Bây giờ Tôn giả Xá Lợi Phất nghĩ rằng: Đức Thế Tôn đã nói về chúng Thanh Văn ở nước Diệu Hỷ đầy đủ công đức rồi, tôi lại muốn nghe chư Bồ Tát đầy đủ công đức ở nước ấy. Tại sao vậy? Vì tất cả công đức đều từ đây phát sanh.

Đức Thế Tôn biết tâm niệm ấy liền phán rằng: "Này Xá Lợi Phất! Trong nước Diệu Hỷ của Đức Bất Động Như Lai có vô lượng trăm ngàn ức chúng Bồ Tát đều tập họp đến.

Những Bồ Tát xuất gia, do thần lực của Đức Phật, theo pháp được nghe đều lãnh ngộ ; và thọ trì đọc tụng được cả.

- Này Xá Lợi Phất! Ở cõi này ta nói pháp rất ít, so sánh với pháp tạng của Đức Bất Động Như Lai nói trăm phần ngàn phần cho đến Ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một.

- Này Xá Lợi Phát! Đó là Đức Bất Động Như Lai lúc tu Bồ Tát đạo có phát nguyện rằng lúc tôi thành Phật, trong nước tôi chư Bồ Tát do thần lực của tôi theo pháp mà họ được nghe đều lãnh thọ trì đọc tụng được cả.

- Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ Tát ở nước Diệu Hỷ do bốn nguyện thần lực của Đức Bất Động Như Lai, nghe pháp của Đức Phật ấy nói đến có thể lãnh thọ đọc tụng thông thuộc.

- Này Xá Lợi Phát! chư Bồ Tát ở nước Diệu Hỷ, nếu lòng họ muốn đến cõi nước của chư Phật khác, liền khởi tâm thì liền qua đến, thân hình y phục ngôn ngữ âm thanh đều khéo đồng với người địa phương ấy. Sau khi đến, đánh lễ và cúng dường chư Phật và lắng nghe chánh pháp, khéo thưa hỏi. Việc xong họ trở về bốn quốc.

- Này Xá Lợi Phát! Trong kiếp hiện này sẽ chín trăm chín mươi sáu Đức Phật Như Lai xuất thế. Nếu có Bồ Tát nào thích thấy Đức Bất Động Như Lai thì nên nguyện sanh về nước Diệu Hỷ của Đức Như Lai ấy.

- Này Xá Lợi Phát! Nếu thiện nam thiện nữ nào từ cõi này và những cõi khác mạng chung hoặc đã sanh hoặc đang sanh hoặc sẽ sanh về nước Diệu Hỷ của Bất Động Như Lai thì ắt chẳng tin ở bực Thanh Văn.

Tại sao vậy? Vì họ thực hành Phật đạo thường gặp Đức Như Lai, Thiên Ma Ba Tuần chẳng ; có dịp tiện lợi. Với bực Nhị thừa Thanh Văn và Bích Chi Phật, họ đã dứt hẳn quan niệm, họ thường ở tại các đại hội Như Lai và quyết định sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

- Này Xá Lợi Phát! Ông cần phải biết nếu ở tại nước thanh tịnh của Đức Bất Động Như Lai, các chúng sanh ấy trọn không thối chuyển, chẳng thể dẫn nhiếp thối trở lại được. Họ an trụ Vô Thượng Bồ Đề có thể lực lớn chẳng bị lay động, trọn không thối chuyển.

- Này Xá Lợi Phát! Nếu có thiện nam thiện nữ cõi này hay ở thế giới khác lúc mạng chung sanh về nước Diệu Hỷ ấy, thì lúc sanh được ý nghĩ rằng tôi đã vào nhà Như Lai ở an trong thành vô úy.

- Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ Tát nước Diệu Hỷ có chuyện văn luận bàn đều tương ưng với Bát Nhã Ba la mật. Họ tôn kính lẫn nhau tưởng là bực đạo sư của nhau.

- Lại này Xá Lợi Phát! Ở nước Diêu Hỷ, các chúng Bồ Tát, người tại gia rất ít, xuất gia thì đông, tất cả đều do thần lực của Đức Bất Động Như Lai, ở nơi pháp được nghe đều có thể lãnh ngộ thọ trì đọc tụng.

- Nay Xá Lợi Phát! Hàng tại gia Bồ Tát ở nước ấy dầu chẳng thường ở trong pháp hội, nhưng do thần lực của Đức Phật, lúc đứng lúc ngồi đều nghe được pháp và liền lãnh hội thọ trì đọc tụng thông thuộc. Hàng xuất gia Bồ Tát dầu ở phương sở khác cũng được như vậy.

Chư Bồ Tát ấy bỏ thân lấy thân, với kinh pháp đã được nghe trọn chẳng quên mất, tùy ý nguyện vãng sanh về các cõi Phật. Đây cũng là sự trang nghiêm do công đức bốn nguyện của Đức Bất Động Như Lai.

- Nay Xá Lợi Phát! Nếu Bồ Tát nào muốn trong một đời thấy vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Phật thì nên nguyện sanh về nước của Đức Bất Động Như Lai. Nếu Bồ Tát nào được sanh về nước ấy thì liền thấy vô lượng chư Phật trông các cõi lành, lại có thể vì vô số trăm ngàn chúng sanh mà diễn thuyết pháp yếu khiến ; các chúng sanh tăng trưởng gốc lành.

- Nay Xá Lợi Phát! Trong kiếp hiện này chư Phật sắp xuất thế, nếu các Bồ Tát đem y phục, ẩm thực, ngọa cụ và y dược các thứ đồ cần dùng cúng dường chư Phật ấy rồi xuất gia. Xuất gia xong, tịnh tu phạm hạnh. Đem căn lành ấy so sánh với phước đức tương ưng Ba la mật của chư Bồ Tát ở chỗ Bất Động Như Lai tu trong một đời, chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn cho đến Ưu ma ni sa đà phần cũng chẳng bằng một. Đây cũng là công đức thanh tịnh trang nghiêm Phật quốc của Đức Bất Động Như Lai.

- Nay Xá Lợi Phát! Nếu có Bồ Tát từ cõi này hay cõi khác khi mạng chung hoặc đã sanh hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh về nước của Đức Bất Động Như Lai, tất cả đều được bực bất thối chuyển.

Tại sao vậy? Ở nước ấy, Thiên ma Ba Tuần chẳng làm chương ngại cũng không có ma nghiệp làm nhiều loạn.

- Nay Xá Lợi Phát! Ví như loài rắn độc bị thần chú chế phục chẳng làm hại được, tất cả những trùng vật khác thấy rắn độc này cũng chẳng lo sợ, những rắn độc này cũng chẳng lo sợ. Những rắn độc này dầu không độc hại, nhưng vì bốn nghiệp mà thọ thân rắn ấy.

Thiên ma Ba Tuần ở nước Diêu Hỷ cũng như vậy, do Đức Bất Động Như Lai lúc tu Bồ Tát đạo bốn nguyện thiện căn hồi hướng như vậy: Lúc tôi

thành Phật sẽ điều phục các ma chẳng làm chướng não, các ma cũng chẳng làm chướng não chư Bồ Tát, chư Thanh Văn và tất cả phàm phu ở nước tôi.

Nhưng các ma ấy, do nghiệp đời trước chiêu cảm mà thọ lấy thân hình ma sanh vào cõi trời nước Diệu Hỷ để tự trách tự ăn năn tội nghiệp từ vô thủy của họ. Được có thân và tên thiên ma ấy, dầu được tự tại, nhưng họ thường sanh ; lòng chán khổ. Lúc Đức Bất Động Như Lai thuyết pháp, các quyền thuộc ma thường dự nghe. Nghe xong lòng họ thanh tịnh mến luyến chúng Thanh Văn, mà tự nghĩ rằng làm thế nào an trụ được cảnh tịch tĩnh thiểu dục tri túc. Chúng sanh ấy thường sanh lòng xuất gia mà không có ý tưởng làm chướng ngại. Vì thế nên ở nước Diệu Hỷ tất cả Bồ Tát, Thanh Văn và phàm ; phu ; do oai lực của Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát mà thường được an lạc. Đây cũng là sự trang nghiêm thù thắng của nước Diệu Hỷ vậy".

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam thiện nữ đem bảy báu đầy cả cõi Đại Thiên để bố thí cầu nguyện sanh về nước Diệu Hỷ. Do hạnh nguyện này mà họ trọn chẳng sa vào bụi Thanh Văn và Bích Chi Phật. Từ một nước đến một nước Phật, họ tuân tự cúng dường phụng sự chư Phật Như Lai và nghe pháp. Dầu chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, nhưng được thấy muôn ngàn ức ; cho đến vô lượng na do tha chư Phật, ở chỗ chư Phật họ trông những cõi lành.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thiện nam thiện nữ do phương tiện này, đem bảy báu đầy cõi Đại Thiên ra bố thí, nương căn lành ấy mà vãng sanh nước Diệu Hỷ".

Đức Phật phán: "Đúng như vậy. Nay Xá Lợi Phát! Họ khéo sanh khéo về, những Bồ Tát như vậy đầy trong nước ấy.

- Nay Xá Lợi Phát! Ví như vàng mỏ nấu luyện tinh thuần loại bỏ cặn bợn chỉ toàn chất vàng rồi đem làm thành đồ trang sức.

Ở nước Diệu Hỷ, chư Bồ Tát an trụ ở chơn thật ; cũng như vậy. Nhưng chư Bồ Tát thanh tịnh ấy, nay ông cần phải biết.

- Nay Xá Lợi Phát! Chư Bồ Tát ở nước Diệu Hỷ hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh, tất cả đều thực hành nhứt hạnh, đó là an trụ nơi Phật hạnh.

- Này Xá Lợi Phát! Thế nào là Phật hạnh, đó là hạnh siêu quá bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật. Nơi thực hành nhất hạnh là giả danh của hạnh ấy.

Vì thế nên Xá Lợi Phát! Nếu Bồ Tát thích thực hành như hạnh ấy, phải nguyện sanh về nước Diệu Hỷ của Đức Bất Động Như Lai.

- Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ Tát được ta thọ ký bất thối chuyển nên sanh về nước của Đức Bất Động Như Lai. Chư Bồ Tát sanh về nước ấy, ta chẳng rời bỏ họ.

- Này Xá Lợi Phát! Ví như Quốc Vương Quán Đảnh dùng Sát Đế Lợi, có nước địch xâm lăng, vua nghe tin nghĩ rằng những phi hậu và các con của ta chẳng kham chống lại quân địch và những của cải châu báu nên thân vào cung thành, chẳng bị địch quân xâm hại. Quốc tợ của vua an tịnh vững vàng, oai chấn địch quân chẳng lo tai nạn.

Ta chẳng rời bỏ chư Bồ Tát cũng như quốc vương kia đối với các phi hậu vương tử và tài bảo vậy. Người tu hạnh Bồ Tát cần phải biết.

Trong nước Diệu Hỷ không có sự lo sợ như cung thành. Vua nước địch như Ba Tuần khó làm chướng ngại cho người tu Bồ Tát hạnh ở nước ấy.

Quốc Vương Quán Đảnh chẳng bị quân địch xâm nhiễu, cũng vậy, Đức Như Lai chẳng bị thiên ma nhiễu nhiễu.

- Này Xá Lợi Phát! Ví như có người sợ chủ nợ đi qua nước khác thì không bị chủ nợ lăng đoạt. Tại sao? Vì chủ nợ và người nhà chẳng đến đó được.

Chư Bồ Tát sanh về nước Diệu Hỷ thì tuyệt đường theo dõi của ma Ba Tuần cũng như vậy.

- Này Xá Lợi Phát! Ở Ta Bà này, Thiên ma Ba Tuần thường làm chướng ngại cho chư Bồ Tát và Thanh Văn.

Ở nước Diệu Hỷ, các chúng thiên ma chẳng làm nghiệp ma. Chư Bồ Tát ở nước ấy hoặc đã sanh, đang sanh, hoặc sẽ sanh, thường không bố úy. Tại sao vậy? Ở Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát có bao nhiêu căn lành hồi hướng như vậy: khi tôi thành Phật, ở nước tôi chúng thiên ma chẳng làm chướng ngại và không làm ma sự.

- Này Xá Lợi Phát! Ví như có trượng phu giỏi uống thuốc độc có thể làm cho tiêu hóa làm sự ăn không có độc hại. Thiên ma ở nước ấy cũng như vậy thường làm lợi ích mà chẳng làm tổn hại.

- Này Xá Lợi Phát! Nước Diệu Hỷ của Đức Bất Động Như Lai thành tựu vô lượng công đức như vậy".

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phát nghĩ rằng tôi mong muốn được thấy nước Đức Bất Động Như Lai và chúng Bồ Tát Thanh Văn.

Đức Phật biết tâm niệm của Tôn giả Xá Lợi Phát, liền chẳng rời chỗ ngồi dùng thần lực đều làm cho thấy tất cả, rồi hỏi Tôn giả Xá Lợi Phát: "Này Xá Lợi Phát! Ông có thấy chăng?".

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch rằng: "Vâng tôi đã thấy bạch Thế Tôn! "

Đức Phật hỏi: "Này Xá Lợi Phát! Ông thấy chư Thiên và chư Nhơn ở nước ấy có tướng sai khác nhau chăng?".

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Tôi chẳng thấy có chút tướng nào khác nhau. Tại sao vậy? Tôi thấy người nước Diệu Hỷ từ y phục uống ăn cho đến đồ trân ngoạn đều là những thứ mà chư Thiên cần dùng.

Đức Bất Động Như Lai ở chỗ đại chúng thuyết pháp dường như tòa núi hoàng kim chói sáng, chúng Thanh Văn đông vô lượng vô biên. Ví như có người đi ra giữa biển lớn trông ra bốn phía chẳng biết bờ mé, tôi nhìn ngó chúng Thanh Văn ấy cũng như vậy.

Chúng Thanh Văn ấy ở chỗ nghe pháp thân tâm họ chẳng động lay như nhập thiền định, chẳng phải như người cõi này nhập định có lúc lay động.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thiện nam thiện nữ đem bảy báu đầy cả Đại Thiên ra bố thí, do thiện căn ấy, họ khéo được vãng sanh về Diệu Hỷ thế giới. Tại sao vậy? Vì họ cũng được chẳng thối chuyển như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như Vương Sứ cầm ấn phù đi qua nước khác, dọc đường các quan trấn phòng ; chẳng làm trở ngại. Tại sao vậy? Vì thế lực của ấn vua nên không bị người ngăn trở.

Chư Bồ Tát ấy cũng vậy, hoặc từ cõi này, hoặc từ thế giới khác sau khi mạng chung, hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh về nước Diệu Hỷ ấy, tất cả đều được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật thường chẳng xa rời chư Phật Thế Tôn, họ sẽ mau chứng Vô Thượng Bồ Đề".

; ; Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát sanh ở nước ấy cùng với bực Tu Đà Hoàn quả ở cõi này không khác nhau. Tại sao vậy? Như bực Tu Đà Hoàn quả chẳng còn đọa vào ác đạo, chư Bồ Tát hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh về nước Diệu Hỷ ấy, tất cả chẳng còn đọa ác đạo, cũng chẳng sa vào bực Thanh Văn và bực Bích Chi Phật, cho đến trong lúc chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật chẳng rời chư Phật và chúng Thanh Văn".

Đức Phật phán: "Đúng như vậy! Nay Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát sanh về nước ấy chẳng sa vào bực Thanh Văn và Bích Chi Phật, cho đến trong lúc chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật thường được hiện tiền cúng dường chư Phật và sẽ chứng được Phật quả.

- Nay Xá Lợi Phất! Như người chúng ; quả Tu Đà Hoàn thì quyết định sẽ được Thanh Văn Bồ Đề trọn chẳng đọa ác đạo. Cũng vậy, chư Bồ Tát ở cõi này hay ở cõi khác sanh về nước ấy thì quyết định sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề. Từ một cõi Phật đến một cõi Phật, thường được hiện tiền cúng dường chư Phật trọn chẳng xa rời Vô Thượng Bồ Đề".

Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Ở cõi này có bực Tư Đà Hàm hướng và Tư Đà Hàm quả nhĩ đến những bực A La Hán hướng và A La Hán quả cùng với chư Bồ Tát sanh ở nước ấy đồng nhau không khác".

Đức Phật phán: "Nay Xá Lợi Phất! Ông chớ nói như thế. Tại sao vậy? Chỉ có chư Bồ Tát ở cõi này được Phật thọ ký mới không khác với chư Bồ Tát sanh ở nước ấy.

- Lại này Xá Lợi Phất! Bồ Tát ngồi đạo tràng ở cõi này cùng với Bồ Tát sanh ở nước ấy không khác. Tại sao? Vì chư Bồ Tát ở nước ấy thật hành Phật hạnh chẳng bị thiên ma phá hoại, trọn chẳng sa vào bực Nhị thừa, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, họ thường cúng dường tất cả chư Phật, nhĩ đến chứng quả Vô Thượng Bồ Đề".

Bấy giờ Tôn giả A Nan nghĩ rằng, tôi nên xét sức biện tài của Trưởng lão Tu Bồ Đề. Nghĩ xong Tôn giả hỏi Trưởng lão Tu Bồ Đề rằng: "Bạch Trưởng lão! Chúng tôi nên nhìn xem Đức Bất Động Như Lai và chúng Thanh Văn cùng nước Diệu Hỷ ấy".

Trưởng lão Tu Bồ Đề bảo Ngài A Nan rằng: "Ông muốn thấy Đức Bất Động Như Lai ; nay ông nên nhìn lên phương trên".

Ngài A Nan nhìn phương trên rồi thưa rằng: "Tôi nhìn tột phương trên đều trống không, vắng lặng".

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Đức Bất Động Như Lai, chúng Thanh Văn và nước ấy cũng như vậy, như là thấy phương trên".

Bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất bạch Đức Phật: "Bạch Đức Thế Tôn! Như Đức Phật đã dạy, Bồ Tát ở cõi này được Đức Phật thọ ký cùng với Bồ Tát sanh ở nước Diệu Hỷ không khác.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi chẳng rõ đồng nhau ở chỗ nào?".

Đức Phật phán: "Này Xá Lợi Phất! Vì pháp giới bình đẳng nên được không có khác".

5. PHẨM NIẾT BÀN CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM

Tôn giả Xá Lợi Phất lại nghĩ rằng Đức Thế Tôn đã nói Đức Bất Động Như Lai lúc tu Bồ Tát đạo công đức vô biên, Đức Thế Tôn lại nói nước Diệu Hỷ cùng chúng Thanh Văn, chúng Bồ Tát đức nghiệp thù thắng rộng lớn trang nghiêm.

Nay mong muốn được Thế Tôn khai thị về việc Đức Bất Động Như Lai diệt độ hóa tích thế nào?

Đức Phật biết tâm niệm của Ngài Xá Lợi Phất bèn phán: "Này Xá Lợi Phất! Ngày Đức Bất Động Như Lai nhập Niết Bàn, hóa thân phân bố khắp tất cả thế giới, ở trong địa ngục nói những diệu pháp, đem pháp điều phục vô lượng hữu tình đều sẽ chứng được quả A La Hán. Nhưng thời gian này người được chứng quả so sánh với trước lúc Phật ; ấy diệt độ những người chùng quả vô học số lượng càng tăng.

Liên trong lúc ấy Đức Bất Động Như Lai thọ ký cho Hương Tượng Bồ Tát rằng: "Sau khi ta diệt độ, ông sẽ được làm Phật hiệu là Kim Liên Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

- Nay Xá Lợi Phất! Đức Kim Liên Như Lai ấy, cõi nước công đức số chúng Thanh Văn đồng như Đức Bất Động Như Lai.

- Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Đức Bất Động Như Lai nhập Niết Bàn, khắp đại địa đều chấn động. Tất cả cõi Đại Thiên gầm rống phát ra tiếng, tiếng ấy vang suốt đến trời Sắc Cứu Cánh. Chư Thiên nghe tiếng ấy biết rằng Đức Bất Động Như Lai nhập Niết Bàn.

- Lại này Xá Lợi Phất! Trong nước Diệu Hỷ, bao nhiêu tòng lâm và cỏ thuốc đều ngả ngọn về phía Đức Bất Động Như Lai nhập Niết Bàn.

Chư Thiên đều mang tràng hoa hương thơm và những y phục rải trên thân Phật. Những hoa hương được rải ấy bao bọc giáp vòng cao một do tuần.

Trong cõi Thiên, bao nhiêu hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, v. v... đều hướng về Đức Bất Động Như Lai chấp tay đánh lễ.

Chư Thiên ở cõi khác, do thần lực của Đức Phật, cũng đều được thấy Đức Phật nhập Niết Bàn.

Suốt bảy ngày đêm, chư Thiên ấy lòng buồn rầu, chẳng màng đến sự vui thú, cũng không có tưởng niệm dục lạc, họ bảo nhau rằng: Đức Bất Động Như Lai là ánh sáng của thế gian, là con mắt của chúng sanh, sao nay nhập diệt quá sớm vậy!

- Nay Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát từ cõi Ta Bà này, hoặc từ cõi khác sau khi mạng chung sanh về nước Diệu Hỷ. Nếu đã hiện tại sanh về nước ấy họ đều được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề, chẳng phải lấy số trăm để tính được, mà phải số ngàn và số trăm ngàn để tính, số trăm ngàn Bồ Tát phải biết là vào số chư Phật. Đều vào số chư Phật vào số nhưt thiết chủng trí tánh.

Nếu có Bồ Tát nào sẽ sanh về nước ấy cũng đều được nhập số chư Phật, số nhưt thiết chủng trí tánh.

- Này Xá Lợi Phát! Trừ hàng Bất thối Bồ Tát, chư Bồ Tát khác ở cõi này nếu chẳng được nghe Đức Bất Động Như Lai công đức pháp môn đó đều là bị ác ma nhiếp thọ.

- Lại này Xá Lợi Phát! Sau khi Đức Bất Động Như Lai nhập Niết Bàn cho đến thời gian chánh pháp còn ở đời, chư Bồ Tát sanh nước Diệu Hỷ cũng sẽ vào trong số ấy. Tại sao vậy? Vì do bốn nguyện lực của Đức Bất Động Như Lai vậy.

Chư Bồ Tát nếu ở thời gian sau thọ sanh về nước Diệu Hỷ phải đọc tụng bá bát pháp môn. Đọc tụng đây rồi mới có thể thọ trì tất cả pháp kia.

Đức Bất Động Như Lai an lập một trăm lẻ tám pháp môn bốn tánh.

Sau khi ta diệt độ, nếu có Bồ Tát nào sẽ sanh về nước Diệu Hỷ cũng phải đọc tụng bá bát pháp môn và có thể thọ trì tất cả pháp môn.

- Này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai khéo nhiếp thọ chư Bồ Tát. Đức Phật đầu đà diệt độ, nhưng tiếng Phật thuyết pháp và công đức trang nghiêm vẫn không khác lúc Phật còn ở đời.

- Này Xá Lợi ; Phát! Lúc diệt độ, từ thân Đức Bất Động Như Lai ; phát lửa để tự trà tỳ. Thân sót xá lợi màu hoàng kim.

Như cây Đê di la, tùy từng phần bị chặt khúc đều có lằn (vạn). Xá lợi của đức Như Lai ấy cũng vậy.

- Lại này Xá Lợi Phát! Xá lợi của Đức Bất Động Như Lai phân phần châu viên, ngoài và trong đều có tướng cát tường (vạn).

Như cây bồ ca la, tùy chỗ nào, trong ngoài đều có lằn cát tường. Xá lợi của Đức Như Lai ấy cũng vậy.

- Này Xá Lợi Phát! Vì cúng dường Xá lợi, chúng sanh nước Diệu Hỷ xây tháp bảy báu khắp cả cõi Đại Thiên, lại đem hoa sen ngàn cánh màu hoàng kim để cúng dường. Cõi Đại Thiên ấy lấy tháp hoa để làm đẹp nghiêm.

- Lại này Xá Lợi Phát! Ở nước Diệu Hỷ, nếu chư Bồ Tát nào sắp diệt độ, lúc lâm chung không bao giờ mất chánh niệm, mà thấy những thối tướng như vậy:

Hoặc có Bồ Tát thấy cõi mình sắp sanh về không có Phật, mình đang làm Phật ở đó.

Hoặc có Bồ Tát thấy cõi mình sắp sanh về có Phật, mình sẽ phụng thờ

Hoặc thấy có Bồ Tát nhập thai mẹ.

Hoặc thấy có Bồ Tát mặc giáp trụ lớn.

Hoặc thấy có Bồ Tát bỏ nhà xuất gia.

Hoặc có Bồ Tát ngồi đạo tràng hàng ma.

Hoặc thấy có Bồ Tát chứng Nhứt thiết chủng trí.

Hoặc thấy có Bồ Tát ở thế giới ấy thành chánh giác, chuyển chánh pháp luân.

Hoặc có Bồ Tát trụ trong hư không tự thân lần lần diệt mất chẳng sót chút gì. Ví như đốt cỏ ướt, khói bốc cao lần cháy tan đến tắt mất.

- Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát đã diệt độ rồi, chư Thiên và nhơn dân lo liệu cúng dường.

- Lại này Xá Lợi Phất! Đức Bất Động Như Lai ;sau khi nhập đại Niết Bàn, chánh pháp trụ thế đến trăm ngàn kiếp".

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch: "Bạch Đức Thế Tôn! Chánh pháp của Đức Bất Động Như Lai trụ thế trăm ngàn kiếp, là loại kiếp nào?".

Đức Phật phán: "Này Xá Lợi Phất! Cứ Hai mươi tiểu kiếp làm một kiếp. Chánh pháp ấy trụ thế trăm ngàn kiếp như vậy.

- Này Xá Lợi Phất! Lúc chánh pháp ấy diệt rồi, có quang minh lớn chiếu mười phương. Đại địa đều chấn động phát âm thanh lớn. Nhưng chánh pháp ấy chẳng phải thiên ma phá hoại được. Cũng chẳng phải do sức Như Lai ấy và chúng Thanh Văn tự ẩn mất. Chỉ vì thời gian ít người nghe pháp, phần đông không ham thích, nên người thuyết pháp đều xa lánh họ.

Với chánh pháp đã ít nghe nên càng thêm sự bất tin. Bất tin đã không tăng trưởng thì không chuyên cần tu tập. Chư Tỳ Kheo thông hiểu chánh pháp tự sẽ rút lui ẩn dật, thấy mọi người không ham thích chánh pháp nên

chẳng còn ra hoàng tuyền. Do đó lời dạy của Đức Bất Động Như Lai sẽ mất lần lần".

6. PHẨM NHÂN DUYÊN VÃNG SANH

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất bạch: "Bạch Đức Thế Tôn! chư Đại Bồ Tát dùng sức căn lành nào làm nhơn duyên để được vãng sanh về nước Diệu Hỷ của Đức Bất Động Như Lai?".

Đức Phật phán: "Này Xá Lợi Phất! Nếu Đại Bồ Tát muốn sanh về nước Diệu Hỷ thì phải học theo Đức Bất Động Như Lai thuở xưa lúc tu hành đạo Bồ Tát phát thệ nguyện rộng lớn rồi cầu nguyện sanh về nước ấy. Hạnh nguyện như vậy có thể làm nhơn duyên sanh về nước Diệu Hỷ.

- Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành bố thí Ba la mật, đại Bồ Tát đem thiện căn ấy hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề nguyện được hội ngộ Đức Bất Động Như Lai. Do nhơn duyên này sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ. Lúc thật hành giới Ba La mật, nhẫn Bát Nhã Ba la mật cũng vậy.

- Lại này Xá Lợi Phất! Quang minh của Đức Bất Động Như Lai nhiều khắp cõi Đại Thiên Bồ Tát nguyện cầu đời sau sẽ thấy quang minh ấy chứng Vô thượng Giác. Do thấy quang minh rồi thành đại Bồ Đề, lại đem quang minh nơi thân để chiếu khắp thế giới. Bồ Tát do nhơn duyên này sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

- Lại này Xá Lợi Phất! Chúng Thanh Văn của Đức Phật ấy số đông vô lượng vô biên. Bồ Tát nguyện được thấy chúng Thanh Văn ấy. Thấy rồi khởi công hạnh chứng Phật Bồ Đề. Lúc chứng Phật Bồ Đề rồi cũng có vô lượng vô biên chúng Thanh Văn như vậy. Do nhơn duyên này, Bồ Tát sẽ được vãng sanh về nước Diệu Hỷ.

- Lại này Xá Lợi Phất! Trong nước ấy có vô lượng vô biên chúng Bồ Tát muốn thấy chư Bồ Tát ấy tu hành thiên định, tôi sẽ theo học, cùng chư Bồ Tát ấy hội họp đồng học đồng tu đồng đến rốt ráo. Tôi nguyện sẽ được hội ngộ với người muốn cầu viên mãn đại từ bi, với người muốn cầu đại Bồ Đề, với người bỏ rời tâm Nhị thừa, với người an trụ tánh rỗng không chơn thiệt, với người nhớ niệm danh niệm của Phật Như Lai, Pháp và Tăng.

- Nay Xá Lợi Phát! Có thiện nam thiện nữ nào được nghe danh hiệu của các hàng Bồ Tát như vậy, sẽ được thọ sanh ở nước Diệu Hỷ, hưởng là đem căn lành Bát Nhã Ba la mật hồi hướng đến Đức Bất Động Như Lai. Do nhơn duyên này, người ấy quyết định sanh về nước Diệu Hỷ.

- Lại nay Xá Lợi Phát! Nếu Đại Bồ Tát nguyện sanh về nước ấy, nên quán tưởng cảnh tượng ở phương Đông vô lượng thế giới có chư Phật Như Lai thuyết pháp vi diệu và chúng Thanh Văn theo niệm tưởng hiện rõ ra trước mắt. Nguyện tôi sẽ thành Phật thuyết pháp vi diệu và chúng Thanh Văn đều như Đức Phật ấy.

- Nay Xá Lợi Phát! Chư Bồ Tát nên tu ba thứ tùy niệm thiện căn nguyện cùng tất cả chúng sanh bình đẳng cùng tu tập hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề.

- Nay Xá Lợi Phát! Bồ Tát hồi hướng thiện căn như vậy không có hạn lượng.

Giả sử tất cả chúng sanh đều riêng cầm một cái bát lớn bằng hư không mà nói rằng xin Ngài đem thiện căn ấy chia cho chúng tôi.

Nếu thiện căn ấy có sắc tướng đem cấp cho chúng sanh đều đầy tất cả bát của họ rồi họ đều cầm đi, nhưng thiện căn vẫn không cùng tận, vì hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề không có hạn lượng chẳng thể di chuyển.

- Nay Xá Lợi Phát! Ba thứ tùy niệm thiện căn thành tựu ấy hồi hướng Nhứt thiết chủng trí, do thiện căn ấy mà Tam Bửu chuyển theo.

Nếu có Bồ Tát nào thành tựu thiện căn ấy thì chẳng còn đọa ác đạo mà có thể trừ dẹp ma Ba Tuần và các ma chúng, tùy ý thích sanh về nước Diệu Hỷ hay bất cứ một nước nào.

Vì thế nên với tùy niệm thiện căn này, Đại Bồ Tát cần tích tập. Khi tích tập nó rồi nên hồi hướng đến Đức Bất Động Như Lai. Do đây sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại này ; Xá Lợi! Nước Diệu Hỷ của Đức Bất Động Như Lai có công đức trang nghiêm rộng lớn mà trong vô lượng cõi Phật khác không có. Vì thế nên Bồ Tát phải phát tâm như vậy:

Tôi đem thiện căn này nguyện sẽ thấy nước ấy. Nước ấy trang nghiêm nguyện sẽ nhiếp thọ. Cũng nguyện sẽ thấy ; chư Bồ Tát ở nước ấy.

- Nay Xá Lợi Phất! Do nhơn duyên trên đây, Bồ Tát sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

- Nay Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát nguyện sanh về nước ấy phải phát tâm nguyện ưa thích tăng thượng.

Nếu thiện nam thiện nữ phát nguyện tăng thượng, ta đều thọ ký cho họ sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

- Nay Xá Lợi Phất! Ví như có tòa thành không có lầu đài vườn rừng ao hồ, cũng không có chỗ cho voi ngựa du hành. Vua trong thành ấy dầu có thể lực ở yên, nhưng vì tòa thành trống trơn nên chẳng phải là tòa thành trang nghiêm.

- Nay Xá Lợi Phất! Nếu cõi ta bà của ta có những công đức trang nghiêm ấy, thì sẽ như nước của Đức Bất Động Như Lai trang nghiêm thù thắng.

- Nay Xá Lợi Phất ; Nếu Đại Bồ Tát phát nguyện sẽ nhiếp thọ thanh ; tịnh Phật độ, thì nên như Bất Động Như Lai thuở trước hành đạo Bồ Tát tu tập công đức trang nghiêm cõi nước thanh tịnh, và phải nhiếp lấy công đức như vậy.

- Lại này Xá Lợi Phất! Như ta ngày nay được Vô Thượng Bồ Đề điều phục vô lượng chúng sanh đều được chúng quả Nhị thừa, và hàng Thanh Văn của ta giáo hóa điều phục đều nhóm họp cả lại để so sánh với hàng Thanh Văn của Đức Bất Động Như Lai thì chẳng bằng một phần trăm một phần ngàn, cho đến ưu ba ni sa đà phần cũng bằng một. Tại sao vậy? Vì số ấy vô lượng vậy. Nếu nói về phần giải thoát thì không khác.

- Nay Xá Lợi Phất! Lúc đức Di Lạc Như Lai xuất thế, chúng Thanh Văn và những người được điều phục so sánh với chúng Thanh Văn của Đức Bất Động Như Lai cũng như số trên chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đa.

- Nay Xá Lợi Phất! Do vì Đức Bất Động Như Lai một hội thuyết pháp có thể điều phục vô lượng hữu tình, nên người được Đức Như Lai ấy nhiếp thọ không ai có thể biết được số lượng.

- Này Xá Lợi Phát! Cộng chung tất cả chúng Thanh Văn và những người được chúng Thanh Văn này điều phục của ta Thích Ca Mâu Ni Phật, của Di Lặc Phật và của tất cả chư Phật trong kiếp Hiền, đem so sánh với chúng Thanh Văn của Đức Bất Động Như Lai cũng vẫn không bằng một ngàn ưu ba ni sa đà. Tại sao vậy? Vì số quá nhiều vậy. Giải thoát thì không khác"

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch: "Bạch Đức Thế Tôn! Theo chỗ tôi nhận hiểu ý nghĩa của Đức Thế Tôn đã dạy thì nước Diệu Hỷ chánh là nước A La Hán chớ chẳng phải là nước phàm phu. Tại sao vậy? Vì nước ấy số A La Hán quá nhiều vậy".

Đức Phát phán: "Đúng như vậy. Này Xá Lợi Phát! Như lời ông nói, trong nước ấy số A La Hán rất đông nhiều.

- Lại này Xá Lợi Phát! Cõi Đại Thiên này, số lượng tinh tú chẳng nhiều bằng chúng Thanh Văn ở nước của Đức Bất Động Như Lai. Do vì một hội thuyết pháp của Đức Như Lai ấy, có vô lượng hữu tình được quả A La Hán.

- Này Xá Lợi Phát! Số lượng tinh tú ở toàn cõi Đại Thiên này chỉ bằng số hữu tình được quả A La Hán trong một hội thuyết pháp của Đức Phật ấy. Chúng Thanh Văn ở các pháp hội không có số lượng.

- Lại này Xá Lợi Phát! Hàng chư Thiên và Nhơn dân vun trồng cõi đức ở nước ấy, Nhơn Thiên cõi khác dầu dùng Thiên nhãn cũng chẳng thấy được, dầu đến tại nước ấy dùng thiên nhãn vẫn chẳng thấy được.

Nếu ai nghe công đức này rồi thọ trì đọc tụng thông thuộc, người này đã thấy nghe Đức Bất Động Như Lai lúc hành hạnh Bồ Tát, vì thế nên nay nghe pháp môn công đức ấy liền có lòng tin thanh tịnh.

- Này Xá Lợi Phát! Trong các cõi nước ở tất cả thế giới phương Đông, hoặc người Bồ Tát thừa, hoặc người Thanh Văn thừa đọc tụng thông thuộc pháp môn này, số người ấy rất đông nhiều. Những người Thanh Văn và Bồ Tát ấy do nguyện lực của họ, hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh thành Vô Thượng Bồ Đề.

Trong các thế giới ở mười phương cũng như vậy.

- Nay Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai ở tại nước Diệu Hỷ và ở các cõi nước phương khác, Ngài làm bậc thượng thủ trong hàng Bồ Tát thừa v. v...

- Nay Xá Lợi Phát! Nếu có thiện nam thiện nữ nghe pháp môn công đức của Đức Bất Động Như Lai mà khéo có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc rồi nguyện sanh về nước ấy. Từ đó đến lúc mạng chung, người ấy được Đức Bất Động Như Lai thường hộ niệm, không cho các ma và quyến thuộc ma làm lòng họ thoái chuyển, phải biết những người ấy từ nay đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề không có sự lo sợ thoái chuyển, cũng không bị hại về nước lửa đao gậy độc trùng ác thú, cũng không bị người hay quỷ thần làm kinh sợ. Tại sao vậy? Vì thường được sự ủng hộ của Đức Bất Động Như Lai, vì sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ vậy.

- Nay Xá Lợi Phát! Như mặt nhật dầu ở rất xa nhưng chiếu ánh sáng cho chúng sanh Diêm Phù Đề.

Cũng vậy, Đức Bất Động Như Lai có thể làm ánh sáng cho chư Bồ Tát ở những cõi khác.

- Nay Xá Lợi Phát! Như Tỳ Kheo có thiên nhãn có thể thấy được những hình sắc tốt xấu ở phương xa.

Cũng vậy, dầu ở tại nước mình, Đức Bất Động Như Lai đều thấy tất cả hình loại của chư Bồ Tát ở những thế giới khác.

- Nay Xá Lợi Phát! Như Tỳ Kheo được tâm tự tại, có Thần thông Ba la mật ấy rồi có thể biết rõ tâm niệm của tất cả hữu tình, mặc dầu ở rất xa.

Cũng vậy, có những chúng sanh ở các thế giới khác nguyện rằng: Tôi nguyện được sanh về nước Diệu Hỷ. Đức Bất Động Như Lai liền nghe lời nói của họ.

- Nay Xá Lợi Phát! Các hạng thiện nam thiện nữ ấy, Đức Bất Động Như Lai đều biết rõ họ tên.

Nếu ai thọ trì đọc tụng thông thuộc pháp môn công đức này thì đều được Đức Bất Động Như Lai thấy biết và đã hộ niệm họ".

Lúc ấy Tôn giả Xá Lợi Phát bạch: "Bạch Đức Thế Tôn! Rất là hi hữu Đức Bất Động Như Lai hộ niệm chư Đại Bồ Tát ấy".

Đức Phật phán: "Đúng như lời ông nói. Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát ấy được Đức Như Lai hộ niệm.

Tại sao vậy? Vì họ niệm chư Bồ Tát nên tất cả chúng sanh đều được hộ niệm.

- Này Xá Lợi Phất! Như Đại Vương Quán Đảnh có nhiều kho lẫm chứa đầy lúa đậu, nghiêm lệnh cho quan chủ ty phải khéo giám thủ. Tại sao vậy? Vì để cứu tế nơon dân lúc có nạn đói kém.

- Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát ấy, sau khi Đức Như Lai diệt độ, sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề, lúc chánh pháp thiếu kém, có thể làm mùa trùg lớn.

Đức Như Lai cũng như vậy, khéo có thể hộ niệm chư Bồ Tát ấy.

- Này Xá Lợi Phất! Ở cõi Ta Bà này có chư Bồ Tát sẽ nghe pháp môn Bất Động Như Lai công đức, họ có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc nguyện sanh về nước Diệu Hỷ. Phải biết những người này được bất thối chuyển.

Nếu có Bồ Tát khác nơi pháp môn này khéo có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc rồi khai thị giảng thuyết cho vô lượng chúng sanh ấy vun trồng cội công đức như vậy cho họ sẽ gần gũi Vô Thượng Bồ Đề.

- Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát nguyện mau chứng Vô Thượng Bồ Đề, thì phải thọ trì đọc tụng thông thuộc pháp môn này rồi khai thị giảng thuyết cho chúng sanh.

Tại sao vậy? Đại Bồ Tát phải giảng thuyết pháp môn công đức này để tạo nghiệp đại trí huệ. Phải phát khởi tích tập như vậy. Do vì phát khởi tích tập, nên các người ấy hiện đời sẽ sạch phiền não.

- Này Xá Lợi Phất! Vì thế nên người Thanh Văn thừa nghe pháp môn này nên thọ trì đọc tụng thông thuộc rồi khai thị diễn thuyết cho chúng sanh.

Tại sao vậy? Vì do thọ trì chánh pháp như vậy, thiện nam thiện nữ ấy hiện đời sẽ chứng bực vô học.

- Này Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam thiện nữ tín tâm thanh tịnh nơi pháp môn xung tán công đức này, phải nên vì người khác luôn luôn diễn nói.

Những người ấy chẳng ngoài hai đời sẽ được quả vô lậu.

- Này Xá Lợi Phất! Pháp môn công đức của Bất Động Như Lai đây, chẳng phải là hàng ngu cạn mà cò thể thọ trì được. Người có trí huệ sâu rộng mới thọ trì được.

- Này Xá Lợi Phất! Thiện nam thiện nữ nào sẽ thấy chư Phật, chắc chắn sẽ đìch thân được pháp môn xung tán công đức này.

- Này Xá Lợi Phất! Ví như vô giá bửu châu từ biển lớn mang về. Ý của ông nghĩ sao, ai sẽ là người được trước?".

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch: "Bạch Đức Thế Tôn! Chư quốc vương, vương tử, đại thân là người được trước".

Đức Phật phán: "Này Xá Lợi Phất! Pháp môn công đức của Đức Bất Động Như Lai cũng vậy, Bồ Tát được trước. Chư Bồ Tát ấy sẽ được bất thối chuyển, nếu nghe pháp môn này liền có thể thọ trì đợc tụng thông thuộc. Chư Bồ Tát ấy vì Vô Thượng Bồ Đề, ở nơi tánh chơn như sẽ siêng năng tu học".

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch: "Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Bồ Tát muốn ở bực bất thối chuyển, khi nghe pháp môn xung tán công đức này phải thọ trì đợc tụng thông thuộc.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát an trụ pháp môn này, ở trong pháp tánh sẽ chẳng thối chuyển".

Đức Phật phán: "Này Xá Lợi Phất! Giả sử có người đem hoàng kim đầy Diêm Phú Đề ra bố thí để trông mong được nghe pháp môn này, nhưng trọn chẳng được nghe. Tại sao vậy? Vì pháp môn công này chẳng phải các chúng phước bạc sẽ chấp trì được.

- Lại này Xá Lợi Phất! Nếu người Thanh Văn thừa nghe pháp môn công đức này rồi thọ trì đợc tụng vì Vô Thượng Bồ Đề và vì tương ưng chơn như mà siêng năng tu tập, người ấy ở thân đời sau sẽ được thành tựu, hoặc trong hai đời thì được bồ xứ, hoặc là ba đời, chẳng bao giờ vượt quá, sẽ thành bực chánh giác.

Nếu họ nghe pháp môn xung tán công Đức Bất Động Như Lai này rồi đợc tụng thông thuộc, lại khai thị diễn thuyết cho vô lượng chúng sanh.

- Nay Xá Lợi Phát! Như Chuyển Luân Thánh Vương do nghiệp đời trước mà cảm bầy báu hiện ra.

Cũng vậy, do bốn nguyện lực của Đức Bất Động Như Lai, hôm nay ta nói pháp môn công đức này.

- Nay Xá Lợi Phát! Nơi pháp môn xưng tán công đức này, chư đại Bồ Tát hoặc đã nghe, hoặc sẽ nghe, đó đều là do từ bi nguyện lực của Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát ; thưở trước. Hoặc sẽ ở nơi chư Phật trong kiếp Hiền, họ dự nghe khai thị pháp môn này, như hôm nay ta khai thị diễn thuyết bao nhiêu danh số chẳng thêm chẳng bớt.

Vì thế chư đại Bồ Tát nào muốn mau chứng Vô Thượng Bồ Đề, thì nơi pháp môn xưng tán công đức này phải thọ trì đọc tụng thông thuộc và diễn nói cho người khác.

- Lại này Xá Lợi Phát! Nếu thiện nam thiện nữ nào vì cầu pháp môn này nên đến xóm làng thành ấp kia để lắng nghe thọ trì đọc tụng thông thuộc, thì dầu họ là hàng xuất gia mà ở nhờ nhà bạch y tại gia, ta nói họ cũng không có lỗi, cũng cho họ ở. Tại sao vậy? Vì họ muốn sau khi họ chết; pháp môn này sẽ chẳng ảm mất vậy.

- Nay Xá Lợi Phát! Nếu thôn ấp ấy ở xa xuôi, các người ấy cũng phải đến ở đó lắng nghe thọ trì đọc tụng khai thị diễn thuyết pháp môn này.

- Nay Xá Lợi Phát! Thiện nam thiện nữ ấy đối với pháp môn xưng tán công đức này nếu là đã được lưu hành, hoặc ở nơi người khác có quyền kinh này, họ phải đến nơi đó biên chép. Người kia nếu yêu cầu phải dứt niệm tham, hoặc bảo kinh hành, hoặc bảo ngồi, bảo đứng, họ đều phải chịu theo chỗ yêu cầu của người kia để biên chép kinh này.

Nếu đến thôn xóm ấy tìm chẳng được, thì phải qua địa phương kế cận tìm cầu kinh này để biên chép thọ trì đọc tụng thông thuộc, rồi lại khai thị diễn thuyết cho người khác.

Nếu đến địa phương khác vẫn tìm cầu chẳng được, họ phải phát thệ như vậy: Với Vô Thượng Bồ Đề tôi chẳng nên có ý nghĩ thôi chuyển, vì tôi đã được nghe tên pháp môn xưng tán công Đức Bất Động Như Lai, người ấy đối với tôi, muốn tôi được lợi ích nên khiến tôi lắng nghe.

- Này Xá Lợi Phát! Pháp môn xung tán công Đức Bất Động Như Lai này, có ai diễn thuyết được và người dự nghe, nếu do sức oai thần của Đức Như Lai cả".

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch: "Bạch Đức Thế Tôn! Sau khi Đức Như Lai diệt độ, do oai lực của ai mà được nghe pháp môn này?".

Đức Phật phán: "Này Xá Lợi Phát! Sau khi ta diệt độ, do sức oai thần của Đức Bất Động Như Lai nên sẽ được nghe. Hoặc do Tứ Đại Thiên Vương Đế Thích v. v... sẽ riêng gia hộ cho các vị Pháp Sư tuyên dương pháp môn này. Và các Bồ Tát ấy vì bồn nghiệp thành thực nên Tứ Đại Thiên Vương v. v... dùng oai thần gia hộ sách tiến làm cho họ được nghe pháp môn này".

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch: "Bạch Đức Thế Tôn! Pháp môn như vậy có thể thành tựu được công đức rộng lớn".

- Này Xá Lợi Phát! Nếu trong nước nào bị tai nạn sấm sét mưa đá, và những sự kinh khủng khác, các thiện nam thiện nữ ấy phải nên chuyên nghĩ nhớ Đức Bất Động Như Lai và xưng danh hiệu của Ngài, thì các tai nạn ấy sẽ được tiêu trừ. Đó là do vì thuở xưa Đức Như Lai ấy đã cứu vớt trăm ngàn loài rồng thoát khỏi khổ não. Lại do vì từ bi bồn nguyện chắc thiết chẳng luống, hồi hướng căn lành nguyện cầu viên mãn, nên xưng danh hiệu Ngài thì tai hoạn tự tiêu trừ. Chỉ trừ những hữu tình có túc nghiệp thành thực".

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch: "bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát muốn hiện đời chúng Vô Thượng Bồ Đề, phải như Đức Bất Động Như Lai tu hạnh nguyện thuở xưa.

Đức Phật phán: "Đúng như vậy. Này Xá Lợi Phát! Đúng như lời ông nói. Ít có Bồ Tát nào đã có Bồ Tát nào đã có thể tu thanh tịnh Phật độ hay sẽ tu như Đức Bất Động Như Lai.

- Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ Tát được như Đức Bất Động Như Lai đều sẽ chúng Vô Thượng Bồ Đề, đối với Phật tánh và Nhứt thiết chủng trí cùng nhiếp thọ Phật độ thấy đều đồng như nhau. Về phần chúng Bồ Tát và chúng Thanh Văn chẳng là không có ưu liệt, nhưng về phần giải thoát thì không khác".

Bây giờ chư Thiên cõi Dục và chư Phạm Thiên v. v... đều hướng về đức Bất Động Như

Lai chấp tay đánh lễ mà xưng ba lần rằng: "Nam mô Bất Động Như Lai Ứng Cúng Chánh đẳng Chánh giác rất là hi hữu. Nam mô Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh đẳng Chánh giác khéo nói được pháp môn xung tán công đức ấy.

Chư Thiên cõi Dục đem hoa trời Mạn đà la và các thứ hương trời rải trên đờc Phật. Các hoa hương được rải lên ấy hiệp lại thành lọng ở trên hư không. Chư Thiên cũng vói rải hoa hương đến Đức Bất Động Như Lai để cúng dường.

Lúc ấy Thiên Đế Thích nghĩ rằng: "Tôi và chư Thiên cõi Dục cùng hàng tứ chúng đều muốn được thấy Đức Bất Động Như Lai.

Đức Phật biết ý nghĩ của Thiên Đế nên liền vọt lên hư không ngồi kiết già.

Do thần lực của Đức Phật, tất cả đại chúng đều an trụ trên hư không, và đều thấy nước Diệu Hỷ, Đức Bất Động Như Lai, chúng Bồ Tát và chúng Thanh Văn bên ấy.

Được thấy rồi, tất cả đại chúng đều quý gỏi hữu hướng về Đức Bất Động Như Lai.

Đại chúng ở cõi này đồng nghĩ rằng: "Phải chăng vì thấy Đức Bất Động Như Lai mà chư Thiên cung Trời Đao Lợi đến hội họp để lễ bái cúng dường.

Lúc ấy thiên Đế Thích nghĩ rằng chư Thiên ở nước Diệu Hỷ kia do nhơn tướng mà có ngã kiến. Nhơn dân ở nước ấy ăn mặc hưởng thọ chẳng khác chư Thiên ở nước ấy.

Đức Thế Tôn sau khi nhiếp thần thông bảo Thiên Đế Thích rằng: "Này Thiên Đế! Nhơn dân ở nước Diệu Hỷ đều hưởng thọ phước vui cõi trời, Ngài nên ưa thích. Những chúng nhơn này được thấy Đức Bất Động Như Lai và ưa thích sự hưởng thọ phước trời của nước Diệu Hỷ, sau khi mạng chung họ sẽ được sanh về ; nước của Đức Bất Động Như Lai. Các chúng sanh ở những thế giới khác cũng như vậy"

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Thiên Đế Thích: "Ngài thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật và Đức Bất Động Như Lai, do nhơn duyên này sẽ được lợi ích lành trong hiện đời, huống là Ngài đã được pháp hơn người".

Thiên Đế Thích lúc ấy lại nghĩ rằng: "Các chúng sanh ấy nghe pháp môn công đức này cũng được lợi ích lành. Huống là được sanh về nước của Đức Bất Động Như Lai.

Đức Phật phán với Thiên Đế Thích: "Người Bồ Tát thừa sẽ sanh về nước ấy cũng được lợi ích lành. Tại sao vậy? Vì chư Bồ Tát ấy đều được an trụ bực bất thối chuyển.

Nếu chư Bồ Tát khác hiện đời nguyện sanh về nước ấy, phải biết đều là người an trụ bực bất thối chuyển cả".

Lúc đức Phật nói pháp môn này, coa năm trăm Tỳ Kheo được tâm giải thoát nơi pháp vô lậu. Năm ngàn Bồ Tát, sáu ngàn Tỳ Kheo Ni, tám ngàn Ưu Bà Tắc, mười ngàn Ưu Bà Di và vô lượng Thiên Tử cõi Dục đều phát nguyện sanh về nước Diệu Hỷ của Đức Bất Động Như Lai.

Đức Phật liền thọ ký cho họ đều sẽ được vãng sanh về nước ấy.

Nếu có chúng sanh nào sẽ phát nguyện sanh về nước ấy, Đức Phật cũng đều thọ ký họ ; sẽ được vãng sanh.

Bấy giờ khắp cõi Đại Thiên chấn động sáu cách. Đó là động, biến động và đảnh biến động, chấn, biến chấn và đảnh biến chấn. Do vì được sự gia trì của pháp môn xung tán công Đức Bất Động Như Lai này vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Xá Lợi Phất v. v... và các thế gian chư Thiên, Nhơn dân, A Tu La, Càn Thát Bà, Ca Lô La, Khẩn Na La, La Hầu La Già, tất cả đại chúng nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

--- oOo ---

VII. PHÁP HỘI MẠC GIÁP TRANG NGHIÊM THỨ BẢY

(Hán Bộ Từ Quyển 21 Đến Quyển 25)
Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá tại Trúc Lâm Ca Lan Đà cùng chúng đại Tỳ Kheo và chư Đại Bồ Tát câu hội. Chư Bồ Tát này đều từ các Phật đến họp.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn được vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh cung kính cúng dường.

Trong chúng hội có vị Đại Bồ Tát tên là Vô Biên Huệ, từ chỗ ngồi đứng dậy trịch y vai hữu, gối hữu chầm đất cúi đầu kính lạy, rồi chấp tay hướng lên Đức Phật mà bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có chút nghi ngờ xin hỏi Đức Như Lai, mong Đức Như Lai chuẩn cho".

Ngài Vô Biên Huệ Bồ Tát nói kệ rằng:

"Đấng Đại Hùng trượng Phu

Thế gian chẳng ai bằng

Có chút nghi xin hỏi

Chẳng rời tòa sư tử

Hiện thân khắp mười phương

Trong tất cả dị luận

Không ai khuynh động được

Tạng trí không ngần mé

Trí lực cũng vô lượng

Mỗi lực của Thế Tôn

Độ khắp được thế gian

An trụ như thiết trí

Khéo trụ ở thập lực

Đại sư tử vô úy

Đấng tối thắng vô thượng

Đức Như Lai có đủ

Mười tám pháp bất cộng

Chiếu sáng khắp thế gian

Xô dẹp các ngoại đạo

Biết rõ tất cả pháp

Vì thế không ai trên

Đại Đạo Sư trọn lành

Tôi có nghi xin hỏi

Trí lý cầu vô biên

Trí đại hải bất động

Trí cảnh giới vô ngại

Tôi có nghi xin hỏi

Thế Tôn khéo tu tập

Nơi đạo không còn lầm

Đại đạo sư an ổn

Tôi có nghi xin hỏi

Đã qua khỏi dòng dữ

Đã dứt hết trói buộc

Nhỡ được các tên độc

Tôi có nghi xin hỏi

Đã phá vỏ vô minh
Đã hết nóng phiền não
Hay ở an mát mẽ
Tôi có nghi xin hỏi
Trí vô úy vô thượng
Trí vô ngại vô trước
Pháp hải nhưt thiết trí
Nhu Lai đã chứng được
Phật vô lượng công đức
Chứng trí đều viên mãn
Hết tất cả phiền não
Phá tất cả kiến chấp
Thế Tôn chứa nhóm nhiều
Vô lượng công đức lớn
Pháp Vương bất tư nghi
Tôi có nghi xin hỏi
Phật trí huệ thù thắng
Chiếu khắp các thế gian
Diễn rộng ; ánh sáng pháp
Biển công đức vô biên
Pháp quang của Đạo Sư

Chiếu khắp các thế gian
Vì thế trong thế gian
Ánh sáng Phật pháp hiện
Biển pháp nhưt thiết trí
Biện tài không gì trên
Tinh tiến chẳng nghĩ bàn
Thanh tịnh rời kiến chấp
Vì Phật nhãn vô biên
Trí cảnh cũng vô biên
Đẳng thế gian vô đẳng
Tôi có nghi xin hỏi
Đại Muu Ni Pháp Vương
Dứt được chúng sanh nghi
Bạch Phật tôi sẽ hỏi
Trông mong được hứa cho
Tôi xem tất cả chỗ
Trên trời và nhơn gian
Không ai bằng Như Lai
Đẳng soi sáng cùng khắp
Đầy đủ các công đức
Đại trượng phu trang nghiêm

Pháp Vương chẳng nghĩ bàn
Sáng rực trong các thánh
Vi như núi Tuyết lớn
Chỗ các báu đoan nghiêm
Thế Tôn ngồi pháp tọa
Đoan nghiêm cũng như vậy
Diệu âm đại tinh tấn
Hay tuyên lời đẹp dạ
Nếu chúng sanh được nghe
Căn lành đều thanh tịnh
Phật thù thắng trong người
Thường diễn ánh sáng pháp
Nhờ vậy mà chúng sanh
Tùy ý liền khai ngộ
Biết thời biết chúng hội
Đấng Đạo Sư biết người
Diễn bày ánh sáng pháp
Dùng trì huệ đúng thời
Đấng phạm âm tinh tiến
Xin ban lời thanh tịnh
Như trời mưa ướt đất

Chánh pháp khắp nhuần mát
Thế Tôn ở trong chúng
Khắp tuyên pháp vũ rồi
Hy vọng ở pháp này
Chúng sanh đều đầy đủ
An trụ trên tất cả
N như Vương ở Diệu Cao
Ban pháp cho chúng sanh
Khiến đại chúng hoan hỉ
Đại Hùng Lương Túc Tôn
Cảnh giới bát tư nghi
Tất cả các chúng sanh
Không ai có thể biết
Vô lượng đại trượng phu
Chúng hội đã hòa hiệp
Nương nhờ đại Mâu Ni
Chỉ cầu cảnh giới Phật
Tôi xu hướng cảnh Phật
Nên đến họp tại đây
Đạo Sư trí vô ngại
Thế nào sớm khai ngộ

Tôi theo ý mình thích
Chiêm ngưỡng muốn thỉnh hỏi
Xin Thế Tôn khai thị
Để dứt hết nghi hoặc
Nếu nghe pháp vô thượng
Thì được lòng hoan hỉ
Hơn hờ khắp cả thân
Dứt được các lưới nghi
Pháp Vương Vô Thượng Tôn
Nhứt thiết trí vô úy
Bực thấy biết tất cả
Tôi nghi xin được hỏi
Đối với tất cả pháp
Phật không chút nghi hoặc
Đại Đạo Sư tinh thuần
Tôi nghi xin được hỏi
Đấng dứt nghi vô thượng
Với pháp chẳng nghi hoặc
Biển công đức vô biên
Tôi nghi xin được hỏi
Ánh sáng lớn vô biên

Công đức lớn vô biên
Trí thanh tịnh vô biên
Tôi nghi xin được hỏi
Trí tinh tiến vô biên
Trí cảnh giới vô biên
Trí lợi ích vô biên
Tôi nghi xin được hỏi
Thế Tôn trí vô biên
Rời biên và vô biên
Dứt được tất cả nghi
Tôi nghi xin được hỏi
Pháp Vương bất tư nghi
Thương xót nghe tôi hỏi
Cho phép tôi sẽ hỏi
Đức Phật tuyên dạy cho
Xin hỏi nhứt thiết trí
Đức Thích Ca Mâu Ni
Nếu thương cho phép tôi
Xin giải những điều nghi".

Đức Thế Tôn bảo Vô Biên Huệ Đại Bồ Tát rằng: "Này Vô Biên Huệ! Nay đối với ta, ông ;khát ngưỡng khẩn cầu muốn hỏi Như Lai bao nhiêu điều. Nếu ông có điều gì muốn hỏi, ta sẽ giải đáp cho".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Này ông Vô Biên Huệ

Muốn hỏi những điều gì

Ông đều nên hỏi đi

Như Lai sẽ giải đáp

Như mừng điều được hỏi

Mỗi mỗi việc nên hỏi

Tùy ý thích muốn hỏi

Phật sẽ mau khai ngộ

Ta vì ông diễn nói

Tất cả không còn nghi

Như ông chí nguyện cầu

Xứng theo chỗ ông hỏi

Nay ông bạch hỏi Phật

Đúng lúc và đúng nghĩa

Vì phải thời bạch hỏi

Nên ta quyết định nói

Cứ như ý ông thích

Bạch hỏi điều nên hỏi

Như Lai đều tùy thuận

Vì ông mà diễn nói

Nay ông hỏi đúng lúc
Ta cũng nói đúng lúc
Dứt lời nghi cho ông
Sẽ được không còn nghi
Như Lai là Pháp Vương
Thấu tỏ nghĩa rốt ráo
Đối với tất cả pháp
Được không còn nghi hoặc
Ta ở nơi các pháp
Chánh giác ngộ khó suy
Theo như ý chúng sanh
Đem hỏi sẽ giải đáp
Phật ở nơi các pháp
Đều không còn nghi hoặc
Đúng lúc mà bạch hỏi
Phật sẽ mau diễn nói
Không còn có nghi hoặc
Ta thường vì người nói
Theo như ý kia thích
Giải thích điều họ nghi
Như Lai thường biết rõ

Thời gian và chúng hội
Các loài chúng sanh thấy
Ý hướng họ chẳng đồng
Phật cũng thường quán sát
Tất cả tâm chúng sanh
Có dục hay không dục
Đều thấy rõ tất cả
Nếu có hàng trí giả
Có thể khéo tu hành
Ta đều lấy đúng lúc
Đem chánh pháp khai ngộ
Nếu là người vô trí
Ngu si và mê loạn
Họ không trí huệ sáng
Chẳng tôn trọng chánh pháp
Nếu không tôn trọng pháp
Chẳng mong cầu chánh pháp
Dẫu có nghe pháp này
Không có trí sáng lớn
Người khéo giới nơi pháp
Nơi pháp hy vọng cầu

Nếu được nghe pháp này
Sẽ được trí sáng lớn
Người thích pháp Đại thừa
Cầu thỉnh đáng Thế Tôn
Được nghe pháp này rồi
Sẽ được trí sáng lớn
Phật đáng trí vô thượng
Phật trì bất tư nghi
Nên những người nguyện cầu
Được nghe đều thỏa mãn
Người thích trí vô ngại
Cầu đáng Tối Thượng Tôn
Họ được nghe pháp này
Sẽ được lợi ích lớn
Nếu người có trí tánh
Cầu đáng bất tư nghi
Họ được nghe pháp này
Sẽ được trí vô thượng
Nếu có những chúng sanh
Cầu được thành Phật đạo
Chuyển pháp luân vô thượng

Nghe pháp đều hoan hỷ
Người ưa thích tinh tiến
Tôn sùng nơi chánh pháp
Được nghe pháp ly cầu
Mừng rỡ càng hơn hở
Nếu có các chúng sanh
Thích tu tập pháp lành
Ta dùng ánh sáng pháp
Dạy họ pháp vô thượng
Gánh vác những gánh nặng
Sách tiến tu vô biên
Họ nghe pháp này rồi
Vui mừng được đầy đủ
Nếu có người mong cầu
Pháp lành để tư duy
Ta vì thương mến họ
Khai thị pháp vô thượng
Ta thường mến các ông
Tùy các ông bạch hỏi
Ta có thể giải quyết
Dứt nghi cho các ông

Từ nhiều ngàn ức năm

Ta đã khéo tu hành

Đã trừ hẳn nghi lầm

Biết rõ ý ông thích

Nếu có điều gì nghi

Cho phép ông bạch hỏi

Sẽ giải đáp cho ông

Dứt hết các nghi hoặc

Nếu có điều gì nghi

Cho phép ông bạch hỏi

Như ý ông thích muốn

Ta sẽ diễn nói cho

Nếu có điều gì nghi

Cho phép ông bạch hỏi

Phật an trụ chánh pháp

Không bao giờ động lay".

Lúc ấy Ngài Vô Biên Huệ Đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đỗi Bồ Tát thừa có chút nghi, nay sẽ xin hỏi.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là bực trượng phu xa rời sự bố úy, nhứt tâm chánh niệm vì chúng sanh mà mặc giáp trụ lớn. Nơi giáp trụ lớn mà trang nghiêm đó. Phát lòng rất mến thích mà tôn trọng đó. Dùng chẳng phóng dật mà ngồi Đại thừa ấy. Dùng con đường sạch sẽ bằng phẳng lớn, không có những gò nong ngói đá gai góc dơ dáy lùm cây kiến chấp. Cũng không có gai độc hàm hồ khổ não. Cũng không có sự trôi buộc sợ sệt gian nan. Con đường bằng phẳng đúng lý ngay ngắn không cong queo. Con đường không

chương ngại Đốn sạch lùm rùng. Xé nát tất cả lưới. Rời xa tối tăm. Trừ bỏ ái trước, vì xả bỏ hòa hiệp để hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đối với nghĩa này mà bạch hỏi. Thế nào thiện trọng phu. Thế nào giáp trụ lớn. Mắc giáp trụ ấy ngồi nơi Đại thừa, do con đường lớn ấy mà sẽ hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Thế Tôn nên diễn nói chư Đại Bồ Tát giáp trụ trang nghiêm, an trụ nơi đạo, an trụ nơi các pháp lý thú thiện xảo. Vì ở nơi pháp lý thú an trụ thiện xảo nên có thể phát khởi ánh sáng thiện xảo của các pháp lý thú. Vì có ánh sáng pháp nên chẳng bỏ giáp trụ ngồi nơi Đại thừa, dùng sức tinh tiến bất thối chuyển, gốc không vọng niệm và sức trí huệ tương tục có thể mau thành tựu pháp giới lý thú rành rẽ khéo giỏi, qua ngồi đạo tràng chuyển chánh pháp luân để vì chúng sanh mà diễn thuyết chánh pháp. Tất cả chúng sanh đúng như sở nguyện của họ, đúng như chỗ hướng đến của họ mà giải thoát sanh tử.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi muốn làm lợi ích an vui chúng sanh nên hỏi nghĩa Đại thừa ấy.

Đức Thế Tôn Như Lai là bậc biết tất cả, thấy tất cả, xin chỉ dạy dùng những pháp gì để thành tựu nhưt thiết chư pháp hải ấn tam muội của chư đại Bồ Tát, do tam muội này khiến chư đại Bồ Tát được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Thế Tôn Như Lai biết thấy trọn vẹn các pháp chưa từng có, giỏi về phương thuốc làm nên trí huệ cho chúng sanh. Vì thế nên tôi bạch hỏi".

Ngài Vô Biên Huệ Đại Bồ Tát lại nói kệ rằng:

"Vì chư Đại Bồ Tát

Tôi hỏi Đức Thế Tôn

Đáng nhưt thiết tri kiến

Nghĩa Phật pháp thậm thâm

Chỗ tu hành Đại thừa

Định nào hướng đến được

Nay tôi đều thỉnh hỏi
Lợi ích các chúng sanh
Thế nào thiện trượng phu
Mặc được pháp vô biên
Mặc giáp như vậy rồi
Sẽ hướng đến thế nào
Khởi thích muốn thế nào
Thế nào mền pháp ấy
Thế nào đại tinh tiến
Thế nào chẳng phóng dật
Thế nào chư Bồ Tát
Ngồi nơi Đại thừa này
Ngồi rồi lại thế nào
Việc ấy xin được nói
Thế nào ngồi Đại thừa
Hướng đến đạo Bồ Tát
Cúi xin đáng Đạo Sư
Mau tuyên nói cho tôi
Thế nào là đường bằng
Bình đẳng để hướng đến
Với rừng bụi kiến chấp

Luôn chặt đốn chẳng mệt
Ở trong các cảnh giới
Thế nào được siêu việt
Thế nào dùng bình đẳng
Phá rách lưới tham ái
Thế nào trừ hắc ám
Được ánh sáng đại trí
Chư đại Bồ Tát ấy
Sẽ hướng đến thế nào
Hay quan sát thế nào
Rời xa những trói buộc
Thế nào chư Bồ Tát
Rời trói khéo ở an
Thế nào chư Bồ Tát
Vượt qua bố úy lớn
Giỏi khéo các pháp nghĩa
Hướng đến nơi vô thượng
Bồ Tát mặc những gì
Vô biên giáp trụ lớn
Mặc giáp trụ ấy rồi
Ngồi nơi Đại thừa này

Thế nào chư Bồ Tát
Hướng đến đường bằng phẳng
Nay tôi kính bạch hỏi
Thế Tôn nên giải đáp
Bồ Tát làm sao được
Trang nghiêm giáp trụ lớn
Thế Tôn nên diễn nói
An trụ nơi đạo này
Và trang nghiêm đạo ấy
Nghĩa thiện xảo các pháp
Thế Tôn nên diễn nói
Thế nào biết rõ được
Lý thú của pháp giới
Ánh sáng pháp thiện xảo
Thế Tôn nên diễn nói
Thế nào chư Bồ Tát
Được ánh sáng pháp ấy
Rốt ráo tất cả pháp
Thế Tôn nên diễn nói
Thế nào chư Bồ Tát
Được ánh sáng pháp rồi

Chẳng bỏ giáp trụ lớn
Do đây mà hướng đến
Thế nào chư Bồ Tát
Ngồi nơi Đại thừa này
Tinh tiến chẳng thối chuyển
Do đây mà hướng đến
Thế nào chư Bồ Tát
Chí niệm thường kiên cố
Hay dùng sức trí lớn
Mà khéo điều phục được
Thế nào được pháp giới
Nghĩa lý thú thiện xảo
Pháp Vương bất tư nghi
Xin Thế Tôn tuyên nói
Thế nào được mau chóng
Đến đạo tràng Bồ Đề
Chuyển pháp luân thanh tịnh
Thế gian chẳng chuyển được
Thế nào chẳng động tay
Để diễn nói các pháp
Vì tất cả chúng sanh

Như ngày xưa đã nguyện

Do diễn nói các pháp

Giải thoát hẳn sanh tử

Làm sao cho chúng sanh

Rốt ráo được an lạc

Vì lợi ích chúng sanh

Tôi hỏi Đức Thế Tôn

Bực thấy biết tất cả

Xin vì tôi diễn nói

Nên dùng những pháp gì

Làm cho chư Bồ Tát

Thành tựu tất cả pháp

Hải ấn đại tam muội

Người ham cầu Phật pháp

Khát ngưỡng đại Bồ Đề

Nếu nghe được pháp này

Toàn thân đều hơn hở"

Đức Phật phán dạy: "Lành thay, lành thay! Này Vô Biên Huệ Đại Bồ Tát! Thuở quá khứ ông đã cúng dường vô lượng chư Phật, trồng những cội lành, hạp các công đức chẳng thể tính lường được. Ở nơi pháp thậm thâm này ông ham cầu khát ngưỡng. Dùng đại nguyện để thành tựu chúng sanh mà ông phát khởi đại bi bạch hỏi nơi Đức Phật.

Ông nên lắng nghe khéo suy gẫm, nay ta sẽ vì ông diễn nói chư Đại Bồ Tát do thành tựu công đức mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề".

Ngài Vô Biên Huệ Đại Bồ Tát bạch: "Bạch Đức Thế Tôn! Tôi xin được nghe".

Đức Phật phán: "Này Vô Biên Huệ! Đại Bồ Tát vì Vô Thượng Bồ Đề mà mặc giáp trụ, vì muốn nhiếp lấy chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì thanh tịnh bố thí cho chúng sanh ; mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên trì giới thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên nhẫn nhục thanh tịnh mà mặc giáp trụ, vì các chúng sanh nên tinh tiến thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên thiền định thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên trí huệ thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì làm cho các chúng sanh được an lạc mà mặc đại giáp trụ, vì phát khởi tâm làm lợi ích cho các chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì làm đối trị tham sân si cho các chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì làm phương tiện cho đại công đức mà mặc đại giáp trụ, vì khéo viên mãn trí vô thượng mà mặc đại giáp trụ, vì cứu hộ sanh tử bố úy cho các chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì muốn hiển hiện viên mãn trí vô đẳng đẳng mà mặc đại giáp trụ, vì giao chiến với các ma, quyền thuộc ma và ma nghiệp, cũng vì giao chiến với tất cả ngoại đạo, những hạng người đi trong đường hiểm rừng rậm kiến chấp trong cõi Đại Thiên này mà mặc đại giáp trụ.

- Này Vô Biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi chẳng rời bỏ giáp trụ mà phát khởi đại tinh tiến, có thể vào được trong tất cả loài chúng sanh lấy hạnh nhẫn nhục để an trụ, xa rời bố úy chẳng kinh chẳng sợ chẳng động chẳng loạn mà còn mặc vô biên giáp trụ. Những là giáp trụ cứu hộ tất cả chúng sanh, giáp trụ cắt đứt tất cả lùm rừng kiến chấp, giáp trụ phá các quân ma, giáp trụ có thể tuyên trao trí huệ, giáp trụ làm vô biên cầu đồ, giáp trụ thoát khỏi các gánh nặng, giáp trụ tăng trưởng tín tâm thanh tịnh, giáp trụ ở vững nơi giới luật, giáp trụ trừ sạch nghiệp chướng, giáp trụ tất cả trí lực thanh tịnh, giáp trụ sức phương tiện thiện xảo, giáp trụ có thể dứt tất cả chấp trước, giáp trụ trí huệ chẳng thối chuyển chẳng hồi hận.

- Này Vô Biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi cũng chẳng bỏ rời nhả đến sức tinh tiến kiên cố vô biên chẳng bao giờ động lay mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Bồ Tát mặc giáp trụ

Để nhiếp^các chúng sanh

Vì chúng sanh vô biên
Mặc giáp cũng vô biên
Vì bố thí thanh tịnh
Khiến tất cả đầy vui
Vì lợi ích chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này
Vì trì giới thanh tịnh
Lợi ích cho thế gian
Vì lợi ích chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này
Vì nhẫn nhục thanh tịnh
Dũng mãnh khéo an trụ
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này
Vì tinh tiến thanh tịnh
Thành tựu bất thối chuyển
VÌ làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này
Vì thiền định thanh tịnh
Cảnh sở hành cũng vậy
Vì làm lợi chúng sanh

Mà mặc giáp trụ này
Vì trí huệ thanh tịnh
Vô lậu và vô thượng
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này
Tất cả các chúng sanh
Thích gì sẽ cho đủ
Khéo biết ý nghĩa ấy
Mà mặc giáp trụ này
Bồ Tát nơi chúng sanh
Hay làm sự lợi ích
Dùng tứ nhiếp thanh tịnh
Ban khắp trong các cõi
Nếu làm người đối trí
Trừ bệnh tham sân si
Trao thuốc cho chúng sanh
Tật bệnh đều tiêu trừ
Do đây các Bồ Tát
Hay khéo mặc giáp trụ
Nơi công đức tư lương
Được vô biên phương tiện

Chúng sanh khổ sanh tử
Bức ngặt chẳng an ổn
Tôi thường làm cứu hộ
Mặc giáp trụ vô biên
Vô biên khổ sanh tử
Tôi làm giải thoát được
lưới ái kiến trói buộc
Tất cả đều sẽ đứt
Với lưới phiền não này
Làm đứt được tất cả
Sức tinh tiến kiên cố
Dũng mãnh mà mặc giáp
Tất cả các chúng sanh
Cho ở đường an lạc
Do đây đến Niết Bàn
An ổn mà vô thượng
Do sức đại tinh tiến
Mà mặc giáp trụ này
Sẽ cùng tất cả ma
Chiến đấu thường chẳng mệt
Với những nhà ngoại đạo

Nắm chặt các kiến chấp
Đi trong rừng rậm hiểm
Mặc giáp làm lợi họ
Và vô lượng chúng khác
Đi ở trong phi đạo
Vớ họ đều lợi ích
Nên mặc giáp vô biên
Mặc giáp trụ ấy rồi
Chẳng rời bỏ giáp trụ
Khởi sức đại tinh tiến
Mặc giáp trụ kiên cố
Vào trong cõi chúng sanh
Do nhãn nhục được an
Thành tựu kiên cố nhãn
Mặc giáp trụ vô thượng
Rời xa các bố úy
Cũng không có kinh sợ
Mặc vô biên giáp trụ
Tất cả siêng tu tập
Khéo mặc đại giáp trụ
Thường hay chánh giác ngộ

Tịch diệt chẳng động lay
Chẳng loạn chẳng thối chuyển
Mặc giáp như vậy rồi
Trí giả lại nên mặc
Giáp cứu hộ chúng sanh
Giáp phá hoại quân ma
Giáp cầu dò vô biên
Tất cả giáp đều mặc
Người trí huệ dũng mãnh
Mặc giáp được ở an
Vì bỏ gánh rất nặng
Mà mặc giáp vô thương
Độ tất cả chúng sanh
Đều khiến thoát gánh khổ
Thêm lớn tin thanh tịnh
Khéo đều nhiếp sáu căn
Tương ưng với tịnh giới
Mặc giáp trụ vô thương
Thành tựu trí dũng mãnh
Bồ Tát hay an trụ
Oai nghi đúng giới luật

Mặc giáp không bị động
Xưa ở trong chúng thánh
Tu các hạnh thanh tịnh
Thế nên mặc giáp trụ
Mà thường chẳng khiếp nhược
Dùng trí yêu chúng sanh
Lợi ích các thế gian
Thông đạt các phương tiện
Mặc giáp khéo an trụ
Với trí phương tiện khéo
Bồ Tát thông đạt được
Mặc giáp như vậy rồi
Dứt trừ các khiếp phược
Rời xa tất cả chấp
Chánh tín chẳng sai trái
Người trí mặc giáp trụ
Hướng đến đạo vô thượng
Bồ Tát hay quyết định
Tư lợi và lợi tha
Do sức đại tinh tiến
Kiên cố chẳng thôi chuyển".

Đức Phật phán tiếp: "Lại này Vô Biên Huệ! Trong vô lượng kiếp, Đại Bồ Tát mang những gánh nặng, mặc giáp trụ lớn. Giáp trụ như vậy, hoặc là ma hoặc là quyến thuộc ma hoặc là sứ giả của ma, và những chúng sanh đi nơi

Lùm rừng rậm rợp xấu hiểm tà kiến đều chẳng thấy được. Tại sao vậy? Vì giáp trụ ấy không có hình sắc hiển bày, không tướng không đối, bỏ tướng rời tướng, không có danh tự vậy.

- Này Vô Biên Huệ! Giả sử có cây phi tiễn lượng như núi Tu Di, bèn nhọn bắn đến không thể trúng được. Giả sử tất cả chúng sanh trong ; cõi Đại Thiên đều làm ma, mỗi chúng sanh ma đều riêng có ngàn ấy quyến thuộc quân ma, tất cả đồng thời buông tên lượng như núi Tu Di, họ cũng chẳng thể làm hư hoại giáp trụ của chư Đại Bồ Tát, dầu là làm hư chừng bằng sợi lông.

Đối với chư Đại Bồ Tát, còn chẳng thể làm cho các Ngài có ý niệm khác huống là làm động tới thân.

Chư Đại Bồ Tát này nếu có một tâm niệm dẹp trừ họ, thì có thể làm cho quân ma ấy tan nát tiêu diệt.

Khéo an trụ giáp trụ như vậy mà chẳng động lay thì tất cả chúng sanh ; không có ai phá hoại được. Tại sao vậy? Vì là vô tướng, vì là chẳng phải chỗ đi chỗ thấy của chúng sanh. Tất cả chúng sanh chẳng thấy biết được chư Đại Bồ Tát, mà Bồ Tát có thể biết rõ tất cả pháp vậy. Vì thấy biết đúng thiệt mặc giáp trụ lớn để cứu hộ tất cả chúng sanh vậy. Với tất cả pháp không có chấp trước, vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh vậy. Với tất cả pháp cũng vô sở đắc thế nên chúng sanh chẳng thấy biết được giáp trụ như vậy, vì giáp trụ ấy không có hình tướng, không có lộ bày, không có ngôn thuyết vậy. Giáp trụ ấy chẳng tương ưng với sắc, với thọ, tướng, hành thức, chẳng tương ưng với nội, ngoại và trung gian, cũng chẳng tương ưng với chẳng phải nội ngoại trung gian, chẳng tương ưng với thập nhị xứ, thập bát giới, chẳng tương ưng với địa thủy hỏa phong và không đại chủng, chẳng tương ưng với cõi Dục cõi Sắc và cõi Vô Sắc, chẳng tương ưng với hữu tác, vô tác, diệc hữu tác vô tác và phi hữu tác vô tác, chẳng tương ưng với Thanh Văn địa, Bích Chi Phật địa và Phật địa, chẳng tương ưng với đường ngữ ngôn, chẳng tương ưng với sắc nhơ và sắc tướng, chẳng tương ưng với thọ, tướng, hành, thức, nhơn và thọ, tướng, hành, thức tướng, chẳng tương ưng với tướng và phi tướng, với tất cả pháp chẳng tương ưng cũng chẳng phải chẳng tương ưng, không có trói buộc, không có giải thoát, cũng chẳng phải toán số hay thí dụ mà biết được, vì tất cả pháp quá các số vậy.

Giáp trụ như vậy, tất cả pháp kiến đều bất khả đắc cả. Những là sắc kiến bất khả đắc, thọ kiến bất khả đắc nhãn đến thức kiến bất khả đắc, cho đến không có chút pháp kiến nào khả đắc cả.

Giáp trụ như vậy, chẳng cùng tất cả pháp tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng cùng sắc, thọ, tưởng hành, thức tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Với tất cả pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng kia đều rời xa.

Giáp trụ như vậy không có tạo tác vì không có tác giả vậy, không có tướng vì chẳng hải tướng vậy, không có tướng xứ sở, không có tướng hòa hiệp, không có phân biệt, không có động lay, không có phan duyên, không có tánh để thấy được.

Người mặc giáp trụ cũng bất khả đắc.

Mặc giáp như vậy cũng chẳng thể thấy được. Tại sao vậy? Vì lúc chư Đại Bồ Tát mặc giáp trụ mà chẳng thấy có ai là người mặc giáp, mặc giáp chỗ nào, từ đâu mặc giáp, cũng chẳng thấy tôi có thể mặc giáp, chẳng thấy áo giáp được tôi mặc, cũng chẳng thấy có chỗ này mặc giáp, chỗ kia mặc giáp, cũng chẳng thấy có mặc giáp vậy.

Vì các chúng sanh nơi tất cả pháp không chỗ hành, không chỗ kiến nên chư đại Bồ Tát mặc giáp trụ như vậy, cũng là mặc giáp trụ của ; Đức Như Lai mặc, thân bất khả đắc, tâm bất khả đắc, ý bất khả đắc, vì bất khả đắc nên xa rời phân biệt.

Nếu chư Bồ Tát còn chút pháp, hay là được chút pháp mà hiện tại mặc giáp trụ hay là sẽ mặc giáp trụ, thì chẳng nên gọi rằng mặc đại giáp trụ. Nếu tâm Bồ Tát vượt quá các pháp mới gọi là mặc đại giáp trụ tư nghị.

Chư đại Bồ Tát chẳng vì thiếu số chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, cũng chẳng vì một kiếp chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, cũng chẳng vì trăm kiếp, ngàn kiếp cho đến trăm ngàn na do tha câu chi kiếp chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, chánh là vì vô lượng vô số kiếp chúng sanh mà Đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ, vì thế nên gọi rằng vô lượng đại giáp trụ vậy.

Lúc mặc đại giáp trụ, Đại Bồ Tát mặc giáp trụ chẳng sanh tướng là chúng sanh, mặc giáp trụ chẳng khởi tướng là ngã, mặc giáp trụ rời lìa tướng có chúng sanh, mặc giáp trụ diệt trừ tướng có ngã, mặc giáp trụ biết rõ tánh chúng sanh, mặc giáp trụ biết rõ tánh ngã, mặc giáp trụ vượt quá thọ và

tướng, mặc giáp trụ biết rõ tất cả pháp không có tướng tạo tác, là tướng rỗng không, là tướng vô tướng, là tướng vô nguyện, là tướng vô sanh, là tướng vô diệt, mặc giáp trụ biết rõ tánh tướng sai biệt của tất cả pháp và tánh tướng vô sai biệt của tất cả pháp, mặc giáp trụ biết rõ sự tướng của tất cả pháp và vô sự tướng của tất cả pháp.

- Này Vô Biên Huệ! Nếu còn ở nơi sự tướng mà mặc giáp trụ, thì trọn chẳng gọi rằng mặc đại giáp trụ, vì chư đại Bồ Tát chẳng ở nơi sự tướng mà cầu đại trí tuệ nên gọi là mặc đại giáp trụ".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Trong vô lượng kiếp

Mặc giáp lớn vô biên

Vì muốn cho chúng sanh

Giải thoát các khổ não

Giáp trụ lớn như vậy

Hoặc ma hay ma sứ

Và kẻ tạo nghiệp ma

Mắt họ chẳng thấy được

Cùng với những chúng sanh

Đi nơi rừng chấp kiến

Họ cũng chẳng thấy được

Giáp trụ bất tư nghị

Giáp trụ này không sắc

Không hình không đối đãi

Giáp trụ chẳng nghĩ bàn

mắt thường chẳng thấy được
Không danh cũng không tướng
Rời xa tất cả tướng
Giáp trụ này vô biên
Nên không tướng thấy được
Giả sử tên như núi
Đồng loạt nhắm bắn vào
Giáp trụ bất tư nghị
Khiến tên tự gãy nát
Tất cả ma trong đời
Cũng mang tên như núi
Nhắm ngay đại giáp trụ
Đồng loạt bắn thẳng vào
Nhưng đại giáp trụ này
Chẳng tổn chừng đầu lông
Giáp trụ bất tư nghị
Chẳng gì phá hư được
Vì thế nên Bồ Tát
Thân Tâm chẳng biến đổi
Giáp trụ bất tư nghị
Ai làm khuynh động được

Bồ Tát bất tư nghị
Nếu dùng một tâm niệm
Muốn dẹp trừ chúng ma
Quân ma liền lui tan
Đại giúp trụ như vậy
Chưa từng có động lay
Tất cả các chúng sanh
Không ai có thể thấy
Tất cả các chúng sanh
Chẳng biết tướng giúp trụ
Vì thế các chúng sanh
Mắt họ chẳng thấy được
Bồ Tát làm chỗ dựa
Biết được tất cả pháp
Dường như thắng kim cương
Đây là người khéo mặc
Chẳng thọ tất cả pháp
Cứu hộ các chúng sanh
Thuận theo pháp của Phật
Đây là người khéo mặc
Giúp trụ không chỗ lầy
Tuỳ thuận tất cả pháp

Giáp trụ chẳng nghĩ bàn
Đây là người khéo mặc
Giáp trụ không thị hiện
Trị sạch tất cả pháp
Các pháp rời ngôn thuyết
Không ai Thị hiện được
Chẳng tương ưng với sắc
Thọ, tưởng, hành và thức
Cũng đều chẳng tương ưng
Cũng đều chẳng hòa hiệp
Chẳng tương ưng với nội
Chẳng tương ưng với ngoại
Chẳng tương ưng nội ngoại
Cũng đều chẳng hòa hiệp
Chẳng tương ưng với xứ
Chẳng tương ưng với giới
Hoặc trong xứ, trong giới
Cũng đều chẳng hòa hiệp
Chẳng tương ưng với địa
Chẳng tương ưng thủy, hỏa
Phong và không cũng vậy

CHẳng tương ung chảnh hiệp

Chẳng tương ung Dục giới

Sắc giới, Vô Sắc giới

Cũng đều chẳng tương ung

Cũng đều chẳng hòa hiệp

Tất cả vô sở đắc

Chẳng cùng các hữu tác

Chẳng cùng các vô tác

Tương ung và hòa hiệp

Giáp trụ bất tư nghị

Không ở không hòa hiệp

Không buộc không giải thoát

Cũng không chẳng tương ung

Giáp trụ không biên tế

Chẳng cùng Thanh Văn địa

Chẳng cùng Độc Giác địa

Tương ung và hòa hiệp

Nhấn đến chư Phật địa

Và cùng tất cả pháp

Tất cả chẳng tương ung

Tất cả chẳng hòa hiệp

Tất cả đường ngôn ngữ
Không có thể đến được
Vì giáp trụ vô biên
Không thể, khó nghĩ bàn
Nên chẳng cùng tất cả
Tương ung chẳng tương ung
Giáp trụ bất tư nghị
Vượt quá tất cả số
Giáp trụ này vô thượng
Không buộc không chẳng buộc
Cũng không có tướng sắc
Tướng thọ, tướng, hành, thức
Chẳng cùng các tướng ấy
Tương ung và hòa hiệp
Chẳng cùng các pháp tướng
Tương ung chẳng tương ung
Cũng chẳng cùng vô tướng
Tương ung và hòa hiệp
Giáp trụ này vô thượng
Không buộc không giải thoát
Trong tất cả các pháp

Chẳng vào một pháp nào
Trong tất cả các pháp
Giáp trụ bất khả đắc
Vì thế nên vô thượng
Gọi là bất tư nghị
Giáp trụ không có sắc
Không thọ cũng không tưởng
Không hành cũng không thức
Chẳng nhiếp trong các uẩn
Bực dũng mãnh như vậy
Mặc đại giáp trụ này
Thân tâm vô sở đắc
Chẳng thấy chút pháp nhỏ
Vì vượt quá nghĩ suy
Tâm thanh tịnh an trụ
Mà thường không khiếp nhược
Gọi là bất tư nghị
Mặc giáp trụ kiên cố
Tâm mình không lay động
Chẳng kể số lương kiếp
Gọi là bất tư nghị

Giáp trụ không số lượng
Chẳng lấy pháp phi pháp
Vì không có thời lượng
Nên gọi bất khả lượng
Chẳng khởi chúng sanh tướng
Cũng không có ngã tướng
Vì biết được tướng này
Tất cả tướng chẳng sanh
Cũng biết tất cả pháp
Pháp ấy đều vô tướng
Mặc giáp trụ như vậy
Gọi là bất tư nghị".

Đức Phật phán tiếp: Lại này Vô biên Huệ! Đại giáp trụ ấy có tên là diệu pháp nghiêm cụ trang nghiêm, cũng tên là tối thượng bất khả hoại, cũng tên là như thiết pháp vô sai biệt, vì chẳng làm sai biệt chút pháp nào.

Chư đại Bồ Tát mặc giáp trụ ấy, giữ sức đại trí huệ ngồi nơi Đại thừa, tối thượng thừa, vô đẳng đẳng thừa, đại nhiếp thọ thừa, vô biên nhiếp thọ thừa.

Tất cả chúng sanh ngồi nơi thừa này, thì trong thừa này đều dung thọ tất cả, mà thừa này chẳng hề tăng giảm, có thể làm cho chúng sanh đều an vui mà ở, cũng làm cho chúng sanh an vui mà ra.

Nếu có chúng sanh nào ngồi nơi thừa quyết định an vui này thì thân tâm họ không có nhọc mệt lao khổ.

- Nay Vô Biên Huệ! Đại thừa này chói che tất cả thế gian Thiên, Nhơn, A Tu La, Thanh Văn, Duyên Giác và các thừa khác mà sẽ xuất ly.

Đại thừa này không đến, không đi, không ở, không thấy, không biết, lúc trước bất khả đắc, lúc sau bất khả đắc, lúc giữa bất khả đắc, ba đời bình đẳng, dường như hư không chẳng nhiễm tạp bụi trần, không có chổi đãi, không có chướng ngại, cũng không chấp trước. Vì do thừa này mà sẽ xuất ly.

Đại thừa này vô lượng vì chẳng lường được.

Đại thừa này vốn không tướng chướng ngại vì chẳng ở nơi tướng.

Đại thừa này tối thượng đệ nhất. Người ngồi thừa này không có tâm khiếp nhược mà hướng đến Vô thượng Chánh giác.

- Đây Vô Biên Huệ! Thừa này như ngọn đèn, như mặt nhật mặt nguyệt làm ánh sáng lớn cho các chúng sanh

Đại thừa này cũng vậy, ánh sáng của nó chiếu khắp cõi Đại Thiên không gì che không gì chướng ngại được, có thể dùng biển lớn công đức vô biên mà hướng đến Vô thượng Bồ Đề.

- Đây Vô Biên Huệ! Đại thừa này không tôi trừ được bệnh của tất cả thế gian, vượt quá tất cả pháp thế gian nhiếp lấy chúng sanh lớn, chẳng phải các chúng sanh hạ liệt mà có thể ngồi được, chỉ trừ người có thể mặc đại giáp trụ, như ta đã nói người ở trong vô lượng kiếp cứu hộ chúng sanh cùng dường chư Phật trồng các cội lành tu lương thanh tịnh thì có thể ngồi được. Những hàng Thanh Văn, Duyên Giác và các hạng hạ liệt bị ràng buộc ở thế gian tương ưng với thế gian, hoặc hạng tăng thượng mạn, những ngoại đạo bất tín, họ còn chẳng muốn nghe tên của Đại thừa này huống là có thể ngồi nơi Đại thừa này.

Nếu có chúng sanh nào dạo đi trong cảnh giới bất tư nghi, ngồi ở Đại thừa này rồi như nguyện thù thắng của mình mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Đây Vô Biên Huệ! Đại thừa này không thời gian biên tế, sơ tế, trung tế và hậu tế chẳng thể biết rõ được. Đại thừa này tế đoạn bất khả đắc. Vô biên tế là thừa tế này, vô lượng tế là thừa tế này.

- Đây Vô Biên Huệ! Thừa này vô biên tế, cũng không có trung tế, không có chút ít tế mà có thể đoạn dứt được.

Nói là tế đoạn dứt, bởi vì không có chút ít tế nên nói là tế đoạn, vì chẳng phân biệt tế nên nói là tế đoạn, như thế gọi là tế đoạn của Đại thừa này.

Tế vô sở hữu mà nói là trung tế, tế vô sở hữu mà nói là biên tế, tế vô sở hữu mà dùng tế để nói. Ở trong tế ấy, tế bất khả đắc. Vì là bất khả đắc nên biên tế, trung tế không có tế không có đoạn mà nhập vào tế môn. Vì nhập vào tế môn ; nên ; thừa này vượt quá nơi đó. Vượt quá này cũng vô sở đắc.

- Đây vô biên Huệ! Những gì là tế? Đó là đoạn thường tế, vì vào trong ngôn ngữ vậy, nên tế là chẳng phải tế. Đoạn thường tế ấy chẳng có biên tế, bởi tướng của tế ấy là tướng vô biên vậy.

Nói là tế không có phân biệt, vì dứt phân biệt, nên vượt quá nơi tế rời xa đoạn thường.

- Đây Vô Biên Huệ! Người có thân kiến thì ở nơi tế môn có chỗ y chỉ. Nếu là người không có thân kiến thì ở nơi tế môn không có chỗ trước. Vì không có chỗ trước nên có thể vượt quá đoạn thường tế.

- Đây Vô Biên Huệ! Đoạn thường tế ấy không có thiệt, chỉ là lời nói phỉnh phờ ở trong ba cõi phân biệt có hai tế đoạn và thường. Đối với hai tế ấy, nếu chẳng nắm lấy, nếu chẳng tương ứng mới có thể vượt quá chỗ kiến đoạn thường ở nơi hai tế môn mà không chỗ chấp trước.

- Đây Vô Biên Huệ! Nếu Đại Bồ Tát chưa rời thân kiến thì chẳng gọi là mặc giáp trụ nơi Đại thừa, với tế môn kia là có chỗ chấp trước. Dầu có muốn dứt tế lại khởi tưởng niệm dứt tế, lại là có phân biệt tiền tế hậu tế.

Nếu Đại Bồ Tát đã rời thân kiến thì gọi là mặc đại giáp trụ nơi Đại thừa, với tế môn ấy chẳng có chỗ chấp đã vượt quá hai tế dùng thừa an lạc mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Đây Vô Biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát dùng sức đại trí huệ, ở nơi tất cả pháp trụ tế, có thể chẳng đoạn chẳng phá mà phương tiện khôn khéo nhiếp lấy chỉ quán tu tập vô tướng, được chứng vô tướng thì được chư Phật trao cho ánh sáng pháp. Do ánh sáng pháp mà tất cả tế đoạn dứt. Đối với tế đoạn ấy cũng không nắm lấy, không có chút ít tế nào ở môn kia hoặc là tương ứng hay chẳng tương ứng, hoặc ghi nhớ hay chẳng ghi nhớ. Với tất cả pháp, phương tiện khôn khéo an trụ ở chỉ quán bên được vô biên ánh sáng đại pháp. Vì ánh sáng đại pháp nên rời xa tối tăm bố úy mà dụng đại pháp tràng, phát đại phạm âm, rộng đại sư tử mà bảo chúng sanh rằng: Mọi người mau đến nơi

Đại thừa này, đại an lạc thừa này, đại điều ngự thừa này, đại phát thu thừa này để hướng đến Vô Thượng Bồ Đề. Đại Bồ Tát vì chúng sanh mà diễn ; ánh sáng pháp. Vì ánh sáng pháp có thể làm cho chúng sanh mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa này.

- Nay Vô Biên Huệ! Đại Bồ Tát ở nơi Đại thừa này, ở nơi đại giáp trụ này chớ có lòng lẩn tiếc, nên nguyện cầu cho chúng sanh phát tâm Bồ Đề mặc giáp trụ này và ngồi Đại thừa này.

Các chúng sanh ấy ở nơi Đại thừa và đại giáp trụ này cũng chớ lẩn tiếc mà phải luân chuyển khuyên cáo chúng sanh khác, lại cũng nguyện cầu các chúng sanh mặc giáp trụ và ngồi Đại thừa này để được xuất ly.

Lúc chư đại Bồ Tát an trụ trong hạnh nguyện ấy, các Ngài nhiếp thủ Phật quốc, thanh tịnh Phật quốc, nhiếp thủ Thanh Văn và chư Bồ Tát để được viên mãn công đức. Do biển đại công đức vô biên này mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Nay Vô Biên Huệ! Đại thừa này đồng với pháp giới, bờ này hay bờ kia đều không có gì để được, nhưng có thể vận tải tất cả chúng sanh từ đây đến ở trong pháp giới, tương ưng với pháp giới, tương ưng với giáp trụ không có chỗ tương ưng.

Nếu ở nơi Đại thừa đồng pháp giới này mà chuyên cần tu tập thì hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Nay Vô Biên Huệ! Như Pháp giới không có nhiễm bụi trần, không ai phá hoại được, không gì nhiễm được.

Cũng vậy, Đại thừa này không bị hoại, không bị nhiễm. Vì không hoại không nhiễm nên sẽ đến nhưt thiết chủng trí. Vì thế nên thừa này tên là Đại thừa. Thừa này vô ngại, tất cả Thiên, Nhơn, A Tu La ở thế gian chẳng làm thối chuyển được.

Do vì thừa này không chấp trước nên sẽ đến nhưt thiết chủng trí, vì thế nên thừa này tên là Đại thừa.

Gọi là Đại thừa có nghĩa là đại trang nghiêm. Tất cả trang nghiêm đều vào trong Đại thừa này".

Vô Biên Huệ Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Trong Đại thừa này há lại có những trang nghiêm hữu vi ư?".

Đức Phật phán: "Này Vô Biên Huệ! Đúng như vậy. Ta tùy thuận thế tục nên ở trong Đại thừa này cũng nói tất cả trang nghiêm hữu vi.

- Này Vô Biên Huệ! Như Chuyển Luân Vương, Đế Thích và Phạm Vương đều từ Đại thừa này xuất sanh, hoặc đã xuất sanh, hoặc sẽ xuất sanh, dầu ở ngôi tôn quý mà chẳng bị lỗi lầm sanh tử phiền não làm nhiễm trước, có thể ở nơi ngũ dục mỗi mỗi đều vừa chừng.

Đã vừa chừng rồi thì nhàm bỏ mà có thể biết rõ được đạo xuất ly.

Nếu chư Đại Bồ Tát ngôi Đại thừa này dầu thọ lãnh sanh tử nhưng ở đâu cũng chẳng bị ô nhiễm mà thấy được sự lỗi lầm có thể biết xuất ly. Nếu ở nơi đây ta chưa nói các pháp và các trang nghiêm, do tướng của thừa này, chư Đại Bồ Tát ấy cũng có thể biết được các pháp và các trang nghiêm kia mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Đại thừa vô thượng thừa

Thừa này bất tư nghị

Nếu ai ngôi thừa này

Đều sẽ được xuất ly

Thừa này bất tư nghị

Vô lượng vô biên tế

Là chỗ y chỉ lớn

Nên gọi là Đại thừa

Tất cả các chúng sanh

Ngôi nơi Đại thừa này

Thừa này vẫn không giảm

Cũng lại không có tăng
Tất cả các chúng sanh
Ngồi nơi Đại thừa này
An lạc mà hướng đến
Trong ấy không khổ não
Nếu chư đại Bồ Tát
Từ thừa này hướng đến
Thẳng tiến không làm khác
Thân tâm chẳng mỗi nhọc
Soi sáng khắp thế gian
Trời, Người, A Tu La
Sẽ ở Đại thừa này
Mà hướng đến vô thượng
Chối che các Duyên Giác
Và các Thanh Văn thừa
Ở nơi Đại thừa này
Mà hướng đến vô thượng
Không lai cũng không khứ
Không trụ không tiền tế
Không hậu tế trung tế
Không được không chỗ thấy

Ba đời đều bình đẳng
Dường như trong hư không
Thừa này cũng như vậy
Rời xa các phiền não
Thừa này không đối đãi
Không chương cũng không ngại
Hay cứu tất cả loài
Chỗ hướng không chấp trước
Thừa này không có lượng
Cũng không tất cả tướng
Tự tánh bất khả đắc
Vô úy chẳng nghĩ bàn
Có ai ngồi thừa này
Thì được vô sở úy
Ở trong chư Phật pháp
Không chương cũng không ngại.
Dùng thừa này hướng đến
Chiếu sáng khắp thế gian
Nhu mặt nhật sáng lớn
Không lúc nào chẳng chiếu
Thừa này chẳng hoại được

Không gì che chối được
Vô lượng đức tu lương
Mà hướng đến vô thượng
Thừa này siêu thế gian
Ra khỏi hẳn ba cõi
Rời xa các tối tăm
Thẳng đến quả vô lậu
Thừa này chỉ nhiếp lấy
Tất cả chư Bồ Tát
Còn các chúng sanh khác
Trong ấy chẳng dung thọ
Nếu có người trí huệ
Trong vô lượng ngàn kiếp
Siêng to tâm phương tiện
Mới ngòì được thừa này
Thanh Văn và Duyên Giác
Tất cả hàng ngoại đạo
Tiểu trí và tà kiến
Chẳng ngòì được thừa này
Nếu có các chúng sanh
Hướng đến nơi phi đạo

Hạng này kém phước đức
Chẳng kham nghe thừa này
Nếu có các chúng sanh
Vớ pháp bất tư nghị
Khôn khéo mà do hí
Ngồi được Đại thừa này
Tùy theo họ kiến lập
Những thế nguyện thù thắng
Ở trong chánh đạo này
Mà hướng đến vô thượng
Thừa này không biên tế
Cũng không có trung tế
Biên tế và trung tế
Thảy đều bất khả đắc
Bởi tế bất khả đắc
Nên thừa này không tế
Vì tất cả tế đoạn
Nên an lạc hướng đến
Thừa này vô biên tế
Vô biên là thừa tế
Thừa này vô lượng tế

Vô lượng là thừa này
Thừa này vô tế đoạn
Vô tế là tế đoạn
Chẳng phân biệt nơi tế
Đoạn cũng chẳng thể được
Thừa tế không biên tế
Cũng không có trung tế
Cũng không tế không tế
Tế tánh vô sở hữu
Nơi tế không tế tướng
Chẳng phải tế làm tướng
Ở trong các tế ấy
Tế tướng vô sở hữu
Chẳng phải tế nói môn
Thừa này đã vượt quá
Ở chỗ quá lượng kia
Tương ưng bất khả đắc
Ta nói đoạn thường tế
Hữu biên vô biên tế
Tất cả tế như vậy
Tế kia chẳng phải tế

Tất cả tế vô biên
Tế tướng vô sở hữu
Tự tánh tất cả tế
Trong ấy chẳng phân biệt
Trong các tế như vậy
Vì dứt nơi phân biệt
Nên biên cùng vô biên
Tất cả đều được dứt
Nếu còn có thân kiến
Thì nói các tế môn
Chấp trước các tế ấy
Là người không chỗ dựa
Nếu không có thân kiến
Chẳng chấp các tế môn
Là bậc đại trí huệ
Có thể nơi các tế
Đều vượt quá tất cả
Do đây trong Phật pháp
An lạc mà hướng đến
Bồ Tát khéo quán sát
Hay dùng sức trí tuệ

Chẳng có được chút pháp
Dứt được trừ diệt được
Thường dùng phương tiện khéo
Khéo nhiếp lấy chỉ quán
Vì biết rõ một tướng
Các tướng đều biết rõ
An trụ ở chánh pháp
Được ánh sáng đại pháp
Do pháp quang minh này
Quyết xong các tế kia
Chẳng thấy có chút tế
Là tế hay phi tế
Chỗ tương ưng được kia
Không chấp trước tất cả
Nếu thấy chúng sanh khổ
Khuyến dụ mà bảo rằng
Ngươi đến nơi thừa này
An vui mà xuất ly
Thọ sanh ở chốn nào
Hay làm ánh sáng pháp
Mặc giáp ngồi Đại thừa

Cũng đem đây khai thị
Thừa này giáp trụ này
Chớ có lòng lã tiếc
Cũng khiến các chúng sanh
Mặc giáp ngồi Đại thừa
Ngồi thừa an lạc này
Mà hướng đến vô thượng
Chư Bồ Tát như vậy
An trụ đây tu hành
Hay ở trong Phật pháp
Mau hướng đến vô thượng
Thanh tịnh chư Phật quốc
Nhiếp thọ chư Thanh Văn
Và các chúng Bồ Tát
Sự công đức trang nghiêm".

Đức Phật phán tiếp: "Này Vô Biên Huệ! Ta nhớ thưở xưa lúc ta tu Bồ Tát hạnh, ta mặc giáp trụ như vậy và ngồi Đại thừa như vậy, vượt quá các tể, diệt được tối tăm, trừ được bố úy, ở nơi chỗ vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha chư Phật, dùng sức đại tinh tiến nghe giáp trụ trang nghiêm và Đại thừa trang nghiêm này của Đại Bồ Tát, ta vui mừng hơn hở. Lúc ta quan sát pháp ấy, đối với Đức Phật Thế Tôn ta cung kính tôn trọng, chẳng nghĩ tưởng rằng ta mặc giáp trụ như vậy, ta có giáp trụ như vậy, ta được pháp như vậy, ta có pháp như vậy, ta có các loại pháp như vậy. Lúc ấy ta không có quan niệm có ngã, ta rời xa thân kiến, rời xa ngã mạn, lòng không có cao hạ, không có phân biệt. Vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sanh, hộ trì pháp tạng của chư Phật Như Lai, thành thực vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha chúng sanh, ta không hề có một tâm niệm mỗi nhọc. Lúc ấy ta chẳng bỏ giáp

trụ, ngồi vô biên thừa. Trong nhiều đời ta có thể phá quân ma. Các quyền thuộc ma đều thối bại tiêu diệt. Các sứ giả ma kinh sợ bỏ chạy. Tất cả hàng ngoại đạo và những phái tương ứng với dị đạo đều bị ta hàng phục, đặt họ vào chỗ an ổn. Tất cả dị luận ta đều dẹp trừ. Tất cả ngoại đạo đều hàng phục ta. Những chúng sanh xu hướng đường tà, ta làm cho họ ở nơi thừa này trồng các cội lành. Ta vì các chúng sanh mà khai thị giáp trụ và giáp trụ trang nghiêm. Ta cũng vì các chúng sanh mà diễn thuyết các loại pháp Đại thừa an lạc như vậy. An trụ trong thừa này thì được tất cả đồ dùng an vui, đó là đồ dùng an vui hữu vi: Chuyên Luân Vương, Đế Thích và Phạm Vương. Cũng được đồ dùng an vui vô vi.

Lúc ta vì các chúng sanh nói pháp này, ta làm cho các chúng sanh vào trong pháp ấy phát sanh chủng tánh chư thánh, dựng tràng đại pháp, rống tiếng sư tử mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Nay vô Biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát phải mặc đại giáp trụ như vậy rồi đứng như lý mà quan sát tuyền trách.

Đại Bồ Tát phải ở nơi pháp nào để hướng đến? Đối với tất cả pháp, Đại Bồ Tát có thể thấy biết rõ hết không có phân biệt. Tại sao vậy? Chư Đại Bồ Tát an trụ chánh đạo vì biết đúng lý vậy. Chư Đại Bồ Tát hướng đến chánh đạo, vì thấy đúng lý vậy. Thanh tịnh đúng lý thì chẳng phân biệt chẳng phải chẳng phân biệt, mà ở trong phân biệt và chẳng phân biệt thấy biết bình đẳng. Nếu còn thấy có pháp cầu được tìm được thì chẳng bình đẳng, thì chẳng an trụ trong sự thấy biết thanh tịnh đúng lý. Do vì không phân biệt không chẳng phân biệt nên ở trong phân biệt chẳng phân biệt kia được chẳng chấp thủ. Do vì chẳng chấp thủ nên rời xa phân biệt và chẳng phân biệt.

Ở trong đạo này không có thương xót, không có thi vi, không có tăng ích, cũng không thủ xả, đứng nơi đạo bình chánh, cũng chẳng phân biệt quá khứ hiện tại vị lai, có thể biết rõ khắp tập chủng của tất cả phân biệt, đối với tất cả pháp được an trụ bình đẳng, không có nghĩa điên đảo mới được gọi là an trụ ở đạo này vậy.

- Nay Vô Biên Huệ! Những gì là đạo và đạo thanh tịnh?

Đó là tám chi thánh đạo: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm và chánh định.

Chánh kiến dứt trừ được thân kiến, vượt quá cảnh sở hành của tất cả kiến chấp và tất cả các kiến chấp, đối với tất cả chỗ đều được thanh tịnh, mà biết

rõ được tất cả phân biệt, hoặc là thắng phân biệt hoặc là khắp phân biệt thì là không phân biệt không thắng phân biệt không khắp phân biệt, chẳng an trụ tà tư, dứt tà tư duy. Thấy được chánh mạng, thấy được tướng chánh mạng, thấy được mạng thanh tịnh, an trụ mạng thanh tịnh, đúng như lý thấy được thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh và ý nghiệp thanh tịnh an trụ nơi chánh nghiệp(p).

Chánh kiến ngữ nghiệp, đối với ngữ nghiệp đều có thể thấy biết, an trụ nơi chánh ngữ có thể đối trị thanh tịnh.

Chánh kiến tinh tiến, khéo nhiếp tinh kiến, an trụ chánh tinh tiến.

Chánh kiến ức niệm mà không có niệm cũng không có tác ý không chỗ chấp thủ, dùng niệm thanh tịnh an trụ nơi chánh niệm.

Chánh kiến tam muội, ở trong tam muội không chỗ y chỉ mà có thể thanh tịnh tri kiến tam muội an trụ ở chánh định.

- Nay Vô Biên Huệ! Lúc thấy như vậy, chư đại Bồ Tát được chánh kiến thanh tịnh đối với tất cả chỗ và an trụ nơi đạo thanh tịnh.

Đạo thanh tịnh ấy là chỗ tu hành của thiện trượng phu, là chỗ mà trí giả tôn trọng, chúng Thánh hài lòng, chư Phật khen ngợi. Chẳng phải là chỗ đi của tất cả ma, ma dân, ma sứ, ma thiên. Cũng chẳng phải là chỗ đi của những hàng ngoại đạo, những người y chỉ tranh luận đang đi trong rừng rậm kiến chấp hướng đến phi đạo. Cũng chẳng phải chỗ đi của tất cả hàng ái trước Niết Bàn. Tại sao vậy? Vì người an trụ vô vi thì đối với Niết Bàn có chỗ phân biệt. Nếu phân biệt Niết Bàn thì phân biệt các hành pháp. Tại sao vậy? Vì ở trong Niết Bàn giới vượt quá tất cả động niệm phân biệt, còn không có vô vi huống là có hữu vi.

Đạo này có thể sạch hết tất cả phân biệt, còn không có chút vô vi phân biệt há lại có tất cả hữu vi phân biệt. Nếu ở nơi Thánh đạo mà có phân biệt thì chẳng gọi là an trụ nơi Thánh đạo. Nếu dứt tất cả động niệm phân biệt thì gọi là an trụ Thánh đạo, là an trụ đạo vô úy, là an trụ đạo an ổn, là an trụ đạo an lạc.

Đạo này có thể đến chỗ không gia bịnh chết lo khổ. Đạo này có thể đến chỗ không có tự tánh vượt quá các tánh. Đạo này có thể đến chỗ rời xa tất cả tánh và phi tánh. Đạo này có thể đến chỗ không hiện bày tướng sắc và tướng phi sắc. Đạo này như hư không khắp tất cả chỗ có thể đến trong đại cung

điện vô thượng. Đi như thế không còn lui trở lại thì được bao nhiêu là an ổn khoái lạc.

Đại cung điện ấy chẳng hiện bày được, không có các sự tướng, không có chút hữu vi, không có chút vô vi, đã diệt hữu vi, đã bỏ vô vi, chẳng cho chúng sanh sự an trụ sự an lạc hữu vi, an lạc vô vi

- Này Vô Biên Huệ! Những người ưa thích hữu vi Niết Bàn, họ còn chẳng cầu sự an lạc hữu vi huống là có thể cầu đại cung điện ấy.

Trong đại cung điện ấy không có thi thiết, mát mẻ tịch tịnh nên gọi là Niết Bàn. Vì diệt tham, sân, si, dứt các tập chủng, phá lưới ái kiến, cạn dòng vô minh, nhổ những tên độc, hết pháp bất thiện nên gọi là Niết Bàn. Vì rời xa tất cả kiêu mạn tật bệnh khổ sở bức não nên gọi là Niết Bàn. Vì chẳng phải chỗ sở hành của tâm ý thức và tâm sở nên gọi là Niết Bàn. Vì dứt hết các tranh luận, các kiết sử nhẫm đến pháp tướng nên gọi là Niết Bàn. Vì tuyệt các ý ưa thích, và chỗ sở cầu của ý ưa thích cũng không có phân biệt và tướng bị phân biệt nên cũng gọi là Niết Bàn.

- Này Vô Biên Huệ! Đó là thể tánh của Đại Bát Niết Bàn.

Niết Bàn vô biên chẳng thể tuyên nói được. Nếu có chỗ hướng đến thì chẳng phải đạo này. Đạo cũng là không có ngôn thuyết, chẳng thể tuyên nói được.

Nếu lúc dùng đạo này hướng đến đại Niết Bàn đại cung điện, chư đại Bồ Tát cũng làm cho vô lượng bá thiên chúng sanh an trụ nơi đạo này.

Này Vô Biên Huệ! Lúc ở trong đạo này mà hướng đến, chư Đại Bồ Tát không có mệt mỏi, cũng không có lo buồn, tùy nguyện mà cầu, tùy nguyện mà trang nghiêm, tùy chỗ trang nghiêm đều trang nghiêm cả, tùy chúng sanh được nhiếp độ mà thuyết pháp cho họ, khiến các chúng sanh đều được hoan hỉ.

Tại sao vậy? Vì đạo này không gì bằng, hay đỏi trị sạch, chỗ là đã rốt ráo. Chư Phật Thế Tôn cùng hàng Thanh Văn và Duyên Giác đều ở nơi đạo này mà hướng đến, chẳng hề trái với đạo này. Chưa đến địa kia, chưa đúng như sở nguyện thì trọn chẳng rời lìa đạo này.

Địa kia là gì? Là đại Niết Bàn địa, là đại cung điện địa.

Ví như hư không chẳng có gì để ví dụ ngoại trừ đem hư không để ví dụ hư không. Rộng lớn trống rỗng ; vắng lặng gọi là hư không.

Niết Bàn cung điện cũng như vậy, là rộng lớn rỗng không vắng lặng không có chủ thể cũng không có ngã sở. Tất cả chúng sanh đều vào trong ấy không ai có thể nhiếp lấy chùng bằng đầu lông. Là rộng lớn không tịch, là rộng lớn vô lượng gọi là đại Niết Bàn, gọi là đại cung điê(n).

- Nay Vô Biên Huệ! ĐaÂṣṣy là đạo thù thắng của chư Đại Bồ Tát, chẳng phải hàng Thanh Văn, Duyên Giác có được.

Lúc an trụ nơi đạo này, chư Đại Bồ Tát hoặc làm Luân Vương không chút đoái tiếc, có oai đức lớn và thần thông biến hiện, biết rõ được thế gian và xuất thế gian.

Các Ngài hoặc làm Đế Thích hay Đại Phạm Thiên Vương không hề tham luyến, xa rời kiêu mạn, thích thấy chư Phật, thích nghe chánh pháp, thành thực vô lượng trăm ngàn chư Thiên hướng đến Vô thượng Bồ Đề".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Đạo Bồ Tát thù thắng

Trong đời không có trên

Chư Thánh và Nhị thừa

Đều hướng đến đạo này

Tất cả chư Bồ Tát

Hướng đến đại Bồ Đề

Vì được đạo trang nghiêm

Đem đạo này khai thị

Nếu ở trong đạo này

Đã đến hay đang đến

Họ đều dùng chánh kiến

An trụ ở đạo này

Tất cả chư Bồ Tát

Nếu dùng bình đẳng kiến

Ma đi trong đạo này

Thì an lạc hướng đến

Đạo này rất thù thắng

Đạo này là vô thường

Hay dạy bảo như thiệt

Trong ấy không chấp trước

Nếu trụ ở đạo này

Đi ở trong đạo này

Tất cả người có trí

Ý họ chẳng khuynh động

Chẳng nói nơi đạo này

Có chút ít khuynh động

Thường rời xa lay động

Ta nói nơi đạo này

Không động không thi vi

Cũng không có tăng ích

Nên đạo này vô thượng

Tất cả chư Bồ Tát

Khéo ở nơi đạo này
Đạo này không có yêu
Lại cũng không có ghét
Đạo chẳng phải quá khứ
Chẳng hiện tại vị lai
Chẳng phân biệt thời gian
Nên tu tập như vậy
Đạo này không phiền não
Đạo này không phân biệt
Chẳng trái với thiệt nghĩa
Nên an trụ như vậy
Trụ nơi đạo tối thắng
Không trụ là an trụ
Người an trụ đạo này
Hay được tánh thanh tịnh
Ta nói bát chi đạo
Chỗ đi của chư Thánh
Người an trụ đạo này
Bồ Đề chẳng khó được
Chỗ Bồ Tát dựa nhờ
An trụ đạo như vậy

Hay được đạo thanh tịnh
Mỗi mỗi mà hướng đến
Đạo này là tối thượng
Của thiện sĩ tu hành
Chỗ Như Lai khen ngợi
Trí này là vô thượng
Ma và chúng quân ma
Cùng quyến thuộc của ma
;Ngoại đạo chúng sanh khác
Chẳng phải chỗ họ đi
Người phân biệt Niết Bàn
Chẳng ở thắng đạo này
Ngu bị phân biệt hại
Chẳng biết được Niết Bàn
Người vượt quá phân biệt
Không tướng không phân biệt
Ở trong đại đạo này
Do đây mà hướng đến
Thắng đạo của chư Thánh
Người ngu đều rời xa
Nếu người hành pháp này

Đạo này là vô thượng
Đại đạo thối thắng này
Hay đến chỗ vô thượng
Trong ấy không ưu não
Không sợ không tai nạn
Đạo đạo vô thượng này
Không sắc không hình tướng
Chẳng thể dùng sắc tướng
Mà có thể hiện bày
Đạo đạo an ổn này
Chánh trực vô sở úy
Do đạo này hướng đến
Đại Niết Bàn rốt ráo
Đại đạo thanh tịnh này
Dường như thái hư không
Tất cả không chướng ngại
Hướng đến đại Niết Bàn
Nếu đến được Niết Bàn
Đến rồi không còn lui
Đại Niết Bàn như đây
Tối thượng thắng an lạc

Niết Bàn đại cung điện
Không tịch chẳng lường được
Nên gọi đại Niết Bàn
Cũng gọi đại cung điện
Trong đại Niết Bàn này
Diệt tam độc phiền não
Nếu ai đến trong ấy
Không lui không thọ sanh
Niết Bàn đại không tịch
Dường như thái hư không
Vì rộng lớn không tịch
Trong đó không chướng ngại
Niết Bàn đại cung điện
Liền hẳn khổ ưu não
Chỗ cảnh giới vô biên
Gọi đó là Niết Bàn
Niết Bàn không số lượng
Số lượng chẳng thể được
Tánh trong mát tịch diệt
Gọi đó là Niết Bàn
Niết Bàn không thi thiết

Đạo về cũng vô thượng
Vô lượng vô phân biệt
Phân biệt chẳng thể được
Ta vì chư Bồ Tát
Khai thị đại đạo này
Nếu ai ở đạo này
Thì gần đến Niết Bàn
Nếu an trụ đạo này
Thẳng an lạc trong đời
Tất cả đều sẽ được
Gọi là bực vô úy
Khéo an trụ đạo này
Lòng họ không ô nhiễm
Do đạo này thanh tịnh
Gọi là bực vô úy
Vì thấy đạo bình chánh
Hay giác ngộ tất cả
Trong tất cả tư cụ
Chẳng tham trước tất cả
Chỗ Bồ Tát dựa nhờ
Đạo chơn thiệt thù thắng

Lợi ích các chúng sanh
Dũng mãnh mà hướng đến
Nếu được đạo vô thượng
Đạo trang nghiêm tối thượng
Khiến chúng đều hoan hỉ
Do đạo này hướng đến
Đạo này rất thù thắng
Hay khiến ý thanh tịnh
Tùy theo chỗ ưa cầu
Tất cả sẽ hướng đến
Nếu được ngôi Thánh Vương
Chuyển luân oai đức lớn
Hay bỏ ngôi vua lớn
Xuất gia đi học đạo
Nếu được ngôi Đế Thích
Ngôi Đại Phạm Thiên Vương
Không ham những ngôi ấy
Người này khéo thuận đạo
Các chỗ học th61 gian
Hay biết rõ tất cả
An trụ trong đạo này

Mới là người thiết ngữ".

Đức Phật phán tiếp: "Này Vô Biên Huệ! Lúc ở trong đạo này mà hướng đến, đại Bồ Tát vì muốn nhiếp thủ bát chánh đạo nên tu hành một pháp, đó là chẳng làm các bất thiện. Lại tu hành hai pháp, một là nơi trong theo pháp lành tư duy đúng lý, hai là nơi ngoài theo pháp lành thỉnh hỏi đúng lý. Lại tu hành hai pháp, một là biết rõ các pháp đúng sự, hai là biết rõ không có sự, không có trụ, không có phân biệt. Lại tu hành hai pháp, một ở trong tùy thuận trí huệ, hai là ở ngoài không chỗ chấp trước. Lại tu hành hai pháp, một là tự tin không chỗ phân biệt, hai là nếu chúng sanh chưa có lòng tin thì tôi làm cho họ an trụ trong đạo này. Lại tu hành hai pháp, một là ở nơi việc đã làm có thể thấy biết như thiết, hai là ở nơi việc được làm không chấp trước. Lại tu hành ba pháp, một là nơi khổ thủ uẩn biết rõ từng uẩn một, hai là nơi thủ uẩn không khổ thì siêng cầu và rất thích, ba là ở nơi các pháp hòa hiệp thì chuyên tu rời xa. Lại tu hành ba pháp, một là tuyên nói pháp tối thượng, lời chẳng sai trái, tùy nói pháp nghĩa lòng không có niệm tranh luận, hai là chẳng chấp trước tất cả văn tự, ba là nhiếp lấy tất cả các pháp. Lại tu hành bốn pháp, một là dùng chánh phương tiện ở nơi nghĩa, hai là dùng chánh phương tiện tùy theo nghĩa mà làm tương ưng, ba là dùng chánh phương tiện thuận theo pháp để quan sát, bốn là dùng chánh phương tiện chẳng khởi tất cả chấp trước. Lại tu hành bốn pháp, một là có thể dùng thế nguyện kiên cố để tự giữ gìn tu hành đúng như lời, hai là có thể dùng sáu căn khôn khéo hướng đến nơi đạo, ba là có thể làm cho ý lạc thanh tịnh, bốn là có thể an trụ hạnh chẳng phóng dật. Vì nhiếp thủ bát chánh đạo mà chư đại Bồ Tát tu hành những pháp như vậy.

- Này Vô Biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát dùng pháp hành này để nhiếp thủ chánh đạo mới được gọi là người tùy thuận đạo, vì quán tất cả pháp tánh rỗng không, vì không tên, vì không tướng, vì không nguyện, vì không sanh, vì không tác, vì nằm chán, vì rời lià, vì tịch ; diệt, vì xuất ly. Lúc được ánh sáng pháp quán sát sanh được dứt hết thì chẳng ở nơi vô sanh mà khởi cảm tưởng sanh, liền ở lúc ấy siêu thăng ly sanh ra khỏi phi pháp mà được đạo thanh tịnh và vô sanh nhẫn. Vì đạo thanh tịnh nên vượt quá tất cả tướng niệm, chẳng còn có phi tướng, diệt đạo tướng, rời pháp tướng, ra khỏi lưới vô minh, dùng minh để tu tập. Những pháp đáng được đều có thể được cả.

Dùng minh để tu tập thì được những pháp gì? Dùng minh tu tập thì được thọ tướng diệt, được tất cả pháp quyết định thiện xảo, được tùy bí mật thuận với pháp tánh.

Lúc hành đạo này, chư Đại Bồ Tát chẳng trụ ở xứ, chẳng bị tướng làm hại, biết tất cả pháp đồng với hư không, sanh như hư không sanh, tánh như tánh hư không, không có chút tướng làm chướng ngại.

Đạo này thanh tịnh chẳng sợ tai hoạ.

Mặc đại giáp trụ chẳng bị bắt trói.

Ngồi nơi Đại thừa không chỗ mê lầm.

Rời các chướng nạn dường như hư không.

Ở trong đạo này, Đại Bồ Tát hướng đến Vô thượng Bồ Đề, vì các chúng sanh mà làm ánh sáng lớn.

- Đây Vô Biên Huệ! Đây là đạo thù thắng của đại Bồ Tát, chẳng phải chỗ sở hành của hàng Thanh Văn và Duyên Giác".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Vì nhiếp bát chánh đạo

Diễn nói các pháp hành

Nếu trụ trong đạo này

Đây là đại tinh tiến

Người tu hành pháp lành

Được tất cả thời gian

Chẳng làm pháp bất thiện

Hạnh ấy nhiếp nơi đạo

Bồ Tát người tu tập

Trong thì suy đúng lý

Ngoài thì cầu thỉnh hỏi

Hạnh ấy nhiếp nơi đạo

Bồ Tát người quan sát

Như sự chánh liễu tri

Như lý trụ đúng pháp

Hạnh ấy nhiếp nơi đạo

Bồ Tát người dựa nhờ

Ở trong thì biết rõ

Ở ngoài thì chẳng chấp

Hạnh ấy nhiếp nơi đạo

Bồ Tát người vô úy

Tự tin không phân biệt

Khiến người phát lòng tin

Hạnh ấy nhiếp nơi đạo

Bồ Tát người tư duy

Sạch các nghiệp đã làm

Với nghiệp không chỗ chấp

Hạnh ấy nhiếp nơi đạo

Bồ Tát người không trói

Thường biết khổ thủ uẩn

Câu thủ uẩn không khổ

Hạnh ấy nhiếp nơi đạo

Bồ Tát người thiện trí
Tu hạnh rời hòa hiệp
Rời được các hòa hiệp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người tư nghị
Tùy nghĩa hay biết rõ
Diễn thuyết không trái cãi
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người đủ huệ
Chẳng chấp ở văn tự
Nhiếp trì tất cả pháp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người hành pháp
Hay tương ưng với pháp
Cũng tương ưng với nghĩa
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người thuận đạo
Thị kiên cố giữ vững
Tu hành đúng như lời
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát đạo thanh tịnh

Khéo sạch các ý lạc

Trụ pháp chẳng phóng dật

Hạnh ấy nhiếp nơi đạo

Bồ Tát tất cả thời

Siêng tu các hạnh ấy

Thân tâm được an lạc

Hạnh ấy nhiếp nơi đạo

Bồ Tát người chánh niệm

Trụ ở đạo thanh tịnh

Biết rõ tất cả pháp

Rỗng không chẳng có tướng

Bồ Tát người quan sát

Hay khiến nguyện thanh tịnh

Cũng chẳng trụ vô nguyện

Rời xa tất cả tướng

Bồ Tát quán đúng lý

Lý thú đều bình đẳng

Với các pháp vô sanh

Không có chút nghi hoặc

Bồ Tát người diệu trí

Hay quán sát các pháp

Nhàm lìa và tịch diệt
Thấy rõ mà hướng đến
Bồ Tát người quan sát
Như lý thấy pháp sanh
Chẳng ở sanh thấy sanh
Chẳng ở diệt thấy diệt
Bồ Tát người tinh tiến
Lúc quán sát như vậy
Do rời nơi phi pháp
Siêu thăng trong chánh vị
Bồ Tát người diệu trí
Đạo này là thanh tịnh
Mau đến an ổn lớn
Thành tựu nhãn vô thượng
Bồ Tát người diệu trí
Tùy thuận quán các pháp
Vượt quá tất cả tướng
Thường trụ ở vô tướng
Bồ Tát người diệu trí
Đạo này hay trị sạch
Rời xa cảm tướng đạo

Cũng chẳng trụ pháp tướng
Bồ Tát người diệu trí
Vì đạo này trị sạch
Ra khỏi lưới vô minh
Mà được ánh sáng pháp
Bồ Tát người diệu trí
Hay tu tập nơi minh
Truyền dạy các chúng sanh
Do đây mà hướng đến
Bồ Tát người tu minh
Vì được tất cả pháp
Quyết định nghĩa thậm thâm
Đại phương tiện thiện xảo
Bồ Tát người tu minh
Phương tiện rời các tướng
Tùy thuận pháp bí mật
Hay biết nghĩa quyết định
Bồ Tát người diệu trí
Dùng ánh sáng pháp lớn
Diệt được các thọ tướng
Do đây mà hướng đến

Bồ Tát người diệu trí
Chẳng trụ ở đạo ấy
Vì chẳng trụ đạo ấy
Nơi đạo mà hướng đến
Bồ Tát người vô úy
Hay biết tất cả pháp
Dường như tịnh hư không
Không bị tướng chi phối
Bồ Tát biết các pháp
Tánh nó đồng hư không
Vì các pháp như không
Thanh tịnh mà không nhớ
Bồ Tát trụ như vậy
Chẳng bị tướng làm ngại
Mau vì các chúng sanh
Diễn thuyết để truyền dạy
Bồ Tát người diệu trí
Tất cả đạo thanh tịnh
Nơi đạo không tai hoạ
Vô ngại mà hướng đến
Đạo thanh tịnh như vậy

Chóng đến đại Bồ Đề
Có thể chúng vô vi
Bình đẳng mà hướng đến
Bồ Tát đại giúp trụ
Đại thừa vì đại đạo
N hư hư không vô ngại
Thanh tịnh mà hướng đến
Đến thừa này đạo này
N hư đến thái hư không
Rời xa tất cả tướng
Vô tướng mà hướng đến
Đại thừa bình đẳng thừa
Rộng lớn dường hư không
Nơi đạo thanh tịnh này
Thừa ấy sẽ hướng đến
Tất cả các Bồ Tát
Tôn trọng nơi pháp này
Vì tất cả chúng sanh
Dũng mãnh mà hướng đến
Nếu đến đại Bồ Đề
Trụ đạo thù thắng này

Chẳng phải hàng Nhị thừa

Ở đây hướng đến được

Bồ Tát chánh ức niệm

Hay khiến đạo thanh tịnh

Dùng đạo thanh tịnh này

Mà hướng đến vô thượng".

Đức Phật phán tiếp: "Này Vô Biên Huệ! Lúc hướng đến như vậy, chư Đại Bồ Tát hay dùng phương tiện khéo để chánh liễu tri vô lượng niệm xứ, chánh cần, căn, lực, giác chi giải thoát, đẳng trì đẳng chí, thần túc chỉ quán, vô lượng công đức thù thắng trang nghiêm.

Vì muốn hàng phục các thế gian nên Đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ. Vì siêu xuất tam giới nên đại Bồ Tát ngồi nơi Đại thừa. Vì nhiếp thọ Trời, Người, A Tu La nên đại Bồ Tát an trụ đạo ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ Đề.

- Này Vô Biên Huệ! Lúc chư Đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, an trụ nơi đạo ấy nếu chẳng dùng từ bi hỉ xả soi khắp chúng sanh, chẳng yêu chúng sanh như mình, thì giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy cả đại địa chẳng kham chịu được, tất cả chúng sanh thân cận được.

Nếu đại Bồ Tát dùng từ bi lợi ích chúng sanh mà mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa an trụ đạo ấy, thì giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy, tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La chẳng thể làm được. Tất cả hàng ngu phu tham luyến thế gian ở mãi thế gian cũng chẳng thấy được.

Vì thương xót tất cả chúng sanh mà chư Đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ, có thể dùng giáp trụ gia trì địa giới và thủy hỏa ; phong giới, làm cho địa giới này chẳng nghiêm úp, tất cả chúng sanh khỏi kinh sợ, lại có thể làm cho thủy giới hòa giới và phong giới tùy theo chỗ thích ứng mà phát khởi hiệu năng.

Chư đại Bồ Tát từ lúc sơ tâm hướng đến giáp trụ tới nay mặc đại giáp trụ ấy ngồi Đại thừa ấy dùng đạo thanh tịnh mà hướng đến nhưt sanh bồ xứ.

Lúc đại Bồ Tát đến cõi Bồ Đề ngồi đạo tràng, trong cõi Đại Thiên này, chỗ đạo tràng kiên cố do kim cương làm thành, nếu chẳng gia trì thì tất sẽ rúng

động nghiêng úp. Dầu là làm thành bằng kim cương kiên cố nhưng không kham chịu đựng được đại giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy.

Thuở xưa, vì chư Đại Bồ Tát thệ nguyện khởi tâm từ bi đối với chúng sanh, vì mười phương chư Phật chư Đại Bồ Tát đồng khen ngợi, nên dầu là núi Kim Cương, núi Tu Di, các bửu sơn cùng các núi lớn nhất, nếu chẳng gia trì, thì đều cũng chẳng kham chịu đựng được đại giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy.

Lại vì bốn nguyện lực của chư đại Bồ Tát, bốn nguyện lực của chư Phật, đối với tất cả chúng sanh chẳng làm nã, chẳng làm hại, chẳng làm tổn, chẳng làm oán, chẳng làm thù, chẳng lấn hiếp, chẳng bức ngặt, vì muốn cho chúng sanh được an lạc, nên mặc đại giáp trụ ngài Đại thừa an trụ trong đạo ấy mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Nay Vô Biên Huệ! Lúc mặc giáp trụ, chư đại Bồ Tát mặc giáp trụ trí huệ, cầm đao gậy trí huệ, hồi hướng đại trí huệ, ngài hồi hướng thừa, hướng ánh sáng trí huệ, an trụ đạo quang minh, dùng con mắt trí huệ sáng suốt quan sát các pháp mà hướng đến nhưt thiết chủng trí. Vì muốn nhiếp thủ nhưt thiết chủng trí, vì tất cả chúng sanh mà tu hành Bát Nhã Ba la mật, Bồ thí Ba la mật, Trì giới Ba la mật, Nhẫn nhục Ba la mật, Tinh tiến Ba la mật và Thiên Ba la mật.

Tất cả đều dùng huệ làm tiên đạo, dùng huệ làm tu tập, dùng huệ làm nhiếp trì, mà hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề".

Ngài Vô Biên Huệ bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Chư Đại Bồ Tát có bao nhiêu là trí huệ đều có thể nhiếp trì khắp tất cả chỗ thành tựu vô lượng chư Phật pháp".

Đức Phật phán: "Đúng như vậy. Nay Vô Biên Huệ! Đúng như lời ông vừa nói. Chư Đại Bồ Tát có bao nhiêu là trí huệ khắp tất cả chỗ nhiếp tất cả pháp, mặc đại giáp trụ ngài Đại thừa an trụ đại đạo ấy, mỗi mỗi đều dùng huệ làm tiên đạo mà hướng đến.

- Nay Vô Biên Huệ! Dầu có trí huệ mà không dùng huệ làm tiên đạo thì ở trong đạo ấy chẳng thể hướng đến được. Nếu có trí huệ dùng huệ làm tiên đạo, khắp tất cả chỗ tùy đi tùy làm, dùng huệ để nhiếp trì, dùng huệ để phòng ngự, mới được gọi là mặc đại giáp trụ ngài ở Đại thừa an trụ đại đạo ấy, dùng pháp an ổn làm lợi ích cho thế gian, có thể khai huệ nhãn, dùng huệ nhãn quan sát, huệ thân chiếu sáng phóng ánh sáng lớn mà hướng đến Vô thượng Bồ Đề.

- Nay Vô Biên Huệ! Đó là chư Đại Bồ Tát mặc giáp trụ thì giáp trụ trang nghiêm, ngồi Đại thừa thì Đại thừa trang nghiêm, thật hành đại đạo thì đại đạo trang nghiêm mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Nay Vô Biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát giáp trụ trang nghiêm, Đại thừa trang nghiêm và đại đạo trang nghiêm, tất cả công đức nhiều thứ trang nghiêm, nếu ta nói cho đủ, dầu đến vô lượng kiếp cũng nói không hết được.

Nay vì làm cho các ông được biết rõ, cũng vì chư Bồ Tát vị lai, giáp trụ trang nghiêm, Đại thừa trang nghiêm, đại đạo trang nghiêm, vô lượng công đức tư lương trang nghiêm, mà ta lược nói một phần ít.

Chư Bồ Tát ấy nếu nghe pháp của ta cũng nên mặc đại giáp trụ, ngồi ở Đại thừa, an trụ đại đạo ấy, dùng công đức trang nghiêm mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Ta nói tứ chánh cần

Cũng nói tứ niệm trụ

Tất cả thiện phương tiện

Do nơi chẳng phóng dật

Đầy đủ chánh ức niệm

Khéo tương ưng với pháp

Dững tiến để xuất ly

Do nơi chẳng phóng dật

Căn, lực, Bồ Đề phân

Mặc giáp ngồi Đại thừa

Dùng đây làm thị vệ

Bồ Tát sẽ hướng đến

Thiền định chánh giải thoát

Đẳng trì và đẳng chí

Dùng dây làm thị vệ

Bồ Tát sẽ hướng đến

Đại từ bi hỉ xả

Mặc giáp ngồi Đại thừa

Dùng dây làm thị vệ

Bồ Tát sẽ hướng đến

Thành tựu các chỉ quán

Thần túc và thần biến

Dùng dây làm thị vệ

Bồ Tát sẽ hướng đến

Vô lượng các công đức

Mặc giáp ngồi Đại thừa

Nơi đạo không mỗi nhọc

Bồ Tát sẽ hướng đến

Tinh tiến chẳng phóng dật

Mặc giáp ngồi Đại thừa

Biết rõ các niệm xứ

Bồ Tát sẽ hướng đến

Ánh sáng đại giáp trụ

Hàng phục các thế gian
Mặc giáp trụ này rồi
Mới gọi là trí giả
Hướng đến nhứt thiết trí
Ra khỏi hẳn tam giới
Ngồi Đại thừa này rồi
Mới gọi là trí giả
Đại đạo thanh tịnh đạo
Chối che các thế gian
Trời, Người, A Tu La
Mới gọi là trí giả
Chư Bồ Tát như vậy
Khấp vì các chúng sanh
Trong tất cả thời gian
Tinh tiến mặc giáp trụ
Bồ Tát chẳng tu tập
Đại từ và đại bi
Đại hỷ và đại xả
Đại địa chẳng chịu nổi
Bồ Tát chẳng to tập
Sự lợi ích đúng lúc

Cho các chúng sanh kia
Đại địa chẳng chịu nổi
Bồ Tát chẳng tu tập
Thương yêu các chúng sanh
Như thương yêu chính mình
Đại địa chẳng chịu nổi
Bồ Tát chẳng tu tập
Từ bi ngòì Đại thừa
Các núi và biển cả
Đại địa chẳng chịu nổi
Bồ Tát chẳng tu tập
Từ bi với chúng sanh
Ngòì nơi Đại thừa này
Chúng sanh chẳng thân cận
Nếu mặc giáp trụ này
Từ quang chẳng chiếu sáng
Với đại giáp trụ ấy
Chúng sanh chẳng thân cận
Nếu mặc giáp trụ này
Biển công đức vô biên
Gia trì bốn đại chúng

Nó mới kham chịu nổi
Vì nhiếp thủ chúng sanh
Dùng từ quang chiếu khắp
Gia trì bốn đại chúng
Nó mới kham chịu nổi
Vì nhiếp thủ chúng sanh
Thành tựu đại Bồ Đề
Gia trì bốn đại chúng
Nó mới kham chịu nổi
Chẳng khinh hại chúng sanh
Mặc giáp đại trụ này
Đại thừa mà xuất ly
Đây gọi là trí giả
Đại phương tiện khôn khéo
Tất cả đều gia rì
Vô thượng mà xuất ly
Đây gọi là trí giả
Do đây nên đại địa
Chẳng úp cũng chẳng nghiêng
Thủy hỏa phong đại chúng
Phát hiệu năng thích ứng

Nhung chur Đại Bồ Tát
Mặc giáp lại vô biên
Ngồi nơi Đại thừa này
Dùng đạo mà hướng đến
Thành nhứt sanh bổ xứ
Đến bực tối hậu thân
Trải tòa dưới thọ vương
Ngồi trên đất kiên cố
Ở chỗ đạo tràng này
An trụ như kim cương
Thân tâm chẳng mỗi nhọc
Hiện chứng nhứt thiết trí
Bồ Tát người vô úy
Nếu người chẳng gia trì
Đất ấy sẽ nghiêng úp
Hư hoại chẳng còn thành
Tất cả cõi đại địa
Nếu chẳng được gia trì
Dầu bằng chất kim cương
Đều phải nghiêng úp cả
Thuở xưa Đại Bồ Tát

Thệ nguyện lớn trang nghiêm
Đối với các chúng sanh
Đã khởi niệm đại từ
Hiện tại mười phương cõi
Trong quốc độ chư Phật
Đấng Lương Túc Biến Tri
Đều hộ niệm tất cả
Giả sử các núi đá
Núi Tu Di núi báu
Núi Kim Cương luân vi
Kiên cố đứng sừng sững
Bồ Tát người trí huệ
Nếu người chẳng gia trì
Đối với đại giáp trụ
Các núi chẳng chịu nổi
Chư Phật chư Bồ Tát
Dùng thần lực gia trì
Chúng sanh và đại địa
Kham gằn kham chịu nổi
Mặc đại giáp trụ này
Chẳng làm nã chúng sanh

Giáp trụ này vô thượng
Dùng nương sẽ hướng đến
Mặc đại giáp trụ này
Chẳng làm hại chúng sanh
Giáp trụ bất tư nghị
Dùng nương sẽ hướng đến
Mặc đại giáp trụ này
Chẳng làm thù chúng sanh
Để trị bịnh chúng sanh
Dùng nương sẽ hướng đến
Đầy đủ đạo thù thắng
Tối thanh tịnh vô thượng
Chẳng nào hại oán thù
Chơn chánh mà an trụ
Mặc giáp trụ trí huệ
Ngồi thừa huệ hồi hướng
Giáp trụ chẳng bị hư
Hồi hướng đạo vô thượng
Bồ Tát người dựa nhờ
An trụ ánh sáng huệ
Dùng huệ xem các pháp

Mà hướng đến vô thượng

Bồ Tát đạo thù thắng

Giáp trụ và Đại thừa

Đây do huệ quang khởi

Thế nên tâm thanh tịnh

Nương các Ba la mật

Hướng đến đại Bồ Đề

Huệ nhiếp huệ thanh tịnh

Dùng huệ làm tiên đạo

Tất cả Ba la mật

Dùng huệ này làm trước

Huệ nhiếp huệ thanh tịnh

Hay truyền trí vô thượng

Bồ Tát chẳng nghĩ bàn

Hay phát ánh sáng huệ

Hay thấp đèn trí huệ

An lạc mà hướng đến

Vì phát ánh sáng huệ

Do đó huệ nhãn khai

Nơi Phật vô thượng trí

Thấy rõ mà hướng đến

Bồ Tát người dũng mãnh

Giáp trụ lại vô biên

Vì vô biên trang nghiêm

Gọi là đại giáp trụ

Bồ Tát người đại trí

Đại thừa đại trang nghiêm

Nơi Phật như thiết trí

Vô nhiễm mà hướng đến

Bồ Tát người đại trí

Đại đạo đại trang nghiêm

Thù thắng chẳng nghĩ bàn

Thanh tịnh mà hướng đến".

Đức Phật phán tiếp: "Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát ở nơi cảnh giới vô biên giáp trụ, cảnh giới vô biên Đại thừa và cảnh giới vô biên đại đạo mà hướng đến.

Tại sao vậy? Vì có thể tùy nhập tất cả xứ vậy. Vì chư Đại Bồ Tát muốn tùy nhập tất cả pháp vậy. Vì mặc đại giáp trụ là muốn tùy nhập tất cả pháp vậy. Vì ngồi nơi Đại thừa là muốn tùy nhập tất cả pháp vậy. Vì an trụ đại đạo này ở nơi tất cả pháp được bình đẳng mà hướng đến vậy.

Nhưng ở giáp trụ này chẳng có được chút ít pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc xa học gần, hoặc quá khứ hiện tại vị lai, hoặc hữu vi vô vi, hoặc trụ. hoặc chẳng trụ.

Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này chẳng tuyền trạch được, chẳng quyết liễu được chẳng biết khắp được, chẳng tùy nhập được, chẳng tác chứng được, chẳng siêu quá được, thì chẳng thể gọi là mặc đại giáp trụ.

Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này tuyền trạch được, quyết liễu được, biết khắp được, tùy nhập được, tác chứng được, siêu quá được thì mới được gọi là mặc đại giáp trụ.

Lại Đại thừa này không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, nhãn đến hồi hương nhưt thiết chủng trí, biết khắp, tùy nhập tác chứng và siêu quá được nên gọi thừa này là Đại thừa, là Pháp thiện xảo thừa, là Niết Bàn thừa, là Vô thượng thượng thừa, là Vô đẳng đẳng thừa.

Lại đại đạo này cũng không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, nhãn đến có thể ở nơi tất cả pháp hình chánh đại đạo mà hướng đến.

Đạo bình chánh này không có chút pháp nào mà chẳng biết khắp, thế nên đạo này gọi là vô thượng đạo, vô số lượng đạo, vô đẳng đẳng đạo.

- Nay Vô Biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ, các Ngài có thể khắp tùy nhập trong hiện hành tâm và tâm sở của tất cả ; chúng sanh, có thể khắp làm sạch hết tạp nhiễm phiền não của tất cả chúng sanh.

Các Ngài ngồi nơi Đại thừa làm thêm lớn căn lành cho tất cả chúng sanh.

Các Ngài an trụ đại đạo này khuyến hóa chúng sanh với tất cả pháp lành.

- Nay Vô Biên Huệ! Vì mỗi mỗi chúng sanh mỗi mỗi tâm hành cùng tận mé sanh tử mãi mãi lưu chuyển, nên Chư Đại Bồ Tát cầu thuốc trí tuệ, chẳng rời bỏ giáp trụ mà có thể kiên cố mặc đại giáp trụ, mặc vô lượng giáp trụ, mặc nan tư giáp trụ, mặc thanh tịnh giáp trụ, mặc vô biên giáp trụ, mặc vô thủ giáp trụ, mặc giáp trụ biết tâm tướng của chúng sanh, mặc giáp trụ biết không có chúng sanh, mặc giáp trụ biết không có ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh của chúng sanh, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của chúng sanh, mặc giáp trụ biết tự tánh của ngã, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh bên trong, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên trong, mặc giáp trụ biết tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh các pháp, mặc giáp trụ biết tất cả pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết rõ tất cả pháp, mặc giáp trụ vô biên, mặc giáp trụ vô trung, mặc giáp trụ vô trung biên, mặc giáp trụ chẳng quá khứ, mặc giáp trụ chẳng vị lai, mặc giáp trụ chẳng hiện tại, mặc giáp trụ vô tác, mặc giáp trụ không tác giả.

- Nay Vô Biên Huệ! Với giáp trụ ấy, chur đại Bồ Tát cũng không có mặc, cũng chẳng tùy giác, cũng chẳng quyết liễu, cũng chẳng xuất ly, cũng chẳng hiện chứng. Vì không giáp trụ mà mặc giáp trụ. Vì chẳng tùy giác mà hay tùy giác. Vì chẳng quyết liễu mà hay quyết liễu. Vì chẳng xuất ly mà hay xuất ly. Vì chẳng hiện chứng mà hay hiện chứng.

Vì không có thừa mà ngồi Đại thừa. Chẳng ở nơi Đại thừa mà có thi thiết. Không có chỗ thi thiết mà làm thi thiết. Nhưng ở nơi Đại thừa không có chút thi thiết.

Nếu có thi thiết thì là chẳng phải thi thiết vì nơi thi thiết kia bất khả đắc vậy.

Vì bất khả đắc nên cũng không có thừa. dùng thừa để an trụ, dùng vô sở đắc mà an trụ Đại thừa, rời xa hướng đến, chẳng tới cứu cánh, chẳng tới Niết Bàn.

Vì bất khả đắc nên chẳng phải đạo làm đạo, hướng đến nơi đạo do vì bình chánh. Đạo bình chánh ấy không chỗ thi thiết, ai làm thi thiết, chỗ nào thi thiết, từ đâu thi thiết. Cũng không có tác, không có tác giả. Cũng chẳng phải hòa ; hiệp, chẳng phải chẳng hòa hiệp. Tất cả đều nhàm rời, tất cả đều chẳng cầu.

Tại sao vậy? Đạo bình chánh ấy với tất cả pháp chẳng dị chẳng đồng. Vì chẳng tương ưng nên chẳng sanh khởi cảm tưởng pháp, rời tất cả pháp, không cấu không tịnh. Pháp tánh cũng vậy không cấu không tịnh.

Vì thế nên đạo ấy gọi là đạo vô nhiễm. Dùng bất khả tiên mà làm tiên lên, dùng bất khả nhiếp mà làm nhiếp thủ.

Đạo ấy thậm thâm: không sanh không khởi, không xuất không tác, không đắc không hành, không xứ không trụ, không chương không sự. Nơi tất cả sự mà có thể hiển hiện rõ ràng. Nơi tất cả sự mà không sai biệt. Chẳng xoay chuyển theo sự. Do vì vô sự mà đến chỗ vô thượng.

- Nay Vô Biên Huệ! Nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, chur Đại Bồ Tát phải biết như vậy. Nhưng giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy không chỗ thấy được, không chỗ biết được. Vì bất khả đắc vậy. Ai mặc giáp trụ, ai ngồi thừa ấy, ai làm đạo ấy, cũng chẳng thấy được, cũng chẳng biết được, cũng chẳng thể được.

- Nay Vô Biên Huệ! Nếu chư Đại Bồ Tát nghe pháp ấy rồi mà chẳng kinh chẳng sợ, đọc tụng tuyên nói, nơi pháp lý thú không có sai trái, tùy thuận tu hành mà sanh lòng ưa thích, nhập vào thắng giải. Vì pháp ấy mà phải siêng năng tinh tiến.

Nếu ở nơi pháp ấy mà quyết định lý thú phương tiện khôn khéo có kham năng, thì là mặc giáp trụ ấy, ngồi nơi tòa ấy, hành ở đạo ấy.

Vì ở nơi thâm pháp vô sở đắc ấy mà hướng đến, nên hết bờ sanh tử, là bực chánh giác, có thể dùng vô biên công đức trang nghiêm để xuất hiện ở thế gian.

- Nay Vô Biên Huệ! Ở trong pháp ấy, chư Đại Bồ Tát phải sanh lòng ưa thích phát khởi đại tinh tiến mà không phóng dật.

Ở nơi pháp sâu xa này, nếu có chúng sanh nào vừa sanh lòng ưa thích, ta bảo người ấy được lợi, ích rất lớn. Huống là người có thể siêng năng tinh tiến chẳng phóng dật giới hạnh thanh tịnh mà hướng đến.

- Nay Vô Biên Huệ! Ông xem pháp ấy bao nhiêu là rộng lớn, bao nhiêu là thù thắng, bao nhiêu là thanh tịnh!

Ta ở nơi pháp ấy ân cần khen ngợi muốn khiến chúng sanh phát lòng ưa thích, họ sẽ được mãi mãi an ổn khoái lạc lợi ích. Vì là nhàm lìa, vì là tịch diệt, vì là biết khắp vậy.

- Nay Vô Biên Huệ! Ông lại nên xem pháp ấy có thể trao cho đầy đủ sự an lạc thế gian và xuất thế gian.

Có bao nhiêu chúng sanh thiếu thốn, vì họ ở nơi thâm pháp ấy mà thối thất, nên họ rời xa tất cả sự đầy đủ an vui thế gian và xuất thế gian vậy.

- Nay Vô Biên Huệ! Ông lại xem nơi Đức Như Lai hiện tiền pháp bửu thậm thâm ấy, bao nhiêu là đầy đủ lợi ích, bao nhiêu là dễ được!

Nay ở nơi pháp thậm thâm ấy ông phải siêng tu tập.

Lúc ta diễn nói pháp bửu ấy, có những hạng ngu phu còn chẳng muốn nghe huống là có thể thọ trì.

Đức Như Lai hiện tiền pháp bửu đầy đủ lợi ích, họ chẳng thích lắng nghe, chẳng muốn thừa hỏi.

Nếu ở thời kỳ mạt thế năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, Đức Phật và pháp bửu cùng người trì pháp cả ba ngôi báu đều chẳng còn, họ làm sao có thể thích nghe muốn hỏi được.

- Nay Vô Biên Huệ! Mặc dầu vậy nhưng lúc sau ấy, nếu người được Đức Như Lai khéo gia trì, cũng làm cho họ được pháp bửu thậm thâm ấy.

- Nay Vô Biên Huệ! Thời kỳ bố úy kia, pháp bửu thậm thâm ấy thiệt không có tồn giảm cũng không diệt tận, chỉ vì ở nơi pháp ấy không có ai lắng nghe, không có ai thọ trì. Ngoại trừ những người ở trước Đức Phật khát ngưỡng lắng nghe ; mặc giáp trụ, đến thời kỳ ấy họ sẽ có thể ưa thích lắng nghe thọ trì pháp bửu ấy.

Thời kỳ sau ấy, chúng sanh nào nghe pháp ấy rồi có thể sanh lòng tin thanh tịnh, ta bảo người ấy sẽ được thành tựu pháp bửu quảng đại ấy. Huống là những người hiê(n nay ở trong pháp bửu ấy mà có thể sanh lòng tin thanh tịnh siêng tu hành.

- Nay Vô Biên Huệ! Lúc mặc giáp trụ vô thượng vô lượng tối đại, chư Đại Bồ Tát phải nghĩ rằng: Tôi vì tất cả chúng sanh thiếu thốn, đó là những kẻ thiếu giới, thiếu nghe, thiếu huệ, thiếu giải thoát, thiếu giải thoát tri kiến, nên đem pháp bửu lớn này để làm cho họ được đầy đủ.

Do vì pháp bửu lớn này làm cho đầy đủ, nên tất cả chỗ thiếu thốn của họ đều được rời bỏ. Làm cho họ được đầy đủ những tài sản giới, văn, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Làm tất hết những lửa tham sân si. Làm lành tất cả bệnh tật. Thuốc hay vô thượng làm cho họ được uống. nhờ uống thuốc ấy mà các bệnh đều tiêu trừ được đại an lạc, rời hẳn hữu dư mà chứng thanh lương tánh vô thượng Niết Bàn. Không còn thừa những tư duy quán sát, chẳng cầu tất cả hữu vi vô vi.

Tại sao vậy?

Bởi Niết Bàn này là tối thượng an lạc, tất cả chỗ đáng cầu đều không còn thừa vậy. Chỗ cầu đã thôi hẳn đã dứt hết vậy.

- Nay Vô Biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi lại vì thương xót nhiếp thủ tất cả các chúng sanh mà ngồi Đại thừa ấy.

Với Đại thừa ấy, chư Phật quá khứ đã ngồi mà xuất ly, chư Phật vị lai sẽ ngồi mà xuất ly, chư Phật hiện tại hiện đang ngồi mà xuất ly, không có người đi, cũng không có thừa, cũng không có xuất ly.

Tại sao vậy?

Vì là không, là vô tướng, là vô nguyện, là vô sanh, là không tác giả vậy.

Chẳng phải đã xuất ly, chẳng phải nay xuất ly, chẳng phải sẽ xuất ly.

Người ngồi thừa ấy xuất ly như thế, là khéo xuất ly mà không chấp trước, với tất cả pháp chẳng phải có hòa hiệp, chẳng phải không hòa hiệp, không lai không khứ.

Lúc thừa ấy ở nơi đạo mà xuất ly cũng chẳng phải hòa hiệp chẳng phải chẳng hòa hiệp, không lai không khứ.

Lúc thừa ấy, đạo ấy ở nơi đại giác trụ mà xuất ly, cũng chẳng phải hòa hiệp chẳng phải chẳng hòa hiệp, không lai không khứ, vì bất khả đắc vậy.

- Nay Vô Biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát dùng giác trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Lại lúc dùng giác trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy mà hướng đến, Đại Bồ Tát chẳng nghĩ hoặc pháp phàm phu, hoặc pháp Thanh Văn, hoặc pháp Duyên Giác, hoặc pháp chư Phật, những pháp ấy đối với tôi hoặc xa hoặc gần. Đại Bồ Tát cũng chẳng nghĩ hoặc ; pháp không, hoặc pháp vô tướng, hoặc pháp vô nguyện, hoặc pháp vô sanh, hoặc pháp vô tác, những pháp ấy đối với tôi hoặc xa hoặc gần. Đại Bồ Tát cũng chẳng nghĩ hoặc pháp yêm, hoặc pháp ly, hoặc pháp diệt, nhằm đến Đại bát Niết Bàn, những pháp ấy đối với tôi hoặc xa hoặc gần.

- Nay Vô Biên Huệ! Đại giác trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy, tất cả Bồ Tát, tất cả Duyên giác, tất cả Thanh Văn và tất cả chúng sanh chẳng làm động được mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Nay Vô biên Huệ! Chư Phật Thế Tôn ở nơi giác trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy được bất động rồi các Ngài bát Niết Bàn.

Tại sao vậy?

Vì tất cả các pháp chẳng thể động được. Vì tất cả pháp tánh, tướng của pháp tánh, tướng của viên ly vậy, tướng thanh tịnh vậy, khắp thanh tịnh vậy.

Chẳng thể dùng tướng mà làm quan sát, làm thẳng quan sát, làm khắp quan sát.

Tất cả pháp tướng, tánh của pháp tướng, chẳng thể dùng tánh mà làm quan sát, làm thẳng quan sát, làm khắp quan sát.

Tất cả các pháp không tánh không tướng chẳng hiển bày được, chẳng nói phô được. Đây là tánh tướng chơn thiết của các pháp.

- Nay Vô Biên Huệ! Cũng vậy, giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, tướng chơn thiết của nó chẳng thể hiện bày chẳng thể nói phô được.

Vì khiến chúng sanh sẽ biết rõ để tăng trưởng ánh sáng tất cả pháp, nên ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, ta giả thi thiết mà nói lược.

Nay nếu ông muốn ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy theo nghĩa mà thật hành, ông chớ dùng thi thiết, chớ dùng hiển bày, chớ dùng nói phô, mà phải tùy theo nghĩa để thật hành.

Theo nghĩa để thật hành ấy không có chút gì phải thật hành cũng không có chút gì tùy theo thật hành.

Nếu là phi nghĩa thì chẳng nên tùy theo thật hành. Nếu là thị nghĩa thì phải tùy theo thật hành.

Lúc tùy theo nghĩa thì hành, chẳng theo tiếng sẽ thật hành, chẳng theo chữ để thật hành, chẳng theo lời để thật hành, chẳng theo hành giả, cũng chẳng theo nó mà chuyên.

Những gì là nghĩa?

Đó là bí mật thuyết vậy.

Ở nơi bí mật thuyết phải theo đó mà tỏ ngộ, phải dùng lòng tin mà thật hành.

Dùng lòng tin thật hành thì ở trong thị nghĩa không có phân biệt. Nơi vô phân biệt mới nên tùy theo thật hành.

Nên tùy theo thật hành đây chính là chẳng thật hành cũng chẳng tùy theo thật hành.

Tại sao vậy?

Ở trong thị nghĩa không có chút thật hành, không có chút tùy theo thật hành, không có chút khắp thật hành. Vì rời xa thật hành nên chẳng nên tùy theo thật hành:

Chẳng tùy theo chỗ tương ưng với Bồ Đề mà thật hành, chẳng tùy theo chỗ tương ưng với lưu chuyển mà thật hành.

Ở nơi tương ưng và chẳng tương ưng ấy đều chẳng phải tác ý, đều chẳng phải chánh niệm, vì niệm thanh tịnh vậy.

Vì thế nên chẳng nên tùy theo thật hành.

- Nay Vô Biên Huệ! Ở trong thị nghĩa, ông nên tùy hành chớ có tùy hành khác.

Nếu tùy hành khác thì la quên mất mà theo dõi âm thanh, theo dõi văn tự, theo dõi ngôn ngữ. Nơi ngôn ngữ ấy chẳng rời bỏ được.

Biết khắp âm thanh, siêu quá văn tự, giác ngộ ngôn ngữ thì chẳng theo nó mà hành, thì chẳng lưu chuyển.

Ở trong thị nghĩa, tùy hành như vậy, tùy nhập như vậy thì không có chút hành, vì hành đã dứt hết vậy.

- Nay Vô Biên Huệ! Lúc ở nơi thị nghĩa mà hành thì chớ có lấy hành mà hành nơi nghĩa.

Nếu chẳng lấy hành mà hành nơi nghĩa thì là chẳng đến cũng chẳng lui về.

Nếu được chẳng đến chẳng lui thì ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy được tùy thuận hướng đến Vô Thượng Bồ Đề mà làm lợi ích lớn cho chúng sanh.

- Nay Vô Biên Huệ! Nếu ở nơi pháp ấy nói như vậy, tùy theo nghĩa mà hành, có thể tùy nhập được thì tâm chẳng điên đảo không có nghi hoặc, thành tựu thắng giải. Ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, nếu chưa nhiếp thủ thì được nhiếp thủ chóng sẽ hướng đến. Nếu có ai chưa mặc giáp trụ ấy thì

sẽ chóng được mặc. Nếu có ai chưa ngồi nơi thừa ấy thì sẽ chóng được ngồi.
Nếu có ai chưa an trụ nơi đạo ấy thì sẽ chóng được an trụ.

Vô Biên Huệ! Những chúng sanh ấy sẽ nhiếp lấy phước đức tư lương rộng lớn, được chư Phật Thế Tôn hộ niệm, với Pháp không sai trái, đồng hàng với chư Tăng.

- Nay Vô Biên Huệ! Ông đã nhiếp thủ vô lượng thiện căn, ở thuở mạt thế sau, ông sẽ dùng pháp ấy nhiếp lấy chúng sanh, ông sẽ vì chúng sanh mà gánh vác lấy gánh nặng, được phước đức vô lượng, khó nói kể được".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Bồ Tát người vô úy

Lúc mặc giáp trụ ấy

Vì lợi ích chúng sanh

Mà mặc vô biên giáp

Chúng sanh nếu nghèo thiếu

Khổ sở không pháp tài

Không giới không đa văn

Không huệ không giải thoát

Mặc giáp vô biên ấy

Khiến pháp được đầy đủ

Vì pháp được đầy đủ

Tất cả được an lạc

Vì bỏ những nghèo khổ

Diễn thuyết pháp vô thượng

Người nghe đều sạch trần

Được ở đạo an lạc
Giới tụ được sung túc
Đa văn như biển cả
Bèn được huệ tối thượng
Do đây dứt được trôi
Giải thoát khắp chiếu sáng
Giải thoát chánh tri kiến
Nếu người hiện chứng được
Tất cả được an lạc
Lửa lớn tham sân si
Thường đốt cháy hừng khắp
Do đó chúng sanh khổ
Tôi làm tắt lửa ấy
Trao thuốc cho chúng sanh
Trừ hết tất cả bệnh
Nếu bệnh đã tiêu trừ
Đến được cõi Niết Bàn
Bỏ hẳn tất cả dư
Thẳng đến chỗ an lạc
Từ trong an lạc ấy
Không có ai lui về

Tất cả vui hữu vi
Ở đó không còn cầu
Đại an lạc vô thượng
Ở đó đều sẽ chứng
Dùng pháp không hí luận
Thành thực các chúng sanh
Tất cả đều sẽ được
Đại an lạc cứu cánh
Người hướng đến như vậy
Thẳng qua không trở lại
Ra khỏi nơi hướng đến
Thường được thẳng an lạc
Ở trong đại an lạc
Ua muốn hay chẳng muốn
Hướng đến hay chẳng hướng
Tất cả đều sẽ dứt
Mặc giáp như vậy rồi
Sẽ ngồi nơi thừa ấy
Vì thương các chúng sanh
Đều nhiếp thủ tất cả
Quá khứ Phật Thế Tôn

Thừa ấy đã xuất ly
Vị lai Phật Thế Tôn
Thừa ấy sẽ xuất ly
Hiện tại ; Phật Thế Tôn
Thừa ấy nay xuất ly
Thế nên Đại thừa ấy
Không Phật nào chẳng ngồi
Tất cả đấng Tối Thắng
Dựa nương lớn của đời
Do thừa ấy xuất ly
Chẳng sanh cảm tưởng thừa
Chẳng phải thừa làm thừa
Chẳng phải đạo làm đạo
Chẳng phải xuất làm xuất
Xuất ly nên vô thượng
Lúc thừa ấy xuất ly
Chưa có chút xuất ly
Vì rỗng không, vô tướng
Vì vô nguyện, vô tác
Chẳng thừa chẳng xuất ly
Mới gọi là Đại thừa

Tất cả đều bình đẳng
Do đây mà hướng đến
Thừa ấy không hòa hiệp
Cũng không chẳng hòa hiệp
Hướng đến đạo vô thượng
Hiện chứng đại an lạc
Thừa ấy không tương ưng
Cũng không chẳng tương ưng
Không xứ không chỗ ở
Do đây mà hướng đến
Đạo ấy không có lai
Đạo ấy cũng không khứ
Được chánh đạo ấy rồi
Tịch tịnh mà hướng đến
Ta nói nơi đạo ấy
Thừa ấy giúp trụ ấy
Nơi pháp không chỗ ở
Tịch tịnh tối vô thượng
Tất cả pháp phạm phu
Tất cả pháp Thanh Văn
Tất cả pháp Duyên Giác

Tất cả bất khả đắc

Nơi tất cả pháp Phật

Pháp ly cấu vô thượng

Chẳng xa cũng chẳng gần

Tất cả bất khả đắc

Pháp rỗng không, vô tướng

Pháp vô nguyện, vô tác

Chẳng xa cũng chẳng gần

Tất cả bất khả đắc

Các pháp yêm, ly, diệt

Pháp Niết Bàn tịch tịnh

Chẳng xa cũng chẳng gần

Tất cả bất khả đắc

Thừa ấy giúp trụ ấy

Đạo ấy vô sở thủ

Vô thượng bất khả động

Rốt ráo bất khả đắc

Tự tánh tất cả pháp

Tướng chơn thiệt hi hữu

Chẳng đem thi thiết được

Vì pháp tánh không vậy

Thừa ấy giáp trụ ấy
Đạo ấy không hiển bày
Như tự tánh các pháp
Tánh ấy cũng như vậy
Trong tất cả các pháp
Tướng tánh bất khả đắc
Nơi pháp không tánh tướng
Ta lược khai thị cho
Trong tất cả các pháp
Tất cả tự tánh tướng
Nơi ta nói như vậy
Rốt ráo vô sở hữu
Thừa ấy và đạo ấy
Giáp ấy tự tánh tướng
Ở đó cầu ngôn thuyết
Rốt ráo cũng chẳng có
Vì ngôn thuyết chẳng có
Đó là tướng hi hữu
Ở trong ngôn thuyết ấy
Lời lẽ cũng chẳng có
Các pháp chẳng lường được

Vô thắng vô biên lượng
Tất cả chẳng thể lường
Thế nên pháp vô thượng
Thừa ấy giúp trụ ấy
Đạo ấy cũng như vậy
Ở trong vô tướng ấy
Phải tùy nhập như vậy
Vì khiến các chúng sanh
Biết khắp siêng tu tập
Chóng được ánh sáng pháp
Nên ta nói như vậy
Các pháp không ngôn ngữ
Tất cả chẳng nói được
Ở trong các pháp ấy
Tất cả phải tùy nhập
Vì pháp không ngôn thuyết
Nơi ấy phải tùy hành
Hành không có chút hành
Tất cả pháp không hành
Không cầu mà thích cầu
Không hành mà tùy hành

Người tùy hành như vậy
Chẳng quan sát nơi nghĩa
Nay ông nơi thiệt nghĩa
Tất cả phải tùy hành
Âm thanh và ngôn ngữ
Nơi ấy chớ tùy chuyển
Trong âm thanh ngôn ngữ
Nếu được chẳng tùy chuyển
Mới tùy hành nơi nghĩa
Đây là người cầu nghĩa
Những gì gọi là nghĩa
Phải biết thuyết bí mật
Bởi tin vô phân biệt
Nghĩa ấy mới tùy hành
Biết rõ nghĩa như vậy
Được nơi thuyết bí mật
Không trước không chổ chấp
Chẳng hành chẳng tùy chuyển
Nếu là có tùy hành
Thì là tùy chấp trước
Nếu là không tùy hành

Tất cả chẳng tùy chuyển
Do đây chánh ức niệm
Rời xa nơi tùy chuyển
Bồ Đề và sanh tử
Chẳng tương ưng cả hai
Nơi ấy cũng vô niệm
Vô niệm là chánh niệm
Vì nơi niệm thanh tịnh
Gọi là người thanh tịnh
Nếu tu hành khác đây
Rời xa pháp vô thượng
Ông phải ở nghĩa ấy
Như lời mà tu tập
Nếu là tùy ngôn ngữ
Thì là tùy âm thanh
Chẳng vượt quá nơi ấy
Đồng với pháp thế gian
Âm thanh và văn tự
Chẳng nên tùy nó chuyển
Phải biết nghĩa chơn thiệt
Không hành để tùy hành

Thiệt nghĩa không âm thanh
Cũng không có văn tự
Vì vượt quá ngôn ngữ
Mới gọi là thiệt nghĩa
Nghĩa ấy nên tùy hành
Tùy hành vô sở hữu
Vì hành ; đã dứt hết
Mới gọi là thiệt nghĩa
Ở trong chơn thiệt nghĩa
Chẳng hành dùng làm hành
Đây thời chẳng thối chuyển
Chẳng rời bỏ giáp trụ
Tùy thuận đại giáp trụ
Đại thừa và đại đạo
Hướng đến chỗ an lạc
Lợi ích các chúng sinh
Những pháp an ổn ấy
Nay ta nói cho ông
Ông phải tùy nghĩa hành
Ông dứt được nghi hoặc
Nếu người ngồi thừa ấy

Ngồi rồi sẽ hướng đến
Chóng đến đại Bồ Đề
Hiện chứng vô thượng giác
Nơi tối thượng thừa ấy
Chẳng thừa là chóng thừa
Nơi đạo nơi giáp trụ
Nghĩa ấy cũng như vậy
Nơi pháp vô thượng ấy
Người siêng năng tu tập
Các chúng sanh như vậy
Được chư Phật hộ niệm
Thời kỳ bố úy sau
Ông phải khai pháp ấy
Rộng vì các chúng sanh
Mà làm họ lợi ích
Thời kỳ bố úy sau
Nếu khai được pháp ấy
Phát sanh phước vô thượng
Số ấy chẳng lường được".

Đức Phật phán tiếp: "Này Vô Biên Huệ! Giáp trụ của Đại Bồ Tát mặc gọi là đại thắng, cũng cội là vô biên thắng, cũng gọi là đại trang nghiêm.

Thừa của các Ngài ngồi gọi là Đại thừa, cũng gọi là vô biên quang, cũng gọi là diệu trang nghiêm.

Đạo của các Ngài hành gọi là vô lượng trang nghiêm tư lương, cũng gọi là vô lượng phương tiện tư lương.

Do nơi đạo ấy mà chư Đại Bồ Tát hướng đến Vô thượng Bồ Đề.

- Lại này Vô Biên Huệ! Thuở xưa quá vô lượng kiếp, lại gặp bội số kiếp ấy, có Đức Phật xuất thế hiệu là Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, kiếp ấy tên là Điện Quang, quốc độ tên là Quang Minh.

Cõi nước ấy, mặt đất bằng phẳng không có những nhơ ứ ngồi sạn gai góc. Hoàng kim và bạch ngân làm cát đồng bày hàng ngăn ranh rất đẹp mắt.

Trong quốc độ ấy, mỗi châu trong tứ châu thiên hạ rộng hai ức do tuần. Trong mỗi châu lại có bốn vạn tám ngàn thành lớn. Mỗi tòa thành ấy rộng mười do tuần, dài hai mươi do tuần, tường hào trang nghiêm tráng lệ rất cao.

Trong mỗi thành có tám câu chi người ở, chia ra mười ngàn khu vườn bao vòng rất đẹp. Trong quốc độ ấy lại có nhiều thứ cây hoa, cây trái, cây hương, cây y phục, cây thượng vị và cây kim cương xen lẫn nghiêm sức. Những ao hồ ven bờ ngay thẳng đầy nước bát công đức, đủ bốn màu hoa sen thường đua nở.

Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai ấy thọ sáu mươi tám câu chi na do tha tuổi.

Lại có sáu mươi câu chi na do tha chúng Thanh Văn làm quyến thuộc.

Thuở ấy, như dân trong nước Quang Minh dung nhan xinh đẹp an ổn sung sướng, tham sân si nhẹ mỏng dễ giáo hóa. Dạy bảo chút ít họ liền biết rõ tánh tướng các pháp.

- Này Vô Biên Huệ! Thuở ấy có Chuyển Luân Thánh Vương tên là Nhứt Thiết Nghĩa Thành đầy đủ bảy báu, bốn phương thần phục.

Trong châu Diêm Phù Đề ấy có một tòa thành lớn rộng bốn mươi do tuần, như dân đông đúc an ổn giàu vui. Nội thành cung điện rộng năm do tuần

dùng bảy báu để trang sức, cây đa la đẹp rữ những linh lạc, trùm với lưới chơn kim.

Chánh điện của nhà vua thuần bằng lưu ly biếc rộng một do tuần, bốn mặt có ngàn trụ. Trên cung điện ấy lại có ngàn tầng lầu cao lớn nghiêm đẹp, trang sức với những châu báu. Trước điện có ao nước thơm trong vắt, bên cạnh lại có mười sáu ao nhỏ thơm sáng làm bằng bảy báu. Trong mỗi mỗi ao nước chảy xao động vang ra âm thanh vi diệu như trời nhạc. Mỗi mỗi ao nhỏ có mười sáu bực thềm, ao lớn có ba mươi hai bực thềm. Mỗi mỗi bực thềm thuần bằng chơn kim. Cây báu bày hàng, lưới báu giăng che, mùi thơm thượng diệu phát khắp cả thành, nên gọi ao nước ấy là ao hương quang.

- Này Vô Biên Huệ! Luân Vương ấy có bốn phu nơn: bà thứ nhất tên Vô Biên Âm, bà thứ hai tên là Hiền Thiện Âm, bà thứ ba tên là Chúng Diệu Âm, bà thứ tư tên là Nga Vương Âm.

Mỗi phu nơn đều riêng có hai con trai: người thứ nhất tên Bất Không Thắng, người thứ hai tên Hiền Thắng, người thứ ba tên Long Thắng, người thứ tư tên Thắng Âm, người thứ năm tên Diệu Âm, người thứ sáu tên Phạm Âm, người thứ bảy tên Thắng Vân và người thứ tám tên Vân Âm.

Thê nữ có sáu ức người, con trai họ có mười ngàn người.

Thuở ấy, Luân Vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành ở trong nội cung đang vui chơi với quyến thuộc, bỗng thấy trên hư không có một Đức Như Lai nhan sắc vi diệu xuất hiện bảo Luân Vương rằng:

Đại Vương nên mặc giáp trụ vô thượng, ngời thừa vô thượng mà hướng đến Vô thượng Bồ Đề, trao thuốc trí huệ cho các chúng sanh. Chớ nên say đắm ngũ dục Nơn Thiên.

Đại giáp trụ ấy có thể nhiếp thọ vô thượng an lạc. Vô thượng thừa ấy có thể đưa vào vườn hoa vô thượng. Đã vào trong ấy thì chẳng còn lui về.

Tất cả những thứ dục lạc của Trời của Người đều là những pháp vô thường biến đổi hư hoại, thể của nó chẳng còn lâu giây lát thì biến đổi tiêu diệt.

Luân Vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành nghe lời trên đây rồi, bạch cùng Đức Như Lai hiện trên hư không rằng:

Ai là người chỉ dạy được đại giáp trụ ấy, như giáp trụ ấy mà mặc vào?

Ai là người chỉ dạy được Đại thừa ấy, như Đại thừa ấy mà ngồi ngự đó?

Ai là người chỉ dạy được đại đạo ấy, như đại đạo ấy mà hướng đến vậy?

Đức Như Lai ấy bảo rằng:

- Này Đại Vương! Có đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai đang ngự nơi đạo tràng. Đại Vương nên đến chỗ ấy. Đức Thế Tôn ấy sẽ vì Đại Vương mà chỉ dạy cho pháp mặc đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, đến nơi đại đạo.

Dạy bảo xong, Đức Như Lai ấy bỗng nhiên chẳng còn hiện.

- Này Vô Biên Huệ! Thấy việc ấy rồi, Luân Vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành kính sợ sùng sốt phát tâm hi hữu chẳng còn thích các thứ dục lạc của Trời của Người. Nhàm bỏ tất cả các hành hữu vi mà cầu đại giáp trụ Đại thừa đại đạo.

Luân Vương cùng tám Vương Tử, bốn Phu Nhon cùng các Thế Tử, các thế nữ đồng đi đến chỗ đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Khi đã đến trước Đức Phật, Luân Vương với quyền thuộc cung kính cúi lạy chun Đức Phật, đem một rtăm hoa đẹp thất bửu rải trên Đức Phật, và đem vô lượng chi bà la dung lên Đức Phật và chúng Thanh Văn. Lại suốt mười ngàn năm dâng cúng tất cả đồ cần dùng.

Sau đó Luân Vương rời bỏ ngôi vua, cùng các quyền thuộc xuất gia trong chánh pháp của đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai.

- Này Vô Biên Huệ! Lúc ấy đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai biết lòng chí thành ưa thích của Tỳ Kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành và các quyền thuộc của ông ấy, liền vì họ mà khai thị giáp trụ trang nghiêm và Đại thừa trang nghiêm.

Tỳ Kheo ấy được nghe pháp rồi phát tâm kiên cố vì pháp thậm thâm mà trọn đời ngồi ngay ngắn để tư duy siêng năng chẳng thôi thất, thường gần gũi Đức Như Lai, với tất cả sự dục lạc thế gian được không động niệm.

- Này Vô Biên Huệ! Thuở ấy đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai hỏi Tỳ Kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành rằng: Này thiện Nam tử! Nay ông mặc đại giáp trụ, ngồi ở Đại thừa hướng để đạo ư! Do nơi đạo ấy có thể thành tựu

nhứt thiết chủng trí, vô đẳng đẳng trí. Ông phải tinh tiến siêng năng đúng theo lý mà tu tập.

Tỳ Kheo ấy bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì gọi là giáp trụ, cũng chẳng thấy có ai mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy từ đâu mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy có chỗ mặc giáp trụ.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì gọi là thừa, cũng chẳng thấy có ai ngồi Đại thừa, cũng chẳng thấy từ đâu có Đại thừa, cũng chẳng thấy có chỗ ngồi Đại thừa.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì tên là đạo, cũng chẳng thấy có người do đạo này mà đã hướng đến hay nay hướng đến, cũng chẳng thấy từ đâu có đạo, cũng chẳng thấy có xứ sở của đạo.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đối với Vô thượng Bồ Đề, hoặc xa hoặc gần, hoặc quá khứ vị lai hiện tại đều không có được không có thấy.

Hiện nay lúc tôi quan sát như vậy, thiết không có chút pháp nào để thân cận và chứng nhập.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tôi không chứng, có nên hỏi tôi rằng: ông mặc giáp trụ, ngồi Đại thừa và hướng đến đạo ư!

Đức Thế Tôn là đấng biết tất cả, là đấng thấy tất cả. Ngang bằng chỗ tôi theo pháp tu hành, chỉ có Đức Thế Tôn mới biết rõ được, mà chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh Văn và Duyên Giác.

- Nay Vô Biên Huệ! Lúc ở trước Đức Như Lai kia bạch như vậy, Tỳ Kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành và quyến thuộc của ông chứng được vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát. Vì được vô sanh pháp nhẫn nên đều được bất thối chuyển.

Đức Chiên Đàn Hườn Quang Minh Như Lai đều thọ ký cho họ, quá năm trăm a tăng kỳ kiếp tất cả đều chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Họ nghe Đức Phật thọ ký vui mừng hớn hở bay vọt lên hư không cao bảy cây đa la nói kệ ca ngợi Đức Phật:

Tiếng tăm lớn vô lượng

Vững vàng như Tu Di
Đức Phật Nhứt thiết trí
Hay diễn các công đức
Phật nhãn đều thấy rõ
Dường như mặt trời sáng
Tôn nghiêm giữa đại hội
Tôi lạy chun Thế Tôn
Vô lượng đức tư lương
Phật trí đã viên mãn
Chúng tôi cũng sẽ được
Thế Tôn vô thượng trí
Áng sáng lớn vô thượng
Chiếu khắp cõi Trời Người
Khai thị các pháp tạng
Biển công đức vô biên
Trí huệ thường không mất
Chánh giác rời phiền não
Huệ quang đại tinh tiến
Tôi lễ công đức sâu
Đại long đại trang nghiêm
Tướng tốt để nghiêm thân

An trụ như Tu Di
Nhiếp chúng không ai sánh
Làm Đạo Sư cho đời
Chói che hàng Trời Người
Diễn thuyết vô sở úy
Tôi lẽ thắng trượng phu
Thế Tôn đại tịch mặc
Biển vô biên công đức
Khai pháp nhãn cho tôi
Khiến tôi mặc giáp trụ
Nhưng tôi tất cả lúc
Là người ngồi Đại thừa
Thường ở nơi đạo này
Hướng đến không còn thừa
Đức Mưu Ni dững mãi
Biết rõ tất cả pháp
Trong đời không ai hơn
Chúng tôi đều quy mạng.

- Nay Vô Biên Huệ! Lúc đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai nói pháp ấy thành thực vô lượng vô số chúng sanh.

Từ đó về sau, Tỳ Kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành và quyến thuộc cúng dường phụng thờ vô lượng vô số chư Phật, quá năm trăm a tăng kỳ kiếp chúng Vô Thượng Bồ Đề hiệu là Siêu Vô Biên Cảnh Giới Vương Như Lai.

Quốc độ của Đức Phật ấy, từ công đức đến rộng lớn đều đồng với thế giới Qaung Minh của đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai. Chúng Thanh Văn cũng số vô lượng.

Các Phu Nhon và các Vương Tử quyền thuộc cũng quá năm trăm a tăng kỳ kiếp chúng Vô Thượng Bồ Đề.

- Nay Vô Biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa ở trong đạo ấy cầm đuốc đại pháp, làm ánh sáng đại pháp, phóng tia sáng đại pháp, dựng tràng đại pháp, đánh trống đại pháp, ngồi thuyền đại pháp để nhiếp đại pháp mà hướng đến, đi chỗ đi của Đại Bồ Tát, tuân pháp vũ để nhuần ướt chúng sanh đều làm cho vui mừng, dũng mãnh tinh tiến hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Nay Vô Biên Huệ! Lúc an trụ đạo ấy, đại Bồ Tát được ánh sáng pháp. Do ánh sáng ấy nên thấy được duyên khởi của tất cả pháp tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Chẳng ở trong sắc mà thấy có sắc, chẳng ở trong thọ tướng hành thức mà thấy có thọ tướng hành thức. Chẳng ở trong thức mà thấy có thức khác với duyên khởi của thức. Biết rõ tướng của thức, tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi chỉ thuộc các duyên, thấy duyên hòa hiệp, các duyên cũng là không, là vô tướng, là vô khởi.

Lúc thấy như vậy, chẳng ở trong nhãn căn mà thấy có nhãn căn, tỷ, thiệt, thân và ý căn cũng vậy.

Chẳng ở trong ý căn thấy có ý căn khác với duyên khởi của ý căn. Biết rõ tướng của ý căn, tự tánh vốn không, tự tánh vô tướng, tự tánh vô khởi.

Nhẫn đến địa giới, hỏa giới, phong giới, không giới, Dục giới, Sắc giới và Vô

Sắc giới không có tác giả, không có thọ giả. Chẳng ở chút pháp nào thấy có chút pháp khác với duyên mà sanh khởi. Đều thuộc các nhơn duyên tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Tánh của nhơn duyên cũng là không, là vô tướng, là vô khởi.

- Nay Vô Biên Huệ! Đó là lúc an trụ nơi đạo ấy, chư Đại Bồ Tát quan sát duyên khởi.

Quan sát như vậy rồi có thể dùng trí huệ ở trong duyên khởi chứng được chơn thiệt tế.

Do nơi ánh sáng tất cả pháp ấy mà mười Phật trí lục, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi đại hỉ đại xả, nhẫn đến tất cả Phật pháp đều được chóng viên mãn".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Bồ Tát người vô úy

Hay an trụ như vậy

Làm ánh sáng đại pháp

Diệu trí để hướng đến

Dựng cao tràng đại pháp

Tràng này không có trên

Trong tất cả Phật pháp

Chánh niệm để hướng đến

Trí huệ khéo du hí

Pháp thí cho chúng sanh

Tuôn trận mưa đại pháp

Vô úy để hướng đến

Đem pháp nhuần chúng sanh

Đều làm cho vui mừng

Do đây các Bồ Tát

Diệu thiện để hướng đến

Chư Bồ Tát như vậy

Được ánh sáng đại pháp
Hay ở trong chánh pháp
Dũng mãnh khéo an trụ
Do ánh sáng pháp này
Biết rõ tất cả pháp
Do các duyên sanh khởi
Tất cả không cứng chắc
Các pháp tự tánh không
Tự tánh không có tướng
Tự tánh không có sanh
Tự tánh không có thể
Các pháp do các duyên
Hòa hiệp mà chúng khởi
Vì các duyên hòa hiệp
Tự tánh vô sở hữu
;Bồ Tát hay quan sát
Rõ các duyên cũng không
Các duyên tự tánh không
Tự tánh không có tướng
Cũng không có sanh khởi
Cũng chẳng có sở tác

Người quan sát như vậy
Siêng tu tập nơi pháp
Vì duyên khởi không thể
Các duyên chẳng phải duyên
Đúng lý quán như vậy
Hay biết tất cả pháp
Quán những sắc thọ tướng
Hành thức cũng như vậy
Đều do các nhơn duyên
Mà các uẩn sanh khởi
Các uẩn không có thiệt
Vì tánh bản lai không
Tánh không nên không tướng
Tất cả không có khởi
Các uẩn xa rời tướng
Rời tướng thì vô sanh
Không sanh thì không diệt
Tướng các uẩn như vậy
Không tướng vọng có tướng
Tướng ấy từ đâu có
Vì các pháp không thể

Uẩn ấy cũng không tánh
Giới và xứ cũng vậy
Tất cả do duyên khởi
Tự tánh bản lai không
;Không tướng không có thể
Trong tất cả các pháp
Pháp thể bất khả đắc
Biết rõ tất cả pháp
Người tư duy danh nghĩa
Cõi Dục Sắc Vô Sắc
Tất cả do duyên khởi
Tự tánh bản lai không
Không tướng cũng không thể
Xem trí năng quán ấy
Đâu biết được cảnh ấy
Trí ấy và cảnh ấy
Thường xa rời tự tánh
Sở khởi và các duyên
Hai thứ đều vô tác
Có thể biết như vậy
Đây là tướng chơn thiệt

Không tướng đem tướng nói
Bồ Tát do đây chứng
Mà cũng chẳng phân biệt
Là tướng hay vô tướng
Người thiện trí như vậy
Thấy được tướng chơn thiệt
Ở trong các pháp giới
Chẳng thấy chút pháp tướng
Các pháp và pháp giới
Cả hai đều vô tướng
Các pháp rời xa tướng
Gọi đó là pháp giới
Nói tên là pháp giới
Không giới không phi giới
Dầu gọi là pháp giới
Nhưng thiệt bất khả đắc
Lúc tư duy nghĩa ấy
Chẳng nhớ bất khả đắc
Vì rời các phân biệt
Được ánh sáng đại pháp
Vì các pháp không tánh

Ánh sáng cũng không tánh
Vì quán sát như vậy
Lại được ánh sáng pháp
Chẳng thấy trí năng quán
Thấy ấy cũng chẳng thấy
Vì thấy pháp hư vọng
Gọi đó là chánh quán
Ánh sáng bất tư nghị
Vô biên và vô lượng
Thấy các pháp đều không
Gọi là chẳng phân biệt
Nếu thấy pháp có tướng
Người thường không chứng nhập
Nghe tịnh pháp âm này
Phải sanh lòng vui mừng
Nếu thấy pháp không sanh
Người được không phân biệt
Nghe tịnh pháp âm này
Vắng lặng được an lạc
Nếu người thở mạt thế
Được nghe pháp vô thượng

Nên biết chúng sanh ấy

Chứa công đức đã lâu

Người thuở mạt thế sau

Được nghe pháp vô thượng

Phải ở trong pháp ấy

Mau chóng để hướng đến.

- Lại này Vô Biên Huệ! Lúc chư Đại Bồ Tát quan sát tất cả pháp như vậy, thì ở nơi các pháp được ánh sáng pháp. Chẳng ở trong không mà thấy không, cũng chẳng rời ngoài không mà thấy không, chẳng thấy có chút pháp tương ứng với không. Nếu đã chẳng tương ứng, thì chẳng đem không để không, chẳng thấy không cũng chẳng thấy chẳng không, cũng chẳng dùng thấy để quan sát tất cả pháp.

Lúc thấy như vậy, thì chẳng ở vô tướng mà thấy vô tướng, chẳng ngoài vô tướng mà thấy vô tướng, cũng không có chút pháp cùng vô tướng tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng ở vô tướng dùng vô tướng để thấy. Chẳng ở hữu tướng dùng hữu tướng để thấy. Chẳng phải hữu tướng để thấy, chẳng phải vô tướng để thấy.

Vô sanh và vô tác cũng như vậy.

Chẳng ở trong tận mà thấy tận, cũng chẳng khác tận mà thấy tận. Chẳng thấy có chút pháp cùng với tận tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng tận để thấy. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng vô tận để thấy. Chẳng tận để thấy, chẳng phải vô tận để thấy.

Lúc quan sát như vậy, chư Đại Bồ Tát không có chút pháp hoặc thấy được hoặc chẳng thấy được, hoặc hiển rõ được hoặc chẳng hiển rõ được, hoặc hướng đến được hoặc chẳng hướng đến được, hoặc biết rõ được hoặc chẳng biết rõ được.

- Nay Vô Biên Huệ! Đó là Đại Bồ Tát an trụ nơi ánh sáng đại pháp của đạo ấy.

Vì ánh sáng đại pháp nên thấy tất cả pháp đều không có ngăn mé, đối với mé với giữa cung không có chấp kiến.

Vì không chấp kiến nên ở trong Phật pháp mà hướng đến vậy".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Chẳng nơi không thấy không

Chẳng khác không thấy không

Người thấy được như vậy

Gọi đó là thấy không

Chẳng an trụ chút pháp

Cũng chẳng thấy chút pháp

Tương ưng với không ấy

Hoặc là chẳng tương ưng

Không do tự tánh không

Nơi không vô sở thủ

Do vì vô sở thủ

Biết được tất cả pháp

Nơi thấy vô sở thủ

Nơi quán vô sở thủ

Biết được thấy và quán

Cả hai đều chẳng thọ

Nơi thấy đều thanh tịnh

Nơi quán bất khả đắc

Quán các pháp như vậy
Rốt ráo vô sở chấp
Chẳng dùng vô tướng thấy
Chẳng dùng vô tướng quán
Cũng chẳng ở vô tướng
Mà quán là vô tướng
Vô tướng vô sở hiển
Vô nguyện bất khả đắc
Không có chút pháp thể
Để mà tu tập được
Chẳng niệm nơi vô tướng
Cũng chẳng niệm vô nguyện
Vô phân biệt như vậy
Hiển rõ tướng vô tướng
Chẳng hướng đến vô tướng
Cũng chẳng vào vô tướng
Không đến không chỗ vào
Hiển rõ bình đẳng trụ
Người trí chẳng thấy tướng
Cũng chẳng thấy vô tướng
Chẳng thấy chẳng tư duy

Tất cả không hiển rõ
Nếu người thường tư duy
Không tư không hiển rõ
Nơi tư và hiển rõ
Mà an trụ bình đẳng
Như ở nơi vô tướng
Vô tác cũng như vậy
Dầu hiển không chỗ hiển
Vì tư duy biết rõ
Vô sanh cũng như vậy
Không có chút pháp sanh
Tự tánh vô sở hữu
Hiển rõ mà không thể
Hoặc sanh hoặc vô sanh
Hoặc tác hoặc vô tác
Cũng không chút chấp kiến
Người trí chẳng phân biệt
Niệm huệ không động lay
Hiển rõ không nghĩ chọn
Là có hay không thể
Bình đẳng rời các tánh

Chẳng nơi tận thấy tận
Cũng chẳng thấy vô tận
Hiển rõ không chỗ thấy
Tận trí không gì trên
Hoặc tận hoặc vô tận
Cả hai chẳng phân biệt
Do vì vô phân biệt
Trụ vô niệm bình đẳng
Nơi tận thấy vô tận
Cũng không thấy vô tận
Nhu vậy lúc thấy tận
Chẳng chấp tận vô tận
Nếu nơi tận vô tận
Tất cả không chỗ chấp
Do vì không chỗ chấp
Nên tận trí thường tỏ
Cảnh giới của tận trí
Sở đắc của vô úy
Vì hiển rõ pháp ấy
Bồ Tát khéo an trụ".

Lúc ấy đại chúng lại có Đại Bồ Tát tên là Thắng Huệ từ chỗ ngồi đứng dậy
trịch y vai hữu, gôi hữu chắm đất chấp tay hướng lên bạch Đức Phật rằng:

"Bạch Đức Thế Tôn! Chư đại Bồ Tát vì muốn nhiếp lấy nhưt thiết trí mà khởi công tu hành. Vì khởi công tu hành nên được ánh sáng đại pháp. Ở nơi ánh sáng đại pháp không có chút pháp ấy được.

Vì ánh sáng pháp ấy nên biết rõ tất cả pháp, nào là hữu vi vô vi, thế gian xuất thế gian, hoặc thuận hoặc nghịch, hoặc hí luận hoặc không hí luận.

Bạch Đức Thế Tôn! Ánh sáng pháp ấy, đâu phải chư Đại Bồ Tát chẳng tu hành mà sẽ được".

Đức Phật phán: "Này Thắng Huệ! Chư đại Bồ Tát không có chút tu hành, không có thắng tu hành, chẳng tùy tu hành, chẳng biến tu hành mà có thể được vô biên ánh sáng đại pháp.

Chư đại Bồ Tát còn bất khả đắc, còn bất khả kiến thay, huống là Bồ Tát hạnh sẽ có được sẽ thấy được ư! Thế sao lại thấy bao nhiêu kiếp tu hành có thể được ánh sáng đại pháp.

Tất cả hành huệ của Đại Bồ Tát, sở hành thanh tịnh được ánh sáng pháp. Công hạnh của ánh sáng pháp chẳng phải công hạnh số lượng, chẳng phải công hạnh tùy tướng thì từ đâu thi thiết tất cả các công hạnh. Nhưng chỗ tu hành đâu chẳng phải thi thiết công hạnh mà cũng chẳng rời lìa.

- Này Thắng Huệ! Lúc an trụ nơi hạnh ấy, chư đại Bồ Tát xả bỏ tất cả hạnh không chỗ chấp lấy. Người đủ công hạnh ấy, chẳng phải công hạnh số lượng, chẳng phải công hạnh tùy tướng, không có tướng không có hành mới có thể được ánh sáng đại pháp ấy".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Bồ Tát không chỗ hành

Mà cũng không có hạnh

Được không có sở hành

Thì vô úy hướng đến

Chưa từng có thắng hạnh

Cũng không có biến hạnh

Không hạnh không thắng hạnh

Thì bìNg đẳg hướng đến

Hạnh ấy không thị hiện

Cũng không có các tướng

Không có tướng không hành

Đây là tướng của hành

Bồ Tát vô tướng hành

Chẳng trụ ở các sự

Không hành không chỗ trụ

Người trí mới thành tựu

Không hành thì không động

Hạnh ấy là vô thượng

Làm được hạnh bất động

Dững tiến mà hướng đến

Bồ Tát bất khả đắc

Hạnh cũng bất khả kiến

Cũng chẳng thấy sắc thân

Đây là người thiện thuận

Không sắc không hình tướng

Nên không tất cả hạnh

Nơi thấy không sở thủ

Đây là vô tỉ hạnh
Bồ Tát vô thượng hạnh
Chẳng tùy theo thi thiết
Cũng không có dòi đòi
Trong ấy không sờ chấp
Vì hạnh không thi thiết
Mới là hạnh vô thượng
Nếu được hạnh như vậy
Thì được ánh sáng pháp
Bồ Tát chỗ tu hành
Không lời không kiếp lượng
Hay dùng vô lượng kiếp
Nói rõ các công hạnh
Bồ Tát hạnh thanh tịnh
Thanh tịnh diệu an trụ
Xả bỏ tất cả hạnh
Không có người nhiếp thủ
Bồ Tát trụ nơi xả
Thủ hộ nơi các hạnh
Đã bỏ tất cả hạnh
Diệu an trụ nơi xả

Bồ Tát vô biên hạnh

Rời biên và vô biên

Hạnh kia không bị động

Gọi là vô thượng hạnh

Bồ Tát vô tướng hạnh

Hạnh ấy là vô thượng

Lúc tu hành hạnh ấy

Siêu việt các ma giới

Bồ Tát vô tướng hạnh

Sáng tỏ nơi vô tướng

Hoặc tướng và vô tướng

Đều không có sở y

Bồ Tát trụ trí ấy

Hạnh ấy khéo thành tựu

Không có chút sở hành

Gọi là người chẳng làm

Bồ Tát thường thanh tịnh

Nơi hạnh không e sợ

Chánh niệm mà hướng đến

Đây là khéo an trụ".

Ngài Thắng Huệ Đại Bồ Tát lại bạch rằng: ""Bạch Đức Thế Tôn! Chư Đại Bồ Tát bao nhiêu sự tu hành rất là thậm thâm. Chẳng phải là chỗ tu hành của những kẻ ngu phu hữu tướng hữu vi mà có thể tu hành chút ít được.

Bạch Đức Thế Tôn! Không có chút pháp nào trong hạnh ấy, nên hạnh ấy là hạnh bình đẳng của đại Bồ Tát.

Công hạnh của Đại Bồ Tát, chẳng phải số lượng biên tế mà lường được".

Ngài Thắng Huệ Đại Bồ Tát nói kệ khen Đức Phật rằng:

"Đấng Đại Hùng Chánh Giác

Vô thượng Lương Túc Tôn

Diễn thuyết hạnh thậm thâm

Lợi ích chư Bồ Tát

Thế Tôn diệu biện tài

Lượng ấy thiệt khó lường

Đáng biện tài vô biên

Đại trượng phu tối thắng

Pháp Vương dứt nghị luận

Đây do Chánh Biến Tri

Vì chư đại Bồ Tát

Nói hạnh vô thượng ấy

Thế Tôn hay diễn thuyết

Về phương tiện diệt hành

Nơi hành đều vượt qua

Người trí sẽ hướng đến

Thế Tôn bất tư nghị
Cảnh giới trí vô biên
Chánh giác Lưỡng Túc Tôn
Khéo khai diệu hạnh ấy
Thế Tôn chỗ khai thị
Hạnh bất động tịch mặc
Hạnh ấy không động được
Nên gọi hạnh vô tỉ
Đại Hùng Đại Mâu Ni
Chỗ tu hành thuở xưa
Nói do nhiều kiếp hành
Không ai có thể đến
Bồ Tát nghe pháp ấy
Dầu ở tại thế gian
Mà ở nơi chùng trí
Chẳng bao lâu sẽ chứng
Chúng tôi thương chúng sanh
Sẽ ở trong mật thể
Nơi pháp vô thượng ấy
Hay làm người hộ trì
Chúng tôi nghe pháp ấy

Sẽ ở trong mặt thể

Vì tất cả chúng sanh

Mà hay làm hay nói

Chúng tôi dùng ánh sáng

Sẽ ở trong mặt thể

Vì các người cầu pháp

Mà làm lợi ích lớn

Chúng tôi phát thệ nguyện

Sẽ ở trong mặt thể

Vì tất cả chúng sanh

Hộ trì mà kiến lập

Chúng tôi thường nghĩ nhớ

Sẽ ở trong mặt thể

Cúng dường biển chư Phật

Nguyện trì pháp vô thượng

Chúng tôi nơi pháp tạng

Sẽ làm thắng trượng phu

Nguyện trì pháp môn ấy

Thủ hộ khiến còn lâu

Chúng tôi nơi pháp thủy

Thệ nguyện đều uống hết

Mà với pháp môn ấy
Sẽ làm người thủ hộ
Chúng tôi nghe pháp rồi
Sẽ ở trong mật thể
Nguyện làm đại trượng phu
Thọ trì Phật chánh pháp
Chúng tôi thà mất mạng
Chẳng bỏ pháp vô thượng
Nguyện ở trong pháp ấy
Mà làm người trì pháp
Chúng tôi trì pháp ấy
Chưa từng mừng là đủ
Khát ngưỡng nghe pháp ấy
Những thể kinh quyết định
Chúng tôi ở mật thể
Vì những người cầu pháp
Sẽ diễn chánh pháp ấy
Khiến họ đều hoan hỉ
Pháp Vương chẳng nghĩ bàn
Hay làm nương dựa lớn
Xin thương gia hộ tôi

Nhớ tôi người trì pháp".

Đức Thế Tôn phán: "Này Thắng Huệ Lành thay, lành thay Ông có thể ở trong đời mạt thế sau, vì muốn hộ trì các pháp ấy mà mặc đại giáp trụ. Cũng không khác thuở xưa chư đại Bồ Tả ở chỗ đứng Tối Thắng cúng dường phụng thờ trồng các cội lành, lâu dài tu phạm hạnh mặc đại giáp trụ hộ trì chánh pháp của chư Phật Thế Tôn".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Đời bổ úy thuở sau

Ông sẽ trì pháp ấy

Vì lợi ích chúng sanh

Dem pháp ấy khai thị

Đời mạt thế thuở sau

Ông trì pháp tối thắng

Nếu ai nghe pháp này

Sd' sanh lòng ưa thích

Trong đời mạt thế sau

Ông làm người trì pháp

Ta nói pháp thậm thâm

Ông sẽ đều thọ trì

khế kinh bí mật ấy

Ông nghe phải ghi nhớ

Ở trong lý thú ấy

Chớ có lại nghi hoặc

Nghĩa quyết định thậm thâm

Ông nghe phải ghi nhớ

Lợi ích các chúng sanh

Làm người trì pháp tạng

Đem pháp thí tất cả

Khắp nhuần các chúng sanh

Nghe xong khiến mừng vui

Khắp thân tâm hoan hỉ

Vì các đạo Bồ Tát

những lý thú sở hành

Và Tu Đa la ấy

Mà thọ trì trọn vẹn

Ông sẽ rộng độ được

Vô lượng các chúng sanh

Trong tất cả thế gian

chẳng có thể độ được

Ông vì trì pháp ấy

Lợi ích các thế gian

Được những phước thù thắng

Do đây mà hướng đến

Nay ta nói pháp ấy

Ông đều phải thọ trì
Trong đời mạt thế sau
Vì người trí diển nói
Đời nay và đời sau
Người trì được pháp ấy
Thì có thể thọ trì
Chánh pháp của ngàn Phật
Vì tất cả chúng sanh
Hộ trì pháp môn ấy
Ở đời mạt thế sau
Mà làm lợi ích lớn
Nếu người ở đời sau
Mà làm lợi ích lớn
Nếu người ở đời sau
Hộ trì được pháp ấy
Họ chẳng ở một Phật
Gần gũi mà cúng dường
Nếu người ở đời sau
Hộ trì được pháp ấy
Họ đã phụng thờ nhiều
Đáng khéo nói pháp ấy

Được ở trong pháp ấy
Không có chút nghi hoặc
Mặt thể hộ trì pháp
Đây là người trí huệ
Mặc giáp lớn vô biên
Đấu chiến là thù thắng
Mà ở trong mặt thể
Mới trì được pháp ấy
Họ ở nơi chánh pháp
Lưới nghi đều đã trừ
Nghe pháp không chỗ sợ
Mới trì được pháp ấy".

Đức Phật phán tiếp:

"Này Thắng Huệ Nếu có thiện nam thiện nữ, người siêng cầu công đức lớn
tối thắng, ở trong thời kỳ mặt thể vì pháp thậm thâm, phải mặc giáp trụ thọ
trì đọc tụng giải thuyết nghĩa ấy.

- Lại này Thắng Huệ! Ta nhớ thuở xưa quá ; vô lượng kiếp ấy, có Đức Phật
xuất thế hiệu là biến chiếu Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh
Túc, Thiện Thế, Thế Gian giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên
Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Kiếp ấy tên Siêu Thắng. Quốc độ ấy tên là Ly Cấu,
mặt đất bằng phẳng rộng lớn trang nghiêm.

Trong các khu vườn ấy trần thiết nhiều đài ghế trang nghiêm, ao hồ đầy
nước, bờ bực bằng các chất báu vòng quanh bình chính ra vào an ổn. Bên
các bờ ao hồ, những cây thơm đẹp như trầm thủy, chiên đàn và đa mala rậm
rợp ngay hàng.

Trong mỗi mỗi thành ấy, đều có mười ngàn câu chi nhơn dân. Vì tất cả nhơn dân ấy đều đã thành tựu mười nghiệp lành nên tất cả đều đã thành tựu mười nghiệp lành nên tất cả đều hưởng thọ sự an lạc ấy.

Thuở ấy đức Biện Chiếu Như Lai ban đầu từ sơ kiếp siêu việt hai trăm kiếp mà xuất hiện trong ấy, vì thế nên kiếp ấy có tên là Siêu Thắng.

Trong kiếp ấy có năm trăm Đức Như Lai thứ đệ xuất hiện, mỗi mỗi quốc độ, chánh pháp trụ thế đều mười ngàn năm.

Năm trăm Đức Như Lai như vậy xuất hiện giáo hóa thế gian, có rất đông pháp hội Thanh Văn và Bồ Tát.

Mỗi mỗi pháp hội đều có số câu chi na do tha vô lượng Bồ Tát hướng đến như thừa đạo, được vô sanh pháp nhẫn.

Trong kiếp ấy có Chuyển Luân Vương tên là Dũng Mãnh Quân, trọn vẹn bảy báu trị bốn châu thiên hạ?

Ở Châu Diêm Phù Đề có một tòa thành ớn rộng sáu mươi do tuần, có tám mươi câu chi nhơn dân sống an ổn sung sướng giàu có đông đúc.

Đại thành ấy có bảy lớp tường hào, bảy lớp hanég cây n bảy lớp lâu đài, bảy lớp linh võng, một ngàn khu vườn trang nghiêm bao quanh đại thành.

Mỗi mỗi khu vườn ngang rộng hai mươi do tuần, đều có bảy lớp tường rào, bảy lớp màn lưới, nhiều thứ trang nghiêm, tất cả đều xinh đẹp, những trân ngoạn châu báu như thiên cung.

Mỗi khu vườn lại có một trăm ao hồ, bờ ao bằng báu tỳ lưu ly, thêm bực bằng ngọc mã não, tong ao nhiều hoa đẹp, trên ao cây báu bày hàng.

Trong đại thành, chánh điện của Luân Vương lớn bảy do tuần, xây bằng hoàng kim và ngọc màu xanh, bao bọc bằng trụ báu, trang sức bằng ngọc lưu ly, che trùm dùng lưới ma ni châu. Những cây đa la rậm rạp ngay thẳng. Trong ấy có hai mươi ao nước, đáy lót chơn kim, trên che lưới vàng, báu tạp lưu ly làm cầu, thêm đường thuận bằng hoàng kim, trong ao bốn màu hoa sen đua nở.

Chuyển Luân Vương Dũng Mãnh Quân có hai ngàn thể nữ, sáu vạn con trai.

Trong lúc cùng quyền thuộc hưởng vui ngũ dục nơi khu vườn ấy, Luân vương tự nghĩ rằng: những dục lạc đều vô thường sẽ mau biến hoại. Tôi phải quyết chí cầu Phật pháp. Nếu được nghe pháp rồi, tôi sẽ y theo tu hành để được lợi ích an vui mãi mãi.

Luân Vương vừa suy nghĩ xong, trên hư không bỗng có Thiên Tử hiện ra bảo rằng:

Lành thay, này Chuyển Luân Vương! Hiện nay có Biến Chiếu Như Lai xuất thế diễn thuyết chánh pháp, sơ trung hậu đều lành. Đại Vương nên đến chỗ Đức Như Lai ấy sẽ được nghe chánh pháp và sẽ mãi mãi được an lạc lợi ích, thành tựu trọn vẹn Phật Pháp.

Nghe lời chỉ bảo của Thiên Tử, Luân Vương vui mừng hớn hở liền đem quyền thuộc cùng đến chỗ đức Biến Chiếu Như Lai đánh lễ chun Phật mà bạch Phật rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Dừng những pháp gì có thể nhiếp được chư pháp thiện xảo phương tiện, có thể làm cho phạm hạnh được viên mãn, tôi sẽ tu hành.

Đức Biến Chiếu Như Lai vì Luân Vương mà khai thị rộng rãi các pháp.

Nghe pháp xong, Luân Vương và quyền thuộc cung kính cúng dường Đức Phật và đại chúng suốt hai muôn năm. Sau đó Luân Vương xuất gia trong chánh pháp của đức Biến Chiếu Như Lai.

Do vì nghe pháp, Tỳ Kheo Dõng Mãnh Quân được thiện căn thọ pháp, thiện căn trì pháp, thiện căn thuyết pháp. Có được nghe pháp gì đều ghi nhớ suy gẫm chẳng quên. Siêng năng tu tập vô lượng công đức phát nguyện rằng:

Nguyện thọ trì ba thời kỳ chánh pháp của Đức Như Lai, vì các hàng chúng sanh mà tuyên thuyết.

Đối với chư Như Lai trong kiếp Siêu Thắng, Tỳ Kheo Dõng Mãnh Quân đều thân cận cúng dường thờ phụng, đều có thể thọ trì hiện tiền chánh pháp, trung thời chánh pháp và hậu thời chánh pháp của Như Lai ấy, giáo hóa thành thực bốn muôn tám ngàn câu chi na do tha chúng sanh hướng đến Vô Thượng Bồ Đề, phương tiện điều phục vô lượng chúng sanh an trụ Thanh Văn thừa và Bích Chi Phật Thừa.

Trong kiếp ấy, Đức Như Lai tối Thắng hiệu là Điện Quang.

Lúc nghe đức Điện Quang Như Lai thuyết pháp, Tỳ Kheo Dũng Mãnh Quân được vô sanh nhãn.

Điện Quang Như Lai thọ ký rằng:

Ở đời vị lai, Ông Dũng Mãnh Quân cúng dường vô lượng ngàn Phật Thế Tôn, thọ trì ba thời chánh pháp của chư Như Lai, làm lợi ích vô lượng vô số chúng sanh, an lập trăm ngàn câu chi na do tha chúng sanh nơi vô thượng bồ đề, vô lượng chúng sanh nơi Thanh Văn thừa.

Như vậy quá a tăng kỳ kiếp chứng Vô Thượng Bồ Đề hiệu là Vô Biên Tinh Tiến Quang Minh Công Đức Siêu Thắng Vương Như Lai. Cõi nước của Đức Phật ấy chứa hạp vô lượng công đức thanh tịnh, an ổn giàu vui, hơn dân đông nhiều, có đông chúng Thanh Văn và Bồ Tát. Đức Phật ấy thọ đến năm tiểu kiếp, giáo pháp lưu truyền khắp nơi được Trời Người thọ trì. Xá lợi, tháp miếu khắp các quốc độ.

- Nay Thắng Huệ! Thế nên chư Đại Bồ Tát ở nơi pháp thanh tịnh thậm thâm ấy phải tôn trọng thọ trì tu tập, dùng pháp trang cụ để trang nghiêm thân mình. Vì dùng pháp để trang nghiêm nên chứng được thân na la diên kiên cố do kim cương tạo thành của Đức Như Lai.

Giả sử khắp cõi Đại Thiên, tất cả chúng sanh tận lực muốn phá hoại thân kiên cố ấy cũng không thể xô ngã được.

Ở trong chúng Trời, Người, A Tu La diễn tả ánh sáng pháp, không có địch luận được.

Nếu có chúng sanh nào ở trong thâm pháp ấy thọ trì đọc tụng siêng năng tu tập, tùy theo ý thích của họ mà thọ sanh nơi nhà vọng tộc lớn thanh tịnh, nhãn đến ngời dưới cõi Bồ Đề, đầy đủ tiếng danh, quốc độ đẹp lạ chẳng xen dị đạo. Còn không có tên phạm chí giá la ca, huống là có bọn ác kiến cầu tà. Các điều bất thiện cũng chưa từng nghe, đâu có người tập làm căn chướng lành.

Có thể dùng ngón chun phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô biên tất cả thế giới. Các chúng sanh gặp ánh sáng ấy đều được an lạc sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề.

- Này Thắng Huệ! Thế nên chư Đại Bồ Tát nếu ở trong pháp của ta mà siêng tu hành thì sẽ được công đức thù thắng như vậy?. Nếu ta nói cho đủ, dầu cùng kiếp cũng chẳng nói hết được".

Đức Thế Tôn lại phán với Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát rằng: "Này Vô Biên Huệ! Nếu có người an trụ nơi Bồ Tát đạo ấy, siêng tu thâm pháp thanh tịnh như vậy, tương ưng với không, tương ưng với tịch tịnh, thì được ánh sáng pháp.

Dùng ánh sáng pháp thấy tất cả pháp tự tánh không có khác.

Vì tánh không khác nên chỗ thấy thanh tịnh. Vì chỗ thấy thanh tịnh nên không có pháp kiến, cũng không có pháp rời lia tự tánh để thấy. Pháp kiến thanh tịnh, cũng không có thanh tịnh, không có người thanh tịnh, không có thời gian thanh tịnh. Có thể được cảnh giới thanh tịnh trí. Thấy các pháp giới: Chẳng phải giới, chẳng phải phi giới? Giới kiến thanh tịnh xa rời các thứ tánh tướng của các giới.

Vì rời tánh tướng nên ở nơi giới lý thú bí mật ngôn từ có thể hiểu rõ, lại có thể biết khắp các pháp phi giới. Vì thấy pháp giới không sai biệt, bất khả hoại, bất biến dị nên được phương tiện thiện xảo nơi lý thú của tất cả pháp giới.

Do thiện phương tiện biết khắp được lý thú của pháp giới. Dùng sức đẳng trì ở nơi lý thú sai biệt của các pháp giới tùy thuận thẳng vào.

Lúc an trụ công hạnh ấy, dùng phương tiện thiện xảo đối với tất cả các pháp không trụ không trước.

Vì vô sở trước nên có thể ở nơi tất cả pháp giới lý thú, tùy chỗ thích ứng mà khai thị.

Vì sức đẳng trì lại có thể xuất sanh những tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, du hí thần thông biến một làm nhiều, biến nhiều làm một, với núi đá tường vách bay qua tự tại không vướng ngại.

Phương tiện thiện xảo biết được bốn giới hòa hiệp, chẳng ở nơi giới mà biết tất cả giới hiệp cùng không giới. Nơi không giới chẳng trước chẳng hệ.

Do trí ; thiện xảo giới hòa hiệp ấy mà ở nơi tất cả giới phương tiện tu tập.

Do tu tập mà quyết liễu thủy giới. Có thể ở nơi thủy giới hoặc làm cho lên khói hoặc phát lửa. Hoặc ở trong ấy làm cho khói lửa cháy phừng. Nhấn đến nhiều thứ biến hiện để làm lợi ích cho các chúng sanh.

Vì có thể an trụ pháp giới lý thú thiện xảo phương tiện nên không động lay, tùy ý thích nơi Phật độ nào đó, có thể ở nơi các cõi chuyển hình thai tạng, thọ thân hóa sanh, thường thấy mười phương tất cả thế giới chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai ấy, danh hiệu như vậy, dòng họ như vậy, chúng hội như vậy, thuyết pháp như vậy đều biết rõ ràng".

Lúc đó trong chúng hội lại có Đại Bồ Tát tên Vô Biên Thắng tiến lên bạch Đức Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Chư Đại Bồ Tát an trụ pháp gì mà có thể được công đức tối thắng như Đức Thế Tôn vừa nói?".

Đức Phật phán với Ngài Vô Biên Thắng Đại Bồ Tát: "Này Vô Biên Thắng! Chư Đại Bồ Tát đối với đối với tất cả pháp không chỗ an trụ thì có thể được công đức tối thắng như ta đã nói.

- Này Vô Biên Thắng! Chư Đại Bồ Tát nếu an trụ sắc thọ tướng hành thức, nếu trụ nơi địa giới, thủy giới, phong Giới, không giới, nếu trụ nơi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, ở kinh này, ta chẳng nói được các công đức ấy.

Nhưng chư Đại Bồ Tát, ở nơi các pháp không chỗ trụ, chẳng vào chẳng ra, nên ta nói họ sẽ được biển lớn vô biên công đức.

Tại sao vậy?

Chư Đại Bồ Tát không chút pháp có thể được có thể trụ. Cũng không có chút pháp vào được ra được. Ngài khéo an trụ được nơi lý thú của các pháp mà không chỗ động lay.

Tại sao vậy?

Vì chư Đại Bồ Tát không an trụ không động lay vậy.

Vì không động lay nên không có cao không có hạ.

Vì không cao hạ nên rời xa nơi cao, chẳng an trụ nơi hạ.

Vì chẳng an trụ nên gọi ; là khéo an trụ.

Người khéo an trụ thì không có chỗ an trụ thì không có an trụ. Người không có chỗ an trụ thì chẳng an trụ nơi chỗ.

Chư Đại Bồ Tát chẳng ở nơi chút pháp nào hoặc có an lập, hoặc có tích tập, không xứ không trụ, không khởi không tác.

Tại sao vậy?

Vì nơi chỗ bất khả đắc. Vì không có nơi chỗ nên không có phân biệt. Vì không có phân biệt nên bất động xứ mà an trụ, như pháp giới mà an trụ. Không có xứ mà an trụ thì không có an trụ. Với xứ và không có xứ đều không có chấp trước. Gọi đó là thiện trụ.

- Này Vô Biên Thắng! Chư Đại Bồ Tát ở nơi pháp lý thú mà an trụ. An lập như vậy là an trụ nơi vô trụ, không có chỗ an trụ mà an trụ, thấy tất cả pháp không có phân biệt.

An trụ nơi hạnh vô phân biệt như vậy, dùng hạnh như vậy thấy tất cả pháp không có chỗ động thì an trụ nơi chơn như lý, thì tương ưng với chơn như lý động, thì tương ưng với chơn như lý bất thu.

Đức Thế Tôn:

"Bồ Tát chánh ức niệm

Nơi nghĩa khéo tư duy

Chẳng trụ trong các pháp

Gọi đó là người trí

Chưa từng có chút pháp

Làm được chỗ an lập

Vô úy mà hướng đến

Chẳng an lập nơi sắc

Cũng chẳng lập nơi thọ

Nơi các tướng các hành

Bà nơi thức cũng vậy
Chẳng an trụ nơi uẩn
Các giới và các xứ
Hoặc xứ hoặc phi xứ
Cũng thường không chỗ trụ
Chẳng an trụ địa giới
Cũng chẳng an trụ thủy giới
Hỏa giới và phong giới
Cũng thường không chỗ trụ
Chẳng an trụ Dục giới
Sắc giới, Vô sắc giới
Vì được không an lập
Nên chẳng trụ tam giới
Và ở hư không giới
Nơi ấy không chỗ trụ
Vì không có chỗ trụ
Bình đẳng mà hướng đến
Vẫn không có chút pháp
Trong ấy an trụ được
Nếu được không chỗ trụ
Đây là người diệu trí

Diệu trí không chỗ trụ
Không trụ là thiện trụ
Được an trụ như vậy
Thì trụ trong pháp giới
Vì tương ưng vô trụ
Kia thường hay thiện trụ
Không trụ không y chỉ
Nơi pháp được an trụ
Nếu được không y chỉ
Thí thường không sở động
Chẳng nhập cũng chẳng xuất
Bình đẳng khéo an trụ
Nơi pháp trụ như vậy
Đây là người dũng mãnh
Tất cả pháp không cao
Tất cả pháp không thấp
Không sở động như vậy
Khéo an trụ pháp giới
Vì an trụ chẳng động
Thành tựu vô trụ xứ
Mà được thiện an trụ

Hoặc xứ hoặc phi xứ
Tất cả không sở động
Trụ ở bất động xứ
Mới gọi là bất động xứ
Nếu trụ bất động xứ
Tất cả không chỗ trụ
chẳng niệm xứ phi xứ
Thường trụ vô phân biệt
Vì chẳng trụ nơi xứ
Thì không có sở động
Nơi xứ không sở động
Tất cả được vô trụ
Nếu được vô trụ xứ
Xứ phi xứ chẳng động
Nếu nơi xứ chẳng động
Là thiện trụ nơi xứ
Thiện trụ xứ an trụ
Thì trụ vô sở trụ
Hay thấy tất cả pháp
Trụ tương ưng trụ pháp
Thấy các pháp như vậy

Các thứ vô sở trụ
Vô trụ không an trụ
Thiện xảo nơi pháp trụ
Thường trụ ở các pháp
Mà không có phân biệt
Vì rời các phân biệt
Đây là người bất động
Nếu hay trụ bất động
Nơi hành vô phân biệt
Rời xa xứ phi xứ
Đây là người quan sát
Nếu hay quán bất động
Tất cả không sở động
Các pháp thường bình đẳng
Như vậy mà hướng đến
Trụ tương ưng chơn như
Chơn như mà bất động
Người được vô động xứ.
Thường trụ nơi vô xứ

Ngài Vô Biên Thắng Đại Bồ Tát lại bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Rất là hy hữu, Đức Thế Tôn có thể an lập chư đại bồ Tát ở nơi pháp lý thú không có hệ phục, không có giải thoát.

Bạch Đức Thế Tôn! Chư Đại Bồ Tát ở nơi pháp lý thú khéo an lập chẳng cùng với chút pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc hòa hiệp hoặc chẳng hòa hiệp, hoặc nhiếp thủ hoặc chẳng nhiếp thủ, hoặc có sở quy hoặc không có sở quy, hoặc tham hoặc ly tham, hoặc sân hoặc ly sân.

Bạch Đức Thế Tôn! Chư Đại Bồ Tát ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo an lập.

Giả sử có chúng sanh đứng dường cung kính, Đại Bồ Tát ấy chẳng có lòng tham ái. Chúng sanh hủy nhục bức não, Đại Bồ Tát ấy cũng chẳng sân hận.

Chư đại bồ tát ấy không có các thứ tướng, rời tất cả pháp, chẳng thấy có chút pháp có thể cùng với chút pháp tương ưng hoặc chẳng tương ưng, vì siêu quá tương ưng và chẳng tương ưng vậy.

Các Ngài rời xa tướng tương ưng chẳng tương ưng, biết rõ tương tương ưng chẳng tương ưng, siêu quá biết rõ, chẳng ở nơi chút pháp hoặc tiến hoặc thoái hoặc có chỗ hướng đến hoặc không có chỗ hướng đến mà làm tương ưng.

Ở trong tất cả pháp lý thú, các Ngài không có vọng niệm cũng không có sở thủ, dùng thiện phương tiện chẳng hoại pháp tánh.

Bạch Đức Thế Tôn! Lúc an trụ nơi tất cả pháp như vậy, chư Đại Bồ Tát có thể dùng thiện xảo tuyên nói tất cả pháp giới lý thú, tất cả Phật Pháp mau được viên mãn".

Đức Thế Tôn phán với Ngài Vô Biên Huệ Đại Bồ Tát rằng: "Này Vô Biên Huệ! Ở trong Phật Pháp, lúc chư Đại Bồ Tát không chỗ an lập không chỗ an trụ thì thấy Phật Pháp, không có an lập không có sở trụ, cũng không thắng trụ, cũng không biến trụ, thấy Phật Pháp trụ. Tại sao vậy? Vì chẳng khuynh động, vì chẳng lưu chuyển vì chẳng biến dị vậy.

Tương ưng với tất cả pháp giới mà an trụ mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

- Này Vô Biên Huệ! Ở trong Phật pháp, chư đại Bồ Tát không trụ, không thắng trụ, không biến trụ, không phi xứ trụ, cũng không sở động, không biến phân biệt, mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

- Này Vô Biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát chẳng thấy chút pháp có thể cùng chút pháp mà làm an lập, cũng chẳng thấy có tất cả pháp xứ làm thắng an lập,

cũng không phân biệt, không thảng phân biệt, không biến phân biệt, mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

- Này Vô biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát chẳng thấy chút pháp hoặc trụ hoặc khứ, cũng không phân biệt, không thảng phân biệt, không biến phân biệt. Các Ngài thấy tất cả pháp như tịnh hư không ánh sáng chiếu suốt rời xa phiền não, vì ánh sáng chiếu tất cả pháp, nên mới gọi là được thiện xảo phương tiện nơi tất cả pháp giới lý thú, chẳng dùng an lập để quán pháp giới. Tại sao vậy? Vì chẳng ở nơi pháp giới có chút an lập vậy.

Ví như hư không và phong giới không có xứ sở cũng không thấy được, không chỗ an lập không chỗ y chỉ, không hiện bày được.

Pháp giới cũng như vậy, không chỗ vào được, không chỗ thấy được, không chỗ an lập, không chỗ y chỉ, không hiện bày được.

Pháp giới cũng như vậy, không chỗ vào được, không chỗ thấy được, không chỗ an lập, không chỗ y chỉ, cũng không liễu tri cũng không hiện bày.

Chư đại Bồ Tát vì không hiện bày nên tương ưng với như như giới mà an trụ.

- Này Vô Biên Huệ! Tất cả pháp giới không sanh không mạng, không lão không tử, không thảng không trầm, không hiện bày giới đó là pháp giới, không biến dị giới đó là pháp giới, mà pháp giới ấy khắp tất cả chỗ.

- Này Vô Biên Huệ! Pháp giới không khứ, cũng không chỗ khứ? Vì không chỗ khứ nên mới gọi là tương ưng với pháp giới mà an trụ.

Trong như như pháp giới không có xứ cũng không có phi xứ. Tại sao vậy? Vì như như pháp giới như như tự tánh vô sở hữu vậy.

- Này Vô Biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát nghe ta nói đây thì ở nơi tất cả pháp giới lý thú được vô biên ánh sáng đại pháp. Do ánh sáng pháp được vô sanh nhẫn, chóng viên mãn Phật thập lực mười tám pháp bất cộng.

Vì muốn thành thực tất cả chúng sanh thiện căn rộng lớn tư lương thù thắng vì muốn chùng tánh Như Lai không đoạn tuyệt nên mau đến đạo tràng chuyển pháp luân, che khuất cung ma, xô dẹp dị luận, làm đại sư tử hồng mà vì chúng sanh diễn thuyết diệu pháp tùy theo sở thích của họ, tùy theo chí

nguyện của họ, tùy theo chỗ hướng đến chánh giải thoát của họ, đều làm cho tất cả đều đến Vô Thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Tất cả chư Bồ Tát

Chẳng trụ ở các pháp

Ở nơi trong Phật Pháp

Không có chỗ an lập

Tất cả chư Bồ Tát

vì không chỗ an lập

Nên ở trong Phật pháp

Vô úy mà hướng đến

Tất cả chư Bồ Tát

Thấy tất cả Phật Pháp

không có trụ không xứ

Là diệu thiện an lập

tất cả chư bồ tát

chẳng an trụ ở xứ

có thể thấy các pháp

không an trụ không thối

tất cả chư bồ tát

thấy pháp không an trụ

nơi Phật pháp chẳng động

nơi phật pháp chẳng cầu

tất cả chư bồ tát

thấy pháp không biến dị

nơi phật pháp chẳng động

cũng chẳng có suy tầm

Tất cả chư Bồ Tát

thấy các pháp như vậy

Ở nơi pháp thiện xảo

Phương tiện mà an trụ

Tất cả chư Bồ Tát

thấy pháp thường bình đẳng

Nơi phật pháp chẳng trụ

cũng chẳng phải chẳng trụ

Thường không có trụ xứ

cũng chẳng phải không xứ

thường chẳng có phân biệt

chẳng phải chẳng phân biệt

Tất cả những phân biệt

Thường là vô sở hữu

Tất cả chư Bồ Tát

tương ưng với vô trụ

nơi những thời những xứ

Mà không có sở động

tất cả chư Bồ Tát

ở trong pháp lý thú

lúc an trụ bình đẳng

thì gọi là thiện trụ

tất cả chư Bồ Tát

ở trong pháp lý thú

chẳng thấy có chút pháp

có thể bình đẳng trụ

tất cả chư bồ tát

có thể thấy các pháp

đều không có xứ sở

cũng chẳng rời xứ

được không có sở động

cũng chẳng có thân cận

tất cả chư bồ tát

ở trong tất cả pháp

lý thú được thiện xảo

phương tiện mà an trụ

thì gọi là bồ tát

tất cả chư bồ tát
chẳng ở nơi chút pháp
hoặc khứ hoặc là lai
phân biệt mà an trụ
bấy giờ mới an trụ
tất cả pháp lý thú
tất cả chư bồ tát
nơi các pháp lý thú
Tất cả thứ an trụ
Có thể khởi vô biên
Những ánh sáng đại pháp
Do ánh sáng đại pháp
An trụ bình đẳng kiến
Thấy tất cả các ; pháp
và các pháp lý thú
như hư không trong sạch
như bóng cũng như tượng
Bình đẳng không cấu nhiễm
Tất cả chư bồ tát
Ở nơi thấy biết rõ
Cũng không có biết rõ

Xa rời nơi tự tánh
Tất cả chư Bồ Tát
Hay quán sát như vậy
Ở trong tất cả pháp
Lý thú mà an trụ
Có thể ở pháp giới
kiên cố siêng tu tập
Thì gọi là pháp giới
Lý thú thiện phương tiện
Tất cả chư Bồ Tát
Chẳng an trụ pháp giới
Quan sát các pháp giới
Rốt ráo chẳng phải có
Tất cả chư Bồ Tát
Quyết liễu nơi các pháp
Thấy tất cả các pháp
N hư không như phong
Dầu không có an lập
Mà khắp tất cả chỗ
Pháp giới cũng như vậy
Khắp ở tất cả chỗ

Pháp giới khó nghĩ bàn
không thể hiện bày được
Ở nơi các người trí
Chẳng có làm thân cận
Giới không có thị hiện
Mới gọi là pháp giới
Không có chỗ trụ xứ
Mới gọi là an trụ
Pháp giới không có sanh
Không mạng không lão
không tử không thăng trầm
Cũng không có xuất ly
Pháp giới chẳng nghĩ bàn
không lai không có khứ
pháp giới chẳng phải uẩn
Chẳng phải giới và xứ
Cũng chẳng rêu giới xứ
Mà không có sở động
Pháp giới thường như như
Tự tánh chẳng phải có
Tất cả chư Bồ Tát

Hay biết rõ như vậy
pháp giới khó nghĩ bàn
Được ánh sáng đại pháp
Do đây mà hướng đến
Qua ; đến tại đạo tràng
Mà ở nơi các pháp
Không còn có nghi hoặc
Chẳng có bị sở động
Dùng ánh sáng đại pháp
Làm cho các chúng sanh
Đều được đại an lạc".

Đức Thế Tôn phán tiếp: "Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát có thể ở nơi pháp thâm thâm như vậy mà siêng tu tập, thì được ánh sáng đại pháp như vậy. Dùng trí huệ ấy hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Lại này Vô Biên Huệ! Ta nhớ thuở xưa quá hai a tăng kỳ kiếp, lúc ấy có Đức Phật xuất thế hiệu là Nguyệt đăng vương như lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh hạnh túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên Cam Lộ, Quốc Độ tên Thanh Tịnh.

Cõi nước ấy bằng pha lê thường có ánh sáng chiếu khắp nơi. Nếu có chúng sanh nào gặp ánh sáng ấy thì được sạch sẽ đẹp đẽ đoan nghiêm, vì thế nên cõi nước ấy có tên là Thanh Tịnh, Không có tên thành ấp tụ lạc riêng. Trong nước ấy đường sá rất đẹp, dây vàng ngăn lối. Khoảng cách giữa các con đường tất cả đều đồng nửa câu lô xá. Trụ báu sáng chói, cây đa la đẹp đều số tám mươi bốn bày hàng trong mỗi khoảng cách ấy. Trong đó lại có bốn ao nước, quanh ao có lầu đài bảy báu là chỗ ở của nhơn dân. Che trên thì có linh võng, treo rủ thì xó dải lụa. đồ trân ngoạn đẹp lạ như Thiên cung.

Chúng sanh ở nước ấy tịch tịnh an lạc, đều đã thành tựu mười nghiệp đạo lành, dung mạo đoan nghiêm, thọ mạng dài lâu, tham sân si mỏng để khai ngộ, dùng chút ít phương tiện đã biết rộng các pháp.

Đức Phật Nguyệt Đăng Vương trụ thế mười câu chi tuổi. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế một câu chi năm.

Có mười hội thuyết pháp. Mỗi pháp hội đều có hai mươi câu chi na do tha chúng Thanh Văn ở bậc học địa, các chúng Bồ Tát hướng đến Nhứt thừa số đến vô lượng.

- Nay Vô Biên Huệ! Cây Bồ Đề báu của đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai cao một trăm do tuần, chu vi năm mươi do tuần, góc bằng ngọc san hô, thân bằng ngọc lưu ly, nhánh bằng hoàng kim, lá bằng ngọc mã não. Đạo tràng dọc ngang đều một trăm do tuần, khắp vòng có bộ nền, bao quanh có lan can. Cây đa la đẹp bày ngay thẳng, linh vàng lưới báu giăng che trang nghiêm.

Tòa đại Bồ Đề cao ba do tuần trải nệm êm nhuyễn, trăm ngàn diệu y xen rữ, hai mươi tràng phan dựng bày một bên.

Đức Phật Nguyệt Đăng Vương ngồi trên tòa đại bồ đề ấy mà chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Thử ấy nước Thanh Tịnh không có ba ác đạo và tên ác đạo, cũng không có các nạn và tên các nạn.

Đức Phật Nguyệt Đăng Vương thường ở trong tất cả các thế giới hóa hiện thân Phật chuyển chánh pháp luân.

- Nay Vô Biên Huệ! Đức Phật Nguyệt Đăng Vương có hai vị Bồ Tát: Một tên là Vân Âm, một tên là Vô biên Âm.

Hai vị Bồ Tát ấy bạch Đức Phật Nguyệt Đăng Vương rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào chư đại Bồ Tát ở trong các tất cả pháp lý thú mà được thiện xảo phương tiện an lập?

Vì muốn chư Đại Bồ Tát ở trong tất cả pháp lý thú mà được thiện xảo phương tiện an lập ; nên Đức Phật Nguyệt Đăng Vương vì hai vị Bồ Tát mà nói rộng pháp ấy.

Chư đại Bồ Tát nghe pháp ấy xong, ở trong tất cả pháp lý thú được thiện xảo phương tiện an lập.

Hai vị Bồ Tát Vân Âm và Vô Biên Âm sau đó hai muôn năm không ngủ nghỉ, không tham dục, không sân nã, chẳng tưởng đến ăn ; đến nằm, cũng không tưởng đến bệnh hoạn thuốc thang, chẳng thích vui chơi du ngoạn trong thế gian.

Lúc Đức Phật Nguyệt Đăng Vương thuyết pháp, liền trên pháp tòa, hai vị Bồ Tát ấy được Vô sanh nhẫn.

Đức Như Lai ấy hỏi hai vị Bồ Tát rằng: "Này thiện nam tử! Ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập như vậy, các ông có cầu chẳng?"

Hai vị Bồ Tát ấy bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Con còn chẳng thấy có danh từ tất cả pháp lý thú thiện xảo an lập, huống là tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập.

Bạch Đức Thế Tôn! Con cũng chẳng được tất cả pháp, con cũng chẳng được tất cả pháp an lập. Nơi tất cả pháp không có trụ không có chẳng trụ.

Bạch Đức Thế Tôn! Con thấy như vậy đâu còn nên hỏi rằng: Ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập như vậy, ông có cầu chẳng? Hay là chẳng cầu chẳng?

Bạch Đức Thế Tôn! Con cũng chẳng thấy ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập như vậy mà làm người cầu. Con cũng chẳng thấy có hoặc trong hoặc ngoài, hoặc trung gian, hoặc tất cả pháp, hoặc pháp lý thú thiện xảo phương tiện mà an lập, con cũng chẳng thấy có pháp hoặc trong hoặc ngoài, hoặc trung gian, hoặc tất cả pháp, hoặc pháp lý thú thiện xảo phương tiện mà có thể an lập được.

Bạch Đức Thế Tôn! Con cũng chẳng thấy nhẫn đến có chút pháp trong ngoài trung gian lý thú thiện xảo phương tiện an lập mà có thể thân cận được.

Bạch Đức Thế Tôn! Đã không có chút pháp hướng đến được thân cận ở trong ấy con sẽ an lập cái gì?

Bạch Đức Thế Tôn! Vì không có an lập nên chẳng phải tương ưng với an trụ hay chẳng an trụ, chẳng phải tương ưng với vô tận, vô sanh.

Bạch Đức Thế Tôn! Con cũng chẳng thấy từ ai do ai chỗ nào lúc nào tập ý thức của con hoặc sanh hoặc diệt. Sao lại còn nói rằng dùng tâm ý thức ở nơi tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập?

- Nay Vô Biên Huệ! Lúc hai vị Bồ Tát Vân Âm và Vô Biên Âm ở trước đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai bạch như vậy, có một ngàn Bồ Tát được vô sanh nhẫn, một ngàn câu chi Bồ Tát phát tâm Bồ Đề.

Lúc ấy Đức Phật Nguyệt Đăng Vương lại bảo hai vị Bồ Tát rằng: "Này thiện nam tử! Ông dùng vô trụ mà trụ, vô xứ mà trụ, ở nơi tất cả pháp lý thú, thiện xảo phương tiện an lập.

- Này thiện nam tử! Tất cả các pháp cũng lại như vậy. Vì tùy thuận thể tục đạo mà Đức Như Lai hiện chúng Vô thượng Bồ Đề. Nếu là ở nơi Đức Như Lai thì chẳng theo thể tục để cũng lại như vậy.

- Này thiện nam tử! Các pháp không có xứ cũng chẳng phải không có xứ. Nếu là xứ và không có xứ đều là theo thể tục. Nếu theo thể tục thì ở trong ấy không có chút pháp để có thể sanh, để có thể thấy được.

- Này thiện nam tử! Vì thế nên phải siêng năng tu tập ở nơi các pháp được chứng giải thoát.

Hai vị Bồ Tát ấy ở trước đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai nghe pháp ấy rồi, hai Ngài bay lên hư không nói kệ khen ngợi Đức Phật:

Pháp vương bất tư nghì

Được pháp vị tăng hữu

Đẳng Biến Tri Lương Túc

Phật pháp không quá trên

Do vì pháp vô thượng

Như Lai đời không bằng

Tất cả pháp vô sanh

Nay con được nhẫn ấy

Con thường chẳng phân biệt
Hoặc sanh hoặc vô sanh
Cũng chẳng niệm như vậy
Tất cả vô phân biệt
Pháp Vương Đại Mâu Ni
Công đức rời ngôn niệm
Xin nói pháp thanh tịnh
Khiến chúng đều hoan hỉ
Nơi thắng đức của Phật
Muốn biết vi tế ấy
Dầu trải vô lượng kiếp
Cũng chẳng thể biết được
Vì công đức vô biên
Tối thắng không quá trên
Tất cả pháp vô sanh
Con cũng chẳng phân biệt
Con ở trong Phật pháp
chưa từng có hủy hoại
chẳng nói các thiện căn
Thế nào có thể được
Các pháp không thị hiện

Không sanh cũng không tướng

Vô tướng nhãn như vậy

Ở đây cũng đều chứng

Nay nhãn của con được

rốt ráo không thối chuyển

Nên ở nhứt thiết trí

Do đây sanhoan hỷ

Nơi pháp của Như Lai

con quyết định không nghi

Cũng nơi tất cả pháp

Rời xa những nghi hoặc

Trong Phật Pháp Vô Thượng

Nay con được nhãn ấy

Con cũng chẳng phân biệt

Cũng không chẳng phân biệt".

Hai vị Bồ Tát ấy nói kệ xong, đi nhiễu bên hữu đức Nguyệt Đăng Vương ba vòng, đem hoa trời hương trời rải trên Đức Phật.

Đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai liền thọ ký rằng: Các ông Vân Âm và Vô Biên Âm quá hai muôn kiếp sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Hai vị Bồ Tát ấy nghe Đức Phật thọ ký vui mừng hơn hờ qua sát kỹ Đức Phật rồi nhập các thiền định du hí thân thông ẩn hiện tự tại khói lửa phát sáng. Hai Ngài lại vì chúng sanh thuyết pháp khai thị khiến hai mươi bốn câu chi Nhơn Thiên hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Hai vị Bồ Tát ấy trọn đời siêng tu phạm hạnh, ở nơi trung thời và hậu thời chánh pháp của đức Nguyệt đăng Vương đều có thể hộ trì. Trong thời kỳ ấy lại giáo hóa thành thực bốn câu chi chúng sanh hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Quốc độ của Bửu Tràng Như Lai thanh tịnh, không có hàng Thanh Văn chỉ có những bậc nhứt sanh bất tử Bồ Tát.

Lúc Bửu Tràng Như Lai sắp nhập diệt mới thọ ký cho Vân Âm Bồ Tát kể sẽ thành Phật hiệu là Nhựt Đăng Vương Như Lai, cõi nước thành tựu trang nghiêm chứa nhóm vô lượng vô biên công đức, Bồ Tát Thanh Văn đại chúng ; viên mãn. Sau khi đức Nhựt Đăng Vương Như Lai diệt độ, Vô Biên Âm Bồ Tát kể sẽ thành Phật".

Đức Phật phán tiếp: "Này Vô Biên Huệ Do vì pháp môn này vô sở đắc, vô ngôn thuyết nên chẳng thể hiển bày được, không sanh không diệt. Chư Đại Bồ Tát ; phải đúng như lý chuyên cần tu tập.

Nếu có Bồ Tát an trụ nơi tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập, dùng vô sở đắc được vô sanh nhẫn viên mãn Phật pháp. Dùng vô lượng công đức để làm trang nghiêm mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Này Vô Biên Huệ! Ta chẳng bao giờ nói chư đại Bồ Tát rời ngoài pháp ấy mà có riêng chút pháp nào có thể mau thành tựu nhứt thiết chủng trí.

Nếu có ai ở nơi pháp không thậm thâm vô sanh vô diệt ấy mà siêng tu tập thì chóng được Bồ Tát pháp giới lý thú thiện xảo phương tiện và đà la ni, đầy đủ vô ngại biện tài vô thượng ; nhiếp hóa, được chư Phật Thế Tôn đều khen ngợi, dùng pháp nghiêm cụ để trang nghiêm, có thể viên mãn bố thí, an trụ thanh tịnh trì giới, được thanh tịnh nhẫn, vô thượng tinh tiến, vô duyên thiên định, dùng đại trí huệ hướng đến Vô Thượng Bồ Đề, ở trong những thắng pháp là tối thù thắng, chóng được gọi là bậc nhứt thiết trí, ngồi nơi đạo tràng, bốn Đại Thiên Vương mang lọng báu đến thỉnh chuyển pháp luân, làm ánh sáng lớn cho hàng Nhơn Thiên, đều làm cho họ hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Lại này Vô Biên Huệ! Nếu chư Đại Bồ Tát có thể ở nơi nhứt thiết pháp hải ẩn tam muội mà siêng tu tập, thấy tất cả pháp đồng với pháp giới. Lúc thấy như vậy, chẳng ở nơi pháp giới thấy tất cả pháp, chẳng ở nơi tất cả pháp thấy pháp giới mà tinh tiến tu tập. Do tất cả pháp các giới hòa hiệp, thiện xảo phương tiện ở nơi tất cả pháp các giới hòa hiệp mà không chấp trước, cũng

không sờ động nơi tất cả pháp các giới hòa hiệp, thiện xảo phương tiện cũng không chấp trước cũng không phân biệt. Có thể ở trong tất cả ; pháp hòa hiệp mà thấy một pháp hòa hiệp. Chẳng ở trong một pháp hòa hiệp mà thân cận tất cả pháp hòa hiệp. Vì có thể biết rõ một pháp ấy nên cũng có thể biết rõ ; tất cả các pháp. Vì có thể biết tất cả pháp nên ở nơi một pháp ấy chỗ đáng được biết rõ cũng có thể biết rõ. Chẳng đem các pháp thân cận một pháp. Ở nơi trong các thủ uẩn hòa hiệp đều có thể biết rõ. Chẳng ở nơi các thứ tánh tướng của các thủ uẩn, hoặc có hòa hiệp hoặc không hòa hiệp mà sanh chấp trước.

Lúc thật hành như vậy, nếu có các pháp do các nhơn duyên hòa hiệp mà sanh, nếu có các pháp do các nhơn duyên hòa hiệp mà thành, nơi các pháp ấy đều có thể biết rõ. Nếu ; có các pháp nhơn duyên hòa hiệp do nhiều thứ tánh tương ưng nhau mà khởi, nơi các pháp ấy cũng có thể biết rõ, cũng không chấp trước mà tùy thuận biết rõ. Tướng thi thiết của tất cả pháp cũng có thể biết rõ, hoặc là tướng hoặc là vô tướng cũng biết rõ

Các giới sai biệt, các giới nhiều thứ tánh tướng sai biệt cũng có thể biết rõ lấy gì làm nhơn.

Chẳng dùng phiền não để thân cận hướng đến các pháp duyên khởi.

Ở nơi pháp thế gian, pháp xuất thế gian, chẳng có chống trái mà tùy thuận biết rõ.

Tất cả pháp thế gian và pháp xuất thế gian, tương ấn thế gian, đều khắp biết rõ.

Dùng một pháp môn mà có thể biết rõ tất cả pháp môn. Dùng tất cả pháp môn ; lại có thể biết rõ một pháp môn.

Chẳng dùng ; các ; pháp môn để thân cận một pháp môn, cũng chẳng dùng một pháp môn để thân cận các pháp môn. Pháp môn như vậy đều có thể tịch tịnh cả.

- Nay Vô Biên Huệ! Ở trong các pháp ấy, chư đại Bồ Tát siêng tu tập, dùng một môn lý thú ngôn giáo mà có thể biết rõ tất cả các pháp tánh đồng một vị, ở nơi các pháp được thắng vô tránh như lý tịch tịnh, chẳng còn chống trái, có thể ở giữa đại hội khen nói pháp ấy, siêng năng tu tập được nhưt thiết pháp hải ấn tam muội. Tu tập như vậy, hoặc có tránh luận hoặc không tránh luận đều làm cho tịch tịnh, như lý mà an trụ, tùy thuận dứt trừ kiêu mạn và phóng

dật, ở nơi giáo thuyết quyết định có thể khéo thọ trì, những danh ngôn sai biệt cũng có thể biết rõ, với pháp giới lý thú thì phương tiện siêng tu, nơi các pháp môn khéo yên lặng gắm nhớ sẽ dùng pháp gì tương ứng với pháp gì hoặc là chẳng tương ứng, có thể dùng phương tiện nơi nghĩa quyết định an trụ thanh tịnh niệm.

- Này Vô Biên Huệ! Ở nơi pháp môn ấy, chớ đại Bồ Tát an trụ như vậy, dùng chút ít gia hạnh được như thiết pháp hải ấn tam muội. Dùng vô lượng pháp hải ấn tam muội ấy để hướng đến Vô thượng Bồ đề".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Ông xem tất cả pháp

Chảy vào trong pháp giới

Các pháp đồng pháp giới

Lý thú đều bình đẳng

Lại xem nơi pháp giới

Chảy vào trong pháp giới

Pháp giới đồng các pháp

Lý thú cũng bình đẳng

Chẳng ở trong pháp giới

Quan sát tất cả pháp

Cũng chẳng rời pháp giới

Mà thấy tất cả pháp

Chẳng ở trong các pháp

Quan sát nơi pháp giới

Cũng chẳng rời các pháp

Mà thấy nơi pháp giới
Biết rõ các thứ giới
Pháp giới các thứ tánh
Tất cả pháp hòa hiệp
Thiện xảo không chỗ trụ
Tất cả thời và xứ
Các thứ tánh hòa hiệp
Không trụ không sở y
Cũng không có sở thủ
Hòa hiệp tánh sai biệt
Phân biệt chẳng phân biệt
Nơi hai ấy đều không
Người trí thấy bình đẳng
Vì biết một hòa hiệp
Nên biết các hòa hiệp
Vì biết các hòa hiệp
Nên biết một hòa hiệp
Hòa hiệp chẳng hòa hiệp
Một tánh sai biệt tánh
Chẳng thân cận phân biệt
Cũng không chấp không trước

Biết rõ tất cả pháp
Pháp ấy không hòa hiệp
Cũng chẳng niệm hòa hiệp
Không chấp không sợ trước
Biết rõ tất cả chúng
Tướng thi thiết của nó
Cũng chẳng niệm thân cận
Không chấp không sợ trước
Nghịch và nghịch quả báo
Tất cả đều biết được
Nơi ấy chẳng chống trái
Đây là người tinh tiến
Nghịch và kẻ tác nghịch
Tướng hòa hiệp của hai
Biết tướng vô tướng ấy
Đây là người tinh tiến
Nơi các giới hòa hiệp
Các giới tánh sai biệt
Biết nó thường bình đẳng
Đây là người tinh tiến
Tướng như quả hệ thuộc

Tất cả đều biết được
Nơi các duyên pháp ấy
Mặc giáp như lý trụ
Biết được pháp xuất thế
Nơi các pháp thế gian
Không có chút trái nhau
Trụ bình đẳng như vậy
Cũng biết pháp thế gian
Nơi các pháp xuất thế
Cũng không chút trái nhau
Trụ bình đẳng như vậy
Thế gian chỗ nên làm
Tất cả các tướng ấn
Tùy thuận hay quan sát
Trụ bình đẳng biết khắp
Hay dùng một pháp môn
Biết rõ các pháp môn
Cũng dùng các pháp môn
Biết rõ một pháp môn
Chẳng dùng một pháp môn
Thân cận các pháp môn

Chẳng dùng các pháp môn
Thân cận một pháp môn
Trong tất cả pháp môn
Bình đẳng khắp thanh tịnh
Nơi pháp không dị tướng
Đây là người quan sát
Nơi các pháp ngôn giáo
Mà hay bình đẳng nói
Thường trụ tánh bình đẳng
Đây là người quan sát
Nơi các pháp ngôn giáo
Nhu lý hay thấy biết
Bèn được khéo tương ưng
Đây là người phương tiện
Chẳng phát khởi tránh luận
Chẳng làm duyên tránh luận
Tất cả chẳng trái nhau
Đây là người tương ưng
Thường phát khởi vô tránh
Vô tránh được tương ưng
Bình đẳng chẳng trái nhau

Đây là người trí huệ
Ở trong pháp lý thú
Dứt hẳn các tránh luận
Mặc giáp như lý tu
Đây là người dũng mãnh
Khắp quan sát như vậy
Thuần một không trái cãi
Được ở trong pháp hội
Khen nói pháp vô thượng
Chư Bồ Tát nhu vậy
Thành tựu tất cả pháp
Đại hải ấn tam muội
Đây là người chánh niệm
Siêng tu tập như vậy
Thuần một không trái cãi
Dứt ; tránh luận tương ưng
Thành tựu tam muội ấy
Như lý mà an trụ
Hãy biết thuyết bí mật
Biết ngã và ngã mạn
Dứt mạn tuyệt căn cao

Trong ngôn giáo quyết định
Thành tựu thiện phương tiện
Cũng biết danh sai biệt
Đây là người có trí
trong các pháp lý thú
Như lý siêng tu tập
Hay thấy các pháp môn
Đây là người thấy pháp
Siêng tu tập như vậy
Hay biết tất cả pháp
Pháp gì cùng tương ưng
Pháp gì chẳng tương ưng
Trong tất cả các pháp
Người niệm nghiệp thanh tịnh
Được ở nghĩa quyết định
Mà được thiện phương tiện
trong tất cả các pháp
Người tinh tiến tư duy
Biết rõ tất cả pháp
Mới được tam muội ấy".

Đức Phật phán tiếp: "Lại này Vô Biên Huệ ; Ở trong pháp ấy, chư Đại Bồ
Tát siêng tu tập lại có pháp năng nhiếp tam muội.

Lắng nghe lắng nghe! Ông phải khéo suy nghĩ. Ta sẽ giải thuyết cho".

Ngài Vô Biên Huệ Đại Bồ Tát bạch: "Vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Con xin muôn được nghe.

Đức Phật phán: "Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát có môn pháp quang minh có thể xuất sanh chư pháp lý thú thiện xảo phương tiện, cũng hay xuất sanh tất cả pháp ấn, hay nhập môn tất cả pháp ấn. Nơi tất cả pháp chỗ đáng được làm thì có thể biết có thể vào. Nơi pháp quang minh có thể được có thể nói. Dùng pháp quang minh tùy thuận thẳng vào môn chư pháp cú.

Gì gọi là môn pháp quang minh mà có thể xuất sanh thiện xảo quang minh?

Đó là hay biết rõ giáo môn dị danh, giáo môn bí mật, sự môn dị danh, sự môn nhiếp thủ, các môn sai biệt.

Thế nào ở nơi đó mà được biết rõ thì có thể xuất sanh môn tam muội, môn tất cả pháp giới lý thú, nhập vào nơi một nghĩa có thể tùy theo biết rõ các pháp quang minh.

- Này Vô Biên Huệ! Nơi các pháp lý thú thiện xảo phương tiện thâm thâm ấy, chư đại Bồ Tát hoặc hiện nay tu hành, hoặc sẽ tu hành, hoặc hiện nay cầu, hoặc sẽ cầu, nghe pháp môn ấy dùng chút ít gia hạnh được đại quang minh ; nhập vào các pháp môn. Từ pháp môn ấy lại phát khởi quang minh. Dùng quang minh ấy tùy theo pháp môn nào, tùy theo sở hành nào đáng vào đáng làm. Như pháp môn ấy, dùng sức tam muội quan sát các pháp môn, nơi môn tam muội xuất sanh trí huệ mà có thể biết rõ lý thú như thiệt. Vì sức tam muội, vì quan sát pháp môn, vì sanh trí huệ, dùng môn tam muội biết rõ pháp giới an trụ thiện phương tiện hay phát khởi quang minh tất cả pháp môn, được tất cả pháp hải ấn tam muội.

- Này Vô Biên Huệ! Thế nào là pháp môn?

Đó là ấn chữ A, ấn tất cả pháp vô minh làm ra. Công hạnh được viên mãn, chữ A làm đầu.

Vì ngăn dứt vô minh không có sở tác, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô tướng.

Dùng ấn chữ Ẩ, ấn tất cả pháp nghiệp dĩ thực quả, nghiệp chỗ làm ra nghiệp quả hòa hiệp, vì biết rõ nghiệp quả hòa hiệp duyên, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô duyên không nghiệp không quả không hòa hiệp.

Dùng ấn các hành ấn tất cả pháp, vì phát khởi tất cả pháp trí quang minh nơi các thứ nghiệp, nghiệp chỗ làm ra, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn tất cả các hành thiện xảo, dùng ấn chữ NẢ ấn tất cả pháp.

Dùng chữ MA trợ giúp thi thiết danh môn, dùng các thứ pháp mà làm tương ưng, vì biết rõ NẢ và MA trợ giúp lẫn nhau nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô hiệp vô trợ vô danh.

Dùng ấn vô biên ấn tất cả pháp, tất cả phân biệt là bất khả đắc, vì rời phân biệt, nên chư Đại Bồ Tát ; phải nhập vào ấn môn vô phân biệt.

Dùng ấn vô tế ấn tất cả pháp tế chẳng hòa hiệp, vì tận nơi tế, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô tâm vô từ vô ngôn thuyết.

Dùng ấn không các thứ tự tánh ấn tất cả pháp, vì dùng tướng khởi tác của một tự tánh dứt trừ các thứ tự tánh tướng, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn chung chung ; tự tánh.

Dùng ấn muốn tương ưng hòa hiệp ấn tất cả pháp, vì hiện khởi hữu vi các công hạnh viên mãn ly dục tịch tịnh không hòa hiệp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn trí tận tham dục thấy không hòa hiệp.

- Nay Vô Biên Huệ! Đó là ấn môn Đại Bồ Tát ấn tất cả pháp. Do ấn môn này mà phải nhập vào trong tất cả pháp.

- Nay Vô Biên Huệ! Lại còn có môn vô chương ngại, môn vô hòa hiệp, mà chư Đại Bồ Tát phải tùy theo ngộ nhập.

Thế nào là môn vô chương ngại, môn vô hòa hiệp? Dùng hư không ấn ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô trước.

Dùng ấn không nhân ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô nhị.

Dùng ấn tịch tịnh ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn chỉ tức.

Dùng ấn vô môn ; ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn bất động.

Dùng ấn vô xứ ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô nhiễm.

Dùng ấn tánh không ấn tất cả pháp nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô đắc.

Dùng ấn vô tướng ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn thiện xảo tu tập phương tiện.

Dùng ấn vô nguyện ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát ; phải nhập vào ấn môn thiện tịch tịnh nguyện quang minh.

Dùng ấn vô tham ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn khắp biết phân biệt như thiệt.

Dùng ấn vô sanh ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn sanh chánh trí thấy vô sanh.

Dùng ấn tịch diệt ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn ly uẩn.

Dùng ấn tận tướng ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn sanh tận.

Dùng ấn pháp giới ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn hiển hiện pháp giới thiện xảo.

Dùng ấn vô niệm ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn thiệt vô phân biệt bình đẳng.

Dùng ấn ly tánh ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn biết khắp tất cả tự tánh.

Dùng ấn Niết Bàn ấn tất cả pháp, nên chư Đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn như thiệt tịch tịnh thuận diệt.

- Đây Vô Biên Huệ! Đó là chư Đại Bồ Tát ; ở nơi môn tất cả pháp vô chướng ngại, môn chẳng hòa hiệp, môn vượt quá tất cả đoạn kiến thường

kiến, môn vô biên tế, môn tiền hậu tế, vì yểm ly vậy, vì tịch diệt vậy, vì chỉ tức vậy, vì thanh lương vậy.

Chư Đại Bồ Tát ở nơi ẩn môn tất cả pháp ấy tùy học tùy nhập. Vì khéo tu hành các pháp môn ấy mà được như thiết pháp hải ẩn tam muội.

Tam muội ấy tương ưng với lý như thiết có thể nhiếp trí chư pháp thiện phương tiện.

Vì thế nên với ẩn môn ấy, chư Đại Bồ Tát phải khéo tu hành, an trụ nơi như thiết pháp hải ẩn tam muội quan sát tất cả pháp mà có thể xuất sanh vô lượng vô biên ánh sáng đại pháp.

- Nay Vô Biên Huệ! Ví như biển lớn, nước nhiều vô lượng, không ai có thể lường được dung lượng ấy.

Tất cả pháp cũng như vậy, trọn không có ai đo lường được.

Lại như biển lớn, tất cả các dòng nước đều chảy vào trong ấy.

Tất cả các pháp vào trong pháp ẩn cũng như vậy. Thế nên gọi là hải ẩn, ẩn tất cả pháp đều vào trong tất cả pháp hải ẩn, ở trong ẩn ấy thấy tất cả pháp đồng pháp ẩn.

Lại như đại long và các chúng rồng, các chúng thân to lớn có được biển lớn vào được biển lớn, nơi biển lớn ấy dùng làm chỗ ở.

Cũng vậy, chư Đại Bồ Tát ở nơi vô lượng trăm ngàn kiếp khéo tu các công hạnh mới nhập được ẩn môn tam muội ấy, dùng ẩn môn ấy làm trụ xứ, vì muốn chứng được các Phật pháp, vì khéo viên mãn Như thiết trí nên thành tựu các pháp ẩn môn như vậy.

Lúc chuyên cần tu học pháp môn ấy, chư Đại Bồ Tát có thể tu học tất cả pháp môn và thấy tất cả pháp môn.

Vì ở tại pháp môn ấy nên có thể phát khởi ánh sáng các pháp, vào trong biển tất cả pháp.

Vì thế nên ; pháp ấy gọi là như thiết pháp hải ẩn tam muội.

Lại như biển lớn là chỗ chứa hạp những trân bửu lớn.

Cũng vậy, tam muội ấy là chỗ chứa hạp tất cả pháp và pháp thiện xảo.

- Này Vô Biên Huệ! Nếu có chúng sanh nào vì được tri kiến vô thượng của Phật, với tam muội ấy, hoặc đã cầu, hoặc sẽ cầu, hoặc hiện nay cầu, thì người ấy có thể cầu trí huệ nhưt thiết pháp hải viên mãn.

Do nghĩa ấy nên ta đem pháp ấn ấy phó chúc nơi ông.

Đời mạt thế năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, ông dùng pháp ấn ấy để ấn các chúng sanh.

Vì chúng sanh nào được pháp ấn ấy ấn cho thì đều được chẳng thối chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề, thành tựu Phật pháp chóng ngồi đạo tràng chuyển pháp luân vô thượng nói thạc giống Phật, tùy thuận an trụ nơi bực nhưt thiết trí, có thể ở nơi Đại bát Niết Bàn vô thượng mà bát Niết Bàn, khiến hàng Trời, Người thọ trì chánh pháp.

- Này Vô Biên Huệ! Nếu chư Đại Bồ Tát muốn nhiếp lấy vô lượng công đức thù thắng như vậy, thì ở nơi pháp thậm thâm ấy phải chuyên cần ưa thích và không phóng dật.

- Lại này Vô Biên Huệ! Ta nhớ thuở xưa quá vô lượng a tăng kỳ kiếp, lại quá bội số ấy, có Đức Phật ra đời hiệu là Siêu Quá Tu Di Quang Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Kiếp ấy tên là Thiện Trụ. Quốc độ tên là Duyệt Ý.

Trong kiếp ấy, chúng sanh thọ mạng chẳng hạn lượng được, an ổn giàu đủ, đều an trụ nơi thiện pháp. Vì thế mà kiếp ấy có tên là Thiện Trụ.

Cõi nước ấy rộng rãi nghiêm sức nhiều thứ đẹp lạ, người thấy đều vui hòa đẹp dạ, hương thơm lan khắp mọi nơi. Vì thế nên quốc độ ấy có tên là Duyệt Ý.

Trong bốn châu thiên hạ, ba châu đồng rộng tám muôn do tuần, trong mỗi châu có hai vạn thành. Mỗi thành rộng mười do tuần.

Chỉ có châu Diêm Phù Đề rộng một câu chỉ do tuần, có tám vạn thành, mỗi thành rộng hai mươi do tuần, những lâu đài tường rào khắp nơi, các thứ y thọ, vị thọ, hoa thọ, quả thọ, bửu đa la thọ trang nghiêm thành ấp.

Trong nước ấy lại có tòa đô thành rộng rộng trăm do tuần, hai muôn khu vườn bao bọc quanh thành. Trong các khu vườn có những đầm ao đầy nước trong mát, hoa đẹp trái ngọt sum suê, hương thơm la Ām khắp làm đẹp ý mọi người, chim muông hót kêu hòa nhã.

Thuở ấy Đức Phật Siêu Quá Tu Di Quang Vương Như Lai ngự trong một khu vườn thuyết pháp cho đại chúng.

- Này Vô Biên Huệ,! Đức Siêu Quá Tu Di Quang Vương Như Lai thọ mười tiểu kiếp. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh Pháp trụ thế mãn một tiểu kiếp.

Thuở ấy, Đức Phật Siêu Quá Tu Di Quang Vương thuyết pháp bốn hội. Mỗi pháp hội các chúng Thanh Văn trụ bực hữu học đều có năm trăm câu chi na do tha. Chư a la hán và chư Bồ Tát đều có năm mươi câu chi na do tha.

Đức Như Lai ấy có hai vị Bồ Tát tên Dũng Mãnh Quân và Dũng Mãnh Lực.

Hai vị Bồ Tát ấy đầy đủ thân thông, được vô sanh nhẫn. Hai vị tiến lên bạch Đức Phật ấy rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Dùng những pháp gì để thành tựu nhưt thiết pháp hải ấn tam muội ; của Đại Bồ Tát?

Đức Phật ấy đem cú môn này mà rộng tuyên thuyết. Lúc nói pháp ấy, có mười ngàn Bồ Tát được vô sanh nhẫn. Hai vị Bồ Tát Dũng Mãnh Quân và Dũng Lực chứng nhất thiết pháp hải ấn tam muội và chứng nhưt tam muội và chứng tất cả tam muội của Bồ Tát. Do chứng như vậy, hai vị Bồ Tát ấy có thể ở trong tất cả Phật độ hiển hiện thân thông biến hóa, phóng ánh sáng lớn, phát diệu âm thanh tịnh thuyết pháp cho chúng sanh và thành thực được tám câu chi người hường đến Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Siêu Quá Tu Di Quang Vương Như Lai thọ ký cho hai vị Bồ Tát ấy quá một trăm kiếp ấy, mỗi mỗi kiếp đều cúng dường phụng thờ năm trăm Như Lai. Nơi chánh pháp của chư Như Lai ấy, sơ thời, trung thời và hậu thời đều có thể thọ trì làm lợi ích lớn cho chúng sanh. Trong thời gian ấy thường nhưt tâm bất loạn, mỗi đời đều thọ hóa sanh, chẳng thôi thất tam muội thân biến thuyết pháp độ các chúng sanh.

Quá trăm kiếp, hai vị Bồ Tát ấy lại gặp đức Vô Biên Công Đức Như Lai, cúng dường thân cận, khéo hay du hí vô lượng tam muội thân biến giải

thoát. Ở chỗ đức Vô Biên Như Lai, hai vị Bồ Tát ấy có tên là Ly Ưu và Thiện Trụ, theo Đức Như Lai chuyển chánh pháp luân, giáo hóa vô lượng vô số chúng sanh cho an trụ bậc tam thừa. Đức Như Lai ấy lại thọ ký rằng:

Sau khi ta diệt độ, Ly Ưu sẽ chứng Vô thượng Bồ Đề hiệu là Tối Thắng Quang Minh Như Lai. Hai Đức Như Lai ấy đồng thọ một kiếp. Quốc độ chứa hạp vô lượng công đức.

- Nay Vô Biên Huệ! Nếu chư Đại Bồ Tát như thiết pháp hải ấn tam muội thì phải phát tâm lòng ưa thích, khởi đại tinh tiến chẳng tiếc thân mạng, dùng chẳng pháong dật để tu hành".

Lúc đó trong đại chúng lại có Đại Bồ Tát tên là Huệ Nghĩa rời chỗ ngồi tiến lên bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Rất hi hữu, Đức Thế Tôn vì muốn chư đại Bồ Tát được như thiết pháp trí thiện xảo và được Như Lai Như thiết trí, mà nói như thiết pháp tam muội.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ Tát được như thiết pháp hải ấn tam muội thì quyết định sẽ được chư pháp lý thú thiện xảo phương tiện, mau đến đạo tràng dùng biển lớn vô biên công đức ấy mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề, cùng tăng đồng hàng. Có thể tiêu được sự cúng dường Như Lai tối thượng, vượt quá bậc Thanh Văn, Bích chi Phật.

Đức Thế Tôn phán bảo Huệ Nghĩa Đại Bồ Tát: "đúng như lời ông nói. Nay Huệ Nghĩa! Chư Đại Bồ Tát được như thiết hải ấn tam muội thì được vô lượng công đức thù thắng. Nếu an trụ ở như thiết pháp hải ấn tam muội, thì có thể dùng chư pháp lý thú thiện xảo phương tiện quyết định hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Nay Huệ Nghĩa! Ví như núi Tu Di Vương do các chất báu hiệp thành, mọc lên từ đại hải, cao tám muôn bốn ngàn do tuần đứng sừng sững chói sáng.

Cũng vậy, chư Đại Bồ Tát do tam muội ấy khéo hướng đến phát xuất từ biển lớn tạng như thiết pháp chói che tất cả, an trụ vô thượng, trong Trời Người thế gian rất tột sáng chói.

Lại như mặt trăng tròn sáng, tinh tú bao quanh.

Cũng vậy, chư Đại Bồ Tát có thể ở trong tất cả đại chúng Trời Người thế gian làm ánh sáng lớn.

- Này Huệ Nghĩa! Ông xem pháp ấy có ai là chẳng ưa thích, chẳng phát khởi tinh tiến mà lại phóng dật! Chỉ trừ những chúng sanh hạ liệt phước bạc. Nếu các chúng sanh có đại trí tuệ thì có thể thành tựu pháp rộng lớn ấy. Pháp rộng lớn ấy đầy đủ công đức được chư Đại Bồ Tát nhiếp thủ như ta đã nói. Nếu có thể nhiếp được pháp tài rộng lớn ấy thì được sự thị vệ của hàng Trời và Người, và sự hộ niệm của mười phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát ".

Đức Thế Tôn bảo ngài Vô Biên Huệ Đại Bồ Tát: "Này Vô Biên Huệ! Nếu siêng tu học pháp ấy, chư Đại Bồ Tát có thể làm lợi ích lớn cho chúng sanh, trừ hết tất cả sự nghi hoặc, giải tất cả kiết sử, dứt bỏ các tập khí, đoạn trừ các phiền não, vượt những tham ái, qua khỏi biên sanh tử, diệt hẳn tối tăm, rời hẳn kinh sợ, mau dùng thiện xảo biết được tâm của tất cả chúng sanh ;".

Nói lời ấy xong, Đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy chiếu khắp vô số thế giới, sáng hơn cả ánh sáng của tất cả mặt trời mặt trăng.

Phóng ánh sáng ấy rồi, Đức Phật lại phán: "Này Vô Biên Huệ! Chư Đại Bồ Tát nếu có thể siêng tu hải ấn tam muội, cũng hiện đại thần biến, phóng đại quang minh, làm đại sư tử hồng diễn thuyết pháp ấy, vượt quá tam giới làm đại chiếu minh như ta ngày nay không khác".

Ngài Vô Biên Huệ Đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Đức Như Lai gia trì pháp ấy. Đời mạt thế, nếu có chúng sanh nào nghe tên pháp ấy sẽ được vô lượng vô biên công đức."

Bấy giờ vì muốn gia trì pháp môn ấy, Đức Thế Tôn lại phóng quang minh, lấy một ngón tay làm chấn động khắp cõi Đại Thiên khiến các chúng sanh được an lạc. Liên đó trong pháp hội, hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già rã hoa trời, y trời. Các kỹ nhạc trời đồng thời hòa tấu. Vô lượng chư Thiên tay cầm y trời phát phối đầy trong hư không đồng thanh xưng rằng: Lạ thay, lạ thay! Cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có ai thọ trì pháp ấy thì kham thọ sự cung kính lễ lạy của tất cả chúng sanh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại phán rằng: "Này Vô Biên Huệ! Thời kỳ mạt pháp, chúng sanh bạc phước chẳng được nghe giáp trụ trang nghiêm và tam muội trang nghiêm ấy. Nếu có chúng sanh nào có thiện phương tiện nhiếp đại tư lương mới được nghe.

Nếu ở nơi pháp ấy, ai siêng tu hành thì được tam thế chư Phật Thế Tôn nhiếp thọ.

- Này Vô Biên Huệ! Thời kỳ đại bố úy thuở mạt thế, pháp môn này ta phó chúc các ông. Ta ở trong vô số câu chi na do tha kiếp chứa hộp các tạng pháp bảo vô thượng đầy đủ công đức vô biên an lạc, hiện nay các ông đều đã được, tất cả khổ uẩn các ông đều đã xả bỏ. Các ông dùng biển lớn vô biên công đức để chóng đến Vô Thượng Bồ Đề."

Ngài Vô Biên Huệ Đại Bồ Tát cùng năm trăm đại Bồ Tát và các cư sĩ Hiền Hộ thương chủ làm thượng thủ đồng đánh lễ chun Đức Phật, bạch rằng: "bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi tùy theo năng lực mà thọ trì pháp đại Bồ Đề của Đức Như Lai để làm lợi ích lớn cho các chúng sanh đời mạt thế."

Chư đại Bồ Tát đều rời chỗ ngồi đem những hoa đẹp rải trên Đức Phật, cõi diệu y trên thân dâng lên cúng dường mà bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đem thiện căn này hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được viên mãn pháp Bồ Đề phân thành tựu nhưt thiết chủng trí của Như Lai. Nguyện cho ; chúng sanh đời mạt thế đều thành tựu tất cả thiện căn".

Vì muốn tất cả Đại Bồ Tát hoan hỷ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Vì tất cả chúng sanh

Phát khởi lợi ích lớn

Tri Phật Bồ Đề pháp

Pháp Vương sư tử hống

Trong đời mạt thế sau

Nếu những người cầu pháp

Nghe pháp rộng lớn ấy

Tất cả được an lạc

Như ta đã từng nói

Nếu người thấy pháp ấy

Nghe được khế kinh ấy

Thì được tùy ý thích
Nếu có người trí huệ
Tu tập thiện phương tiện
Nghe pháp tối thượng ấy
Thân tâm rất vui mừng
Nếu ở pháp hội này
Hiện tiền thấy ta nói
Được nghe pháp ấy rồi.
Khéo có thể ưa thích
Trong đời mạt thế sau
Sanh phước lớn cho ông
Vô số vô biên lượng
Rộng lớn không ngần mé
Trong đời mạt thế sau
Nếu ai thọ trì được
Pháp của Pháp Vương nói
Được Đức Phật nhiếp thọ
Trong đời mạt thế sau
Trì pháp Phật Bồ Đề
Chính là người tối hậu
Trì pháp vô lượng Phật".

Lúc đức Thế Tôn nói pháp ấy rồi, có vô lượng Bồ Tát được vô sanh nhẫn, vô lượng chúng sanh thành thực thiện căn.

Ngài Vô Biên Huệ Đại Bồ Tát và chư đại Bồ Tát, tất cả thế gian, Trời, Người, A Tu La v. vâng nghe lời dạy của Đức Phật đều rất vui mừng tin thọ phụng hành.

--- oOo ---

VIII. PHÁP HỘI PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT THỨ

TÁM

(Hán Bộ Quyển 26 & Quyển 27)

Hán Dịch: Nhà Lương, Pháp Sư Mạn Đà La

Như vậy, tôi nghe một lúc họ Đức Phật ở tại nước Xá Vệ trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng tám ngàn đại Tỳ Kheo câu hội.

Có một muôn ngàn hai ngàn Đại Bồ Tát từ vô lượng Phật độ đến.

Lại có ba muôn hai ngàn vị Thiên Tử, tất cả đều hướng về Đại thừa.

Trong đại chúng ấy có Đại Bồ Tát tên là Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử và vị Thiên Tử tên là Bửu Thượng.

Lúc ấy Thiên Tử Bửu Thượng nghĩ rằng hôm nay nếu Đức Thế Tôn bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thuyết pháp, làm cho cung ma đều tối tăm ; mất cả oai đức, khiến ma Ba Tuần lo sầu, khiến chúng ma khéo điều phục, những kẻ tăng thượng mạn thì phá trừ tăng thượng mạn, người tự ghi nhớ sở đắc khéo tu hành thì được quả Sa Môn, người đã được quả lại càng tăng thượng, khiến chúng tử Phật, Pháp và Tăng nổi lên chẳng dứt, khiến nhiều chúng sanh phát tâm Bồ Đề làm cho Bồ Đề của Đức Như Lai chứa nhóm từ vô lượng a tăng kỳ kiếp được còn lâu, lúc Đức Như Lai tại thế hoặc sau khi diệt độ thường được nghe pháp ấy tùy theo thừa của họ xu hướng chóng được diệt độ.

Biết tâm niệm của Bửu Thượng Thiên Tử, Đức Thế Tôn bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: "Văn Thù Sư Lợi! Ở trong đại chúng này, ông nên tuyên nói một ít pháp. Nay trong đại chúng này muốn được nghe pháp nơi ông".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nên nói pháp gì?".

Đức Phật phán: "Ông nên nói về pháp giới thể tánh như duyên".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả pháp giới là pháp giới thể tánh. Ra ngoài pháp giới không có được nghe. Sao Đức Thế Tôn bảo như nơi pháp giới mà nói pháp?".

Đức Phật phán: "Này Văn Thù Sư Lợi! Chúng sanh kiêu mạn nếu nghe pháp ấy tất sanh lòng kinh quái".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Pháp giới thể tánh không có kinh quái. Sự kinh quái ấy tức là pháp giới thể tánh".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Nếu tất cả pháp đều là pháp giới thể tánh, thì chúng sanh chỗ nào có ô nhiễm tịnh?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Các chúng sanh ấy thân kiến điên đảo chấp ngã và ngã sở. Hàng phàm phu ấy phát khởi ngã tưởng, chấp trước ngã tưởng và chấp trước tha tướng mà phát khởi tâm và tâm sở. Những tâm và tâm sở ấy tạo tác các nghiệp thiện hoặc các nghiệp bất thiện. Do hành nghiệp ấy làm như mà các chúng sanh ấy có được quả báo. Nếu đã có sanh thì có nhiễm ô. Chính nhiễm ô ấy là pháp giới thể tánh.

Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Nếu biết nhiễm ô là pháp giới thể tánh thì gọi là bạch tịnh vậy. Nhưng nơi đệ nhất nghĩa không có nhiễm ô, không có hoặc pháp nhiễm hoặc pháp tịnh".

Lúc Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp ấy, có năm trăm Tỳ Kheo dứt hết phiền não được tâm vô lậu.

Ngài Xá Lợi Phát nói với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: "Pháp giới được nói ấy khộng có sai lầm. Ngài nói pháp ấy rồi có hơn trăm Tỳ Kheo đều dứt phiền não được tâm vô lậu".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Pháp giới ấy có phải trước kia hệ phược mà nay được giải thoát chăng?"

Ngài Xá Lợi Phát nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Pháp giới ấy, chẳng phải trước hệ phược mà nay được giải thoát".

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Chư Tỳ Kheo ấy, nay ở chỗ nào tâm được giải thoát?"

Ngài Xá Lợi Phát nói: "Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Hàng Thanh Văn điều phục như vậy rất đơng, đều dứt phiền não được tâm giải thoát".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Ngài có phải là đệ tử Thanh Văn của Đức Phật chăng?"

Ngài Xá Lợi Phát nói: "Đúng như vậy. Tôi là đệ tử Thanh Văn của Đức Phật."

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Có phải là Ngài dứt phiền não mà được tâm vô lậu giải thoát chăng?"

Ngài Xá Lợi Phát nói: "Tôi được tâm vô lậu giải thoát".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Ngài dùng những tâm nào để được giải thoát? Là tâm quá khứ, là tâm vị lai hay tâm hiện tại?"

Thưa Đại Đức! Tâm quá khứ đã diệt, tâm vị lai chưa đến, tâm hiện tại chẳng an trụ. Đại Đức dùng tâm nào để được giải thoát?"

Ngài Xá Lợi Phát nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Chẳng phải tâm quá khứ được giải thoát, chẳng phải tâm vị lai, tâm hiện tại được giải thoát".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức! Sao Ngài lại nói Tâm được giải thoát?"

Ngài Xá Lợi Phát nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Ở nơi thế đế mà nói là tâm được giải thoát. Trong đệ nhút nghĩa đều không có tâm hệ phược tâm giải thoát".

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Có phải Ngài muốn khiến pháp giới thể tánh có thể đế và đệ nhút nghĩa đế chăng?".

Ngài Xá Lợi Phát nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Pháp giới thể tánh không có thể đế và đệ nhút nghĩa đế".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức! Sao Ngài nói ở nơi thế đế tâm được giải thoát?".

Ngài Xá Lợi Phát nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Phải chăng không có tâm được giải thoát ư?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Nếu tâm có nội, ngoại và trung gian thì có được giải thoát. Nhưng tâm không có nội ngoại và trung gian nên không có hệ phược và giải thoát".

Lúc đó trong đại chúng có hai trăm Tỳ Kheo nghe lời của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói liền rời chỗ ngồi rồi nói rằng nếu không có giải thoát, không có tâm giải thoát, sao chúng tôi lại xuất gia tu hành? Nếu không có xuất thế sao lại phải tu hành?

Nói thô ngữ ấy xong, hai trăm Tỳ Kheo bỏ chúng mà đi.

Muốn điều phục nhóm Tỳ Kheo ấy, Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hóa một Tỳ Kheo đón trước đường. Nhóm Tỳ Kheo ấy đến chỗ Hóa Tỳ Kheo hỏi rằng: "Đại Đức từ đâu đến đây?".

Hóa Tỳ Kheo nói: "Thưa chư Đại Đức! Tôi ở nơi chỗ nói của Ngài Văn Thù Sư Lợi không hiểu không biết chẳng tin chẳng hướng. Vì thế nên tôi bỏ chúng mà đi đến đây".

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: "Chúng tôi cũng vậy. Vì chẳng hiểu chẳng biết chẳng tin chẳng hướng nên chúng tôi bỏ chúng mà đi đến đây".

Hóa Tỳ Kheo hỏi: "Chư Đại Đức ở trong chỗ nói của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát có chỗ nào chẳng thích mà bỏ đi?".

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: "Thưa Đại Đức! Vì Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói không có hương quả, không có chứng quả lại không có giải thoát. Chúng tôi tự nghĩ nếu không có hương quả không có chứng quả không có giải thoát thì có nghĩa gì để chúng tôi tu hành phạm hạnh, nếu không có xuất thế có chi lại tu hành? Vì nghĩ như vậy mà chúng tôi bỏ đi".

Hóa Tỳ Kheo hỏi: "Có phải vì không hiểu, vì phỉ báng, vì mắng nhiếc mà chư Đại Đức bỏ đi chăng?".

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: "Thưa Đại Đức! Chúng tôi không có phỉ báng mắng nhiếc. Chỉ vì chẳng thấy giải thoát mà chúng tôi bỏ đi".

Hóa Tỳ Kheo liền khen rằng: "Lành thay, lành thay! Thưa chư Đại Đức! Nay chúng ta nên cùng nhau suy luận. Nếu chẳng phải mắng nhiếc thì chẳng phải tránh tụng. Chẳng phải tránh tụng là pháp đệ như Sa môn vậy.

Tâm của chư Đại Đức là tướng dạng gì? Là màu xanh vàng đỏ trắng hay màu tím màu pha lê? Là thiệt là chẳng thiệt? Là thường là vô thường? Là sắc là phi sắc?".

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: "Thưa Đại Đức! Tâm chẳng phải sắc, chẳng thấy được, không có hình bóng cũng không có xúc đối, không nơi chỗ, không chi bày".

Hóa Tỳ Kheo nói: "Thưa chư Đại Đức! Tâm đã chẳng phải sắc, không thấy được, không có hình bóng cũng không xúc đối, không nơi chỗ, không chi bày. Nhưng tâm ấy ở trong ở ngoài hay ở chặng giữa của trong ngoài ư?".

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: "Không phải vậy".

Hóa Tỳ Kheo nói: "Thưa chư Đại Đức! Tâm các Ngài đã không hình sắc, không có xúc đối, không nơi chỗ không chi bày, chẳng phải nội ngoại trung gian, mà nó có chánh thành tựu chăng?".

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: "Không phải vậy".

Hóa Tỳ Kheo nói: "Thưa chư Đại Đức! Nếu tâm chẳng thiệt không thành tựu, thì thế nào giải thoát?".

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: "Chẳng phải vậy".

Hóa Tỳ Kheo nói: "Thưa chư Đại Đức! Vì nghĩa ấy nên ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp giới thể tánh không có nhiễm tịnh. Thưa chư Đại Đức! Vì các Ngài là phàm phu điên đảo chấp ngã và ngã sở mà phát khởi tâm đi trong các cảnh giới mà sanh khởi tâm phân duyên. Đây là tất cả những pháp phân duyên sanh diệt chẳng trụ chẳng diệt mà diệt để có thể dứt diệt.

Nếu tâm duyên nơi xuất gia thọ giới cụ túc tu đạo đắc quả, thì thể tánh của tâm ấy rõ ràng không chẳng có thiệt, chỉ từ vọng tưởng phát khởi. Nếu là vọng tưởng chẳng thiệt thì là chẳng sanh chẳng trụ chẳng diệt. Nếu đã là chẳng phải sanh trụ diệt thì không có hệ phục cũng không có giải thoát, không hướng quả không chứng quả.

Vì nghĩa ấy nên Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp giới thể tánh không nhiễm không tịnh, cũng không hướng không chứng, không có giải thoát".

Nghe Hóa Tỳ Kheo giải bày, nhóm Tỳ Kheo ấy được vô lậu giải thoát.

Được giải thoát rồi, nhóm Tỳ Kheo ấy liền trở về chỗ Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, đều tự cõi y uất đa la tăng dâng cúng cho Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà thưa rằng: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Ngài khéo thủ hộ chúng tôi. Chúng tôi vì chẳng tín hướng pháp điều phục tâm ấy mà rời lìa bỏ đi".

Ngài Tu Bồ Đề hỏi: "Chư Đại Đức! Các Ngài được những gì, giác ngộ những gì, mà đều tự cõi y uất đa la tăng để cúng dường Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát?".

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: "Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Nay chúng tôi không được không giác, nên chúng tôi cúng dường Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Trước đây vì có ý tưởng hữu sở đắc nên chúng tôi bỏ chúng mà đi. Nay chúng tôi đã bỏ được ý tưởng hữu sở đắc nên chúng tôi trở lại".

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Cớ sao các Ngài nói như vậy?".

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: "Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Chấp trước nơi danh là động lay ái trước. Nếu người có động lay có ái trước thì không hướng không đắc.

Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Nếu không hướng đắ thì ở chỗ ấy có thể dứt được tất cả động lay ái trước".

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Ai điều phục các Ngài?".

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: "Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Người không có sở đắ không có sở giác là người điều phục chúng tôi.

Người ấy sanh cũng chẳng diệt độ, chẳng phải thiên định cũng chẳng loạn tâm".

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Ai điều phục các Ngài?".

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: "Ngài nên hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát".

Bấy giờ Ngài A Nan hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: "Chư Tỳ Kheo ấy được ai điều phục?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức A Nan! Người không có âm giới nhập, cũng chẳng phải phạm phu, chẳng phải Thanh Văn, chẳng phải Duyên Giác, chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải Như Lai, chẳng phải tương ưng với thân, chẳng phải tương ưng với ngữ, chẳng phải tương ưng với ý".

Ngài A Nan nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Ngài nói ai vậy?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức A Nan! Nếu Đức Như Lai biến hóa ra ho nhơn, thì hóa nhơn ấy có tương ưng chẳng?".

Ngài A Nan nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Hóa nhơn không có pháp gì để có thể cùng tương ưng hay chẳng tương ưng".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức A Nan! Tất cả pháp thể tánh là hóa. Chính hóa ấy điều phục nhóm Tỳ Kheo ấy.

Thưa Đại Đức A Nan! Như hóa điều phục, tất cả Thanh Văn cũng như vậy. Điều phục như vậy chánh là điều phục. Nếu người chẳng hiểu điều phục như vậy, nên biết đó là người tăng thượng mạn vậy".

Ngài A Nan nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Tỳ Kheo tăng thượng mạn ấy có thể biết được chẳng?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức A Nan! Giới tự thanh tịnh tức là động lay, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Định tự, huệ tự, giải thoát tự và giải thoát tri kiến tự thanh tịnh tức là động lay, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Tôi được tôi chứng, suy nghĩ như vậy là động lay vọng tưởng, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Kinh sợ thân kiến, cũng không như hư không, nhập nhưt đạo cũng không, lời nói trên đây là chánh thuyết, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Nếu Tỳ Kheo nói: "thân kiến là không hẳn đến nhập nhưt đạo không, không như vậy là bình đẳng không, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Tại sao vậy?

Thưa Đại Đức A Nan! Thân kiến khác với không, vì khác nên thân kiến tức là không. Không với khác cùng nói, chẳng nói khác tức là không.

Thưa Đại Đức A Nan! Nếu có kinh sợ vô minh hữu ái và mừng được mình giải thoát, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Tại sao vậy? Vì nếu có hai tướng thì chẳng phải giải thoát.

Thưa Đại Đức A Nan! Nếu có Tỳ Kheo kinh sợ tham sân si mà mừng ba giải thoát, sợ bốn đảo mà mừng bốn tướng, sợ ngũ cái mà mừng ngũ cang, sợ lục nhập mà mừng lục thông, sợ bảy thức trụ mà mừng bảy pháp trợ đạo, sợ bát tà mà mừng bát thánh đạo, sợ chín chỗ ở của chúng sanh mà mừng chín thứ đệ định, sợ mười bất thiện mà mừng mười vô lậu thiện, sợ hữu vi giới mà mừng pháp vô vi, nên biết đó là người tăng thượng mạn.

Tại sao vậy? Vì tất cả đều là động lay, đều là hí luận.

Thưa Đại Đức A Nan! Nếu có động lay nếu có hí luận thì tâm liền tự cao tự tại nhiếp lấy dựa theo vọng tưởng bằng lòng với chỗ thành tự. Những thứ như vậy gọi là tự tại. Vì tự tại nên sanh ra kiêu mạn.

Tỳ Kheo như vậy thì gọi là có tăng thượng mạn. Tại sao vậy? Thưa Đại Đức A Nan! Sao lại hữu vi giới không? Đó là đem không vào không. Nên biết Tỳ Kheo ấy có tăng thượng mạn".

Ngài A Nan hỏi: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Tỳ Kheo không tăng thượng mạn?"

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức A Nan! Nếu có Tỳ Kheo tịch tịnh nơi trong thì ngoài cũng tịch tịnh. Tất cả cảnh giới: bình đẳng hay chẳng bình đẳng, có hay không, hữu vi hay vô vi đều không có vọng ley cũng không có vọng tưởng không chẳng vọng tưởng, không hai không một, không trang nghiêm không chẳng trang nghiêm, chẳng có hí luận, chẳng chấp trước chỗ thấy biết ban đầu, đối với tất cả pháp đều bình đẳng, cũng không có bình đẳng không chẳng bình đẳng, không có một pháp có thể làm được bình đẳng chẳng bình đẳng. Chẳng động chẳng lay như vậy, không có vọng tưởng không chẳng vọng tưởng, lại chẳng chấp trước, cũng chẳng thấy vọng tưởng, huông là hướng đến giải thoát được quả trí chứng, không bao giờ có động lay vậy.

Thưa Đại Đức A Nan! Tỳ Kheo như vậy không có tăng thượng mạn cũng không hí luận, xa tướng tự tha, bỏ những ái trước, vì tất cả ái trước chẳng phải ái trước vậy. Rời lìa những phân duyên giác quán tư duy tư duy giải thoát, giải thoát hường, không có người nhận lấy, thấy đều là như tịch tịnh duyên tịch tịnh. Ngã thân và ngã sở thân ấy qua để bờ kia, chẳng thấy có gì là giải hướng đạo và chứng.

Nếu có Tỳ Kheo tu hành như vậy thì không tăng thượng mạn, vì bình đẳng rộng không. Biết rõ tất cả các pháp bình đẳng không có thượng hạ, hoặc thiện bất thiện, nên làm chẳng nên làm, hữu lậu vô lậu, thế gian xuất thế, hữu vi vô vi, những pháp thượng hạ động lay như vậy không gì chẳng phải là vọng tưởng cũng chẳng thấy biết. Các pháp như vậy đều thấy bình đẳng, dụ như hư không.

Thưa Đại Đức A Nan! Nếu có Tỳ Kheo hiểu như vậy thì gọi là thiện giải thoát. Tỳ Kheo ấy không tăng thượng mạn.

Vì nghĩa ấy nên Đức Như Lai nói: nếu có Tỳ Kheo hiểu các pháp bình đẳng dụ như hư không.

Như động chạm hư không thì không có chỗ chạm động, pháp của Sa Môn cũng như vậy".

Lúc Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói lời trên đây, trong đại chúng có hai trăm Tỳ Kheo đều dứt hết phiền não được pháp vô lậu giải thoát.

Bửu Thượng Thiên Tử hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: "Thế nào là Bồ Tát không tăng thượng mạn? Xin Ngài cứ như thiệt mà nói cho".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát, nhứt thiết trí tâm, vô đẳng đẳng tâm, tam giới tối thắng tâm, vượt quá các hàng Thanh Văn và Duyên Giác dùng các cảnh giới ngoài để an trụ tâm, nhưng cũng tu hành tất cả thiện căn, vì tăng thượng vì giáo hóa chúng sanh vì nhiếp lấy chánh pháp để nói cho chúng sanh khác và người khác về nhứt thiết trí tâm, tâm ấy như thiệt hiệu bốn thể bình đẳng, theo đúng như chỗ nghe thể tánh của tâm mình mà hiểu biết thể tánh của tất cả chúng sanh. Vì hiểu biết thể tánh của tất cả các pháp nên hiểu biết thể tánh của tất cả thiện căn. Vì hiểu biết thể tánh của tất cả thiện căn nên hiểu biết và diễn thuyết thể tánh của Bồ Tát.

Đó là Bồ Tát như thiệt nói thọ ký vậy.

- Lại này Thiên Tử! Nếu Bồ Tát bố thí, tùy chỗ thí cho, tùy chỗ nguyện thí và những bố thí khác tất cả đều vô ngại. Bố thí không chỗ y cứ, chẳng chấp trước chẳng quan niệm chẳng hay biết. Vì chẳng hay biết nên tức là không. Nếu có thể được như vậy thì hiểu biết thể tánh bố thí. Vì hiểu biết thể tánh bố thí nên hiểu biết thể tánh như thiệt. Vì hiểu biết thể tánh như thiệt nên hiểu biết thể tánh các pháp. Vì hiểu biết thể tánh các pháp nên hiểu biết thể tánh tất cả các chúng sanh. Vì hiểu biết thể tánh tất cả các chúng sanh nên nói thể tánh Bồ Tát.

- Này Bửu Thượng Thiên Tử! Đây gọi là vì Bồ Tát bố thí thanh tịnh nên nói thọ ký vậy.

- Lại này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát hiểu biết thân thì hiểu biết giới, hiểu biết khẩu thì hiểu biết giới, hiểu biết ý thì hiểu biết giới. Hiểu biết thân và khẩu thì hiểu biết quan niệm tịch tịnh. Vì hiểu biết quan niệm tịch tịnh nên hiểu biết chúng sanh tịch tịnh. Vì hiểu biết chúng sanh tịch tịnh nên hiểu biết tất cả pháp tịch tịnh. Vì hiểu biết tất cả pháp tịch tịnh nên hiểu biết như thiệt tế tịch tịnh. Vì hiểu biết như thiệt tế tịch tịnh nên được pháp tịch tịnh, như tịch tịnh, duyên tịch tịnh. Tùy có chỗ nghe tất cả các pháp đều có thể tuyên thuyết tịch tịnh.

- Này Thiên Tử! Đây gọi là vì Bồ Tát giới thanh tịnh nên như thiệt nói thọ ký vậy.

- Lại này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát biết ở pháp tánh rốt ráo là không, biết ở pháp tánh rốt ráo tự tại, đối với các chúng sanh có thể nhẫn nhịn những sự ác độc mà tâm chẳng sanh khởi quan niệm nhẫn nhịn, chẳng nghĩ sự ngoài, chẳng trái chúng sanh, hay diệt tất cả điều ác. Như tánh của các chúng sanh, thể tánh của nhẫn cũng vậy. Như thể tánh của nhẫn, tánh Bồ Đề cũng vậy. Như tánh Bồ Đề, thể tánh tất cả pháp cũng vậy. Như biết thể tánh tất cả pháp như thiết, pháp chơn như cũng vậy. Như chỗ nghe đồng tận pháp tánh, pháp tánh giới rốt ráo không. Pháp tánh rốt ráo không, nói đó là hành thuận nhẫn.

Đây gọi là Bồ Tát chơn thiết tịnh nhẫn nói thọ ký vậy.

- Lại này Thiên Tử! Bồ Tát biết thậm trọng tất cả pháp hành rời lià những tư duy không có những trang nghiêm mà thành tựu hạnh xả tiến. Như có chỗ làm cũng không chỗ làm, chỗ biết vững chắc có thể rời lià tất cả. Trong thì tánh tịch tịnh, ngoài thì hóa độ chúng sanh. Vì biết tinh tiến tịch tịnh nên Bồ Đề tịch tịnh. Vì biết Bồ Đề tịch tịnh nên biết tất cả các pháp tịch tịnh. Vì biết các pháp tịch tịnh nên biết như thiết tế tịch tịnh. Như pháp đã được nghe vì tánh tinh tiến tịch tịnh nên tất cả đều có thể tuyên thuyết.

Đây gọi là Bồ Tát thanh tịnh tinh tiến như thiết nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên Tử! Nếu Bồ Tát nhập thiền chư pháp bình đẳng không tăng giảm, do sức thiền mà tâm an trụ. Vì dùng an trụ nên thức không chỗ trụ nên bảy giác tâm bình đẳng. Vì bảy giác tâm bình đẳng nên được thiền định bình đẳng. Vì được thiền định bình đẳng nên biết Bồ Đề bình đẳng. Vì biết Bồ Đề bình đẳng nên biết tất cả chúng sanh bình đẳng. Vì biết tất cả chúng sanh bình đẳng nên biết các pháp bình đẳng. Nếu biết các pháp bình đẳng như vậy thì tùy chỗ pháp được nghe có thể tuyên thuyết các pháp thể tánh bình đẳng.

Đây gọi là Bồ Tát thanh tịnh thiền định như thiết nói thọ ký vậy.

- Lại này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát huyệt nhãn thanh tịnh thấy biết như thiết, với tất cả pháp, tùy thấy pháp nào đều không chỗ thấy, không có động lay, được trí vô động, không hành không nhơn không duyên. Hành cũng chẳng hành các pháp oai nghi, cũng chẳng phải chẳng hành. Chẳng hành nhơn duyên biết các pháp bình đẳng chẳng cứu chẳng hành. Tại sao vậy? Nếu chẳng hành là vô phân biệt dứt diệt các vọng tưởng hy vọng tham trước, đó là Bồ Tát rời lià các sở hữu. Bồ Tát cũng hành tất cả chỗ hành của chúng sanh, vì muốn giáo hóa họ, vì muốn chứa hạp tất cả pháp trợ Bồ Đề,

vì nhiếp thủ chánh pháp, vì chẳng dứt mắt giống Tam Bảo. Chỗ sở hành của Như Lai, nơi thể tánh thanh tịnh tất cả pháp không có phân biệt. Vì dùng thể tánh thanh tịnh Bát nhã ấy nên biết Bồ đề thể tánh thanh tịnh. Vì biết Bồ Đề thể tánh thanh tịnh nên biết chúng sanh thể tánh thanh tịnh. Vì biết chúng sanh thể tánh thanh tịnh nên biết tất cả pháp thể tánh thanh tịnh. Vì biết tất cả pháp thể tánh thanh tịnh nên ở nơi các pháp thể tánh được như thiết trí. Vì được như thiết trí nên tùy sự được nghe là pháp giới tánh tuyên nói vô phân biệt.

Đây gọi là Bồ Tát huệ nhãn thanh tịnh như thiết nói thọ ký.

- Lại này Bửu Thượng Thiên Tử! Bồ Tát quán thân, hành thân niệm xứ. Biết quá khứ thân không có biên tế. Biết vị lai thân không có hướng đến. Biết thân hiện tại như cỏ cây ngói đá tường vách. Nếu có thể quán thân như vậy, thân hành là thân thể tánh sở hành, tịch tịnh tư duy đòng hành, cũng không phát khởi chẳng tư duy chẳng tự tại. Đây gọi là rời lìa ngã thức không chỗ trụ tu thân niệm xứ hành, cũng không có pháp tu hành được, cũng chẳng phải chẳng tu hành. Biết tất cả pháp không có thể tánh, chẳng phải chẳng có tánh. Quán thân như vậy mà tu thân hành.

Quán tâm như huyền hóa, biết tâm như hưởng ứng, như thiết biết tâm, thọ vui chẳng luyến, thọ khổ chẳng khổ, thọ chẳng vui khổ chẳng mất chánh niệm, chẳng chấp vô minh, rời lìa thọ, nơi thọ chẳng bị nó kéo dặt. Đây gọi là như thiết thấy biết thọ niệm xứ.

Nếu có thể quán thọ như vậy, hành giả ở nơi thọ, tâm không sở hành, tâm chẳng an trụ. Tất cả tâm ấy cũng chẳng buông bỏ, tâm Bồ Đề cũng chẳng quên mất cũng chẳng xa rời. Đây gọi là quán tâm, hành tâm niệm xứ.

Khéo biết nơi pháp, thấy pháp, hành pháp, không niệm không tư duy, nhập vào pháp tánh không có thân thọ và tâm, chẳng phải quán pháp tướng phát khởi kiến hành nhập vào pháp tánh. Đây gọi là quán pháp hành pháp niệm xứ. Là tất cả pháp thể tánh hòa hiệp tụ hợp không có vật như hư không. Như sự được nghe, không tưởng niệm không tư duy tự nhiên thuyết pháp niệm xứ.

Đây gọi là biết rõ tịnh pháp niệm xứ nói thọ ký vậy.

- Lại này Bửu Thượng Thiên Tử! Bồ Tát ấy, tâm như thiết trí được tự tại, như chỗ giáo hối, chánh an trụ chẳng bố thí chẳng loạn động chẳng thất niệm, nơi tất cả thiện căn ban đầu phát khởi, tâm vô cầu hiện hành, tùy chỗ

sở hành đều xả được tất cả, quở tâm phạm giới, chẳng y chỉ nơi giới, hẳn không tranh cãi, thân khẩu ý đối với chúng sanh chẳng có tâm sân hận, chẳng phát khởi tinh tiến về Thanh Văn và Duyên Giác thừa, chẳng tưởng niệm tư duy tất cả pháp lành, chẳng y chỉ các thiền định thứ đệ định, tâm không sở hành, chẳng thấy hành các kiến chấp, chẳng hành các pháp. Nhập vào tất cả pháp như chư Thánh. Nơi các cảnh giới đều không sở hành. Dầu gần chẳng phải thánh mà thân khẩu ý nghiệp chưa bao giờ bị quở trách. Chẳng vì tin mà cầu pháp lành. Độc hành không có bạn. Muốn tự mình vượt quá thế gian hành hạnh tinh tiến. Dứt hẳn tham dục sân hận ngu si, tâm không phiền não. Vì chẳng phá giới nên cũng chẳng thân kẻ hành ác hạnh. Không có dua vạ, vì nội hạnh thanh tịnh vậy. Không có nói lời tán loạn, vì khẩu nghiệp thanh tịnh vậy. Không có mong cầu, vì biết đủ nơi của đã có. Chẳng phải là kẻ sai khiến, vì chẳng phải sống tà mạng vậy. Là người không chứa nhóm, vì tùy chỗ có được đều tự biết đủ vậy. Là người không hi vọng, vì rời lìa ham muốn ba cõi vậy. Là người tri túc, vì rời lìa sự tìm cầu sai quấy vậy. Là người tịch tịnh, vì hiểu tất cả pháp đều tịch tịnh vậy. Là người hiện sân si, vì bỏ hạnh thế gian vậy. Là người không hí luận, vì dứt các hí luận vậy. Là người chẳng sanh trở lại, vì dứt ái dục sân và si vậy. Là người tham thêm chánh pháp, vì điều phục kiêu mạn vậy. Là người dễ hiểu, vì khéo đều tâm vậy. Là người khéo thủ hộ, vì thủ hộ giới tự vậy. Là người khéo giải thoát, vì huệ tự thanh tịnh vậy. Là người chẳng xả bỏ, vì hành thánh chủng vậy. Là người không thôi chuyển, vì phát tâm Bồ Đề trọn vẹn rốt ráo vậy. Là người không có sở dụng, vì tất cả thế hạnh vậy. Là người không tránh tụng, vì bình đẳng tất cả chúng sanh vậy. Là người khéo tự thủ hộ, vì thủ hộ kẻ khác vậy. Là người điều phục tự tâm, vì chẳng tìm lỗi người khác vậy. Là người lià các hi vọng, vì hộ giới thanh tịnh vậy. Là người thuyết pháp rộng, vì không lẫn tiếc vậy. Là người ưa thủ hộ, vì thủ hộ tất cả chúng sanh vậy. Là người sơ phát tâm, vì hạp tất cả thiện pháp vậy. Là người không có dị hạnh, vì được như vị đối với tất cả pháp vậy. Là người chẳng động lay, vì dứt các động lay vậy. Là người chẳng xem dòng họ, ví giáo hóa chúng sanh vậy. Là người bình đẳng chúng sanh, vì nhiếp thủ tất cả chúng sanh vậy. Là người ban đầu quán không, vì tất cả pháp vậy. Là người điều phục các kiến chấp, vì khéo giáo hóa vậy. Là người không có tướng và hành, vì điều phục các chúng sanh tướng và hành vậy. Là người biết vô nguyện, vì sở nguyện đầy đủ khéo điều phục vậy. Là người biết tất cả, vì quán vô tất vậy. Là người hành thiện, vì chẳng biết đủ vậy. Là người không có vật mà quán vật, vì thị hiện chẳng phải vật mà là vật vậy. Là người chẳng tư duy quan sát, vì ngã tịch tịnh vậy. Là người không tự ngã, vì quán hóa chúng sanh để được vô ngã vậy. Là người không gì chẳng phải là đạo hạnh, vì hóa độ các chúng sanh rời lìa kiết sử vậy. Là người tâm phương tiện được

rốt ráo, vì tu hành Bát nhã vậy. Là người định tánh không dòi, vì trọn chẳng chứng tất cả Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa. Là người rời lìa đạo và phi đạo, vì đệ nhất nghĩa vậy. Là người rời lìa hạnh và phi hạnh, vì tất cả phạm phu chứng chánh hạnh vậy. Là người không trang nghiêm không chẳng trang nghiêm, vì không chẳng hy vong các pháp vậy. Là người chẳng tự khen, vì chẳng hì luận kẻ khác vậy. Là người vô đẳng đẳng trí, vì đủ Phật pháp vậy. Là người vô sanh pháp nhẫn, vì tất cả pháp vô sanh vô diệt nhẫn vậy.

Đây gọi là Bồ Tát được nơi tự tại.

- Nay Bửu Thượng Thiên Tử! Bực Bồ Tát, tùy sanh ở chỗ nào chẳng phải là chẳng biết mà sanh, ma do nơi biết để sanh. Mà Bồ Tát ấy nhiếp thủ sanh tử tự tại, cũng được đầy đủ thành tựu Phật pháp. Mà Bồ Tát ấy chẳng phải lưu chuyển sanh tử. Do sức bốn nguyện sanh ở chỗ nào đều được tự tại trí. Đây gọi là Bồ Tát được tự tại trí.

Bồ Tát chẳng phải do được ngăn mé mà gọi là tự tại trí. Nếu chẳng dứt tuyệt tất cả thiện căn, đây gọi là Bồ Tát được tự tại trí.

Bồ Tát chẳng phải vì được các thiện căn mà gọi là tự tại trí. Không nhằm đủ đối với các thiện căn, đây gọi là tự tại trí.

Bồ Tát chẳng phải vì chẳng sanh trong ba cõi mà được gọi là tự tại. Vì giáo hóa chúng sanh nên sanh trong tam giới, đây gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải vì rời lìa tự kiết sử mà được gọi là tự tại. Vì các chúng sanh dứt kiết sử nên siêng tu tinh tiến, đây gọi là Bồ Tát được tự tại trí.

Bồ Tát chẳng vì thân mình mà được gọi là tự tại. Vì tịch tịnh các khổ não của tất cả chúng sanh mà gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải vì xả bỏ mà tự tại. Vì nhiếp thủ giáo hóa chúng sanh mà gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải tự dứt tham sân si mà được gọi là tự tại. Vì dứt tham sân si các kiết sử của tất cả chúng sanh mà được gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải tự chứng diệt đế mà được gọi là tự tại. Vì các chúng sanh mà chứng diệt đế nên được gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải tự dứt phiền não mà được gọi là tự tại. Bồ Tát vì tăng trưởng các thiện căn nên chẳng dứt phiền não mà được gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải vì chứng ba môn giải thoát nên gọi là được tự tại. Vì Bồ Tát hiểu rõ ba môn giải thoát nên gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải tự tại tịch diệt năm ấm mà gọi là được tự tại. Vì xả bỏ gánh nặng cho tất cả chúng sanh nên gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải do diệt sáu căn mà gọi là được tự tại. Vì biết căn tánh thượng hạ của các chúng sanh nên gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải do sanh phần tận diệt gọi là được tự tại. Bồ Tát vì do chẳng đoạn tuyệt sanh phần nên gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải được quả Thanh Văn, Duyên Giác giải thoát mà được gọi là tự tại.

Bồ Tát đạo tràng được quả giải thoát thọ dụng tất cả các chúng sanh nên gọi là tự tại".

Lúc Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát diễn thuyết phẩm Tự Tại như vậy, trong đại chúng ấy có ba muôn hai ngàn Thiên Tử đều phát đạo tâm chánh chơn vô thượng.

Đức Thế Tôn khen rằng: "Lành thay, lành thay! Khéo nói tất cả Bồ Tát thọ ký. Nay Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ Tát nghe nói Bồ Tát thọ ký như vậy một bề tin hiểu chẳng kinh sợ, thì chớ Phật Như Lai vì họ mà thọ ký đạo chơn thiết vô thượng".

Bửu Thượng Thiên Tử nói với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: "Nay Ngài diễn thuyết về thọ ký như vậy".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Tôi nói ; thọ ký, tôi có pháp ấy. Có người nào hiểu rõ thì tôi nói thọ ký".

- Này Thiên Tử! Nay tôi chẳng được nhần đến một pháp, cũng không hiểu rõ thì làm sao nói thọ ký".

Bửu Thượng Thiên Tử nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Hằng sa chớ Phật Thế Tôn há lại không giải hướng mà đắc quả ư?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Chư Phật Thế Tôn chẳng vì giải hưởng đắc quả mà thuyết pháp".

Thiên Tử nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Chư Phật Thế Tôn thuyết pháp thế nào?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Chư Phật Thế Tôn cũng chẳng phân biệt thể tánh mà thuyết pháp. Không sanh không diệt không nhơn không duyên không khứ không lai, không có chúng sanh chẳng phải không chúng sanh, không ô nhiễm không bạch tịnh, không sanh tử không Niết Bàn, chư Phật Thế Tôn thuyết pháp như vậy".

Thiên Tử hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: "Chư Phật Thế Tôn chẳng vì Niết Bàn mà thuyết pháp, có sao gọi là Phật xuất thế ư?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Vì hiểu rõ thể tánh của thân kiến nên gọi là Phật xuất thế.

- Này Thiên Tử! Vì thị hiện thể tánh của vô minh hữu và ái nên gọi là Phật xuất thế.

Vì hiểu rõ thể tánh của tham sân si nên gọi là Phật xuất thế.

- Này Thiên Tử! Thị hiện thể tánh bình đẳng của điên đảo gọi là Phật xuất thế.

- Này Thiên Tử! Hiểu rõ thể tánh của các kiến chấp gọi là Phật xuất thế.

- Này Thiên Tử! Hiện bày thể tánh pháp giới của âm giới và nhập gọi là Phật xuất thế.

- Này Thiên Tử! Phật xuất thế là các pháp vô sanh, đây gọi là diễn thuyết pháp vô sanh vậy.

Pháp vô sanh ấy đều không có sanh tử cũng không có Niết Bàn".

Thiên Tử nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Nên vì chúng sanh mà nói trang nghiêm đạo pháp chánh chơn ngôn vô thượng.

Tại sao vậy?

Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Chư Phật xuất thế không có chỗ tăng trưởng".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Biết ơn báo ơn".

Thiên Tử nói: "Người hữu sở tác nên biết báo ơn".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Ngài muốn cho Đức Như Lai hữu sở tác ư?".

Thiên Tử nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Đức Như Lai không có sở tác. Chư Phật Như Lai đến nơi vô vi, đạo vô vi không có sở tác".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Ông nói vô vi đó, là không có báo ân hay chẳng phải chẳng báo ân?".

Thiên Tử nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Pháp như vậy chẳng nên nói với hàng sơ phát tâm. Tại sao vậy? Vì nếu nghe pháp ấy mà sanh lòng kinh sợ thì sẽ thối chuyển".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát mới phát tâm Bồ Đề Vô thượng mà kinh sợ thối chuyển, thì người ấy ở nơi hạng thối chuyển".

Thiên Tử nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Cớ sao Ngài nói lời ấy?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát sơ phát đạo tâm mà kinh sợ bực Thanh Văn Duyên Giác thì thối chuyển. Nếu lần tiếc, phá giới, sân hận, giải đãi, tán loạn và ngu si thì an trụ bực bất thối".

Thiên Tử nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào mà an trụ?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát sơ phát đạo tâm an trụ trong pháp giới bình đẳng thì gọi là khèo an trụ. Sơ phát tâm Bồ Tát ấy gọi là an trụ".

Thiên Tử nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Ngang chừng đâu gọi là Bồ Tát sơ phát tâm?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát sơ phát tâm tu hành không vô tướng và vô tác, hiểu biết tất cả pháp không sanh không diệt, thì gọi là Bồ Tát sơ phát tâm vậy".

Thiên Tử nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát thế nào gọi là cửu hành?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Tất cả phàm phu gọi là cửu hành, vì họ ở trong sanh tử chẳng biết sơ thủy vậy".

Thiên Tử lại hỏi: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát thế nào gọi là người cửu hành?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát hành nơi ái nhiễm mà cũng chẳng cùng ở với ái nhiễm, thì gọi là Bồ Tát cửu hành.

Bồ Tát hành nơi sân hận để hóa độ các chúng sanh sân hận mà chẳng cùng ở với sân hận, cũng hành nơi ngu si để hóa độ các chúng sanh ngu si mà chẳng cùng ở với ngu si, cũng hành nơi đẳng phần để hóa độ các chúng sanh đẳng phần mà chẳng cùng ở với đẳng phần kiết sử, thì gọi là Bồ Tát cửu hành vậy.

- Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát vì hóa độ chúng sanh mà quan sát tất cả tướng mà chẳng phân biệt pháp giới thể tướng, thì gọi là Bồ Tát cửu hành".

Thiên Tử nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào Bồ Tát gọi là bực bất thối chuyển?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát quan sát tất cả pháp không tai hoạn không chẳng tai hoạn, quan sát pháp giới thể tánh không tai hoạn không chẳng tai hoạn, thì gọi là Bồ Tát chẳng thối chuyển vậy.

- Lại này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát cũng thối cũng chẳng thối, thì gọi là Bồ Tát chẳng thối chuyển vậy.

Tại sao vậy? Vì thối là thối các điều thiện của Dục giới vậy.

- Lại này Thiên Tử! Bồ Tát vì chẳng biết chẳng hiểu nên thối. Vì biết và hiểu nên không có tránh tụng, đây gọi là bất thối. Tại sao vậy?

Hiểu tất cả tánh pháp tánh, vì tôi hiểu được tất cả pháp tánh nên chẳng còn thối chuyển, đây gọi là bất thối.

Ở nơi Phật pháp không nghi ngờ, chẳng tin theo lời người khác, rời lia phải và chẳng phải, sơ tâm tanh tịnh không có tật đổ cũng không động lay trí huệ chiếu sáng, được tự tại với tất cả pháp, hiểu rõ Phật pháp. Đây gọi là Bồ Tát bất thối chuyển vậy".

Thiên Tử nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào Bồ Tát gọi là nhứt sanh?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Thiên Tử! Nếu Bồ Tát biết tất cả các sanh cũng chẳng sanh, biết tất cả chúng sanh sanh tử. Ở trong các sanh khéo có thể thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Chỗ sanh, không thủ không chẳng thủ. Các sanh rời lia sanh tử thủ, chẳng thứ chẳng lai chẳng thượng chẳng hạ, vì tất cả pháp đều bình đẳng. Cũng biết nhơn duyên hóa hiệp tăng trưởng tất cả chúng sanh. Thân khẩu tâm ý đều bình đẳng. Tất cả chúng sanh không có cảnh giới, an trụ cảnh giới, an trụ cảnh giới chư Phật nhập vào pháp giới bình đẳng nên bình đẳng hiểu rõ tâm chúng sanh. Khéo hiểu biết phải thời đến ngôi đạo tràng. Đây gọi là nhứt sanh.

- Này Thiên Tử! Như trên ấy, gọi là Bồ Tát nhứt sanh vậy".

Bửu Thượng Thiên Tử lại hỏi: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Bồ Tát bất sanh cũng được tự tại ở nơi tất cả?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này ; Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát biết các hành nghiệp vì chẳng phải kiêu mạn. Bồ Tát ấy bất sanh cũng được tự tại ở tất cả.

- Lại này Thiên Tử! Bồ Tát xả bỏ được tất cả, rốt ráo chẳng thối tâm Bồ Đề đã có, đây gọi là bất sanh. Nếu chẳng cùng ở với các tật đổ kiết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát đầy đủ thành tựu oai nghi pháp tắc các công đức giới, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với phạm giới, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu Bồ Tát tâm chẳng trái bỏ tất cả chúng sanh, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với các sân hận kiết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát thiện căn vững chắc chẳng động lay, đây gọi là chẳng sanh. Ở trong thiện căn phát khởi ý siêng năng tinh tiến dũng mãnh, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát nhập các thiền định và thứ đệ định, đây gọi là bất sanh. Chẳng đắm mê thiền lạc, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát siêng tinh tiến cầu Bát Nhã huệ học hỏi không nhầm, đây gọi là bất sanh.

Chẳng cùng ở với ngu si, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát chẳng sân não tránh tụng, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với sân não các tránh tụng, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát như thiệt ngữ, đây gọi là bất sanh. Nếu an trụ như thiệt thì gọi là bất sanh. Nếu an trụ như thiệt thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát nội tâm tịch tịnh thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng ô nhiễm các cảnh giới ngoài thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát hay rớt ráo tâm nhưt thiết trí thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng cầu hạ thừa thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát giác sát ma nghiệp thì gọi là bất sanh. Nếu hàng phục ma nghiệp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát được thể gian quang minh thì gọi là bất sanh. Nếu thể pháp chẳng nhiễm ô thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát chẳng trái nghịch chỗ an trụ thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng tùy theo chỗ sở tác thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát rời lìa các kiêu mạn phóng dật thì gọi là bất sanh. Nếu có trí huệ thành tựu thánh lạc thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát chẳng thối thất bốn nguyện thì gọi là bất sanh. Bốn nguyện xuất thế thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát thuận hành duyên sanh thì gọi là bất sanh. Chẳng chấp pháp duyên sanh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát dùng tận trí quán nhưt thiết pháp không thì gọi là bất sanh. Nếu đủ các thiện căn thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát cùng phương tiện trí phát khởi sở tác sanh lòng đại bi siêng tu hạnh tinh tiến thì gọi là bất sanh. Nếu an trụ được ở các pháp giải thoát thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát chẳng ô nhiễm nơi tất cả pháp thì gọi là bất sanh. Nếu dứt các kiến chấp mà vì người thuyết pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát khéo tư duy chẳng thấy các pháp thì gọi là bất sanh. Nếu đắc lực mà chẳng chứng tất cả pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát quán nhưt thiết pháp tánh không thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng buông bỏ tất cả các chúng sanh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát chẳng trụ tam giới thì gọi là bất sanh. Vì chúng sanh nên chẳng nhập Niết Bàn thì gọi là được tự tại.

- Lại này Thiên Tử! Nếu có ngôn ngữ thì là động diêu ngữ, là vọng tưởng ngữ, là chấp trước ngữ, là có phát khởi.

- Nay Thiên Tử! Nơi tất cả pháp không có ngôn ngữ, chẳng hành chẳng động, không có các hí luận ngữ, chẳng bỏ chúng sanh, cũng chẳng diệt độ, không có chỗ ngôn thuyết.

- Nay Thiên Tử! Nếu không có ngôn thuyết thì cũng không có văn tự không có sở thuyết. Nếu có tác dụng thì có phát khởi ngôn thuyết văn tự.

- Nay Thiên Tử! Do nghĩa ấy nên Bồ Tát hạnh chẳng được nói công dung, chẳng được có quan niệm, đây gọi là từ tâm, đây gọi là bất sát, ở trong hàng Thánh được gọi là tự tại".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói ; pháp ấy xong, Đức Thế Tôn khen rằng: "Lành thay, lành thay! Văn Thù Sư Lợi khéo vì chư Bồ Tát mà nói bất sanh tự tại.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Nếu Bồ Tát hành pháp như vậy tự tại vô ngại. Bồ Tát ấy chóng được chư Phật thọ ký đạo vô thượng".

Lúc nghe pháp ấy, trong đại chúng có năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn, và liền được Đức Thế Tôn thọ ký đạo chánh chơn vô thượng: đều sẽ thành Phật hiệu ấy tại Phật độ ấy.

Bấy giờ ở trong đại chúng có một vị Thiên Tử nghĩ rằng: Bửu Thượng Thiên Tử chừng nào sẽ thành đạo vô thượng? Hiệu là gì? Phật độ ra sao?

Do thần lực của Đức Phật, Ngài A Nan bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Ngài Bửu Thượng Thiên Tử ấy chừng nào sẽ thành đạo chánh chơn vô thượng? Phật độ ra sao? Được thành Phật rồi hiệu là gì?"

Đức Phật phán: "Này A Nan! Bửu Thượng Thiên Tử quá trăm ngàn kiếp sẽ thành Phật đạo hiệu là Bửu Trang Nghiêm Như Lai tại phương Đông, quốc độ tên là Bửu Trang Nghiêm, kiếp tên là Bửu Lai.

- Này A Nan! Quốc độ Bửu Trang Nghiêm ấy giàu vui rất đáng ưa thích, của báu nhiều, như dân đông, không có các nạn cũng không có ác đạo.

- Này A Nan! Trong Phật độ ấy không có những ngói đá gai góc cát đất gò nong núi hang. Mặt đất bằng phẳng do ba thứ báu tạo thành diêm phù đàn kim, lưu lu và pha lê xen lẫn nhau rất đáng ưa thích. Có lưới vàng che phía trên.

- Này A Nan! Như trời Hóa Lạc, cung ; điện vườn ao y phục dư dật, quốc độ Bửu Trang Nghiêm cũng như vậy. Nước ấy không có danh từ Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa, chỉ có Bồ Tát hưởng thọ những pháp lạc, nhập những thiền định trang nghiêm, hiện những thứ thần thông để tự vui. Không có sự vui nào khác ngoài trừ sự vui pháp hỉ thiền duyệt, vì thế nên nước ấy tên là Bửu Trang Nghiêm.

Đức Phật Bửu Trang Nghiêm ấy thọ sáu mươi sáu ức tuổi. Có sáu mươi sáu Bồ Tát xuất gia. Bồ Tát tại gia đông vô lượng vô biên.

Lúc thuyết pháp cho chư Bồ Tát, đức Bửu Trang Nghiêm Như Lai bay lên hư không cao tám mươi ức cây đa la, ngòi kiết gia phóng ra ngàn tia sáng chiếu quốc độ ấy, rưới những hoa trời hương trời trời nhạc trời, mỗi thứ đều có trăm ngàn thứ âm thanh thuyết pháp nghe khắp cả nước. Nói pháp vô tận chủ đà la ni.

Sao gọi là pháp vô tận chủ đà la ni?

Tất cả các pháp, vì tịch tịnh làm chủ nên hiển thị thân tâm ý tướng tịch tịnh.

Tất cả các pháp, vì quán chiếu làm chủ nên hiển thị phân biệt nơi tất cả pháp.

Tất cả các pháp, vì thiện tư duy làm chủ nên hiển thị tất cả pháp tịch tịnh.

Tất cả các pháp, vì thiện hành làm chủ nên hiển thị tất cả pháp khả tác quang minh chiếu sáng.

Tất cả các pháp, vì trí quang minh chiếu bình đẳng làm chủ nên hiển thị các pháp không có tăng giảm.

Tất cả các pháp, vì quyết định làm chủ nên hiển thị các pháp tăng trưởng.

Tất cả các pháp, vì trí huệ làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không tránh tưng.

Tất cả các pháp, vì thiện quán làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không có sân.

Tất cả các pháp, vì chánh niệm làm chủ nên hiển thị tất cả pháp chẳng thất niệm.

Tất cả các pháp, vì đạo dẫn làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tương nghĩa.

Tất cả các pháp, vì huệ phân biệt làm chủ nên hiển thị tất cả pháp thanh tịnh ý.

Tất cả các pháp, vì không tịch làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các kiến đạo.

Tất cả các pháp, vì vô tướng làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch tịnh.

Tất cả các pháp, vì vô nguyện làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các đạo.

Tất cả các pháp, vì vô tác làm chủ nên hiển thị ; các pháp rời tác giả.

Tất cả các pháp, vì vô xuất làm chủ nên hiển thị tất cả pháp vô xuất.

Tất cả các pháp, vì vô sanh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô tận.

Tất cả các pháp, vì ly dục làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không thác loạn.

Tất cả các pháp, vì vô nhị làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp hiện tại trí.

Tất cả các pháp, vì vô nhị làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp ly nhị.

Tất cả các pháp, vì vô y làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bất động.

Tất cả các pháp, vì không chúng sanh làm chủ nên hiển thị các pháp chúng sanh bình đẳng.

Tất cả các pháp, vì tịch tịnh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bất biến.

Tất cả các pháp, vì bất đắc làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô hành.

Tất cả các pháp, vì không cư ngụ làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp rời xứ sở.

Tất cả các pháp, vì vô định làm chủ nên hiển thị tất cả không có pháp, được tự tại.

Tất cả các pháp, vì nhơn duyên làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vượt hơn.

Tất cả các pháp, vì dũng mãnh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp chẳng gì hơn.

Tất cả các pháp, vì không lỗi làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không sanh khởi.

Tất cả các pháp, vì như làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không gì chẳng như.

Tất cả các pháp, vì như thiết tế làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không hư hoại.

Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp như vị.

Tất cả các pháp, vì như thiết làm chủ nên hiển thị các pháp ba đời bình đẳng.

Tất cả các pháp, vì bất khả thuyết làm chủ nên hiển thị chẳng chấp tất cả pháp ngôn ngữ đàm luận.

Tất cả các pháp, vì thiên định làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch tịnh.

Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả pháp vô nhơn.

Tất cả các pháp, vì Bồ Đề làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bình đẳng.

- Này A Nan! Đức Bửu Trang Nghiêm Như Lai ngồi trên hư không chưa đứng dậy, vì chư Bồ Tát diễn nói pháp vô tận chủ đà la ni, đà la ni làm chủ ấy, trong cõi ấy có vô lượng a tăng kỳ Đại Bồ Tát được pháp nhãn".

Ngài A Nan bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Chưa từng có vậy. Nếu chư Như Lai tự nhiên vô tác, trong pháp quá khứ vị lai hiện tại được vô ngại trí".

Đức Phật phán: "Này A Nan! Nay ta vì ông mà nói chư Phật Như Lai tự nhiên vô tác ở trong pháp quá khứ vị lai hiện tại được vô ngại trí".

Ngài A Nan nói với Bửu Thượng Thiên Tử rằng: "Thưa Thiên Tử! Ngài được lợi lành lớn. Đức Như Lai thọ ký cho Ngài đạo vô thượng".

Bửu Thượng Thiên Tử nói: "Thưa Đại Đức A Nan! Đều không có pháp, chẳng nói thọ ký. Tại sao vậy? Sắc chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho sắc. Thọ tướng hành và thức chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho thọ tướng hành và thức. Địa giới chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho địa giới. Thủy giới hỏa giới và phong giới chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho thủy hỏa và phong giới. Nhân chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho Nhân. Nhĩ tử thiết thân và ý chẳng phải Bồ Tát,

chẳng phải nói thọ ký cho nhĩ tử thiệt thân và ý. Danh sắc chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho danh sắc. Quá khứ vị lai và hiện tại chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho tam thế bình đẳng. Nhơn kiến chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho nhơn kiến. Sanh diệt chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho sanh diệt.

Thưa Đại Đức A Nan! Danh từ Bồ Tát là giả danh là câu tịch tịnh. Nếu pháp rốt ráo là tịch tịnh thì không có thọ ký.

Thưa Đại Đức A Nan! Luận về thọ ký là nhiếp lấy tất cả lời đã được thuyết pháp.

Thưa Đại Đức A Nan! Cũng không có pháp để Bồ Tát nắm lấy được là trong là ngoài, hoặc thiện bất thiện, hoặc hữu vi vô vi, rồi sau mới thọ ký.

Thưa Đại Đức A Nan! Bồ Tát thọ ký là, tất cả các pháp không có sở thuộc gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp chẳng chấp thủ gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có xứ sở gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không cư ngụ gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không cư ngụ gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có xuất sanh gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có vọng tưởng gọi đó là thọ ký.

Thưa Đại Đức A Nan! Luận về Bồ Tát thì thọ ký như vậy".

Đức Thế Tôn khen rằng: "Lành thay, lành thay! Này Thiên Tử! Bồ Tát thông đạt được các pháp ấy thì có thể nói thọ ký như vậy, như chư Phật Thế Tôn tuyên nói thọ ký Vô Thượng Bồ Đề".

Lúc nói pháp ấy, ma Ba Tuần và các quyến thuộc đồng đến chỗ Đức Phật đứng qua một phía nói ; rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì chỉ nói thọ ký Bồ Tát mà chẳng nói thọ ký Thanh Văn?".

Đức Phật đáp rằng: "Này Ba Tuần! Bồ Tát ấy, chư Thiên và nhơn dân khắp cõi Đại Thiên đều nghe biết nên nói thọ ký Bồ Tát. Người Thanh Văn chẳng phải được nghe biết của Trời Người nên chẳng nói thọ ký Thanh Văn.

Nói thọ ký Bồ Tát thì có nhiều chúng sanh phát tâm Bồ Đề, nên nói thọ ký Bồ Tát. Nói thọ ký Thanh Văn thì Bồ Tát thôi chuyển nên chẳng nói thọ ký Thanh Văn".

Bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Ba Tuần rằng: "Nay ông do duyên có gì mà đến tại chúng hội này?"

Ba Tuần nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Do Đức Phật Thế Tôn tuyên nói thọ ký đạo vô thượng cho Bửu Thượng Thiên Tử rằng ông sẽ thành Phật hiệu là Bửu Trang Nghiêm Như Lai, mà chẳng thọ ký cho Thanh Văn, làm cung điện đèn đài lan can cây báu vườn rừng của tôi rúng chạm nhau phát ra âm thanh nói: Thích Ca Như Lai vì Bửu Thượng Thiên Tử mà thọ ký đạo vô thượng. Lại nghe có tiếng nói: Ba Tuần này! Nay ông đến chỗ đại chúng ấy, chớ để lại còn thọ ký Bồ Tát sanh đến cung của ông".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Ba Tuần! Tuyên nói thọ ký Bồ Tát, nay ông chẳng vui ư?"

Ma nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát! Tôi thiệt chẳng vui. Nói thọ ký A La Hán cho tất cả chúng sanh ở Diêm Phù Đề tôi không sầu não, nếu chỉ thọ ký cho một Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề tôi cũng sầu não chẳng nói được. Tại sao vậy? Vì tuyên nói thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho Bồ Tát thì cung điện của tôi tối om chẳng còn sáng. Rồi vị Bồ Tát ấy sẽ đem pháp ba thừa cứu vớt vô lượng a tăng kỳ chúng sanh ra khỏi ba cõi. Vì có sự ấy mà tôi lo buồn vô hạn".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Ba Tuần! Ông nên trở về đi thôi. Ông không có thể lực gì ngăn trở được người thành tựu phương tiện đầy đủ hạnh Bát Nhã Ba la mật rốt ráo hướng đến đạo Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao vậy?"

Chư Bồ Tát ấy đã rời những hệ phược của ma, thành hạnh rốt ráo, khéo biết phương tiện hành Bát Nhã Ba la mật vậy".

Lúc ấy thần lực của Đức Phật khiến ma Ba tuần hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát:

"Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh rốt ráo khéo biết phương tiện hành Bát Nhã Ba La mật?"

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Này Ba Tuần! Nếu có Bồ Tát rời lìa tất cả những công hạnh chút ít phần nhỏ, đó gọi là Bồ Tát thành tựu hạnh rốt ráo.

Nếu thấy tất cả kiết sử ma nghiệp đều có thể lợi ích cho đạo vô thượng, đó gọi là Bồ Tát khéo biết phương tiện.

Chẳng cùng đi với tất cả kiết sử, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật.

- Lại này Ba Tuần! Nếu Bồ Tát tâm vì trọn vẹn cứu vớt chúng sanh nên dùng đại trang nghiêm mà tự trang nghiêm, đó gọi là Bồ Tát rất ráo tâm hạnh. Nếu dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp chúng sanh, đó gọi là Bồ Tát khéo biết phương tiện. Nếu rất ráo quán tất cả chúng sanh thể tánh tịch diệt, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La mật.

- Lại này Ba Tuần! Nếu có Bồ Tát xả tất cả sở hữu trong thân ngoài thân đều có thể bố thí, tâm Bồ Đề trọn vẹn rất ráo, đó gọi là Bồ Tát rất ráo tâm hạnh. Nếu Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà khởi tâm làm người nhận lãnh, đó gọi là Bồ Tát khéo biết đến phương tiện. Nếu có Bồ Tát với người xin người thọ biết như thiết tế hành bình đẳng hạnh, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật.

- Lại này Ba Tuần! Nếu có Bồ Tát ở nơi các pháp lành từ sơ phát tâm trọn chẳng thôi chuyển, đó gọi là Bồ Tát rất ráo hành nơi tâm Bồ Đề. Nếu có Bồ Tát chẳng bị kẻ khác bức bách, có thể xả bỏ tự lợi, đó gọi là Bồ Tát khéo biết phương tiện. Nếu Bồ Tát nhớ nghĩa chẳng nhớ văn tự, đó gọi là Bồ Tát ; hành Bát Nhã Ba la mật.

- Lại này Ba Tuần! Nếu thấy kẻ đến xin đều chẳng trái bỏ họ, đó gọi là Bồ Tát rất ráo tâm hạnh. Nếu có Bồ Tát họp các thiện căn nguyện cầu như thiết trí, đó gọi là Bồ Tát khéo biết phương tiện. Bồ Tát khéo biết thể tánh của các pháp, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật".

Bấy giờ Bửu Thượng thiên Tử nói với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: "Quyên thuộc ma Ba Tuần này nên dùng thần lực nạp chúng vào trong bụng. Nếu để vậy chúng có thể làm trở ngại cho những thiện nam thiện nữ hướng về Đại thừa".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Thiên Tử rằng: "Chẳng phải như lời ông nói nên nạp Ba Tuần để vào bụng của Bồ Tát.

- Lại này Thiên Tử! Ông đã thọ trì tướng Phật trang nghiêm thọ lạc đệ nhất, làm cho ma Ba Tuần ngồi tòa sư tử, do thần lực của Đức Phật biết thuyết pháp như Phật".

Ba Tuần nghe lời nói ấy kinh sợ muốn ẩn thân rời đại chúng mà chẳng ẩn được, vì bị thần lực của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát giữ lại, và làm cho ma Ba Tuần làm thân tướng Đức Phật ngồi tòa sư tử. Tất cả đại chúng thấy biết là ma Ba Tuần.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi: "Này Ba Tuần! Nay ông có được đạo chư Phật chẳng, mà ông lại được thân Phật ngồi tòa sư tử?".

Do thần lực của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, ma Ba Tuần nói: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát! Đức Thế Tôn còn chẳng được đạo Bồ Đề, huống là tôi mà được".

Tại sao vậy? Bồ Đề là tướng báo ân, chẳng phải ly dục mà được, chẳng phải giải hướng mà được.

Lại Bồ Đề là tướng vô vi, vì kia được tướng vô vi biết rõ tướng không, đó gọi là Bồ Đề. Vì chẳng phải khoảşng mà biết rõ là không vậy. Biết rõ tướng vô tướng, đó gọi là Bồ Đề, vì chẳng phải lấy vô tướng để biết rõ tướng vô tướng vậy. Biết rõ tướng vô nguyên, đó gọi là Bồ Đề, vì chẳng phải lấy vô nguyên để biết tướng vô nguyên vậy. Biết rõ thể tánh pháp giới, đó gọi là Bồ Đề, vì chẳng phải lấy thể tánh để biết thể tánh vậy. Biết rõ chân như tướng vô phân biệt gọi là Bồ Đề, vì chẳng phải lấy như để biết như vậy. Biết rõ an trụ nơi như thiết tế, đó gọi là Bồ Đề, vì chẳng phải lấy an trụ như thiết tế để biết an trụ như thiết tế vậy. Biết rõ thể tánh không ngã không nhơn không chúng sanh không thọ giả, đó gọi là Bồ Đề, vì không có người biết vậy.

Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ Tát nào nghe nói tướng Bồ Đề như vậy. Nghe rồi, có thể ở nơi các pháp thể tánh không chỗ phân biệt thì gọi là Phật".

Lúc ma Ba Tuần dùng biện tài của Phật để nói pháp ấy, có năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhãn.

Bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất nói với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: "Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thiết là chưa từng có! Ngài dùng thần lực làm cho ma Ba Tuần hiện thân Phật đủ tướng hảo ngồi tòa sư tử và nói pháp thậm thâm ấy".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Tất cả cỏ cây rừng bụi không có tâm đều có thể làm thân tướng Như Lai và đều có thể thuyết pháp.

Tôi cũng có thể khiến Đại Đức Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng hảo dùng biện tài của Phật mà thuyết pháp".

Ngài Xá Lợi Phất nghĩ rằng tôi nên ẩn khỏi đại chúng này. Nếu không, Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hoặc giả khiến tôi làm thân Phật đủ tướng tốt để đùa cợt tôi, làm cho tôi mang tiếng giả làm Đức Thế Tôn.

Do thần lực của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát giữ lại nên Ngài Xá Lợi Phất muốn ẩn đi mà không ẩn được.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát biết tâm niệm của Ngài Xá Lợi Phất, liền biến Ngài Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng tốt ngồi tòa sư tử. Tất cả đại chúng đều thấy biết như vậy.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Ngài Xá Lợi Phất: "Đại Đức nên cùng ma Ba Tuần luận thuyết, như Phật luận thuyết với Phật".

Ngài Xá Lợi Phất đang mang thân Phật hỏi ma Ba Tuần cũng đang mang thân Phật: "Này Ba Tuần! Luận về Bồ Đề, thể tánh của nó là những gì?".

Ba Tuần nói: "Biết rõ tất cả pháp bình đẳng là thể tánh Bồ Đề. Biết rõ hai pháp là thể tánh Bồ Đề. Nhứt thiết trí quán là thể tánh Bồ Đề. Chẳng phải chẳng thể tánh, chẳng phải hành chẳng phải chẳng hành, dứt hẳn tất cả các hành chẳng hành, chẳng phải đạo chẳng phải chẳng đạo, đó gọi là Bồ Đề của chư Phật Thế Tôn".

Ba Tuần hỏi Ngài Xá Lợi Phất: "Ngài Xá Lợi Phất! Chư Phật Như Lai an trụ chỗ nào?".

Ngài Xá Lợi Phất nói: "An trụ nơi bình đẳng trong sanh tử, an trụ nơi Niết Bàn bất động, an trụ nơi tánh như thiết của tất cả các kiến chấp, an trụ nơi kiết sử của tất cả chúng sanh, an trụ nơi căn bản của tất cả pháp, an trụ nơi hai pháp hữu vi và vô vi, các an trụ đều chẳng an trụ vì không cò an trụ vậy.

- Này Ba Tuần! Chư Phật Như Lai an trụ như vậy".

Ngài Xá Lợi Phát hỏi Ba Tuần: "Nên tìm cầu Bồ Đề ở chỗ nào?".

Ba Tuần nói: "Đại Đức Xá Lợi Phát! Từ thân kiến căn bản mà tìm cầu Bồ Đề. Từ vô minh hữu ái mà tìm cầu Bồ Đề. Từ điên đảo kiết sử mà tìm cầu Bồ Đề. Từ chướng ngại phú cái mà tìm cầu Bồ Đề".

Ngài Xá Lợi Phát nói: "Này Ba Tuần! Do nhơn duyên gì mà ông nói như vậy?".

Ba Tuần đáp rằng: "Đại Đức Xá Lợi Phát! Như thiệt biết rõ các pháp như vậy thì gọi là Bồ Đề".

Lúc nói pháp ấy, có tám trăm Tỳ Kheo dứt hết phiền não được tâm vô lậu.

Vì tin lời Ngài Xá Lợi Phát và ma Ba Tuần, nên có ba muôn hai ngàn chư Thiên Tử phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Vì muốn điều phục chư Thiên Tử nên Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khiến ma Ba Tuần và Ngài Xá Lợi Phát là thân Phật đủ tướng tốt.

Việc xong, Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thâm nhiếp thần lực, Ngài Xá Lợi Phát và ma Ba Tuần hườn lại bản thân.

Lúc đó từ các Phật độ bốn phương có ngàn Bồ Tát ngự hư không mà đến chỗ Đức Phật đánh lễ chơn Phật đi nhiễu bên hữu rồi đứng qua một phía bạch Đức Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi nghe nói kinh Pháp giới Thể Tánh Vô Phân Biệt nên đến đây thủ hộ chánh pháp. Chúng tôi thọ trì thủ hộ kinh này, đọc tụng thông thuộc giảng nói cho người khác để nhiếp thủ chánh pháp".

Ngài A Nan bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát này từ xứ nào đến?".

Đức Phật phán: "Này A nan! Chư Bồ Tát ấy đều riêng tụ họp ở quốc độ của chư Phật. Chư Bồ Tát ấy đều do Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát giáo hóa, thường vì họ mà nói kinh Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt để khai hóa họ. Vì báo ân kinh ấy mà chư Bồ Tát đến đây, và để chiêm ngưỡng kính lễ đi nhiễu Đức Như Lai, cũng muốn lễ bái cúng dường Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đồng thời phát nguyện thủ hộ kinh ấy. Do những cơ trên mà chư Bồ Tát ấy đến đây.

- Này A Nan! Sau khi ta nhập Niết Bàn, chư Bồ Tát này sẽ rộng lưu truyền thủ hộ chánh pháp này tại cõi Diêm Phù Đề này.

- Này A Nan! Ở chỗ trăm ngàn Đức Phật, chư Bồ Tát ấy lập chí dũng mãnh ; hộ trì chánh pháp".

Bấy giờ trong đại chúng có Đế Thích Phạm Vương, Hộ Thế chư Thiên Vương bạch Đức Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Hoặc đây hoặc kia có những thiện nam thiện nữ hộ trì chánh pháp, chúng tôi sẽ thủ hộ cung cấp phục dịch cho họ không có khổ não".

Đức Phật khen Đế Thích Phạm Vương và Hộ Thế chư Thiên Vương rằng: "Lành thay, lành thay! Các Ngài có thể dũng mãnh thủ hộ những người ái hộ chánh pháp, đó chính là cúng dường chư Phật quá khứ vị lai hiện tại và ái hộ chánh pháp vậy".

Đức Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: "Văn Thù Sư Lợi! Ông thọ trì kinh này để rộng lưu truyền tại Diêm phù Đề ở thời kỳ mạt thế sau".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Lúc hỏa tai khởi lên, hư không chẳng được thọ trì mà cũng chẳng bị đốt cháy.

Bạch Đức Thế Tôn! Như thể tánh hư không, tất cả pháp đây cũng như vậy. Các pháp đây chẳng sanh chẳng diệt. Nếu pháp không sanh không diệt thì cũng thọ trì. Vì chư pháp thể tánh không thọ trì, đúng như pháp thể tánh, thọ trì các pháp cũng như vậy".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật rằng: "Cúi mong Đức Thế Tôn thọ trì kinh này để cho các thiện nam thiện nữ gieo trồng thiện căn. Nếu người cúng dường pháp thì ham thích kinh này.

Bạch Đức Thế Tôn! Đúng như vậy, thọ trì kinh này vì điều phục kiêu mạn và những oán ghét nên không bị ai làm trở ngại, ở đời tương lai sẽ rộng lưu truyền ở Diêm Phù Đề".

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn từ nơi thân phóng ánh sáng chiếu khắp Đại Thiên thế giới đều thành màu hoàng kim, rồi bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: "Này Văn Thù Sư Lợi! Ánh sáng sữa Như Lai chiếu khắp, kinh này cũng như vậy. Người tâm hành vô ngại trọn vẹn nơi Phật pháp, thiện nam thiện nữ ấy tay họ cầm kinh này".

Đức Phật lại bảo Ngài A Nan rằng: "Này A nan! Ông thọ trì kinh này, đọc tụng thông thuộc diễn nói cho người khác, như vậy là ông cúng dường chư Phật Như Lai quá khứ vị lai hiện tại vậy".

Ngài A Nan bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên là gì và thọ trì thế nào?".

Đức Phật phán: "Này A Nan! Kinh pháp này có tên là Pháp Giới Thế Tánh Vô Phân Biệt, cũng tên là Bửu Thượng Thiên Tử Sở Vấn, cũng tên là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Sở Thuyết. Ông nên khéo thọ trì như vậy".

Đức Phật nói kinh này rồi, Đại Đức A Nan, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Bửu Thượng Thiên Tử, chư Bồ Tát từ các Phật độ đến, cùng ; Thiên, Nhơn, a Tu La và tất cả thế gian đều rất vui mừng đánh đống phụng hành.

--- oOo ---

IX. PHÁP HỘI ĐẠI THỪA THẬP PHÁP THỨ CHÍN

(Hán Bộ Trọn Quyển Thứ 28)

Hán Dịch: Nhà Nguyên, Pháp Sư Phật Đà Phiến Đa

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Bà Già Bà ở đại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật ; cùng câu hội với năm trăm đại Tỳ Kheo đại A La Hán và vô lượng vô biên Đại Bồ Tát.

Trong chúng hội có một Đại Bồ Tát tên là Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang rời chỗ ngồi trích y vai hữu, gồi hữu quỳ trên đài liên hoa đến trước Đức Phật chấp tay bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Tỳ Kheo hành Đại thừa trụ Đại thừa, hành Đại thừa thế nào, trụ Đại thừa thế nào? Bạch Thế Tôn! Do nghĩa gì mà Đại thừa ấy gọi là Đại thừa, lại do nghĩa gì mà gọi là trụ Đại thừa?".

Đức Phật phán: "Lành thay, lành thay! Này Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang! Ông có thể khéo hỏi nghĩa thậm thâm ấy.

Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ! Nay ta vì ông mà phân biệt giải nói".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ Tát nghe Đức Phật hứa dạy liền bạch rằng: "Vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Xin đánh thọ thánh giáo"

Đức Phật phán dạy: "Này Thiện nam tử! Đại Bồ Tát thành tựu mười pháp là hành Đại thừa, là trụ Đại thừa. Những gì là mười?"

Một là tín thành tựu. Hai là hạnh thành tựu. Ba là tánh thành tựu. Bốn là thích tâm Bồ Đề. Năm là thích nơi pháp. Sáu là quán chánh pháp hạnh. Bảy là hành pháp thuận pháp. Tám là xả bỏ mạn đại mạn. Chín là khéo hiểu giáo pháp bí mật của Như Lai. Mười là tâm chẳng mong cầu Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ Tát tín thành tựu hẳn đến tâm chẳng mong cầu Nhị thừa?"

Đức Phật dạy: Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát hành hạnh chẳng dua vậy, được hạnh nhu nhuyễn. Bồ Tát ấy tin Bồ Đề Vô thượng Chánh Nhon Chánh giác của chư Như Lai. Tin chư Như Lai ở trong một niệm nói sự việc cả ba đời. Tin Như Lai tạng bất lão bất tử vô lượng vô biên bất sanh bất diệt bất thường bất đoạn. Tin chư Phật thiết tế pháp giới như thiết trí, chỗ biết của đấng Như thiết trí, Phật lực, vô sở úy, pháp bất cộng. Tin tướng vô kiến đánh của chư Phật. Tin ba mươi hai tướng của chư Phật và tám mươi tùy hảo trang nghiêm thân Phật, thân Phật có viên quang. Tin chỗ nói của Thanh Văn của Duyên Giác của Bồ Tát và tin những lời nói lành. Tin đời này đời trước. Tin người chánh hạnh người trụ chánh hạnh, hoặc đó là Sa Môn hay Bà La Môn. Tin nghiệp quả lành rất đáng ưa thích, là vi diệu tối thắng, những là chư thiện và thiên vương, chư nhon và nhon vương. Tin nghiệp quả bất thiện chẳng đáng ưa thích, là khổ não vô lượng, những là tại địa ngục, hoặc tại ngạ quỷ tại súc sanh.

Tin như vậy rồi, Bồ Tát ấy rời lìa ba pháp: một là nghi, hai là mê lầm, ba là chẳng quyết định.

- Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát thành tựu đức tin như vậy thì gọi là tín thành tựu".

Đức Thế Tôn vì hiển thị nghĩa ấy nên lại nói kệ rằng:

Tin là tăng thượng thừa

Người tin là Phật tử

Thế nên người có trí

Phải thường than cận tin

Tin là pháp tối thượng

Người tin không nghèo thiếu

Thế nên người có trí

Phải thường than cận tin

Nếu là người bất tín

Chẳng sanh các pháp lành

Dường như hột giống cháy

Chẳng mọc được mầm rễ.

- Này thiện nam tử! Thế nào là Đại Bồ Tát hạnh thành tựu?

- Này thiện nam tử! Vì hạnh thành tựu, Đại Bồ Tát cạo râu tóc mặc pháp phục bỏ nhà xuất gia. Đã xuất gia rồi, tu học giới và hạnh Bồ Tát, cũng tu học giới hạnh Thanh Văn và giới hạnh duyên Giác. Tu học như vậy rồi, nơi than khẩu ý nghiệp của Bồ Tát ấy, ác nghiệp điều tiêu diệt.

Những gì gọi là thân nghiệp bất thiện? Đó là sát sanh, trộm cướp và tà tâm. Dùng ngói đá dao gậy ném đánh người khác làm thương tổn tay chân v. . v. . , hoặc đến hoặc đi làm những sự khi lãng. Đó gọi là nghiệp bất thiện của thân.

Những gì gọi là khẩu nghiệp bất thiện? Đó là vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt và ác khẩu, những ngôn thuyết bất thiện, chê bác hủy bang cháng pháp những kinh điển Đại thừa thậm thâm, rao nói chỗ lỗi dở của Hòa Thượng, A Xà Lê v. v. v. , những người an trụ trong chánh pháp. Đó gọi là khẩu nghiệp bất thiện.

- Này thiện nam tử! Những gì gọi là ý nghiệp bất thiện? Đó là quá nhiều tật đố, lẫn tiếc và tà kiến. Tiếc ganh về lợi danh than ái v. v. v. Cây nhà, cây sáo, ý trẻ mạnh, ý không bình, ý thọ mạng, ý đa văn, ý tu hành, quan niệm ái dục, sát hại, sân hãov. v. v. và quan niệm quốc gia, y phục, ẩm thực, ham chỗ ở, xe cộ giường nệmv. v. v. , ham ăn ham uống, ham con cái trâu bò cày cấy

làm ăn, lo tôi tứ, lo người làm công và lúa gạo vải lụa kho đụn những của cải. Hành giả ham những sự ấy rồi, nếu có một sự tổn thất thì trong lòng sanh lo buồn khổ não. Hành giả do tham ái tưới ướt nội tâm nên sanh những manh nha ở tâm sau. Lược nói ý nghiệp không khác gì bánh xe lăn chuyển. Đó gọi là ý nghiệp bất thiện.

Bồ Tát ấy rời lìa ác nghiệp nơi thân khẩu và ý, với Hòa Thượng tướng là tôn trưởng, với A Xà Lê tướng là bực thầy, với những người khác hoặc già hoặc trẻ sanh lòng cung kính.

Lúc ở một mình, Bồ Tát ấy nghĩ rằng: tôi không nên như vậy. Tôi đã phát khởi tâm độ tất cả chúng sanh cứu tất cả chúng sanh làm cho chúng sanh an trụ trong chánh định hạnh. Hiện nay tự thân tôi các căn chẳng điều, tu hành chẳng siêng. Tôi phải siêng tu hành điều nhiếp các căn. Tôi tu hành như vậy, các chúng sanh thấy tôi tâm họ điều phục, tùy thuận lời dạy bảo của tôi. Chư Phật hoan hỷ, chư Thiên, Long Bát Bộ cũng hoan hỷ.

- Nay thiện nam tử! Như thế đó gọi là Bồ Tát biết tự hổ. Bồ Tát ấy lại tự nghĩ rằng: chớ để người đạo kẻ quở trách được tôi nơi thân khẩu ý nghiệp các oai nghi: những là hủy hoại giới hạnh, hoặc về kiến hạnh, hoặc về hành hạnh, hoặc làm tà mạng.

Bồ Tát ấy thật hành sự tự hổ như vậy rồi, ngày đêm nhiếp tâm quan sát giới hạnh. Quan sát giới hạnh xong không có những lo sầu rời lìa những chướng ngại. Tu hành như vậy xong, ở trong chánh pháp của chư Phật, Bồ Tát ấy tu tập các công hạnh. Những công hạnh ấy gọi là Bồ Tát biết thẹn.

- Nay thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu những hạnh như vậy, gọi đó là hạnh thành tựu ".

Vì hiển thị nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Hạnh là tặng thượng của

Phật thừa và Nhị thừa

Vì thế nên người trí

Tu những hạnh vi diệu

Bồ Tát tiếng tăm lớn

Thành tựu hạnh vô úy

Nên chúng được Bồ Đề

Của chư Phật đã nói.

- Này thiện nam tử! Thế nào là Đại Bồ Tát tánh thành tựu?

- Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát tánh tự ít tham dục sân hận ngu si, chẳng tiếc lẫn chẳng rít rắm, chẳng thô bạo, chẳng ngã mạn, chẳng nóng vội, điều hòa nhu nhuyễn, lời lành dịu dàng, dễ cùng ở chung.

Bồ Tát ấy đối với tất cả sự cúng dường thượng thắng đúng như tâm dâng hiến, những vật sở hữu y phục uống ăn chia cấp cho người. Thí xả xong liền sanh lòng vui mừng hơn hở, nhẫn đến xả thí những phần trên thân thể.

Thật hành hạnh ấy, Bồ Tát thấy Như Lai hoặc hàng Thanh Văn lòng rất hoan hỷ.

Đại Bồ Tát thành tựu pháp như vậy gọi đó là tánh thành tựu".

Vì muốn hiển thị nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Thấy khói liền biết lửa

Thấy yên ương biết nước

Tướng lạ biết Bồ Tát

Bồ Tát đại trí huệ

Chẳng rít chẳng nảo chúng

Bỏ những hạnh dua vậy

Vì khéo tin chúng sanh

Đây gọi là Bồ Tát tánh.

- Này thiện nam tử! Thế nào gọi là Đại Bồ Tát ưa thích tâm Bồ Đề?

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát vì có tướng Bồ Đề nên phát tâm Bồ Đề. Lúc chưa phát tâm Bồ Đề, hoặc chư Phật Như Lai, hoặc chư Thanh Văn khuyên phát tâm Bồ Đề. Đây là tướng sơ phát tâm của Bồ Tát.

- Này thiện nam tử! Bồ Tát ấy nghe nói có Bồ Đề, nghe tâm Bồ Đề có công đức lớn, nghe rồi phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây là tướng thứ hai phát tâm Bồ Đề của Bồ Tát.

- Này thiện nam tử! Bồ Tát ấy thấy các chúng sanh không có chủ không người than không ai cứu ai hộ không ai độ được khiến họ đến bị nạn. Bồ Tát liền vì các chúng sanh ấy mà sanh lòng từ bi mà nói rằng: tôi sẽ làm người cứu hộ cho các chúng sanh bơ vơ ấy. Vì như vậy mà Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây là tướng thứ ba phát tâm Bồ Đề của Bồ Tát.

- Này thiện nam tử! Bồ Tát ấy vì thấy thân tướng đầy đủ của Như Lai mà sanh lòng vui mừng, sanh lòng phấn khởi. Do như vậy mà Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây là tướng thứ tư phát tâm Bồ Đề của Bồ Tát.

- Này thiện nam tử! Bồ Tát ấy làm lợi ích cho các chúng sanh kia, cho họ được an ổn vui vẻ nên tu các hạnh bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tiến thiền định và Bát Nhã.

- Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh bố thí ?

- Này thiện nam tử! Bồ Tát suy nghĩ rằng: tôi phải bố thí thế nào? Tôi phải làm như vậy: cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần giường nệm cho giường nệm, cần y phục nón mũ giày dép đồ trang sức v. v. v. đều cho tất cả, nhẫn đến cắt thịt thân mình mà bố thí. Bố thí như vậy nguyện lấy Vô Thượng Bồ Đề, mà chẳng cầu lấy phước báo tài vật, chẳng an trụ nơi sự tướng. Đây gọi là Bồ Tát thật hành bố thí.

- Này thiện nam tử! thế nào là Bồ Tát tu trì giới hạnh?

- Này thiện nam tử! Bồ Tát ấy trước tiên tự điều thuận thân nghiệp, điều thuận khẩu nghiệp, điều thuận ý nghiệp. Tất cả ác nghiệp đều bỏ rời. Giữ gìn giới hạnh chẳng khuyết giảm chẳng sót chẳng tạp. Trì giới như vậy hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, mà tâm Bồ Tát ấy chẳng hề nắm lấy giới. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh trì giới.

- Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh nhẫn nhục?

- Này thiện nam tử! Bồ Tát nếu nghe hoặc kẻ đạo người tục hoặc mắng nhiếc nói xấu, hoặc đánh đập trối trăn, hoặc chặt tay chun v. vâ€| đều nhẫn được cả. Tu hạnh nhẫn nhục như vậy, Bồ Tát hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng vì nhẫn như vậy mà sanh long kiêu mạn. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh nhẫn nhục.

- Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh tinh tiến?

- Này thiện nam tử! Bồ Tát suy nghĩ rằng hư không giới vô lượng vô biên, chúng sanh giới cũng vô lượng vô biên, chỉ tôi một người riêng không đồng bạn làm cho nhập vào vô dư Niết Bàn giới. Vì nhơn duyên ấy mà Bồ Tát phát khởi hạnh tinh tiến: ban đầu nhiếp trì tự thân. Nhiếp trì tự thân rồi quán thọ quán tâm quán pháp. Chánh quán nơi thọ tâm và pháp rồi hành trì tâm hạnh. Đã hành trì tâm hạnh rồi kế đến tu hành các hạnh thấy pháp v. vâ€| Trì tâm ý như thế xong, vì làm cho những ác bất thiện chưa sanh phải dứt diệt chẳng sanh nên Bồ Tát phát khởi dục cần tinh tiến. Vì làm cho những thiện pháp chưa sanh được phát sanh nên Bồ Tát phát khởi dục cần tinh tiến. Kế đến Bồ Tát lại tu hành sơ như ý túc, đệ nhị đệ tam và đệ tứ như ý túc. Tu Hành như vậy chẳng sanh tâm kiêu mạn. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh tinh tiến.

- Này thiện nam tử! Thế nào gọi là Bồ Tát tu hạnh thiên định?

- Này thiện nam tử! Bồ Tát vì chẳng tham trước nơi dục, chẳng tham trước nơi diệt, chẳng tham trước nơi ly dục, chẳng tham trước tự thân, chẳng tham trước tha thân, chẳng tham trước sắc thọ tướng hành thức, chẳng tham trước dục giới, chẳng tham trước sắc giới, chẳng tham trước nơi không vô tướng nơi vô nguyện, chẳng tham trước thế giới hiện tại này, chẳng tham trước thế giới vị lai mà làm hạnh bố thí. Chẳng y chỉ nơi thí nơi giới nơi nhẫn nhục nơi tinh tiến nơi thiên định. Bồ Tát tu hạnh thiên định như vậy hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề mà chẳng sanh phân biệt. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh thiên định.

- Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh Bát Nhã?

- Này thiện nam tử! Bồ Tát thường suy nghĩ rằng: tôi hóa độ chúng sanh. Hóa độ rồi lại nghĩ rằng: tôi hóa độ vô lượng vô biên chúng sanh giới khiến họ nhập vào vô dư Niết Bàn giới mà không có một chúng sanh nhập vào Niết Bàn giới. Tại sao vậy? Như Đức Phật đã dạy rằng tất cả các pháp không có ngã ;, không có nhơn, không có chúng sanh, không có thọ mạng. Bồ Tát tu huệ như vậy hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Nguyện như vậy mà ở nơi trí huệ chẳng sanh phân biệt. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh Bát Nhã.

- Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát phát tâm Bồ Đề như vậy, gọi là Bồ Tát ưa thích tâm Bồ Đề".

Vì hiển thị nghĩa ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

"Dường như chơn bửu châu

Chẳng bỏ rời ánh sáng

Lai như vàng trong mỏ

Luyện xong càng thêm sáng

Bồ Tát tánh như vậy

Càng sáng tâm Bồ Đề

Nhi biên thanh tịnh rồi

Ma chẳng quấy hại được.

- Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát ưa thích nơi pháp ?

- Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát tánh tự ưa thích nơi pháp, vui mừng nơi pháp và thâm nhuần nơi pháp. Nếu thấy người biết nơi pháp, hoặc Sa Môn hoặc Bà La Môn, tùy vật sở hữu đều đem dâng cúng và chấp tay cung kính.

Cung kính cúng dường rồi, từ nơi người biết pháp ấy mà được nghe pháp chưa từng được nghe. Cầu được chánh pháp như thế rồi, Bồ Tát như thiết tu hành. Đối với người biết pháp trì pháp ấy. Bồ Tát tưởng là Tôn trưởng, là Hòa Thượng, là A Xà Lê, quan niệm rằng từ lâu tôi mất bực Đạo Sư nay bỗng được gặp nên tưởng là bực Đạo Sư. Bồ Tát lại nghĩ rằng tôi thường bị hệ phược tại ngục tù thế gian không hiểu biết không ai cứu, chẳng biết hỏi ai, nay bỗng gặp Đạo Sư. Bồ Tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi mãi ngu ở thế gian ngu si như người mù, nay bỗng nhiên được người mở mắt cho. Bồ Tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi chìm sâu trong bùn không ai cứu vớt, nay bỗng được người vớt lên. Bồ Tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi mất bực Đạo Sư dẫn đạo chúng sanh, nay bỗng được gặp bực Đạo Sư. Bồ Tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi bị nhốt ở chỗ nghèo khổ hoạn nạn thế gian không ai cứu tiếp, nay được gặp người cứu tiếp. Bồ Tát lại nghĩ rằng từ lâu tôi mắc bệnh khó lành không có lương y điều trị được, nay gặp được lương y. Bồ Tát lại nghĩ rằng từ lâu tôi

bị lửa tham dục đốt cháy chưa nhờ mây lành mưa tưới, nay bỗng được mây lành tuôn mưa. Vì nhơn duyên thích pháp mền thầy như vậy, nên Bồ Tát nhẫn chịu n, hừng sự khổ não như lạnh nóng, các chúng sanh hay làm não hại người như muỗi nòng v. vậ| đều nhẫn chịu được, cũng nhẫn chịu được sự đói khát v. vậ| thấy chúng sanh vui sướng chẳng sanh lòng ham muốn. Bồ Tát nghĩ rằng dầu tôi hưởng thọ sự khoái lạc thế gian, không bằng nếu tôi được nghe một câu chánh pháp. Nghe xong có thể thành văn huệ, sanh ý tưởng văn huệ.

Do vì ưa thích nơi chánh pháp như vậy, nên Bồ Tát làm việc bố thí chẳng có lòng ưu sầu nhẫn đến không hề có sự lo khổ. Vì thế mà Bồ Tát nghĩ rằng: Tôi vì nghe một câu pháp của Đức Như Lai nói, dầu cho có vào ở ; Tỷ địa ngục từ một kiếp đến trăm ngàn kiếp cũng không thấy khổ nhọc, mà tu hành nhưt thiế chủng trí. Nếu có người nào chưa được chánh pháp của Phật, tôi có thể làm cho họ được.

- Này thiện nam tử! Bồ Tát ưa thích nơi pháp như vậy thì gọi là Bồ Tát ưa thích nơi pháp".

Vì muốn tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

"Tất cả pháp như huyễn

Che đậy tâm chúng sanh

Hư vọng như chiêm bao

Phải thọ trì như vậy

Pháp như trăng trong nước

Vì bóng hình nổi lên

Pháp như tượng trong gương

Người trí phải xét biết."

- Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát quán pháp thuận pháp ?

- Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát dầu quán sắc vô thường mà chẳng do diệt sắc để chứng nhập pháp giới. Dùng như thiệt trí, nơi các pháp sở hữu ở trong

pháp giới như thiết biết rõ các pháp tướng rồi khéo ghi nhớ khéo tu tập. Trong pháp giới ấy sở hữu các tướng, chỗ có thuyết giả tu giả và ký giả, tự nhiên nhập vào thuyết giới hạnh như vậy.

Như với sắc, với thọ tướng hành nhãn đến thức, Bồ Tát dùng như thiết quán chánh quán sát rồi mà chẳng diệt thức, chẳng chán lia thức để chứng nhập pháp giới. Tất cả pháp sở hữu trong pháp giới, dùng như thiết trí như thiết chứng biết. Trong các pháp ấy có những danh tự đều khéo nói khéo biết tu khéo ghi nhớ. Do vì khéo biết, khéo tu và khéo ghi nhớ nên tự nhiên nhập pháp giới hạnh như vậy.

Như quán biết vô thường, quán biết khổ vô ngã và bất tịnh cũng như vậy.

Quán sắc vô thường khéo biết như vậy, ở trong sắc ấy chẳng còn sanh tướng khủng bố. Tại sao vậy? Vì như thiết biết sắc hư vọng sanh ra, Bồ Tát khéo biết như thiết như vậy. Thọ tướng hành thức đều vô thường khổ vô ngã và bất tịnh, ở trong thọ tướng hành và thức ấy chẳng sanh tướng khủng bố. Tại sao vậy? Vì như thiết biết thọ tướng hành và thức là hư vọng, Bồ Tát khéo biết như thiết như vậy.

- Nay thiện nam tử! Ví như nhà ảo thuật khéo giỏi và đồ đệ hóa thuật ra các sự bốn binh chủng, đó là tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh. Người có trí xem thấy chẳng kinh sợ. Tại sao vậy? Vì người trí biết đó là những thứ hư vọng do nhà ảo thuật hoá ra phỉnh gạt mọi người.

- Nay thiện nam tử! Bồ Tát quán sắc vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong sắc ấy chẳng sanh tướng khủng bố. Tại sao vậy? Vì như thiết biết sắc hư vọng sanh khởi, Bồ Tát khéo biết như thiết như vậy.

- Nay thiện nam tử! Bồ Tát quán thọ đến thức vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong thọ đến thức chẳng sanh tướng khủng bố. Tại sao vậy? Vì như thiết biết thọ đến thức hư vọng sanh khởi, Bồ Tát khéo biết như thiết như vậy.

- Nay thiện nam tử! Bồ Tát quán pháp thuận pháp như vậy".

Bấy giờ, Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát quán sắc vô thường mà chẳng rời sắc nói nơi pháp giới chứng nơi pháp giới tập học pháp giới, dùng sức trí huệ như thiết chứng biết tất cả các pháp?".

Đức Phật phán dạy: "Này thiện nam tử! Vì ông hỏi nên nay ta nói ví dụ.

- Này thiện nam tử! Ví như trong thế gian, người có trí lấy các chất độc, lấy chất độc rồi hoặc nấu hoặc cao hoặc hiệp với chất thuốc khác. Hiệp với các chất thuốc khác rồi, vì tài lợi mà đem bán thuốc độc ấy, nhưng người trí này chẳng tự uống. Tại sao vậy? Vì người trí ấy suy nghĩ rằng chớ để thân tôi do thuốc độc này mà phải chết mất.

- Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát tâm thuận hướng đến Niết Bàn, tâm nhuần hướng đến Niết Bàn, tâm nhuần chảy về Niết Bàn, tâm chánh lấy Niết Bàn, mà Đại Bồ Tát chẳng chứng Niết Bàn. Tại sao vậy? Bồ Tát suy nghĩ: chớ để thân tôi do nhơn duyên ấy mà thối chuyển Bồ Đề.

- Lại này thiện nam tử! Ví như có người phụng thờ lửa. Họ tôn trọng cung kính gìn giữ ngọn lửa, mà họ chẳng có tâm niệm dùng hai tay nắm bốc lửa. Tại sao vậy? Vì họ tâm niệm rằng chớ để thân tôi vì nhơn duyên ấy mà phải thân đau tâm khổ.

- Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát dầu tâm thuận hướng đến bờ Niết Bàn, mà Đại Bồ Tát suy nghĩ rằng: chớ để thân tôi do nhơn duyên ấy mà thối Bồ Đề trí".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Như chỗ tôi hiểu pháp nghĩa được Đức Phật nói thì Bồ Tát phải thường ở thế gian".

Đức Phật phán: "Đúng như vậy. Bồ Tát phải thường ở tại thế gian".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát ở tại thế gian phải thế nào để khỏi bị thế gian ô nhiễm?".

Đức Phật dạy: "Này thiện nam tử! Nay tôi vì ông mà nói ví dụ.

- Này thiện nam tử! Ví như có người khéo hiểu phương tiện bắt các cầm thú. Người ấy dùng sức chú thuật cùng đùa với rắn độc, nắm rắn độc hoặc ngậm hoặc rờ vuốt. Đùa giỡn với rắn độc như vậy mà trọn chẳng bị nhơn duyên ấy làm mất mạng. Tại sao vậy? Vì có sức chú thuật thiện xảo vậy.

- Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát ở tại thế gian hành thế gian pháp, vì có sức đại trí phương tiện thiện xảo cùng các thuốc độc phiền não ác đùa giỡn, mà

chẳng bị nhờn duyên kia làm thối Bồ Đề. Tại sao vậy? Vì Đại Bồ Tát đã thành tựu sức trí huệ phương tiện thiện xảo vậy".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Đức Thế Tôn rất lạ lùng, rất lạ lùng thay! Đấng Thiện Thệ rất ít có rất khó có!

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát tâm hướng đến Niết Bàn mà chẳng chứng Niết Bàn, dầu ở tại thế gian mà chẳng bị thế gian ô nhiễm. Nay tôi quy y chư Bồ Tát.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam thiện nữ được nghe hạnh Bồ Tát như đây mà sanh lòng vui mừng, người ấy đã từng trồng căn lành từ quá khứ. Tại sao vậy? Nếu người nào nghe pháp môn này nhĩn đến một thời gian chừng khoảng khảy ngón tay mà sanh lòng hi hữu, người ấy được chư Phật thọ ký rồi. Tại sao vậy? Vì người ấy nghe pháp môn này mà chí tâm lắng nghe kỹ vậy".

Đức Phật phán: "Đúng như vậy. Như lời ông nói".

Lúc nói pháp môn ấy, có năm trăm Tỳ Kheo được tâm vô lậu. Được tâm vô lậu rồi các Ngài đứng dậy chỉnh y vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát đáng được cung kính, phải nên lễ kính chư Bồ Tát".

Đức Phật phán: "Đúng như vậy. Nay thiện nam tử! Chư Đại Bồ Tát quán pháp thuận pháp như vậy thì gọi là Bồ Tát quán pháp thuận pháp".

Vì hiển thị nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Phải kính đại trí huệ

Phải kính đại vô úy

Phải kính người chánh phục

Phải kính người Phật sanh

Vì dùng sức phương tiện

Vì trí huệ thiện xảo

Vượt quá hàng Thanh Văn

Bồ Tát có trí lớn

Biết rõ năm âm hư

Vì sanh diệt bất định

Thấy thể gian lửa cháy

Nên chẳng chúng Niết Bàn.

- Lại này thiện nam tử! Thế nào là Đại Bồ Tát rời lìa mạn đại mạn?

- Đây thiện nam tử! Mạn được nói đó là ; người sanh tâm như vậy: nay tôi chỗ có những ; nhà cửa, dòng họ, hình sắc, sức lực và những thứ vàng bạc, châu báu, hoặc tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh v. v. chẳng kém người khác. Nếu có người sanh tâm kiêu mạn như vậy thì gọi là mạn, vì họ chẳng có lòng kính nể người khác vậy.

- Đây thiện nam tử! Thế nào gọi là đại mạn?

Nên có người quan niệm rằng: thân thể dòng họ tài sản ; của tôi hẳn đến bốn binh chủng của tôi hơn người khác. Do đó mà không có lòng kính nể người khác. Đây gọi là đại mạn.

- Đây thiện nam tử! Kiêu mạn và đại mạn ấy, đại Bồ Tát đều đã rời bỏ. Đây gọi là Bồ Tát rời lìa mạn đại mạn".

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Rời mạn lìa đại mạn

Thường hành tâm từ bi

Vì dùng đó nhuần tâm

Ở đời chẳng phóng dật

Dầu làm việc khát thực

Đại sự của Bồ Tát

Thuyết pháp làm lợi ích

Cho trời và cho người

- Lại này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát kiểu giáo pháp bí mật của Đức Như Lai?

- Này thiện nam tử! Những gì là giáo nghĩa thâm mật của Đức Như Lai?

- Này thiện nam tử! Đức Phật thọ ký cho hàng Thanh Văn được Vô thượng Bồ đề. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như Đức Phật bảo A Nan: Lưng ta đau nhức. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như Đức Phật phán với chư Tỳ Kheo: nay ta già suy, các ông vì ta mà tìm thị giả. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như Đức Phật bảo Đại Mục Kiền Liên: ông nên đến hỏi y vương Kỳ Bà, bệnh của ta phải uống thứ thuốc nào? Việc ấy chẳng nên vậy.

Như Đức Phật theo đuổi các nhà ngoại đạo nhiều nơi để luận nghĩa tranh thắng họ. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như gai khur đà la đâm chun ta. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như Đức Phật thường nói Đề Bà Đạt Đa là kẻ oan cừu đời trước của ta, ông ấy thường theo tìm dịp hại ta mãi. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như ; Đức Phật ngày trước vào thành Xá Vệ trong thôn Xa Lê Gia Bà La Môn khát thực khắp nơi rồi đi ra với cái bát không. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như nàng Chiên Giá Ma Na Tỳ Tôn Đà Lê dùng gáo gỗ độn bụng để vu báng Như Lai. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như ngày trước Đức Phật nhận lời thỉnh an cư ba tháng tại nước Tỳ Lan Đa của Tỳ Lan Nhã Bà La Môn mà ăn cơm lúa mạch. Việc ấy chẳng nên vậy".

Ngài Tịnh Vô Cầu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Lời nói vừa rồi đó phải nhận lấy thế nào? Có chi Đức Thế Tôn thọ ký cho hàng Thanh Văn được Vô Thượng Bồ Đề?".

Đức Phật phán dạy: "Này thiện nam tử! Ta thọ ký cho hàng Thanh Văn được Vô Thượng Bồ Đề đó là ta thấy họ có Phật tánh vậy".

Ngài Tịnh Vô Cầu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Hàng Thanh Văn ấy dứt hữu lậu rời ba cõi phàn thọ sanh đã đoạn, mà vì họ có Phật tánh nên được Đức Như Lai thọ ký Vô Thượng Bồ Đề, việc ấy như thế nào?".

Đức Phật phán dạy: "Này thiện nam tử! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.

- Này thiện nam tử! Ví như Quán Đảnh Chuyển Luân Thánh Vương có đủ ngàn Vương Tử, cứ theo Vương Tử nào lớn nhất sẽ truyền ngôi vua. Nhưng vì Vương Tử ấy căn tánh ngu độn nên đáng lẽ sơ giáo lại trung giáo, đáng lẽ trung giáo lại hậu giáo tất cả những sự nghề nghiệp chú thuật. Vương Tử ấy vì ngu độn nên đáng lẽ sơ học thì trung học, đáng lẽ trung học thì hậu học.

- Này thiện nam tử! Ý của ông nghĩ sao? Vương Tử ấy học như vậy xong há lại chẳng phải là Chánh Tử của Luân Vương ư?".

Ngài Tịnh Vô Cầu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Là Chơn Vương Tử vậy".

Đức Phật phán dạy: "Này thiện nam tử! Cũng vậy. Có Bồ Tát vì căn tánh chậm lụt nên đáng sơ học lại trung học, đáng trung học lại hậu học, y theo pháp quán năm âm của chúng sanh dứt diệt phiền não. Diệt phiền não rồi sau mới được Vô Thượng Bồ Đề.

- Này thiện nam tử! Hàng Thanh Văn ấy do nhơn duyên như vậy mà được Vô Thượng Bồ Đề, há lại có thể nói rằng hàng Thanh Văn chẳng được thành Chánh giác ư?".

Ngài Tịnh Vô Cầu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Tôi chẳng bao giờ thấy có ai, là người hay trời, là Ma Vương hay Phạm Vương mà có thể nói hàng Thanh Văn chẳng được thành Chánh giác. Không bao giờ có người nào nói được. Chỉ trừ hạng nhưt xiển đề".

Đức Phật phán dạy: "Này thiện nam tử! Nay ta lại vì ông mà nói ví dụ.

- Này thiện nam tử! Bồ Tát căn tánh bén nhạy trụ địa thứ mười trừ hai thứ vô ngã mà ngồi đạo tràng. Đó là trừ rồi ngồi, hay là chẳng trừ mà ngồi ư?".

Ngài Tịnh Vô Cầu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Đã trừ rồi ngồi vậy?".

Đức Phật phán dạy: "Nầy thiện nam tử! Bồ Tát lợi căn ấy do nhơn duyên như vậy há lại chẳng thành Chánh giác ư?".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Được thành chánh giác vậy".

Đức Phật phán dạy: "Nầy thiện nam tử! Trường hợp lời nói trên đây cũng như vậy".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Có chi Đức Thế Tôn ngày trước bảo ông A Nan rằng: lưng ta đau nhức?".

Đức Phật phán dạy: "Nầy thiện nam tử! Ta quan sát thương xót chúng sanh đời sau mà nói rằng lưng ta đau nhức. Khiến các người bịnh biết rằng thân Đức Phật là thân kim cương mà còn có đau lưng huống là chúng ta và những người khác. Vì cố ấy nên ta mới có lời nói như vậy. Mà các ngu nhơn lại cho là thiệt, là Đức Phật có bịnh đau lưng v. v. như vậy là họ tự hại và làm hại người khác.

- Nầy thiện nam tử! Như ngày trước ta bảo chư Tỳ Kheo rằng nay ta già yếu, các ông nên vì ta mà tìm thị giả. Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau các Thanh Văn đệ tử già yếu phải cần người chăm sóc cung cấp để khỏi thối chuyển. Mà những ngu nhơn lại cho rằng thiệt, họ cho rằng Đức Phật già yếu cần thị giả.

- Nầy thiện nam tử! Ngày trước ta bảo Đại Mục Kiền Liên đến hỏi y vương Kỳ Bà về cách uống thuốc. Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau hàng Thanh Văn đệ tử, người có bịnh cần phải dùng thuốc, họ nhớ rằng Đức Phật là thân kim cương mà còn phải uống thuốc huống là tôi và các người khác. Mà những ngu nhơn lại cho là thiệt, họ cho rằng thân Đức Phật là thân bịnh hoạn.

- Nầy thiện nam tử! Lúc Đại Mục Kiền Liên vâng lời ta đến hỏi thuốc nơi Kỳ Bà y vương. Kỳ Bà không mặt mũi nào dám chỉ thuốc cho Như Lai nên chẳng đáp thẳng mà chỉ nói rằng: chỉ nên ăn tô, chỉ nên ăn tô. Đó là Đức Như Lai thị hiện nghiệp báo để cho hàng Thanh Văn đệ tử đời sau nhớ biết mà chẳng thối chuyển.

- Nầy thiện nam tử! Ngày trước Đức Như Lai đuổi theo các nhà ngoại đạo khắp nơi như Ni Kiền Tử v. v. để luận nghĩa tranh thắng. Đó là vì ta quan

sát thương xót các chúng sanh đời sau. Khiến các chúng sanh ấy nhớ biết rằng Đức Phật Như Lai chánh chơn chánh giác mà còn có oan gia huống là chúng ta và những người khác. M&2 các ngu nhơn lại cho là thiệt, họ cho rằng Đức Phật Như Lai thiệt có oan gia.

- Nầy thiện nam tử! Chuyển Luân Thánh Vương do chút ít phước mà còn không có oan gia, huống là Đức Như Lai đã thành tựu vô lượng vô biên công đức.

- Nầy thiện nam tử! Ngày trước gai khur đà la đâm chun Như Lai. Đó là ta vì thương chúng sanh đời sau mà thị hiện nghiệp báo, cho họ nhớ biết rằng Đức Như Lai thành tựu vô lượng vô biên công đức mà còn có nghiệp báo huống là chúng ta và các người khác, do đó mà họ tránh bỏ nghiệp. Mà những ngu nhơn lại cho là thiệt, họ cho rằng Đức Như Lai bị gai đâm chơn".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Có phải Đề Bà Đạt Đa là oan cừu từ đời trước của Đức Phật, ông ấy tìm dịp để hại Phật?".

Đức Phật phán dạy: "Nầy thiện nam tử! Nếu không có thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa thì trọn chẳng biết được Đức Như Lai vô lượng vô biên công đức.

- Nầy thiện nam tử! Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức. Ông ấy tranh thắng với ta mà thị hiện oan gia để hiển bày vô lượng công đức của Như Lai.

- Nầy thiện nam tử! Ông bạn lành Đề Bà Đạt Đa ở trong cung nội nói với Vua A Xà Thế làm hại Đức Như Lai. Lúc ấy nhà Vua cố ý thả voi Hộ Tài để đạp ta. Đức Như Lai thấy voi liền điều phục nó. Vô lượng chúng sanh thấy Đức Như Lai điều phục được voi Hộ Tài đều sanh lòng kính ngưỡng mà phát tâm tin mến quy y Tam Bửu, đó là Phật bửu, Pháp bửu và Tăng bửu. Do cố sự như vậy nên biết Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức từ lâu theo làm oan gia của Phật. Mà các ngu nhơn lại cho đó là thiệt, họ nói Đề Bà Đạt Đa hại Đức Phật, là oan gia của Đức Phật.

- Nầy thiện nam tử! Cho đến từ quá khứ trong năm trăm đời sanh chỗ nào, Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức má thị hiện làm oan gia để hiển bày chư Bồ Tát và Như Lai có vô lượng công đức. Mà các ngu nhơn lại cho là thiệt, họ cho rằng Đề Bà Đạt Đa là kẻ hại Phật, là oan gia của Phật. Do sự nhận định bất thiện ấy, nên các ngu nhơn ấy phải đọa trong tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh, những xứ khổ não. Tại sao vậy? Nầy thiện nam tử! Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức. Ông ấy đã khéo tu vô lượng công đức thù thắng, khéo tu

căn lành, gặt gủi chur Phật gieo trồng cội công đức, tâm hướng về Đại thừa, thuận về Đại thừa, đến bờ Đại thừa, đã gặt Vô Thượng Bồ Đề. Vì các ngu nhơn kia hủy báng ông ấy nên đời vị lai họ sanh vào trong các ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Còn việc Đức Thế Tôn vào khất thực trong thôn Xa Lê Gia Bà La Môn tại thành Xá Vệ mang bát không mà ra là thế nào?".

Đức Phật phán dạy: "Nầy thiện nam tử! Việc ấy cũng là vì thương xót chúng sanh đời sau mà hiện ra như vậy. Để cho người đời sau nhớ biết rằng: Đức Phật đầy đủ vô lượng công đức còn mang bát không mà đi ra, huống là chúng ta và các người khác.

- Nầy thiện nam tử! Có kẻ bảo đó là ma Ba Tuần khuyên các nhà Bà La Môn trưởng giả cư sĩ đừng cúng dường Đức Như Lai. Lời nói ấy cũng chẳng đúng. Tại sao vậy? Nầy thiện nam tử! Ma vương Ba Tuần không có năng lực khuyên được các trưởng giả đừng dâng cúng Đức Như Lai.

- Nầy thiện nam tử! Việc ấy chớ nên quan niệm như vậy. Vì Ma Vương không đủ sức ngăn chặn sự cúng dường Đức Như Lai. Đó là Đức Như Lai sai khiến Ma Vương đến nói với các trưởng giả v. vâ€| để họ không cúng dường.

- Nầy thiện nam tử! Đức Như Lai đã diệt hết các chướng ngại, đã thành tựu vô lượng công đức thù thắng, không bao giờ có ai làm chướng ngại được sự cúng dường Đức Như Lai.

Đức Như Lai không có nghiệp báo thiệt. Chỉ vì muốn cho các chúng sanh đắc đạo mà thị hiện các sự việc phương tiện thiện xảo như vậy.

- Nầy thiện nam tử! Đức Như Lai nếu đoạn một bữa ăn, khiến hàng Thanh Văn và Ma Vương, Thiên, Long Bát Bộ cùng chur Thiên nghĩ rằng chớ để quyền thuộc sanh lòng lo khổ. Vì những sự việc như vậy nên Đức Như Lai ngày đêm thị hiện khiến họ sanh một tâm niệm bất thiện, cho đời sau biết rằng Đức Như Lai đã dứt khỏi tam giới mà còn có sự việc ấy huống là chúng ta và các người khác.

Lúc ta hiện ra sự việc ấy, có bảy vạn chur Thiên sanh lòng tin thanh tịnh đối với Đức Như Lai. Biết lòng tin của tám vạn chur Thiên ấy, Đức Như Lai liền vì họ. Mà thuyết pháp. Họ nghe pháp rồi đều được pháp nhãn thanh tịnh.

- Này thiện nam tử! Vì sự lợi ích như vậy và vì quan sát thương sót các chúng sanh đời sau nên thị hiện các sự việc ấy. Đức Như Lai không có nghiệp báo như vậy".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Còn việc nàng Tôn Đà Lê dùng gáo gỗ độn bụng vu báng Đức Như Lai thì thế nào?".

Đức Phật dạy: "Này thiện nam tử! Việc ấy cũng chẳng phải vậy. Đức Như Lai đã thành tựu vô lượng công đức, không có hoạn nạn về nghiệp báo.

- Này thiện nam tử! Thần lực của công Đức Như Lai có thể đem những người như nàng Tôn Đà Lê ra ngoài vô lượng hằng hà sa thế giới, mà vẫn bị vu báng đó là Đức Như Lai dùng sức phương tiện hiển thị nghiệp báo. Đời sau này hàng đệ tử của ta, người phước bạc dầu được xuất gia trong pháp của Phật mà bị vu báng hoặc lại thối thất, bởi họ chẳng suy nghĩ lời dạy của Phật mà quan niệm rằng: nay tôi đã bị vu báng, tôi chẳng nên còn ở trong chánh pháp của Phật. Vì muốn cho những hàng đệ tử ấy nhớ biết rằng chư Phật Như Lai đầy đủ trọn vẹn tất cả pháp lành, đã dứt pháp ác, mà còn có ác đối bị vu báng như vậy, huống là tôi và những người khác. Vì họ nhớ biết như vậy nên chẳng còn thối thất mà vẫn tu phạm hạnh.

- Này thiện nam tử! Nàng Tôn Đà Lê v. vô^l sanh ác tâm, do thần lực của Phật, làm cho họ chiêm bao để được khai ngộ: nếu tôi thiệt vu báng Đức Phật, lúc thân tôi chết ắt phải đọa ác đạo.

- Này thiện nam tử! Nếu Đức Như Lai biết là người có thể phòng hộ được tất liền phòng hộ họ. Vì thế nên Như Lai thị hiện sự việc như vậy.

- Này thiện nam tử! Không có một chúng sanh nào mà Như Lai bỏ sót, nên thị hiện như vậy".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Còn việc ngày trước Đức Như Lai ở tại nước Tỳ Lan Đa nhận lời thỉnh an cư ba tháng của Tỳ Lan Nhã Bà La Môn mà ăn cơm lúa mạch là thế nào?".

Đức Phật phán: "Này thiện nam tử! Cũng là vì thương chúng sanh đời sau mà ta hiện ra sự việc ấy.

- Này thiện nam tử! Đức Như Lai thiết biết các Bà La Môn cư sĩ v. vâ€|
thỉnh an cư mà chẳng cúng dường nhưng vẫn nhận lời an cư tại xứ ấy.

Tại sao vậy? Này thiện nam tử! Tại chỗ ta an cư ấy có năm trăm con ngựa,
phần lúa mạch của bầy ngựa ấy cung cấp đủ cho chúng Tăng trong ba tháng.

- Này thiện nam tử! Bầy ngựa ấy đều là đại Bồ Tát đã từng trồng cội phước
đức, mà vì gặp bạn ác gây tạo nghiệp ác nên phải sanh làm thân súc sanh.

- Này thiện nam tử! Người chăn nuôi bầy ngựa ấy chính là Ngài Nhựt Tạng
Bồ tát do nguyện lực mà sanh ở đó. Ngài Nhựt Tạng Bồ Tát khuyến cáo năm
trăm con ngựa phát tâm Bồ Đề cho chúng được thoát khỏi ác báo. Cũng vì
việc ấy mà Ngài nguyện sanh ở đó. Do sức khéo giỏi chăn nuôi của Ngài mà
năm trăm con ngựa ấy đều nhớ được đời trước phát tâm Bồ Đề giác ngộ bản
tâm.

- Này thiện nam tử! Vì thương bầy ngựa ấy mà Như Lai nhận lời thỉnh an cư
ở xứ ấy. Lúa mạch phần ăn của người chăn ngựa thì cấp cho Như Lai, phần
lúa mạch của năm trăm con ngựa thì cấp cho chúng Tăng.

- Này thiện nam tử! Người chăn ấy dùng âm thanh của loài ngựa dạy năm
trăm con ngựa ấy sám hối khuyên nó phát tâm. Lại làm cho bầy ngựa sanh
lòng kính trọng đối với Tam bảo.

- Này thiện nam tử! Quá ba tháng, năm trăm con ngựa ấy bỏ thân sanh lên
trời Đạo Lợi. ; ;

Đức Như Lai vì họ thuyết pháp cho họ được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề.

- Này thiện nam tử! Ở xứ ấy có bao nhiêu người chăn ngựa, người giữ
ngựa, Đức Như Lai thọ ký cho họ sẽ thành tựu tâm tự điều phục được đạo
Duyên Giác.

- Này thiện nam tử! Trong thế gian không có món ăn nào mà khi Đức Như
Lai ăn lại chẳng thành mùi vị thơm ngon vi diệu.

- Này thiện nam tử! Giả sử các vật như đất cục ngói đá v. vâ€|được Như Lai
ăn cũng đều thành món ăn có mùi vị vi diệu cả.

- Này thiện nam tử! Món ăn được Đức Như Lai ăn đều thành thượng vị cả, trong cõi Đại Thiên khắp thế gian không có món ăn của ai ăn mà có thể sánh bằng được.

Tại sao vậy? Bởi Đức Như Lai đã được tướng hảo đại trượng phu được thượng vị trong các vị được thượng vị trong các món ăn vậy.

- Này thiện nam tử! Nayông phải nhận biết sở thực của Đức Như Lai đều là vị vi diệu không món nào sánh bằng.

- Này thiện nam tử! A Nan Tỳ Kheo vì thương mến ta nên nói rằng: Đức Như Lai vốn dòng Chuyển Luân Thánh Vương bỏ ngôi xuất gia sao lại phải ăn cơm lúa mạch?

Biết tâm niệm của A Nan, Đức Như Lai liền trao một hột cơm lúa mạch cho A Nan mà bảo rằng: Ông nếm coi đó là mùi vị gì?

A Nan ăn rồi lấy làm lạ lòng bạch với ta rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi sanh trưởng trong hoàng gia mà chưa bao giờ được ăn món nào có mùi vị ngon thơm như vậy.

- Này thiện nam tử! Do ăn thượng vị ấy mà A Nan thân tâm an ổn bảy ngày chẳng cần ăn.

- Này thiện nam tử! Do những cơ sự ấy nên biết Đức Như Lai không có nghiệp báo.

Nhưng chư cư sĩ Bà La Môn kia thỉnh chư Tỳ Kheo thanh tịnh có đức qua ở xứ ấy mà chẳng cúng dường, cũng để thị hiện quả báo.

- Này thiện nam tử! Bà La Môn kia thỉnh Phật và Tăng mà chẳng cúng dường, ông nên xem thần lực của Như Lai, Đức Như Lai thọ ký Bà La Môn kia chẳng bị đọa vào các ác đạo.

- Này thiện nam tử! Trong hàng chư Tăng năm trăm Tỳ Kheo cùng ta an cư lúc ấy, có bốn mươi Tỳ Kheo có nhiều tâm tham, vì họ chẳng quán được hạnh bất tịnh, nếu họ được món ăn ngon vừa ý thì sẽ đều thối đạo. Do họ ăn cơm lúa mạch của ngựa nên họ chẳng sanh lòng dục, quá bảy ngày, cả bốn mươi Tỳ Kheo ấy đều được quả A La Hán.

- Này thiện nam tử! Đức Như Lai có trí phương tiện thiện xảo biết rõ tâm tánh của chúng sanh, vì độ chúng sanh mà Như Lai nhận sự thỉnh ấy.

- Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát khéo thành tựu những sự thị hiện giáo pháp thâm thâm bí mật như vậy. Nếu biết như vậy thì gọi là khéo hiểu giáo pháp bí mật của Đức Như Lai".

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Khéo biết pháp môn tiệm

Và biết pháp môn đốn

Trong tâm khéo biết rõ

Chư Bồ Tát thị hiện

Khéo biết bí mật giáo

Xa lìa những nghi hoặc

Khéo biết lời Phật dạy

Những giáo pháp bí mật".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ Tát chẳng cầu Thanh Văn thừa và Duyên giác thừa?".

Đức Phật phán: "Này thiện nam tử! Dầu đại Bồ Tát có ở địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh chịu khổ rất nặng chẳng thể kể nổi, nhưng tâm các Ngài vẫn chẳng cầu Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa, cũng không có tâm cầu tự giải thoát, chẳng nghĩ thiếu dục, chẳng nghĩ thiếu tác, chẳng làm sự thiếu dục chẳng làm sự thiếu tác.

- Này thiện nam tử! Với các chúng sanh thiện nghiệp, Bồ Tát cùng họ đồng sự, nhưng chình là Bồ Tát khuyên họ làm lành phát tâm Vô Thượng Bồ Đề vậy.

- Này thiện nam tử! Vì thành tựu pháp như vậy nên đại Bồ Tát chẳng cầu Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa".

Vì tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

"Thường giáo hóa chúng sanh

Tâm chẳng biết mệt mỏi

Vời Vô Thượng Bồ Đề

Vững chắc chẳng thối chuyển

Tâm Bồ Tát chẳng động

Dường như núi Tu Di

Tu tập tâm từ bi

Chẳng cầu Nhị thừa đạo".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai đã nói Bồ Tát thành tựu những pháp như vậy nên gọi là hành Đại thừa, trụ Đại thừa. Nhưng Đức Như Lai chẳng nói do nghĩa gì mà Đại thừa ấy được tên là Đại thừa".

Đức Phật phán: "Này thiện nam tử! Nay ta hỏi ông tùy ý ông đáp.

- Này thiện nam tử! Chuyển Luân Thánh Vương mang đủ bốn binh chủng đi qua những con đường.

Con đường được Thánh Vương đi ấy dùng danh từ gì để gọi?".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Con đường ấy gọi là Vương Đạo, là Đại Đạo, là Vô Úy Đạo, là Vô Ngại Đạo, là con đường hơn tất cả đường của các Quốc Vương".

Đức Phật dạy: "Này thiện nam tử! Đạo sở hành của chư Phật Như Lai chánh chơn chánh giác gọi là Đại thừa, là thượng thừa, là diệu thừa, là thắng thừa, là vô thượng thừa, là vô thượng thượng thừa, là vô đẳng thừa, là vô đẳng đẳng thừa, là bất ác thừa.

- Này thiện nam tử! vì nghĩa ấy nên gọi là Đại thừa".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói danh nghĩa Đại thừa như vậy thật là rất hay".

Lúc Đức Như Lai nói mười pháp Đại thừa ấy, ma vương Ba Tuần nghĩ rằng ngày nay Sa Môn Cù Đàm quá cảnh giới của tôi. Nếu tôi cụ bị bốn binh chủng làm nã ông Cù Đàm cho ông chẳng nói pháp môn ấy được. Nghĩ xong, ma vương Ba Tuần mang bốn binh chủng đến núi Kỳ Xà Quật nơi thành Vương xá.

Lúc ấy, Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát thấy ma Ba Tuần mang bốn binh chủng đến muốn làm nã Đức Như Lai để Như Lai chẳng nói pháp môn ấy được, Bồ Tát liền hiển hiện thần thông khiến ma Ba Tuần đến ngã tư đường trong thành Vương xá xướng to rằng: "Hỡi nhơn dân Vương xá thành nên biết rằng ngày hôm nay tại núi Kỳ Xà Quật, Sa Môn Cù Đàm vì tứ chúng thuyết pháp, sơ trung và hậu đều lành, văn nghĩa sâu xa đầy đủ phạm hạnh thanh tịnh. Mọi người nên đến núi Kỳ Xà Quật nghe Sa Môn Cù Đàm thuyết pháp. Mọi người nghe pháp sẽ được đại an lạc đại lợi ích!".

Được sự khuyên cáo của ma vương Ba Tuần, nhơn dân trong thành Vương xá: Bà La Môn, Sát Lợi, Trưởng Giả, Cư Sĩ v. v. mang theo hoa hương phan lọng ra khỏi thành Vương xá đến núi Kỳ Xà Quật chỗ Đức Thế Tôn ngự, đánh lễ chum Phật tôn trọng tán thán rồi ngồi một phía.

Biết ma ngồi xong, Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Đại Bồ Tát nói với ma vương Ba Tuần rằng: "Này Ba Tuần! Duyên cớ gì ông mang binh ma đến muốn làm nã và ngăn trở Đức Như Lai nói pháp môn ấy?"

Nay ông phải đối với Đức Như Lai sanh lòng hổ thẹn, lòng sám hối. Bằng không ông sẽ tự hại mãi mãi và mắc khổ báo".

Nghe lời Bồ Tát, ma vương Ba Tuần chấp tay lễ chum Đức Phật, sanh lòng hổ thẹn, lòng sám hối mà bạch rằng: "Ngày hôm nay tôi rất sợ Đức Như Lai. Rất lạ lòng thay Đức Như Lai. Xin đức Đại Thọ thọ tôi sám hối. Tôi ngu si không có trí huệ, không có trí thiện xảo, chẳng tự tiếc thân mà sanh ác tâm đối với Đức Như Lai, lại muốn pháp môn ấy dứt tuyệt.

Lành thay Đức Thế Tôn! Xin lại thọ tôi sám hối".

Đức Phật phán: "Lành thay, lành thay! Nuôi lớn thiện căn.

- Này Ba Tuần! Trong pháp của Phật, nếu có thiện nam thiện nữ hay khởi tâm sám hối để cầu thanh tịnh. Lành thay cho Ba Tuần!".

Bấy giờ Ma Vương Ba Tuần đến đứng trước Đức Phật bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Phải chăng các kinh của Phật đều dứt ác ngữ và bất tiện?".

Đức Phật phán: "Đúng như vậy".

Ma Vương Ba Tuần bạch rằng: "Sao Đức Như Lai là Pháp Vương là Pháp Chúa đủ pháp tự tại mà gọi tôi là Ba Tuần, lại dùng tên ấy để gọi tôi?".

Đức Phật phán: "Này Ba Tuần! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.

- Này thiện nam tử! Ví như Trưởng Giả Cư Sĩ giàu có vô lượng chỉ có một con trai rất thương yêu, chẳng rời trước mắt đem sanh mạng mình buộc chặt với con. Nhưng đứa con trai ấy tánh tình ngang ngược rất hung dữ. Vì thương yêu nên Trưởng Giả Cư Sĩ dùng gậy đánh nó, muốn nó bỏ tánh xấu.

- Này thiện nam tử! Trưởng Giả Cư Sĩ ấy đập đứa con như vậy mà có ác tâm chẳng".

Ma Vương Ba Tuần bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Không có ác tâm. Vì thương yêu muốn cho con nên người mà làm như vậy".

Đức Phật dạy: "Này thiện nam tử! Phải biết rằng Đức Như Lai chánh chơn chánh giác biết rõ tâm tánh căn dục của chúng sanh: Kẻ nên dùng ác ngôn được độ thì Như Lai dùng ác ngôn, kẻ nên dùng nín lặng không nói mà được độ thì Như Lai dùng nín lặng, kẻ nên dùng đuổi xua mà được độ thì Như Lai dùng đuổi xua, kẻ nên dùng thuyết pháp được độ thì Như Lai vì họ mà thuyết pháp, kẻ nên dùng nhiếp thọ được độ thì Như Lai nhiếp thọ họ, kẻ nên thấy sắc thân Phật mà được độ thì Như Lai thị hiện sắc thân cho họ thấy, kẻ nên nghe tiếng hoặc nghe mùi vị chạm xúc mà được độ thì Như Lai hiện thuyết pháp nhả để mùi vị và chạm xúc để độ họ".

Ma Vương Ba Tuần vui mừng hơn hờ lại chấp tay đánh lễ chun Đức Phật mà bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Phạm chỗ nào xứ nào có nói pháp môn này, hoặc thôn xóm thành ấp vương đô, tôi vì nghe pháp nên đến nơi ấy hộ trì pháp môn này, cũng thủ hộ pháp khí thọ trì pháp môn này.

Bạch Đức Thế Tôn! Lúc tôi đến nơi ấy tất có các tướng dạng, các tướng tịch định rời lìa chứng thù miên, tôi lại làm cho những pháp khí thượng thắng ở

các nơi khác đến đó hỏi pháp, hoặc đọc tụng hoặc thọ trì, tất cả đều được thân tâm an lạc chẳng sanh lòng kiêu mạn. Tùy người nói pháp này hoặc nói rộng hoặc nói lược, đều khiến sanh lòng hoan hỷ đối với Đức Như Lai, và Đức Như Lai cũng sanh lòng hoan hỷ đối với họ.

Các chúng sanh ấy, khi lòng họ đã hoan hỷ thì thiện căn thêm lớn, pháp ác tiêu diệt".

Lúc ấy trong đại chúng có các nhà ngoại đạo Ni Kiên Tử v. v. nghe Ma Vương Ba Tuần đối trước Đức Phật sám hối phát nguyện như vậy, lòng họ rất vui mừng hơn hở vô lượng được vô sanh nhẫn.

Ngài A Nan bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Do Nhơn duyên gì lúc nói pháp này chư ngoại đạo ấy được vô sanh nhẫn?".

Đức Phật dạy: "Này A Nan! Quá vô lượng kiếp về trước, tại thánh Vương Xá núi Kỳ Xà Quật này có Đức Phật hiệu là Thượng Lực Túc Như Lai Chánh Chơn Chánh Giác. Đức Phật ấy thuyết pháp tại nơi đây.

Đức Phật ấy thuyết pháp xong, có chư ngoại đạo đến muốn làm não Như Lai, họ lại muốn trở ngại Đức Phật nói pháp môn này. Nhưng sau khi nghe pháp, chư ngoại đạo ấy sanh lòng vui mừng ca ngợi Đức Phật ấy và sanh lòng kính ngưỡng. Do nhơn duyên ấy nên trong sáu mươi kiếp, họ chẳng bị đọa địa ngục ngạ quỷ súc sanh mà chỉ thọ sanh ở trong người cõi trời. Sanh ở chỗ nào họ vẫn nhớ nghĩ Đức Phật Thượng Lực Túc ấy. Dầu họ nhớ Phật mà không gặp thiện hữu.

- Này A Nan! Chư ngoại đạo thuở xưa ấy là các nhà ngoại đạo Ni Kiên Tử v. v. trong đại chúng đây vậy.

Các nhà ngoại đạo ấy thuở xưa có ác ý muốn trở ngại pháp môn này và làm não Đức Phật Thượng Lực Túc. Nhưng sau khi nghe pháp sanh lòng vui mừng kính ngưỡng niệm Phật, nay đáng được ta thọ ký Vô Thượng Bồ Đề, huống là họ lại được vô sanh nhẫn".

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp môn trên đây, có một muôn hai ngàn chúng sanh xa trần lìa cấu được pháp nhãn thanh tịnh, hai muôn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề".

Tôn giả A Nan Bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam thiện nữ đối với pháp môn này sanh một niệm kính tin thì được vô lượng công đức, huống là người đọc tụng thọ trì ủng hộ rộng nói cho người khác".

Đức Phật dạy: "Này A Nan! Nếu có thiện nam thiện nữ khuyên vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Lại có thiện nam thiện nữ, nơi pháp môn này, sanh một niệm kính tin đọc tụng vì người mà rộng nói được phước nhiều hơn người trên.

Tại sao vậy?

- Này A Nan! Bởi pháp môn này là con đường của nhứt thiết chủng trí.

- Này A Nan! Nếu có nam tử nữ nhơn nghe pháp môn này và thấy Pháp Sư thọ trì pháp môn này mà sanh ác ý thì mắc tội vô lượng hơn tội trước".

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có nam tử nữ nhơn hủy báng kinh này thì mắc tội thế nào mà ; Đức Như Lai nói mắc tội hơn trước".

Đức Phật dạy: "Này thiện nam tử! Nếu có nam tử nữ nhơn trong một thời gian móc mắt của tất cả chúng sanh, nếu lại có nam tử nữ nhơn sanh một niệm ác ý đối với pháp môn này và người thọ trì thì mắc tội hơn người trên.

Tại sao vậy?

Vì pháp môn này có tên là quang minh, hay ban bố con mắt trí huệ cho tất cả chúng sanh".

Ngài A Nan bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng nên ở trước nam tử nữ nhơn bất tín mà nói pháp môn này. Tại sao vậy? Vì cần phải thủ hộ chúng sanh vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi từng thấy người tạo nghiệp duyên hủy báng chánh pháp phải đọa vào địa ngục nga quỷ và súc sanh".

Đức Phật phán: "Này a Nan! Nên nói pháp môn này, chẳng nên chẳng nói.

Tại sao vậy? Vì để làm nhơn cho họ, khiến họ tu hành được Vô Thượng Bồ Đề".

Tôn giả A Nan bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Pháp môn này nên đặt tên là gì và phụng trì thế nào?".

Đức Phật phán: "Này A Nan! Do vì nói mười pháp nên gọi pháp môn ấy là Thập Pháp Pháp Môn, phải thọ trì như vậy.

Lại cũng gọi là Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ Tát Sở Vấn, phải thọ trì như vậy".

Lúc Đức Phật nói pháp môn này rồi, Tôn giả A Nan, Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát và chư Đại Bồ Tát, chư Thanh Văn cùng Thiên, Long Bát Bộ, tất cả chúng hội nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng đánh thọ phụng hành.

--- oOo ---

X. PHÁP HỘI VĂN THÙ SỰ LỢI PHỔ MÔN THỨ MƯỜI

(Hán Bộ Trọn Quyển Thứ 29)

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Như vậy, tôi nghe một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật câu hội với tám trăm đại Tỳ Kheo và bốn muôn hai ngàn đại Bồ Tát.

Bấy giờ có Bồ Tát tên Vô Cấu Tạng cùng chúng Bồ Tát chín muôn hai ngàn cung kính vây quanh từ hư không đến.

Đức Thế Tôn liền bảo đại chúng rằng chư Bồ Tát ấy được Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biên Thanh Tịnh Hạnh khuyến cáo đến thế giới Ta Bà này để được nghe ta giảng dạy pháp môn Phổ Nhập Bất Tư Nghị. Chư Bồ Tát khác cùng sẽ đến họp.

Đức Thế Tôn tuyên bố xong, các chúng Bồ Tát đông vô lượng vô biên ở cõi khác và cõi này đều đến núi Kỳ Xà Quật đánh lễ chư Phật rồi ngồi qua một phía.

Ngài Vô Cấu Tạng Bồ Tát tay cầm hoa sen thất bửu ngàn cánh đến chỗ Đức Như Lai đầu mặt lạy chư Phật mà bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biên Thanh Tịnh Hạnh sai tôi mang hoa báu này dâng Đức Thế Tôn. Ngài ân cần thăm hỏi Đức Thế Tôn vô lượng ít bệnh í não khỏe mạnh an vui".

Bạch xong, Ngài Vô Cấu Tạng Bồ Tát liền bay lên hư không ngồi kiết già.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rời chỗ ngồi trích y vai hữu quý gối hữu cung kính chắp tay mà bạch Đức Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nhớ thuở xưa đã từng nghe đức Phổ đẳng Phật nói pháp môn Phổ Nhập Bát Tư Nghị. Lúc ấy tôi được tám ngàn bốn trăm ức na do tha tam muội, lại biết được bảy mươi bảy mươi bảy muôn ức na do tha tam muội.

Lành thay Đức Thế Tôn! Mong Đức Thế Tôn xót thương vì chur Bồ Tát mà dạy pháp môn ấy".

Đức Phật phán: "Này Văn Thù Sư Lợi! Nay ông lắng nghe khéo suy nghĩ, ta sẽ nói cho".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: "Vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Tôi xin được nghe".

Đức Phật dạy: "Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu chur Bồ Tát muốn học pháp ấy thì phải tu tập các môn tam muội. Đó là sắc tướng tam muội, thanh tướng tam muội, hương tướng tam muội, vị tướng tam muội, xúc tướng tam muội, ý giới tam muội, nam tướng tam muội, nữ tướng tam muội, đồng nam tướng tam muội, đồng nữ tướng tam muội, thiên tướng tam muội, long tướng tam muội, dạ xoa tướng tam muội, càn thất bà tướng tam muội, a tu la tướng tam muội, ca lâu la tướng tam muội, khẩn na la tướng tam muội, ma hầu la già tướng tam muội, địa ngục tướng tam muội, súc sanh tướng tam muội, diêm ma la giới tam muội, tham tướng tam muội, sân tướng tam muội, si tướng tam muội, bất thiện pháp tam muội, thiện pháp tam muội, hữu vi tam muội, vô vi tam muội.

- Này Văn Thù Sư Lợi! Nơi các tam muội ấy, nếu chur Bồ Tát khéo thông đạt thì đã là tu học pháp ấy.

- Này Văn Thù Sư Lợi! hê Nào gọi là sắc tướng tam muội?

Quán sắc như đồng bọt

Nó không có chắc thiết

Vì chẳng nắm giữ được

Đó tên sắc tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là thanh tướng tam muội?

Quán thanh như âm vang

Tánh nó bất khả đắc

Các pháp cũng như vậy

Không tướng không sai biệt

Biết rõ đều tịch tịnh

Đó tên thanh tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là hương tướng tam muội?

Dầu là trăm ngàn kiếp

Thường ngửi các thứ hương

Như biển nạp các dòng

Mà không hề chán đủ

Hương ấy nếu là thiệt

Lẽ ra phải đầy đủ

Chỉ có danh tự giả

Kỳ thiệt bất khả đắc

Mũi cũng vô sở hữu

Biết rõ tánh không tịch

Đó tên hương tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là vị tướng tam muội?

Lưỡi kia chỗ nếm biết

Mặn chua các thứ vị

Đều từ các duyên sanh

Tánh nó vô sở hữu

Nếu biết được như vậy

Nhơn duyên hòa hiệp khởi

Biết nghĩa bất tư nghị

Đó tên vị tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là xúc tướng tam muội?

Xúc chỉ có danh tự

Tánh nó bất khả đắc

Mịn trơn ám các pháp

Đều từ các duyên sanh

Nếu biết được xúc tánh

Nhơn duyên hòa hiệp khởi

Rốt ráo vô sở hữu

Đó tên xúc tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là ý giới tướng tam muội?

Dầu hạp cả Đại Thiên

Vô lượng các chúng sanh

Nhứt tâm đồng suy tìm

Ý Giới bất khả đắc

Chẳng ở trong hay ngoài
Cũng chẳng thể tu tập
Chỉ dửng những giả danh
Gọi là có các tướng
Dường như là huyễn hóa
Không trụ không xứ sở
Biết rõ nó tánh không
Đó tên ý tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là nam tướng tam muội?

Tự cho mình nam tử
Thấy kia là nữ nhơn
Do tâm phân biệt này
Mà sanh lòng ái dục
Lòng dục vô sở hữu
Tâm tướng bất khả đắc
Do vì vọng phân biệt
Nơi thân tướng là nam
Trong ấy không thiệt nam
Ta nói như dương diệm
Biết nam tướng là không
Đó tên nam tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là nữ tướng tam muội?

Tứ đại giả làm nữ

Trong ấy vô sở hữu

Lòng phàm phu mê hoặc

Nắm lấy cho là thiệt

Nữ nhon như huyễn hóa

Người ngu chẳng biết được

Vì vọng thấy nữ tướng

Mà sanh lòng nhiễm trước

Ví như huyễn hóa nữ

Mà chẳng thiệt nữ nhon

Kẻ vô trí mê hoặc

Bèn sanh tưởng ái dục

Biết rõ như vậy rồi

Tất cả nữ không tướng

Tướng nữ đều vắng bật

Đó tên nữ tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là đồng nam tướng tam muội?

Như cây không rễ nhánh

Thì chẳng có được hoa

Vì đã chẳng có hoa

Nên trái cũng chẳng sanh
Do không có nữ nhơn
Đồng nam cũng chẳng có
Tùy ở người phân biệt
Giả gọi tên như vậy
Biết rõ nữ nhơn ấy
Và đồng nam chẳng có
Quan sát được như vậy
Là đồng nam tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là đồng nữ tướng tam muội?

Như chặt cây đa la
Trọn chẳng còn sống lại
Đâu có người trí huệ
Cầu trái hột trong ấy
Nếu ai biết rõ được
Các pháp là vô sanh
Chẳng nên khởi phân biệt
Đồng nữ là năng sanh
Lại như hột lúa cháy
Mầm lúa chẳng còn sanh
Đồng nữ cũng như vậy

Là đồng nữ tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là thiên tướng tam muội?

Nhơn tính tâm thanh tịnh

Và do các nghiệp lành

Thọ thắng báo chư Thiên

Thân đoan chánh xinh đẹp

Các cung điện trân bửu

Chẳng phải do xây dựng

Hoa đẹp mạn đà la

Cũng không người gieo trồng

Bất tư nghị như vậy

Đều do sức nghiệp lành

Hiện được các thứ tướng

Như lưu ly trong sạch

Thân đẹp xinh như vậy

Và các cung điện thấy

Đều từ hư vọng sanh

Đó tên thiên tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là long tướng tam muội?

Thọ lấy thân loài rồng

Do chẳng tu hạnh nhẫn

Nổi mây tuôn mưa lớn
Đầy khắp Diêm Phù Đề
Chẳng từ thuở trước sau
Cũng chẳng ở chặng giữa
Mà hay tuôn nước mưa
Lại chảy về biển cả
Các loài rồng như vậy
Huân tập tánh sai biệt
Khởi lên các thứ nghiệp
Nghiệp cũng không có sanh
Tất cả chẳng chơn thiệt
Kẻ ngu cho là có
Biết rõ được như vậy
Đó là long tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là dạ xoa tướng tam muội?

Là thân đại dạ xoa
Từ nơi tự tâm khởi
Trong ấy không có thiệt
Vọng sanh sự khùng bố
Cũng không có lòng sợ
Mà sanh lòng kính sợ

Vì quán pháp chẳng thiệt

Vô tướng vô sở đắc

Chỗ không vô tịch tịnh

Hiện tướng dạ xoa ấy

Biết hư vọng như vậy

Là dạ xoa tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là càn thát bà tướng tam muội?

Họ thiệt không có tướng

Danh ngôn giả bịa đặt

Biết tướng là chẳng tướng

Là càn thát tam muội

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là a tu la tướng tam muội?

Ấn định tướng tu la

Tướng ấy vốn vô sanh

Vô sanh nên vô diệt

Là tu la tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là ca lâu la tướng tam muội?

Lấy vô thân làm thân

Danh tự giả bịa đặt

Danh tướng vô sở hữu

Là ca lâu tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là khăn na la tướng tam muội?

Pháp vô tác làm tác

Gọi là khăn na la

Biết đó là vô sanh

Khăn na la tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là ma hầu la già tướng tam muội?

Kia do nơi danh tự

Theo thế tục an lập

Trong ấy không có pháp

Mà vọng khởi phân biệt

Biết rõ phân biệt ấy

Tự tánh vô sở hữu

Vì tướng ấy tịch tịnh

Ma hầu la tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là địa ngục tướng tam muội?

Địa ngục không vô tướng

Tánh ấy rất thanh tịnh

Trong ấy không tác giả

Do Tự phân biệt sanh

Lúc ta ngồi đạo tràng

Biết tướng vô sanh này

Vì vô tướng vô sanh
Tánh ấy như hư không
Tướng ấy đều tịch tịnh
Là địa ngục tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là súc sanh tướng tam muội?

Như mây hiện hình sắc
Trong ấy không có thiệt
Làm cho người vô trí
Nơi ấy sanh mê hoặc
Nơi loài súc sanh kia
Thọ lấy các thứ thân
Như mây trong hư không
Hiện ra các sắc tượng
Biết rõ nghiệp như huyễn
Chẳng sanh lòng mê hoặc
Tướng ấy vốn tịch tịnh
Là súc sanh tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là diêm ma la giới tướng tam muội?

Gây tạo thuần nghiệp ác
Và tạo các nghiệp tạp
Lưu chuyển cõi Diêm La

Thọ lấy các sự khổ

Thiệt không cõi Diêm La

Cũng không người lưu chuyển

Tự tánh vốn vô sanh

Các khổ dường cảnh mộng

Nếu quán được như vậy

Diêm ma la tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là tham tướng tam muội?

Tham từ phân biệt sanh

Phân biệt cũng chẳng có

Vô sanh cũng vô tướng

Trụ xứ bất khả đắc

Tham tánh như hư không

Cũng không có kiến lập

Phàm phu vọng phân biệt

Do đó sanh tham nhiễm

Pháp tánh vốn vô nhiễm

Thanh tịnh như hư không

Tim cầu khắp mười phương

Tánh nó bất khả đắc

Vì chẳng biết tánh không

Thấy tham sanh lòng sợ
Không có sợ sanh sợ
Ở đâu được an vui
Ví như kẻ ngu si
Sợ sệt cõi hư không
Vì sợ mà rong chạy
Lánh không chẳng muốn thấy
Hư không khắp tất cả
Chỗ nào rời nó được
Vì kẻ ngu mê hoặc
Sanh điên đảo phân biệt
Tham vốn không tự tánh
Vọng sanh tâm nhằm lia
Như người muốn lánh không
Trọn không thoát khỏi được
Các pháp tánh tự lia
Dường như là Niết Bàn
Chư Phật trong ba đời
Biết tham tánh là không
Ở trong cảnh giới ấy
Chưa lúc nào bỏ lia

Người kinh sợ nơi tham
Suy gẫm cầu giải thoát
Tham tự tánh như vậy
Rốt ráo thường thanh tịnh
Lúc ta chứng Bồ Đề
Rõ thấu đều bình đẳng
Nếu chấp tham là có
Sẽ bỏ lìa nơi tham
Do hư vọng phân biệt
Mà nói bỏ lìa tham
Đây là tâm phân biệt
Thiệt không gì để bỏ
Tánh nó bất khả đắc
Cũng không có diệt hoại
Trong bình đẳng thiệt tế
Không giải thoát phân biệt
Nếu giải thoát nơi tham
Nơi không cũng giải thoát
Hư không cùng với tham
Vô tận vô sai biệt
Nếu ai thấy sai biệt

Phật bảo phải bỏ rời
Tham thiết không có sanh
Vọng khởi sanh phân biệt
Tham ấy bỗng tánh không
Chỉ có danh tự giả
Chẳng nên do giả danh
Mà sanh lòng chấp trước
Vì biết tham không nhiễm
Thì là rốt ráo không
Chẳng do diệt hoại tham
Mà được nơi giải thoát
Pháp tham ở Phật pháp
Bình đẳng tức Niết Bàn
Người trí phải nên biết
Rõ tham tịch tịnh rồi
Nhập vào cõi tịch tịnh
Đó tên tham tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là sân tướng tam muội?

Do nhen duyên hư vọng
Mà khởi lòng giận dữ
Không ngã chấp làm ngã

Và do tiếng thô ác
Khởi lòng sân quá mạnh
Dường như là á độc
Âm thanh và giận dữ
Rốt ráo vô sở hữu
Như Dùi gỗ ra lửa
Cần nhờ sức các duyên
Nếu duyên chẳng hòa hiệp
Thì lửa chẳng sanh được
Âm thanh chẳng đẹp ý
Rốt ráo vô sở hữu
Biết thanh tánh là không
Sân cũng chẳng còn sanh
Sân chẳng ở nơi thanh
Cũng chẳng ở trong thân
Nhơn duyên hòa hiệp khởi
Rời duyên chẳng sanh được
Như nhơn sữa làm duyên
Hòa hiệp sanh tô lạc
Sân tự tánh không khởi
Nhơn nơi tiếng thô ác

Người ngu chẳng biết được
Nhiệt não tự đốt cháy
Phải nên biết như vậy
Rốt ráo vô sở hữu
Sân tánh vốn tịch tịnh
Chỉ có nơi giả danh
Giận dữ tức thiệt tế
Bởi nương chơn như khởi
Biết rõ như pháp giới
Thì gọi sân tam muội
Lạy này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là si tướng tam muội?
Vô minh thể tánh không
Vốn tự không sanh khởi
Trong ấy không chút pháp
Mà nói được là si
Phàm phu nơi vô si
Hư vọng sanh lòng si
Nơi vô trước sanh trước
Dường như gút hư không
Lạ thay cho kẻ ngu
Chẳng nên làm mà làm

Các pháp đều chẳng có
Do nhiệm phân biệt sanh
Nhu muốn lấy hư không
An trí ở một chỗ
Dầu trải ngàn muôn kiếp
Không hề tích tụ được
Kẻ ngu từ hồi nào
Trải bất tư nghị kiếp
Vọng khởi gút ngu si
Mà không chút phần tăng
Nhu người lấy hư không
Không bao giờ tăng giảm
Nhóm ngu si nhiều kiếp
Không tăng giảm cũng vậy
Lại như ống bể kia
Rút gió không hạn lượng
Ngu si mê dục lạc
Không lúc nào chán đủ
Si ấy vô sở hữu
Không căn không trụ xứ
Vì căn chẳng phải có

Cũng không si để tận
Bởi vì si vô tận
Biên tế bất khả đắc
Thế nên các chúng sanh
Ta chẳng thể làm tận
Dầu ta trong một ngày
Độ được cõi Đại Thiên
Có bao nhiêu chúng sanh
Đều khiến nhập Niết Bàn
Trải qua bất tư nghì
Vô lượng ngàn muôn kiếp
Ngày ngày độ như vậy
Chúng sanh giới chẳng tận
Si giới chúng sanh giới
Cả hai đều vô tướng
Nó đều như huyễn hoá
Nên chẳng làm tận được
Si tánh với Phật tánh
Bình đẳng không sai khác
Nếu phân biệt nơi Phật
Người ấy ở ngu si

Si và Nhứt thiết trí
Tánh đều bất khả đắc
Nhưng các chúng sanh ấy
Vớ si đều bình đẳng
Chúng sanh bất tư nghị
Si cũng bất tư nghị
Do vì bất tư nghị
Chẳng nên khởi phân biệt
Tâm tư duy như vậy
Suy lường bất khả đắc
Si cũng chẳng thể lường
Vì nó không biên tế
Đã không có biên tế
Từ đâu mà sanh được
Vì tự tánh vô sanh
Tướng cũng bất khả đắc
Biết si không có tướng
Quán Phật cũng như vậy
Phải nên biết như vậy
Tất cả pháp không hai
Tánh si vốn tịch tịnh

Chỉ có danh tự giả

Lúc ta chúng Bồ Đề

Cũng rõ si bình đẳng

Quán sát được như vậy

Gọi là si tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là bất thiện tam muội?

Biết tham sân si ấy

Tất cả các phiền não

Có bao nhiêu hành tướng

Hư vọng không chơn thiệt

Quan sát được như vậy

Là bất thiện tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thiện pháp tam muội ?

Các ông phải nên biết

Những người sở thích thiện

Tâm niệm đều sai khác

Đều đồng nơi một hạnh

Dùng một tướng xuất ly

Mà biết rõ tất cả

Vì thấy đều tịch tịnh

Gọi là thiện tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là hữu vi tam muội?

Các ông phải nên biết

Tất cả pháp hữu vi

Chẳng phải sở tạo tác

Cũng không cân lường được

Ta biết rõ các hành

Tánh nó không chứa hợp

Tất cả đều tịch tịnh

Gọi hữu vi tam muội.

- Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là vô vi tam muội?

Tánh vô vi tịch tịnh

Trong ấy không sở trước

Cũng lại chẳng xuất ly

Chỉ có danh tự giả

Vì chúng sanh chấp trước

Mà nói danh tự ấy

Biết rõ được như vậy

Là vô vi tam muội".

Lúc Đức Thế Tôn nói kệ bất tư nghị vi diệu như vậy, có chín muôn hai ngàn Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn. Ba muôn sáu ngàn Tỳ Kheo dứt hết phiền não tâm được giải thoát. Bảy mươi hao muôn ức na do tha chư Thiên, sáu ngàn Tỳ Kheo Ni, một trăm tám mươi muôn ưu Bà Tắc, hai ngàn hai trăm Ưu Bà Di đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Mong Đức Thế Tôn vì chư Bồ Tát mà diễn nói danh tự của các môn tam muội. Làm cho người nghe các căn thông lợi được trí huệ sáng đối với các pháp, chẳng bị khuất phục bởi những chúng sanh tà kiến, cũng là cho họ chứng được bốn vô ngại biên tài, nơi một văn tự mà biết được các thứ văn tự, nơi các thứ văn tự. Lại dùng vô biên biện tài và các chúng sanh mà khéo thuyết pháp, cũng làm cho chúng được thâm thâm pháp nhẫn, trong một sát na biết tất cả hành, tất cả hành ấy mỗi hành lại có vô biên hành tướng đều biết rõ được cả".

Đức Phật dạy: "Này Văn Thù Sư Lợi! Có tam muội tên Vô biên ly cầu. Nếu Bồ Tát được tam muội ấy thì hiện được tất cả các sắc thanh tịnh.

Có tam muội tên Khả úy diện. Bồ Tát được tam muội ấy có oai quang lớn chói che nhật nguyệt.

Có tam muội tên Xuất diệm quang. Bồ Tát được tam muội ấy thì chói che được ánh sáng của tất cả Đế Thích và Phạm Thiên.

Có tam muội tên Xuất ly. Bồ Tát được tam muội ấy làm cho chúng sanh xuất ly tất cả tham sân si.

Có tam muội tên Vô ngại quang. Bồ Tát được tam muội ấy thì chiếu sáng được tất cả Phật quốc.

Có tam muội tên Vô vong thất. Bồ Tát được tam muội ấy thì thọ trì được giáo pháp của chư Phật nói, và cũng có thể vì người khác mà diễn nói nghĩa Phật pháp.

Có tam muội tên Lôi âm. Bồ Tát được tam muội ấy thì khéo có thể hiển thị tất cả ngôn âm lên đến trời Phạm Thiên.

Có tam muội tên Hỉ lạc. Bồ Tát được tam muội ấy có thể làm cho chúng sanh đầy đủ hỉ lạc.

Có tam muội tên Hỉ vô yểm. Bồ Tát được tam muội ấy, có ai thấy nghe Ngài đều không chán đủ.

Có tam muội tên Chuyên nhưt cảnh nan tư công đức. Bồ Tát được tam muội ấy có thể thị hiện tất cả thần biến.

Có tam muội tên Giải nhưt thiết chúng sanh ngữ ngôn. Bồ Tát được tam muội ấy thì khéo tuyên nói được tất cả ngữ ngôn. Trong một chữ nói tất cả chữ biết tất cả chữ đồng như một chữ.

Có tam muội tên Siêu nhưt thiết đà la ni vương. Bồ Tát được tam muội ấy thì khéo biết rõ được các đà la ni.

Có tam muội tên Nhưt thiết biện tài trang nghiêm. Bồ Tát được tam muội ấy thì khéo phân biệt được tất cả văn tự và các thứ ngôn âm.

Có tam muội tên Tích tập nhưt thiết thiện pháp. Bồ ; Tát được tam muội ấy có thể làm cho chúng sanh đều nghe tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng Thanh Văn, tiếng Duyên Giác, tiếng Bồ Tát, tiếng Ba la mật. Lúc Bồ Tát trụ tam muội như vậy thì làm cho các chúng sanh nghe tiếng ấy không dứt".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: "Mong Đức Thế Tôn gia hộ cho tôi được vô ngại biện tài để nói công đức thù thắng của pháp môn ấy".

Đức Phật nói: "Lành thay, lành thay! Tùy ý nguyện của ông".

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát nơi pháp môn ấy mà thọ trì đọc tụng không có nghi hoặc, thì nên biết rằng người này ở trong thân hiện tại được bốn thứ biện tài là thiệp tạt biện tài, quảng đại biện tài, thậm thâm biện tài và vô tận biện tài. Tâm Ngài thường hộ niệm các chúng sanh tùy chỗ tu hành của họ. Người nào sắp thời thất hư hoại, Ngài đều có thể giác ngộ họ cho họ không thời hoại".

Đức Thế Tôn khen: "Lành thay, lành thay! Văn Thù Sư Lợi có thể khéo phân biệt được nghĩa ấy. Như người bố thí được báo giàu có lớn, người trì cấm giới quyết định sanh thiên, người có thể thọ trì được kinh điển này thì hiện đời được biện tài quyết không hư vọng.

Như ánh sáng mặt trời chiếu ra thì trừ được tối tăm, như Bồ Tát ngồi tòa Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác quyết định không nghi, người thọ trì đọc tụng kinh điển này thì hiện đời được biện tài cũng như vậy.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Nếu có người ở hiện đời muốn cầu biện tài thì nơi kinh điển này phải tin ưa thọ trì đọc tụng vì người mà giảng rộng chớ sanh lòng nghi hoặc".

Bấy giờ Ngài Vô Cấu Tạng Bồ Tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, nơi pháp môn này, nếu chư Bồ Tát tâm không nghi hoặc mà thọ trì đọc tụng rộng giảng thuyết cho người, thì tôi sẽ nhiếp thọ thêm biện tài cho họ".

Lúc ấy Ma Vương Ba Tuần lo rầu khổ não rơi lệ đến chỗ Đức Phật mà bạch rằng: "Ngày xưa lúc Đức Như Lai chứng Vô Thượng Bồ Đề, tôi đã lo rầu rồi. Hôm nay Như Lai lại nói pháp môn này càng thêm khổ não nhiều như trùng phải tên độc. Nếu chúng sanh nghe ; kinh điển này quyết định không thối chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề mà bát Niết Bàn, làm cho thế giới tôi phải trống rỗng.

Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hay làm cho tất cả chúng sanh khổ sở đều được an vui. Mong Đức Như Lai thương xót chẳng hộ niệm kinh điển này cho tôi được an ổn hết lo khổ".

Đức Thế Tôn bảo Ba Tuần rằng: "Chớ cru lòng lo khổ. Nơi pháp môn này ta chẳng gia hộ. Các chúng sanh cũng chẳng Niết Bàn".

Thiên ma Ba Tuần nghe lời này vui mừng hết buồn lo liền ẩn mất.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát tiến lên bạch rằng: "Có mật ý gì mà Đức Thế Tôn hôm nay bảo Ba Tuần rằng Phật chẳng gia hộ pháp môn này?".

Đức Phật phán: "Này Văn Thù Sư Lợi! Dùng không gia hộ để gia hộ pháp môn này, vì thế nên ta nói với Ba Tuần như vậy. Bởi tất cả pháp bình đẳng thiết tể đều quy nơi chơn như đồng với pháp giới rời các ngôn thuyết, vì tướng bất nhị nên không có gia hộ.

Do lời thành thiết không có hư vọng của ta như vậy có thể làm cho kinh điển này rộng lưu truyền tại Diêm Phù Đề".

Phán dạy xong, Đức Thế Tôn bảo Ngài A Nan rằng: "Này A Nan! Kinh này tên là Phổ Nhập Bất Tư Nghị Pháp Môn.

Nếu ai thọ trì được kinh điển này là thọ trì tám muôn bốn ngàn pháp môn, hai sự thọ trì ấy đồng nhau không sai khác. Tại sao vậy? Ví ta ở nơi kinh này thông đạt rồi mới có thể vì các chúng sanh mà diễn nói tám muôn bốn ngàn pháp môn.

Thế nên, này A Nan! ông phải khéo hộ trì đọc tụng lưu thông pháp môn này chớ để quên mất".

Đức Phật nói kinh này rồi, Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Ngài Vô Cấu Tạng Bồ Tát, Tôn giả A Nan và các thế gian Thiên, Nhơn A Tu La v. vân tất cả chúng hội nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tin thọ phụng hành.

--- oOo ---

XI. PHÁP HỘI XUẤT HIỆN QUANG MINH THỨ MƯỜI MỘT

(Hán Bộ Từ Quyển 30 Đến Hết Quyển 34)
Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Như vậy, tôi nghe một lúc Đức Phật ở tại núi Kỳ Xà Quật ngoài thành Vương Xá câu hội với chúng đại Tỳ Kheo năm trăm người, tất cả đều được đại tự tại. Lại có tám mươi na do tha đại Bồ Tát đều là bậc nhất sanh bổ xứ, Di Lặc Bồ Tát làm thượng thủ. Lại có bốn mươi na do tha đại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm thượng thủ.

Lúc ấy trong đại hội có một đồng tử tên Nguyệt Quang rời chỗ ngồi đứng dậy trịch y vai hữu, quỳ gối hữu đánh lễ chun Đức Phật, chấp tay cung kính bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Thuở xưa Đức Như Lai tu hạnh nghiệp gì mà có thể được các quang minh như là quyết định quang minh, nhiếp thủ quang minh, phát khởi quang minh, hiển hiện quang minh, chủng chủng sắc quang minh, vô tạp sắc quang minh, hiệp tiểu quang minh, quảng đại quang minh, thanh tịnh quang minh, hiển thanh tịnh quang minh, vô cấu quang minh, cực vô cấu quang minh, ly cấu quang minh, tiêm tăng trưởng quang minh, tiền tịnh quang minh, cực tiền tịnh quang minh, vô biên quang minh, cực vô biên quang minh, vô lượng quang minh, cực vô lượng quang minh, vô số lượng quang minh, cực vô số lượng quang minh, tốc tất quang minh, cực tốc tất quang minh, vô trụ quang minh, vô sứ quang minh, xí thanh quang minh, chiếu diệu quang minh, ái nhạo quang minh, đảo bỉ ngạn quang minh, vô năng chướng quang minh, bất động quang minh, chẳng trực quang minh, trụ vô biên xứ quang minh, sắc tướng quang minh, chủng chủng sắc tướng quang minh, vô lượng sắc tướng quang minh, thanh huỳnh xích bạch sắc tướng quang minh, hồng sắc tướng quang minh, pha lê sắc tướng quang minh, hư không sắc tướng quang minh. Các thứ quang minh như vậy, mỗi

quang minh đều cùng ngũ sắc quang minh hoà hiệp hiển hiện, nhằm đến các sự xanh vàng đỏ trắng v. v... mỗi sự cũng cùng vô lượng vô biên các thứ sắc quang hòa hiệp hiển hiện.

Đức Thế Tôn vì Nguyệt Quang mà nói kệ rằng:

Ta dùng bất tư nghị

Nghiệp lành làm như duyên

Xa lìa những mê hoặc

Nên được các quang minh

Lại dùng nhiều công hạnh

An trụ trong Phật đạo

Dùng huệ không vô tác

Hiện hòa hiệp quang minh

Ví như trong ngoại pháp

Các thứ tướng sai khác

Trong ấy không vô ngã

Không tác không tâm ý

Lại như trong nội thân

Không vô ngã vô tác

Trong ấy thị hiện được

Nhiều thứ loại âm thanh

Do vô tác như vậy

Hiện vô biên sắc quang

Tùy theo chỗ sở thích
Đều làm cho đầy đủ
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh hai màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Mà hiển hiện sai khác
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh ba màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Mà hiển hiện sai khác
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh bốn màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Mà hiển hiện sai khác
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh năm màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ tịnh nghiệp phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh sáu màu sắc
Đều có thượng trung hạ

Từ phương tiện phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh Bảy màu sắc
Đều có thượng trung hạ

Từ thiện nghiệp phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh tám màu sắc
Đều có thượng trung hạ

Từ thắng thiện phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh chín màu sắc
Đều có thượng trung hạ

Từ tư lương phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh mười màu sắc
Đều có thượng trung hạ

Từ bố thí phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh hai mươi sắc
Đều có thượng trung hạ

Từ trì giới phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Xuất sanh ba mươi sắc

Đều có thượng trung hạ

Từ nhãn nhục phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Xuất sanh bốn mươi sắc

Đều có thượng trung hạ

Từ tinh tiến phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Xuất sanh năm mươi sắc

Đều có thượng trung hạ

Từ thiên định phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Xuất sanh sáu mươi sắc

Đều có thượng trung hạ

Từ trí huệ phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Xuất sanh Bảy mươi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tâm từ phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Xuất sanh tám mươi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tâm bi phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Xuất sanh chín mươi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tâm hi phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Xuất sanh trăm màu sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tâm xả phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Xuất sanh ngàn màu sắc

Đều có thượng trung hạ

Từ ngàn công đức sanh

Hoặc có trong một sự

Xuất sanh muôn màu sắc

Đều có thượng trung hạ

Từ phước tư lương sanh

Hoặc có trong một sự

Hiện một câu chi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tịnh tín phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện hai câu chi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tùy hỷ phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện ba câu chi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do khinh an phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện bốn câu chi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tôn trọng Phật sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện năm câu chi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tôn trọng Pháp sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện sáu câu chi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tôn trọng Tăng sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện bảy câu chi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tôn trọng giới sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện tám câu chi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tôn trọng Định sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện chín câu chi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do khắp thương mến sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện mười câu chi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do không phóng dật sanh

Hoặc từ một lỗ lông

Hiện ra các quang minh

Quang ấy có nhiều tên

Nay sẽ nói cho ông

Phật có một quang minh

Tên là Vân tịnh chiếu

Quang ấy do tích tập

Vô lượng thiện căn sanh

Bởi từ thuở xa xưa

Thấy có những chúng sanh

Mắc nhiều bệnh đau khổ

Ta sanh lòng thương xót

Cấp cho các y dược

Làm cho họ lành bệnh

Do bởi nhân duyên ấy

Mà được quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Nhãn thanh tịnh

Đem đèn sáng cúng Phật

Nên được quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Nhĩ thanh tịnh

Đem âm thanh cúng Phật

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Tỷ thanh tịnh

Đem nước thơm cúng Phật

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Thiệt thanh tịnh

Đem thượng vị cúng dường

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Thân thanh tịnh

Đem y phục cúng dường

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Tâm thanh tịnh

Thường tin mến nơi Phật

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Sắc thanh tịnh

Họa vẽ hình tượng Phật

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Thanh thanh tịnh

Thường ca ngợi chánh pháp

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Hương thanh tịnh

Thường cung kính chư Tăng

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Vị thanh tịnh

Tùy ý đều thí ban

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Xúc thanh tịnh

Đem hương hoa cúng dường

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Pháp thanh tịnh

Do nhiếp thọ các pháp

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Địa thanh tịnh

Quét rửa đất Phật Tăng

Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thủy thanh tịnh
Đem giếng suối cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hỏa thanh tịnh
Cầm lửa đem cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Phong thanh tịnh
Cầm quạt đem cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh này
Tên là Uẩn thanh tịnh
Đem thân cúng dường Phật
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Giới thanh tịnh
Vì thường tu tâm từ
Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Đế thanh tịnh

Vì thường lìa vọng ngữ

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Sát thanh tịnh

Thường làm sự bố thí

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Thanh thanh tịnh

Do ca ngợi Đức Phật

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Niệm thanh tịnh

Do khen ngợi tam muội

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Biện thanh tịnh

Do khen đà la ni

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Nhựt hòa hiệp

Do hòa hiệp tranh cãi

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là hiển hiện nghĩa

Do thông đạt không tánh

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Thanh sắc tướng

Đem sen xanh cúng dường

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Huỳnh sắc tướng

Đem Chiên bặc cúng dường

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Xích sắc tướng

Đem chơn châu cúng dường

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Bạch sắc tướng

Đem kim hoa cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thắng công đức
Dùng nhiều màu nghiêm sức
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Long oai lực
Đem lọng phan cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Tượng oai lực
Đem tượng phan cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Sư tử vương
Đem sư tử phan cúng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ngưu vương quang
Đem ngưu vương phan cúng

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Nguyệt thanh tịnh

Quét rửa tháp thờ Phật

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Long điều phục

Đem giải lụa cúng thí

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên Dạ Xoa điều phục

Bởi hay quan sát kỹ

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Giác ngộ nữ

Bởi rời lìa nữ tướng

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Giác ngộ nam

Bởi rời lìa nam tướng

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh
Tên Kim cương oai lực
Do nghiệp trí thanh tịnh
Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh
Tên là Hiền hiện không
Do khai thị thế báo
Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh
Tên Giác ngộ chơn thiệt
Do rời lìa điên đảo
Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh
Tên Hiền thị Phật ngữ
Do khen ngợi pháp giới
Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh
Tên là Ly chư quá
Do khen ngợi thắng giải
Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên Trang Nghiêm Phổ Chiếu

Do khen thí đèn đuốc

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Ly ân ái

Do khen ngợi định huệ

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Ly chư tập

Do khen tiền tế chí

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Ly chư trước

Do khen vô sanh trí

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Ly chư thú

Do khen lậu tận trí

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Xả ly xứ

Do khen ngợi khở trí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Phật thần biến
Do khen thần thông lực
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Siêu hí luận
Do khen nhứt thiết trí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hiện chứng sắc
Do khen ngợi thần túc
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Lạc thiện hữu
Do khen ngợi giác tánh
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nhãn tiền tế
Do khen nhãn tiền tế

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Nhãn tận tế

Do khen ngợi vô tận

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Hữu tế quang

Do khen ngợi vô hữu

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Bất khả hoại

Bởi khen ngợi diệt tánh

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Vô biên tế

Do khen ngợi vô tế

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Vô tướng quang

Do khen ngợi vô vi

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là vô biến dị

Do khen vô sai biệt

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên đó là Bất nhập

Do khen ngợi vô trước

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Gọi là Bất xuất quang

Do khen ngợi vô khởi

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Vô khởi quang

Do khen chẳng xuất hiện

Nên sanh quang minh này

Phật có quan tên Vô biểu thị

Hay thành thực được các quần sanh

Phật có quang tên Pháp bản tánh

Quang ấy chấn động câu chi cõi

Phật có quang tên Điều phục ma

Quang ấy oai đức làm ma sợ

Phật có quang tên Phước đức tràng

Người trì tên ấy khỏi nguy ách

Phật có quang tên Hữu lực tràng

Người trì tên ấy khỏi oán thù

Phật có quang tên Tịch tịnh tràng

Người trì tên ấy khỏi tham dục

Phật có quang tên Thiên định tràng

Người trì tên ấy khỏi tà hạnh

Phật có quang tên Đa văn tràng

Người trì tên ấy được khen ngợi

Phật có quang tên Duyệt ý tràng

Người trì tên ấy không lo sầu

Phật có quang tên Tịnh giới tràng

Người trì tên ấy khỏi phá giới

Phật có quang tên Diệu hương tràng

Người trì tên ấy khỏi hôi dơ

Phật có quang tên Pháp thậm thâm

Người trì tên ấy không nghi hoặc

Phật có quang tên Vô sở trụ

Người trì tên ấy khỏi ba cõi

Phật có quang tên Ly phân biệt
Người trì tên ấy không chấp lấy
Phật có quang tên Diệu cao sơn
Người trì tên ấy không bị động
Phật có quang tên Bí mật hạnh
Người trì tên ấy không sợ trước
Phật có quang tên Giải thoát hạnh
Người trì tên ấy không hề phược
Phật có quang tên Thiện điều phục
Người trì tên ấy được điều nhu
Phật có quang tên Vô động diêu
Người trì tên ấy khỏi tham nhiễm
Phật có quang tên Thiện điều thuận
Người trì tên ấy giới viên mãn
Phật có quang tên Chúng thiện hạnh
Người trì tên ấy không sợ nhiễm
Phật có quang tên Đa lợi ích
Người nghe tên ấy khỏi các lỗi
Phật có quang tên Thắng tri kiến
Người nghe tên ấy không mê hoặc
Phật có quang tên Cầu lợi ích

Người nghe tên ấy không giận dữ

Phật có quang tên Tâm thích duyệt

Người nghe tên ấy được an vui

Phật có quang tên Vô nhiệt não

Người trì tên ấy biết không tánh

Phật có quang tên Không vô tánh

Người trì tên ấy siêu hí luận

Phật có quang tên Vô y chỉ

Người trì tên ấy chẳng động lay

Phật có quang tên Ly mê hoặc

Người trì tên ấy chẳng do dự

Phật có quang tên Vô trụ sứ

Người trì tên ấy khỏi ngu tối

Phật có quang tên Yểm nhục thân

Người trì tên ấy sẽ chẳng thọ

Phật có quang tên Vô sở thủ

Người trì tên ấy lia văn tự

Phật có quang tên Vô hữu si

Người trì tên ấy lia ngôn thuyết

Phật có quang tên Vô khú xứ

Người trì tên ấy biết vị lai

Phật có quang tên Phổ biên tế
Người trì tên ấy biết quá khứ
Phật có quang tên Vô dử đấng
Người trì tên ấy biết vô lậu
Phật có quang tên Chúng thánh giả
Người trì tên ấy biết tối thượng
Phật có quang tên Vô cầu nhiễm
Người trì tên ấy lia chấp trước
Phật có quang tên Ly trần buồn
Người trì tên ấy không tối che
Phật có quang tên Vô ái luyến
Người trì tên ấy lia sở y
Phật có quang tên tối thắng thượng
Người trì tên ấy dẹp dị luận
Phật có quang tên Diệu tráng niên
Người trì tên ấy thành sáu hạnh
Phật có quang tên Tối tôn thắng
Người trì tên ấy trí vô ngại
Phật có quang minh tên Tốc tật
Người trì tên ấy thành thắng Tăng
Phật có quang minh tên Hữu tướng

Người trì tên ấy biết thâm pháp
Phật có quang minh tên Vô tướng
Người trì tên ấy lìa kiêu mạn
Phật có quang minh tên vô sanh
Người trì tên ấy được vô đắc
Phật có quang minh tên Niệm Phật
Được chư Như Lai thường khen ngợi
Ở nhiều chỗ Phật tu các hạnh
Mới được thành quang minh như vậy
Thân Phật hiện ra các quang minh
Số vi trần ngàn câu chi cõi
Vô lượng chi câu cõi như vậy
Số ấy lại như cát đại hải
Mỗi mỗi vi trần những quang minh
Đều có bao nhiêu những quyền thuộc
Quang ấy chiếu khắp cõi không Phật
Hóa làm thân Như Lai thanh tịnh
Diễn nói pháp thậm thâm vi diệu
An trụ trong chúng sanh nhẫn nhục
Phật có quang minh tên là Phật
Khiến các chúng sanh trụ Phật đạo

Phật có quang minh tên là Pháp
Thanh tịnh chiếu sáng không vết nhơ
Phật có quang minh tên là Tăng
Được chư Phật Như Lai khen ngợi
Phật có quang minh tên thanh tịnh
Quang ấy thù thắng rất khó được
Phật có quang minh tên là Hoa
Lợi ích chúng sanh được thành thực
Phật có quang minh tên là Phạm
Hoặc tên Đế Thích hoặc tên Thiên
Tên Nguyệt tên Long tên Dạ Xoa
Tên A Tu La, Ca Lô La
Hoặc tên là Vương tên Phụ nữ
Hoặc tên Đồng nữ tên Đồng nam
Các thứ quang minh của Phật ấy
Đều có pháp lành độ đồng loại
Hay khiến vô lượng câu chi chúng
Đều được thành tạo đạo Bồ Đề
Phật có quang minh tên Trí huệ
Hoặc có tên Giới hoặc tên Từ
Hoặc tên Bi tên Hỉ tên Đãng

Hoặc hiệu Đồ Hương hoặc Âm Nhạc
Những loại quang minh của Phật ấy
Đều tùy bản hạnh làm tên nó
Đều nhiếp vô lượng loại chúng sanh
Do đó thành tựu quang minh ấy
Phật có quang minh tên Tôn trọng
Được chư Phật Như Lai khen ngợi
Với Phật giáo pháp thường cung kính
Do đó thành tựu quang minh ấy
Phật nhãn ngó thấy số chúng sanh
Một lỗ lông hiện bao nhiêu quang
Mà mỗi mỗi các quang minh kia
Đều có quyền thuộc đồng vây quanh
Tùy các chúng sanh tâm họ niệm
Nhờ quang minh Phật đều thành thực
Nếu được nghe nói quang minh ấy
Hay sanh lòng mừng rất mến thích
Người này thưở xưa chỗ chư Phật
Đã từng được nghe kinh như vậy
Phật có quang minh tên Tối thắng
Quyển thuộc số tám mươi câu chi

Xưa từng một kệ khen ngợi Phật
Thế nên thành tựu quang minh ấy
Phật có quang minh tên Vô ưu
Quyển thuộc tám mươi na do tha
Trì pháp của một Như Lai nói
Thế nên thành tựu quang minh ấy
Phật có quang minh tên Thắng tịnh
Quyển thuộc số tám mươi câu chi
Nếu thọ trì được một tam muội
Thế nên thành tựu quang minh ấy
Quá khứ có Phật tên là Tối Thắng
Phật ấy trụ thế thọ vô lượng tuổi
Tối sơ thành đạo ở trong pháp hội
Chúng có tám mươi na do tha số
Lúc ấy ở tại Diêm Phù Đề này
Có một Quốc Vương tên là Lạc Thanh
Vua ấy lại có năm trăm Vương Tử
Dung nhan đoan chánh người thấy đều mừng
Lúc ấy Quốc Vương oai đức tự tại
Đối với Tam Bửu lòng rất mến tin
Vườn tược thắng diệu của Quốc Vương có

Đều đem phụng thí cho Phật Tối Thắng
Ở chỗ kinh hành trong vườn tược ấy
Lại có vô lượng cây chiên bặc ca
Cây câu luật đà, cây chân thúc ca
Ưu đàm bát la, ba la ba tra
Cây thi lợi sa và cây vô ưu
Số cây đều có tám mươi câu chi
Các cây như vậy đông hạ đều tươi
Hoa trái cành lá màu sáng bóng tốt
Hương thơm vi diệu ướp thân Như Lai
Có các tỳ kheo thân màu chơn kim
Các vị đều ngồi dưới rừng cây ấy
Dũng mãnh tinh tiến được đà la ni
Đức Phật Tối Thắng thương Quốc Vương ấy
Và các Vương Tử cùng đại chúng khác
Nên nói quang minh quyết định như vậy
Quốc Vương nghe rồi trong lòng vui mừng
Nói vô lượng kệ khen ngợi Như Lai
Quốc Vương lại đem tám mươi câu chi
Lọng báu vi diệu phụng hiến Đức Phật
Mỗi chiếc lọng báu dùng châu ma ni

Nghiêm sức giáp vòng trong lưới trên lọng
Châu ma ni ấy mỗi hột giá trị
Tám mươi câu tri vàng Diêm phù đàn
Mỗi chiếc lọng ấy có đủ tám mươi
Câu chi hột châu để làm chuỗi ngọc
Châu ma ni ấy màu bóng láng nhuần
Thường phóng ánh sáng cả ngày lẫn đêm
Mỗi một tia sáng chiếu trăm do tuần
Sáng ấy chói sáng che lán nhật nguyệt
Lọng ấy còn có tám mươi câu chi
Dải báu sư tử tám mươi câu chi
Vòng báu chỉ vàng nghiêm sức bốn mặt
Lại có nhiều thứ trân kỳ màu đẹp
Xen lẫn trang nghiêm lưới báu chơn châu
Dùng lọng như vậy che khắp vườn tược
Trên ấy lại có hoa tô ma na
A đề mục đa, mục chơn lân đà
Ưu đàm bát la thanh niên hoa thủy
Vô lượng lọng hoa nhiều thứ như vậy
Mỗi chiếc lọng đều vừa với lưới báu
Dùng y chỉ vàng tên câu tra ma

Để làm lọng đẹp che trùm trên ấy
Giường báu chiên đàn chun bằng chon kim
Số giường cũng có tám mươi câu chi
Chiếu nệm lụa màu để trải trên giường
Lúc ấy tất cả các loài chúng sanh
Đến trời Hữu Đảnh đều đến dự hội
Ở chỗ Như Lai nghe kinh điển này
Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà Vương
Ma Hầu La Già và A Tu La
Nghe kinh này rồi đều rất vui mừng
Nói trăm ngàn kệ khen ngợi Như Lai
Tất cả đều phát nguyện đại Bồ Đề
Chư Thiên, Long thần và A Tu La
Dùng lòng kính tin mưa hoa mạn đà
Chon châu các báu để dâng cúng dường
Lúc ấy lại có tám mươi câu chi
Trời Đại Oai Lực nghe kinh này rồi
Lòng họ vui mừng phát nguyện Bồ Đề
Ở đời vị lai được quang minh ấy
Đức Phật Tối Thắng biết sở nguyện họ
Liên thọ ký họ đều sẽ thành Phật

Lúc đó lại có tám mươi câu chi
Thích Đề Hoàn Nhơn cùng các Phạm chúng
Nghe nói kinh điển Hiện Quang như vậy
Lòng họ vui mừng phát tâm Bồ Đề
Đều được thọ ký đương lai thành Phật
Lúc đó lại có tám mươi câu chi
Na do tha Long nghe kinh này rồi
Phát tâm Bồ Đề đều được thọ ký
Lúc đó lại có tám mươi câu chi
Kim Sí Điều Vương nghe kinh này rồi
Kiên trì ngũ giới cũng được thọ ký
Lúc đó lại có tám mươi câu chi
Càn Thát Bà Vương nghe kinh này rồi
Tấu ngàn thứ nhạc âm thanh vi diệu
Cúng dường Đức Phật được Phật thọ ký
Lại có tám mươi na do tha số
Dạ Xoa Quý Vương nghe kinh này rồi
Lòng rất kính tin trí huệ của Phật
Tất cả đều được thọ ký Bồ Đề
Nguyệt Quang nên biết nhà vua Lạc Thanh
Cúng dường các thứ cho Phật Tối Thắng

Nào phải người lạ chính là ông đây
Ngày xưa ông nhờ nghe kinh điển này
Thế nên hôm nay ông lại thưa hỏi
Sau ta nhập diệt lúc chánh pháp ta
Sắp phải diệt hoại với kinh giáo này
Nếu có người nào sanh lòng kính tin
Thì nói rộng được kinh điển như vậy
Nếu lúc vị lai nói kinh này
Đó là hộ trì chánh pháp ta
Dường như người dẫn đường đoàn buôn
Cũng gọi là hộ trì bửu tạng
Nếu lúc vị lai nghe kinh này
Lòng vui thích khoảng khảy ngón tay
Nên biết đó là oai thần Phật
Cũng do Ngài Văn Thù gia hộ
Người ấy là được thấy chư Phật
Truyền cho bí pháp được sáng suốt
Nếu người chất trực lòng nhu nhuyến
Thường siêng cúng dường lên chư Phật
Tu hành vô ngã lòng từ nhẫn
Người ấy mến thích kinh điển này

Nếu người thường cuu lòng bất thiện
Tham cầu lợi danh không chán đủ
Nơi pháp tịch tịnh không thích ưa
Người ấy chẳng thích kinh điển này
Nếu người cúng dường chư Như Lai
Khéo biết rõ được pháp thâm diệu
Nơi chánh trí Phật lòng kính tin
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người tán loạn lòng không sạch
Thường làm hàng thịt khó điều phục
Làm tội tở cho các cảnh dục
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người thường thích a lan nhã
Ở riêng vắng vẻ lòng tịch tịnh
Chẳng ham lợi danh và thân thuộc
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người tùy thuận bạn xấu ác
Tổn hại pháp lành của mình người
Nơi giới và định đều tổn thất
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người chí nguyện và thanh tịnh

Thường dùng trí huệ quán các pháp
Được thiện trí thức hộ niệm cho
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người ràng buộc nhà thân hữu
Mang cho hoa quả khiến hoan hỷ
Lòng không chánh trực nhiều dua vạ
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người thường nhờ ơn chư Phật
Nơi thắng thiện căn lòng ưa mến
Hồi hương Bồ Đề không dua vạ
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người luyện mê nơi phụ nữ
Nhiều y phục đẹp để nghiêm sức
Thường muốn cùng họ đồng du hí
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người thâm tâm không nương tựa
Nơi các cảnh dục không hề nhiễm
Chẳng vì uống ăn mà dua nịnh
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người dẫn dạy các quần sanh
Mà nói dâm dục không tội lỗi

Đó là phỉ báng tam thế Phật
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người tín nguyện thường kiên cố
Pháp khởi tinh tiến cầu thiện pháp
Chẳng sanh mỗi mệt mà khinh mạn
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người ràng buộc với phụ nữ
Thường nhớ nghĩ mãi các cảnh dục
Chẳng tu trí huệ lợi ích rộng
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người ngồi yên ở núi rừng
Tu tập trí huệ thường thanh tịnh
Chẳng tham tất cả đồ tư sanh
Người này mến thích kinh điển này
Nếu nơi mắt tiền tế hậu tế
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi mắt tiền tế hậu tế
Thường thông đạt rõ không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma

Người này mến thích kinh điển này
Nếu nơi mắt hữu biên vô biên
Người thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu nơi mắt hữu biên vô biên
Người thường thông đạt không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người nơi nhãn tướng thành hoại
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi mắt tướng thành hoại
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma
Người này mến thích kinh điển này
Nhãn đến tai, mũi, lưỡi, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp
Địa, thủy, hỏa, phong cùng thể tánh
Sự vật, chúng sanh và với khổ

Uẩn, giới, thể sanh, thanh danh, đế
Tham, sân, si, mạn, ái, phú, kiêu
Xan, tật, siểm, cuồng, phần và hận
Nên biết mỗi mỗi đều như vậy
Nếu người nơi nhĩn tận biên kia
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi nhĩn tận biên kia
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này lia các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người nơi nhĩn diệt hoại kia
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi nhĩn diệt hoại kia
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này lia các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người nơi nhĩn tịch diệt kia

Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi nhãn tịch diệt kia
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này lia các hạnh phàm phu
Người này ưa thích kinh điển này
Nếu người nơi nhãn không khứ lai
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi nhãn không khứ lai
Mà thường thông đạt chẳng mê hoặc
Người này lia các hạnh phàm phu
Người này ưa thích kinh điển này
Nếu người chẳng rõ nhãn vô ngã
Nơi nhãn tận tánh thường mê hoặc
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người rõ được nhãn vô ngã
Nơi nhãn tận tánh thường thông đạt

Người này lia các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người chẳng rõ nhãn vô ngã
Nơi nhãn hành xứ thường mê hoặc
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người rõ được nhãn vô ngã
Nơi nhãn hành xứ thường thông đạt
Người này lia các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh
Họ chẳng thành tựu vô y giới
Vì chẳng thành tựu vô y giới
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người rõ được nhãn tận tánh
Họ thành tựu được vô y giới
Vì đã thành tựu vô y giới
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh
Họ chẳng thành tựu vô lậu giới
Vì chẳng thành tựu vô lậu giới

Người này chẳng thích kinh điển này

Nếu người rõ được nhãn tận tánh

Họ thành tựu được vô lậu giới

Vì đã thành tựu vô lậu giới

Người này mến thích kinh điển này

Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh

Họ chẳng thành tựu vô lậu huệ

Vì chẳng thành tựu vô lậu huệ

Người này chẳng thích kinh điển này

Nếu người rõ được nhãn tận tánh

Họ thành tựu được vô lậu huệ

Vì đã thành tựu vô lậu huệ

Người này mến thích kinh điển này

Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh

Nơi nhãn không tánh thường mê hoặc

Họ chẳng sanh được trí tổng trì

Người này chẳng thích kinh điển này

Nếu người rõ được nhãn tận tánh

Nơi nhãn không tánh thường thông đạt

Họ hay sanh được trí tổng trì

Người này mến thích kinh điển này

Nếu người biết rõ nhãn tận tánh
Họ thành tựu được trí tổng trì
Nhẫn đến trí vô thượng vô trước
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người chẳng thích kinh điển này
Nơi nhãn tận tánh thường mê hoặc
Họ thì thối thất các thiền định
Chứng trí vô thượng thật là khó
Nếu người mến thích kinh điển này
Nơi nhãn tận tánh thông đạt được
Họ thì thành tựu các thiền định
Chứng trí vô thượng chẳng là khó
Nếu người biết rõ nhãn tận tánh
Nơi tướng vô ngã thông đạt được
Họ thường được nghe pháp như vậy
Sâu tin hiểu rõ được không nghi
Nếu người tư duy nhãn tận tánh
Ngày đêm siêng năng không lười mỏi
Họ thì thành tựu tổng trì biện
Thường diễn thuyết được kinh điển này
Nếu người tư duy kinh điển này

Thành tựu xuất hiện quang minh trí
Hộ thì hiển phát chư Như Lai
Nơi nhân không tánh hay thông đạt
Giả sử xây dựng trăm ngàn tháp
Cúng dường tất cả các Thế Tôn
Nếu người tư duy kinh điển này
Chỗ được công đức lại hơn kia
Giả sử trăm ngàn các kỹ nhạc
Cúng dường Xá lợi của Như Lai
Nếu người được nghe kinh điển này
Chỗ được công đức lại hơn kia
Phật nhãn thấy rõ các chúng sanh
Đều đồng Như Lai mà cúng dường
Quá vô lượng câu chi số kiếp
Chẳng bằng thọ trì kinh điển này
Nếu người ở trong khế kinh này
Thọ trì diễn thuyết bốn câu kệ
Với người này phải nên cung kính
Dường như đáng tối thắng đại bi
Ta ở thuở xưa trăm ngàn kiếp
Lưu chuyển trong ba cõi sanh tử

Từng ở chỗ vô lượng chư Phật
Vì khế kinh này mà cúng dường
Hoặc tháp vô lượng trăm ngàn đèn
Tim đèn đều bằng do tuần lớn
Vì ở kinh này được tự tại
Vì thế cúng dường Đại Đạo Sư
Hoặc dùng hoa chiêm bặc đà lợi
Hoa tô ma na, hoa vô ưu
Đem vòng hoa này và phan lọng
Các thứ cúng dường tháp Như Lai
Thuở xưa ta ở trong sanh tử
Có người đến cầu ta điều thí
Hoặc thí hoa trái các rừng vườn
Hoặc thí cầu bến và suối giếng
Hoặc thí bạch tượng và kỳ lân
Hoặc thí bửu mã và thể nữ
Hoặc thí giường vàng màn trân bửu
Hoặc thí chuỗi ngọc vòng hoa đẹp
Mỗi món như vậy cả trăm ngàn
Vì khế kinh này nên không tiếc.
Ta xưa vì kinh này

Hộ trì giới thanh tịnh
Thường tu tập định huệ
Và thí các chúng sanh
Ta xưa vì kinh này
Người ác đến hủy mắng
Ta thường thương xót họ
Vớ họ chẳng gia hại
Ta xưa vì kinh này
Ai xin đều bố thí
Đều tùy họ ưa thích
Đều làm cho hoan hỉ
Ta xưa vì kinh này
Dâng cho các cung điện
Trang nghiêm những lưới báu
Cúng dường lên chư Phật
Ta xưa vì kinh này
Xả các thứ trân ngoạ
Và đem châu ma ni
Cúng dường lên chư Phật
Ta xưa vì kinh này
Thường ghi nhớ ơn người

Nhẫn đến nghe một kệ
Hằng tôn trọng người ấy
Ta xưa vì kinh này
Tôn trọng người trì giới
Nhẫn đến chỗ kinh hành
Thường cung kính nơi ấy
Ta xưa vì kinh này
Hoặc ở trong sanh tử
Nhẫn đến có chút ơn
Thường mong báo đáp họ
Ta xưa vì kinh này
Chẳng báng pháp cầu lợi
Thương mến hàng thân hữu
Và tất cả chúng sanh
Ta xưa vì kinh này
Nghe nhiều giỏi giảng thuyết
Không chấp trước các pháp
Chẳng lẫn tiếc với người
Ta xưa vì kinh này
Nếu có tâm địa xấu
Liên sám hối trừ hết

Chẳng để nó tăng trưởng
Ta xưa vì kinh này
Thân làm Vương Thái Tử
Được bao nhiêu trân bửu
Hương hoa và hương bột
Ta liền phát định tâm
Dâng cúng lên chư Phật
Ta xưa vì kinh này
Thương những kẻ lao tù
Bị các thứ khổ sở
Đem thân mình thay họ
Ta xưa vì kinh này
Bỏ những vui ngũ dục
Thường mỗi tháng lục trai
Thọ trì các cấm giới
Ta xưa vì kinh này
Thường tu hạnh nhẫn nhục
Nhẫn đến với vợ con
Cũng chẳng hề tham lẫn
Ta xưa vì kinh này
Khiến những người nghèo đói

Thầy đều được an vui
Đầy đủ những của báu
Ta xưa vì kinh này
Mà nhiếp thọ tất cả
Sa Môn, Bà La Môn
Và các loài chúng sinh
Ta xưa vì kinh này
Làm lợi cho tất cả
Thường làm đại thí chủ
Chẳng tiếc với người xin
Hoặc nơi cây hoa quả
Chẳng cho người đốn chặt
Thí khắp các chúng sanh
Tùy ý đều đầy đủ
Thuở xưa ta bố thí
Lòng ta thường bình đẳng
Trì giới đủ công đức
Phá giới không tầm quý
Người chúng đại thần thông
Dưới đến loại phàm ngu
Ta đều tôn trọng họ

Cung kính châu cấp cả
Thuở xưa ta bố thí
Lòng ta không cao hạ
Chẳng cầu sanh cõi lành
Chí ưa thích kinh này
Hoặc làm cho trong nước
Đều không có oán địch
Điều phục các loài rồng
Đúng thời mưa nhuần mát
Nguyệt Quang ông phải biết
Trải qua vô lượng kiếp
Ta vì câu kinh này
Tu tập các khổ hạnh
Dầu trong trăm ngàn kiếp
Tuyên nói chẳng hết được
Ông đã có định tín
Thuở mặt thế đương lai
Phải sanh tâm chánh niệm
Diễn nói kinh điển này
Ta dùng Phật nhãn xem
Thấy rõ đời vị lai

Có bao nhiêu công hạnh
Đều biết rõ tất cả
Nếu có các Tỳ Kheo
Vì cầu trí vô thượng
Hay dùng tâm tịnh tín
Diễn nói kinh điển này
Người ấy và chỗ ở
Ta biết rõ tất cả
Nếu những người hạ liệt
Chẳng nghe kinh điển này
Chê bai người tuyên thuyết
Ta biết rõ tất cả
Nếu có các Tỳ Kheo
Và các Tỳ Kheo Ni
Được nghe kinh điển này
Cảm thương mà khóc lóc
Ta đều thọ ký họ
Được thấy đấng Tối Thắng
Nguyệt Quang ông phải biết
Thần thông lực của Phật
Hoặc người tâm thanh tịnh

Hoặc người chẳng thanh tịnh

Hoặc người có tín giải

Ta đều biết rõ cả

Nếu có các chúng sanh

Chí nguyện thường tịch tịnh

An trụ các thiên định

Chẳng dính mắc sanh tử

Nhẫn đến những tập khí

Đều vĩnh viễn dứt hẳn

Các công đức như vậy

Ta đều biết rõ cả

Hoặc có các chúng sanh

Với Phật lòng mến thích

Những sự vị lai ấy

Ta đều biết rõ cả

Nếu có các chúng sanh

Nhiễm trước vui thế gian

Với Phật chúng Bồ Đề

Chẳng khéo khai phát được

Do vì nơn duyên ấy

Lui mất các phương tiện

Nếu có người biết được
Chư Phật Bồ Đề chúng
Người ấy tất sẽ được
Vô biên quang thanh tịnh
Nguyệt Quang ông phải xem
Những quang minh như vậy
Mỗi mỗi sự nhơn duyên
Thảy đều có sai khác
Ông dùng sức trí huệ
Phải biết rõ tất cả
Nếu bỏ ác trí thức
Mà gần gũi bạn lành
Hộ trì giới thanh tịnh
Thành tựu Phật quang minh
Ông phải hộ các căn
Rời bỏ không tà quý
Tu hành các pháp lành
Hộ trì các chúng sanh
Ông phải bỏ tranh cãi
Thấu rõ nơi tánh không
Chẳng tham cầu lợi dưỡng

Nghe nhiều giỏi giảng thuyết

Ông phải xem lợi dưỡng

Dường như là phần nhơ

Chớ vì phần lợi dưỡng

Ô nhiễm tâm thanh tịnh

Thường cầu tìm trí huệ

Sẽ được lợi vô thượng

Ông phải tu Phật đạo

Quán Phật đồng pháp tánh

Thường thấp đước đại pháp

Soi khắp trong thế gian

Ông phải như núi to

Tâm an trụ bất động

Bị chửi hoặc bị đánh

Đều nhẫn được tất cả

Ông phải vì chúng sanh

Làm bạn lành chơn thiệt

Phải bỏ tâm hạ liệt

Thường tu hạnh thanh tịnh

Ông dùng tâm kiên cố

Diễn nói pháp vô thượng

Kinh vi diệu như đây
Nên trao người từ tâm
Muốn cầu trí vô thượng
Chớ sợ hãi sanh tử
Do đây bỏ được ác
Sẽ được lợi thù thắng
Ví như người trí sáng
Khéo hay dùng được lửa
Hoặc nấu chín đồ ăn
Chẳng bị lửa cháy phỏng
Nếu là kẻ ngu si
Không có phương tiện khéo
Để lửa chạm vào tay
Liền bị lửa cháy phỏng
Cũng như người chúng độc
Mê muội tâm cuồng loạn
Dùng lửa để cứu trị
Nhơn đó mà được lành
Nguyệt Quang ông phải biết
Người trí cũng như vậy
Nương ý biết ý không

Nên ở trong sanh tử
Nương nhãn biết nhãn không
Không chấp trước nơi nhãn
Nếu biết được như vậy
Ở nhãn cũng vô hại
Nếu biết nhãn tánh không
Thành tựu trí chơn thiệt
Vì do trí chơn thiệt
Sẽ phát được quang minh
Nếu biết nhãn tánh không
Dứt hẳn lòng tham dục
Vì không có tham dục
Sẽ phát được quang minh
Tất cả những phiền não
Sân, si và ngã chấp
Phú, nã cùng xan, tật
Vô tâm và vô quý
Phẫn, hận cùng cống cao
Kiêu mạn và thượng mạn
Siểm cuồng cùng phóng dật
Mỗi món nói như tham

Nếu được trí chơn thiệt

Biết rõ nhãn tịch diệt

Do vì biết tịch diệt

Sẽ phát được quang minh

Nếu được trí chơn thiệt

Ở trong Phật lý thú

Vì ở trong lý thú

Sẽ phát được quang minh

Nếu được trí chơn thiệt

Ở trong Phật phương tiện

Vì ở trong phương tiện

Sẽ phát được quang minh

Nếu chẳng tu thiệt trí

Mà rời được chướng não

Và thành xuất hiện quang

Ta chưa từng nghe thấy

Nếu siêng tu thiệt trí

Rời hẳn những chướng não

Thuận theo công hạnh ấy

Sẽ được xuất hiện quang

Nếu cầu hạnh tối thắng

Phải học tập kinh này
Cúng dường chư Như Lai
Được thiết trí phương tiện
Nếu tu trí chơn thiết
Phải cúng dường chư Phật
Thành xuất hiện quang minh
Như trái nằm trong tay
Nếu mê nhãn vô ngã
Thì mất pháp Sa Môn
Người ấy chẳng nên được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu biết nhãn vô ngã
Thì nên pháp Sa Môn
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu biết nhãn tận tế
Thì biết nhĩ sanh tế
Do biết nhĩ sanh tế
Nên thành pháp Sa Môn
Nếu chẳng biết khắp được
Biên tế của nhãn tánh

Thì cũng chẳng biết khắp
Biên tế của nhân sanh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu có thể biết khắp
Biên tế của nhân tánh
Thì cũng biết khắp được
Biên tế của nhân sanh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhân sanh
Thì chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhân sanh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu khéo biết rõ được
Biên tế của nhân tánh
Thì khéo biết rõ được
Biên tế của nhân sanh
Người ấy sẽ chứng được

Xuất hiện quang như vậy
Nếu chẳng hiện biết rõ
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu được hiện biết rõ
Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng hiện biết rõ
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhãn tánh
Thì chẳng khắp biết rõ
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu khéo biết rõ được
Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng khéo biết rõ
Biên tế của nhãn sanh

Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu chẳng khéo biết rõ
Thanh tịnh của nhĩ tánh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu biết khéo biết rõ được
Thanh tịnh của nhãn tánh
Thì cũng khéo biết rõ
Thanh tịnh của nhĩ tánh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Tất cả nhĩ, tử, thiết
Thân, ý cùng sắc, thanh
Hương, vị, xúc và pháp
Địa, thủy, hỏa phong đại
Tánh sự thể gian khổ
Uẩn giới thể sắp sanh
Cùng với thanh hương thảy
Đều như nhãn mà nói.

- Này Nguyệt Quang! Nếu có chúng sanh nào phát tâm xu hướng. Đại thừa vì họ muốn được thành tựu viên mãn xuất hiện quang minh như vậy, thì có tám mươi thiện căn làm tư lương.

Những gì là tám mươi? Đó là hộ niệm chúng sanh. Không có lòng làm tổn hại. Với giới cấm thanh tịnh thì không kém khuyết. Tâm thường bình đẳng. Không có đua vạy. Cũng không có tâm xan, tật, tham, cuống. Sâu tin kinh điển vi diệu Đại thừa. Cũng chẳng mến luyện giàu sang, kiêu căng, phóng dật. Đầy đủ sức nhẫn nại. Chí nguyện không thối thất. Ý thích thanh tịnh. Ở a lan nhã. Chẳng nương ở quyền thuộc, lợi dưỡng, danh vọng. An trụ các thiền định. Xuất hiện quang tam muội. Với người có giới hạnh chẳng siểm khúc phụng thờ. Với người đồng phạm hạnh thì phát khởi ý thích thù thắng. Vì kính mến pháp nên rất tôn trọng Hòa Thượng và A Xà Lê. Thấu rõ khế kinh. Tuyên thuyết khéo giỏi. Lời nói thành thiệt. An trụ chánh tư duy. Siêng trồng căn lành. Thường làm việc bố thí. Biết rõ nghiệp ma. Giữ kín các căn. Lời nói an tường rõ rệt. Biết rành chơn đế. Cũng hay biết rõ tự tướng của các địa vị. Cầu vô tận sắc. Chẳng tiếc thân mạng. Dạy dỗ tứ chúng. Tuyệt suy tưởng thế gian. Rời các tà kiến cho rằng không có đời sau. Chẳng hiện tướng lạ phỉnh kẻ chưa học. Thường sự hết sức đem pháp mà mình đã học ra khai thị cho người. Chẳng bao giờ khen ngợi âm thanh ca vịnh. Cũng chẳng khen ngợi đồ trang sức. Chúng nhập các đế lý. Đầy đủ đa văn. Rời bỏ ngũ nghi. Siêng cầu chánh pháp. Tôn trọng Đức Phật. Phát tâm Bồ Đề. Bỏ sự nghiệp thế gian. Tu tập các học xứ. Vì mến pháp nên nương dựa các bạn hay giỏi. Cầu tìm các căn lành. Không có lòng chán đủ. Mến thích xuất gia. Hộ trì Phật pháp. Chẳng khởi ác nghiệp. Với giáo pháp không nghi ngờ. Khéo nói ví dụ. Khai thị bí mật. Với đại Bồ Đề chí cầu không mỏi. Chưa hề quên mất kinh điển đã được học. Chẳng bỏ tự học. Dẹp phục dị luận. Cầu đạo giải thoát xuất ly. Tu vô lượng công hạnh. Tâm mình quyết định nơi pháp trí kia. Thấy rõ non quả luân hồi nối nhau. Chẳng luyện được ba cõi. Rời lia tăng thượng mạn. Với kẻ bất tín thì xây dựng đối trị. Rõ thấy vị lai quả báo sai biệt. Khéo biết tiền tế. Chẳng nhờ mượn duyên người khác. Nơi hạnh viễn ly thì siêng năng tu tập. Nơi tướng hảo của Phật thì trang nghiêm toàn vẹn.

Trên đây là tám mươi thiện căn làm tư lương.

- Lại này Nguyệt Quang! Tám mươi pháp ấy vào trong năm pháp.

Những gì là năm pháp? Đó là biết sanh tử. Biết Niết Bàn. Biết phiền não hết sạch. Biết tăng thượng. Biết phước quả.

- Lại này Nguyệt Quang! Năm pháp ấy vào trong hai pháp. Đó là tâm thanh tịnh trang nghiêm và sắc thanh tịnh trang nghiêm.

- Lại này Nguyệt Quang! Hai pháp ấy vào trong một pháp. Đó là có thể thành tựu vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai.

- Lại này Nguyệt Quang! Lại có tám mươi pháp khéo có thể thành tựu vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai.

Những gì là tám mươi pháp? Đó là bố thí tư lương. Trí huệ rộng lớn. Tu giới thanh tịnh. Rời phiền não nóng bức. Xô dẹp kiêu mạn. Lời nói dịu dàng. Với các sự việc không việc gì chẳng biết phải thời đúng lúc. Cũng biết bạn lành. Hướng đến Đại thừa. Mặc giáp tinh tiến. Oai nghi lợi ích cho người. Với kẻ sa vào phiền não thì làm cho họ dứt nghi lầm. Phá trừ pháp ác. Tu hành pháp lành. Chẳng làm bạn với người ác. Gieo trồng căn lành không chán đủ. Phát tâm Bồ Đề. Dũng mãnh tinh tiến. Hay biết ma sự. Chứng các đế lý. Chơn thiết cúng dường. Quyết rõ không nghi. Lòng nhớ đến chúng sanh. Thường cứu lòng tế độ. Chẳng chấp trước ba cõi. Phát khởi tâm rộng lớn. Với chúng sanh bất thiện thì chỉ cho họ thấy lỗi ác. Bỏ tham sân si. Chẳng mong cầu lợi ngũ dục. Thành thực chúng sanh. Sửa sang tháp của Phật. Tôn trọng cung kính các bậc thánh. Thân cận phụng thờ người an trụ Đại thừa. Không bao giờ khen ngợi người ở thừa hạ liệt. Rời xa hàng Thanh Văn. Xô dẹp oán địch. Với Đức Phật Thế Tôn thì cúng dường rộng lớn. Phụng thờ cúng dường với tâm thù thắng. Được trí vô ngại. Đầy đủ biện tài. Dùng các thí dụ để khai thị chánh pháp. Chẳng bao giờ sai trái với tánh không. Cầu pháp không biếng trễ. Phát bày nghĩa sâu xa. Đủ đại tổng trì. Thuyết pháp không nhiễm trước. Có thể truyền bá rộng rãi hóa đạo không nhằm chán. Viên mãn các công hạnh. Có oai đức lớn. Biện tài không trệ ngại. Thành tựu đa văn. Chẳng khen người ác. Tu các nghiệp lành. Hiểu rõ các uẩn. Rời bỏ các kiến chấp. Thông đạt như tánh. Vượt hơn chỗ sở hành. Xa rời cảnh quấy. Phát sanh lòng tin thanh tịnh. An trụ chánh đạo. Ưa thích Đại thừa. Bình đẳng nhiếp thọ. Chẳng chấp trước vô ngã. Chẳng nhằm sanh tử. Thích cầu Niết Bàn. Vì thiếu dục nên ở a lan nhã. Thường đi khát thực không lười mỏi. Tùy có được gì trong lòng sanh vui mừng biết đủ. Rời vô tâm vô quý. Thân cận chư Phật. Cùng ở với bạn lành. Bỏ các phi loại. Thương các phàm phu. Đồng hạnh chúng sanh. Với Đức Phật có lòng tin thanh tịnh. Rời lìa chẳng phải pháp khí. Với người trái nhau thì chẳng cùng họ chuyện vãn. Người chẳng đến cầu thì chẳng chỉ dạy, nếu có người đến cầu thì theo cơ nghi mà thuyết pháp. Bình đẳng với món ăn. Thường làm việc khắp bố thí mở cửa bố thí lớn.

- Này Nguyệt Quang! Tám mươi pháp ấy có thể được vô ngại giải thoát của chư Phật.

Được nghe pháp ấy, Nguyệt Quang Đồng Tử rất vui mừng, liền ở trước Phật nói kệ rằng:

Đức Phật biết nhãn tận biên tế

Nên hay xuất hiện trí thanh tịnh

Vì hay xuất hiện trí thanh tịnh

Nên đủ Như Lai thanh tịnh quang

Đức Phật biết rõ nhãn vô ngã

Nên hay xuất hiện thanh tịnh âm

Vì hay xuất hiện thanh tịnh âm

Nên đủ Như Lai tướng phạm âm

Thuở xưa Đức Phật lợi chúng sanh

Nên hay thành tựu ngữ thanh tịnh

Lợi ích vô lượng các thế gian

Đức Phật biết rõ nhãn tánh không

Nên hay thành tựu trí tổng trì

Vì hay thành tựu trí tổng trì

Xuất hiện Như Lai vô lượng quang

Đức Phật biết rõ nhãn sai biệt

Tên khác của nhãn cũng vô biên

Vì biết danh tự khác vô biên

Xuất hiện Như Lai vô lượng quang
Phật biết văn tự sai biệt môn
Biết nhãn rỗng không ly văn tự
Vì biết nhãn không ly văn tự
Xuất hiện Như Lai vô lượng quang
Nếu người suy gẫm nhãn vô ngã
Thì biết lời Phật là chơn thiệt
Vì biết lời Phật là chơn thiệt
Xuất hiện Như Lai quyết định quang
Như Lai thành tựu thắng thần thông
Liên biết vô biên nhãn diệt hoại
Vì biết rõ được nhãn diệt hoại
Lợi ích tất cả các thế gian
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Rõ thấu vô biên nhãn sanh khởi
Như Phật biết được nhãn sanh khởi
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Nhĩ tử thiệt thân cùng với ý
Sắc thanh hương vị súc và pháp
Nhẫn đến thế gian thanh danh thảy
Phải biết quan sát đều như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã đủ Bồ thí ba la mật

Như Phật Bồ thí ba la mật

Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã đủ Tịnh giới ba la mật

Như Phật Tịnh giới ba la mật

Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã đủ Nhẫn nhục ba la mật

Như Phật Nhẫn nhục ba la mật

Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã đủ Tinh tiến ba la mật

Như Phật Tinh tiến ba la mật

Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã đủ Thiên định ba la mật

Như Phật Thiên định ba la mật

Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã đủ Trí huệ ba ba mật
Nhu Phật Trí huệ ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã đủ Pháp thân ba la mật
Nhu Phật Pháp thân ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã đủ vô biên sắc thanh tịnh
Nhu Phật đã đủ sắc thanh tịnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã đủ vô biên ý thanh tịnh
Nhu Phật đã đủ ý thanh tịnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã đủ vô biên thắng công đức
Nhu Phật đã đủ thắng công đức
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã đủ vô biên sắc tướng tốt

Như Phật đã đủ sắc tướng tốt
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên thanh thanh tịnh
Như Phật đã đủ thanh thanh tịnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên đại thần biến
Như Phật đã đủ đại thần biến
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Vì độ chúng sanh ở ba cõi
Như Phật hóa độ chúng sanh ấy
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khỏi vô biên hạnh sanh tử
Như Phật đã khỏi hạnh sanh tử
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khỏi vô biên hạnh tham dục
Như Phật đã khỏi hạnh tham dục

Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã khỏi vô biên hạnh sân hận

Như Phật đã khỏi hạnh sân hận

Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã khỏi vô lượng hạnh ngu si

Như Phật đã khỏi hạnh ngu si

Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã khỏi vô lượng hạnh tham sân

Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã khỏi vô lượng hạnh sân si

Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã khỏi vô lượng tham si hạnh

Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

Đã khỏi vô biên hạnh đẳng phần

Như Phật đã khỏi hạnh đẳng phần

Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đạo sư đã khởi hạnh tham dục

Làm lợi ích khắp các thế gian

Như Phật lợi ích các thế gian

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy

Đạo sư đã khởi hạnh sân hận

Làm lợi ích khắp các thế gian

Như Phật lợi ích các thế gian

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy

Đạo sư đã khởi hạnh ngu si

Làm lợi ích khắp các thế gian

Như Phật lợi ích các thế gian

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy

Đạo sư đã khởi hạnh tham sân

Làm lợi ích khắp các thế gian

Như Phật lợi ích các thế gian

Tôi nguyện cũng như trí như vậy

Đạo sư đã khởi hạnh sân si

Làm lợi ích khắp các thế gian

Như Phật lợi ích các thế gian

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy

Đạo sư đã khởi hạnh tham si
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi cũng nguyện nên trí như vậy
Đạo sư đã khởi hạnh đảng phần
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích khắp thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả chúng chư Thiên
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả các Long chúng
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả chúng Dạ Xoa
Tôi nguyện cũng được trí như vậy
Được làm điều ngự thiên nhơn sư
Như Lai đầy đủ trí thù thắng

Điều phục tất cả Càn Thát Bà
Nhấn đến vô lượng Cưu Bàn Trà
Chỗ có bao nhiêu các quyền thuộc
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ nghĩa chơn thiệt các pháp
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Vớ nghĩa chơn thiệt không còn nghi
Như Lai biết rõ khổ vô biên
Lợi ích tất cả loài quần sanh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Vớ khổ tận kia không còn nghi
Như Lai biết rõ hơn tận biên
Lợi ích tất cả loài quần sanh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Vớ hơn tận kia không còn nghi
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu hành nghiệp của thế gian
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Vớ nghiệp thế gian không còn nghi

Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian xứ phi xứ
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian các nghiệp quả
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian các chủng tánh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả hạnh sáu loài
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích vô lượng các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian các thắng giải
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng

Rõ thấu tất cả các căn tánh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tịnh lự các tam muội
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu giải thoát các công hạnh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sở hành của đẳng phân
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sở hành của đẳng trí
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai biết rành về sanh tử
Lưu chuyển đều do phiền não sanh

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai tất cả đều biết rõ
Lợi ích thế gian không ai bằng
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai khéo trụ nơi đẳng trì
Phát khởi trí phương tiện thù thắng
Nguyện tôi cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu vô biên hạnh đời trước
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sanh tử không có biên
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả phiền não hết
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy

Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Thành tựu Vô thượng Chánh Đẳng Giác
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rời các phiền não và tập khí
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ dục nhiễm chướng Bồ Đề
Tôi nguyện cũng thành trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ pháp xuất ly sanh tử
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai biết rành nơi pháp nghĩa
Giác ngộ vô lượng các chúng sanh
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian

Như Lai biết rành nơi pháp tánh
Như huyễn như mộng như dương diệm
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai biết rành nơi thế gian
Tất cả văn tự và ngôn thuyết
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ thắng biện tài
Khai thị pháp thậm thâm vi diệu
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai khéo điều thân ngữ ý
Tất cả đều tùy trí huệ hành
Tôi cũng nguyện nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai biết rành cả tam thế
Không lấy không luyến không chương ngại
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai khéo tu giới định huệ

Nơi ấy tất cả không thối chuyển
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm tam giới đại bi tôn
Như Lai khéo tu hạnh giải thoát
Giải thoát tri kiến không thối chuyển
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm tam giới đại bi tôn
Như Lai khéo tu nơi chánh quán
Nhơn Thiên thế gian không ai bằng
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm tam giới đại bi tôn
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Nơi các thế pháp không ô nhiễm
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm tam giới đại bi tôn
Như Lai biết rành nơi thế gian
Đều thấy rõ các thú các loài
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi các thú ấy không còn nghi
Như Lai biết rành mé tận sanh
Nên ở nơi ấy không mê hoặc

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh tận sanh được không nghi
Nhu Lai biết rành mé tịch tịnh
Nên ở nơi ấy không nghi hoặc
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh tịch tịnh được không nghi
Nhu Lai biết rành mé lưu chuyển
Nên ở nơi ấy không nghi hoặc
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh lưu chuyển không còn nghi
Nhu Lai biết rành tiền hậu thế
Nên đầy đủ được trí vô sư
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh chuyển sanh không còn nghi
Nhu Lai biết rành tiền hậu thế
Nơi nhãn đoạn thường không chấp trước
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tiền hậu tế không còn nghi
Nhu Lai biết rành mé tận sanh
Nơi nhãn đoạn thường không chấp trước
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy

Nơi tánh tận sanh không còn nghi
Nếu người chẳng rõ tiền hậu tế
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết tiền hậu tế
Nên nơi tham dục không ô nhiễm
Nếu người chẳng rõ mé hữu vô
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết mé hữu vô
Nên nơi tham dục không ô nhiễm
Nếu người chẳng rõ tận vô tận
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết tận vô tận
Nên nơi tham dục không ô nhiễm
Nếu người chẳng rõ chuyển vô chuyển
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết chuyển vô chuyển
Nên nơi tham dục không ô nhiễm
Sân si phần phú và tật cuống
Siểm khúc cống cao với mạn kiêu
Bồ thí trì giới cùng nhẫn nhục
Thiền định trí huệ đều như vậy.

Lúc ấy Đức Thế Tôn biết tâm niệm sâu kín của đồng tử Nguyệt Quang, Đức Phật mỉm cười phóng ánh sáng màu hoàng kim chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới. Ở các thế giới ấy làm lợi ích xong, ánh sáng ấy trở về nhiều Đức Phật ba vòng rồi từ trên đỉnh đầu của Đức Phật mà thâm vào.

Di Lạc Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích y vai hữu, gói hữu chắm đất đánh lễ chun Đức Phật, rồi chấp tay cung kính nói kệ khen ngợi bạch hỏi Đức Phật:

Tiếng ca lãng tãn già

Mây sấm su tử rông

Phát tiếng trống pháp lớn

Cớ gì Phật mỉm cười

Sáng sớm ngàn mặt trời

Âm thanh hay thanh tịnh

Công đức rất hy hữu

Cớ gì hiện quang minh

Thí giới nhẫn tinh tiến

Định huệ thấy trang nghiêm

Tất cả đều viên mãn

Cớ gì hiện quang minh

Tiếng của Phật nhu nhuyễn

Thường xa rời thô ngữ

Khéo chữa bệnh chúng sanh

Cớ gì hiện quang minh

Đại bi Lương Túc Tôn

Biết nhân thường không tịch

Dùng phạm âm thanh tịnh

Vì chúng sanh diễn thuyết

Nhĩ tử thiết thân ý

Nhẫn đến thanh danh thầy

Các khổ tập diệt đạo

Trí nhẫn cũng như vậy

Đại bi Lương Túc Tôn

Biết nhân tận sanh tế

Tịch tịnh và lưu chuyển

Tất cả đều không tịch

Nhĩ tử thiết thân ý

Sắc thanh hương vị xúc

Nhẫn đến thanh danh thầy

Tất cả đều như vậy

Phật lại nói hơn duyên

Xa rời nơi đoạn thường

Chẳng tự chẳng tha tác

Do các duyên mà sanh

Phật lại dùng các môn

Khai thị các sự khổ

Hoặc lại dùng các nghĩa
Khen ngợi Phật quang minh
Dùng vô lượng ngôn từ
Diễn nói pháp tịch diệt
Không nhọn không thọ giải
Không ngã không chúng sanh
Quá khứ vô lượng Phật
Cũng dùng bất tư nghị
Trăm ngàn các kệ tụng
Diễn nói pháp như vậy
Đức Như Lai diễn thuyết
Pháp công đức chơn thiệt
Không nói không người nói
Pháp được nói cũng không
Phật nói pháp tối thắng
Giác ngộ các chúng sanh
Chư Thiên và Dạ Xoa
Người nghe đều được tỏ
Tất cả A Tu La
Ý thích đã thanh tịnh
Vô lượng hàng nhọn chúng

Đều trừ hết lưới nghi
Biết rõ tánh của tham
Diệt hại sân cùng si
Ái mạn và vô minh
Siểm tậ với hí luận
Nhấn đến khổ uẩn thấy
Đều bỏ rời tất cả
Các cú nghĩa như vậy
Rốt ráo đều thanh tịnh
Nhu Lai nơi một pháp
Thông đạt các thứ danh
Số ấy trăm ngàn muôn
Nhấn đến bát tư nghị
Nơi vô lượng chư Phật
Khéo học pháp như vậy
Mà ở trong một pháp
Diễn thuyết không cùng tận
Nhu Lai khéo rõ thấu
Tất cả các pháp môn
Cũng may phân biệt biết
Danh cú thượng trung hạ

Tu học nơi tất cả
Các thứ dị ngôn từ
Mà tuyên nói khéo hay
Nghĩa vi diệu đệ nhất
Tiếng thanh tịnh như vậy
Nhơn duyên hòa hợp khởi
Cũng chẳng nương lười hợm
Nhấn đến nơi thân tâm
Đại địa động sáu cách
Chúng mười phương đều họp
Chấp tay chiêm ngưỡng Phật
Mong trừ nghi cho chúng
Như Lai khéo biết rõ
Nhãn tận sanh biên tế
Tự tánh thường không tịch
Không khứ cũng không lai
Không trụ không xứ sở
Thâm nhập nơi thiết tế
Mắt Phật không chướng ngại
Vì thế nay tôi nghe
Như Lai khéo biết rõ

Tánh nhãn tiền hậu thể
Tận vô tận lưu chuyển
Tự tánh thường không tịch
Khai thị các pháp nghĩa
Khiến thế gian hoan hỉ
Tiếng Đức Phật mỹ diệu
Cớ gì hiện mỉm cười
Phật biết tiền hậu tế
Tánh nhãn thường không tịch
Rời ngôn từ phân biệt
Cớ gì miệng mỉm cười
Phật biết nhãn vô lượng
Các lời lẽ tuyên nói
Bổn tánh thường không tịch
Cớ gì miệng mỉm cười
Phật biết mé tận sanh
Tánh nhãn thường không tịch
Bỏ rời các phiền não
Chứng Phật Bồ Đề trí
Đủ danh tiếng thù thắng
Cớ gì miệng mỉm cười

Phật từ lâu tu học
Diễn thuyết bất tư nghị
Rõ thấu tánh nhãn không
Lìa cầu thường thanh tịnh
Vô lượng các tâm hành
Một niệm đều biết rõ
Quang minh chiếu thế gian
Đó là thoại tướng gì
Đại tiên đẳng chánh giác
Tối Thắng Lương Túc Tôn
Phiền não đều đã trừ
Tâm Phật thường tịch tịnh
N hư Lai trí thù thắng
Thấu suốt mé nhãn tận
Lại do nhân duyên gì
Mà hay hiện mỉm cười
Nhĩ tử thiệt thân ý
Sáu trần và bốn đại
Nhấn đến thanh danh thầy
Thấu suốt mé nhãn tận
Lại do nhơn duyên gì

Mà hay hiện mỉm cười

Nhĩ tử thiết thân ý

Sáu trần và bốn đại

Nhẫn đến thanh danh thảy

Tất cả đều như vậy

Phật biết nhãn vô ngã

Cũng thấu nhĩ vô thường

Và rõ tử tánh không

Cớ gì hiện mỉm cười

Phật biết thiết vô ngã

Cũng thấu thân vô thường

Và rõ tánh ý không

Cớ gì hiện mỉm cười

Phật biết sắc vô ngã

Cũng thấu thanh vô thường

Và rõ lương tánh không

Cớ gì hiện mỉm cười

Phật biết vị vô ngã

Cũng thấu xúc vô thường

Và rõ pháp tánh không

Cớ gì hiện mỉm cười

Phật biết địa vô ngã

Cũng thấu thủy vô thường

Và rõ hỏa tánh không

Cớ gì hiện mỉm cười

Phật biết phong vô ngã

Cũng thấu tánh vô thường

Và rõ sự tánh không

Cớ gì hiện mỉm cười

Biết thế gian vô ngã

Cũng thấu khổ vô thường

Và rõ uẩn tánh không

Cớ gì hiện mỉm cười

Phật biết giới vô ngã

Cũng thấu thế vô thường

Và rõ sanh tánh không

Cớ gì hiện mỉm cười

Phật biết thanh vô ngã

Cũng thấu danh vô thường

Và rõ đạo tánh không

Cớ gì hiện mỉm cười

Phật biết trí vô ngã

Rõ tịch tịnh vô thường
Và chúng sanh tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười
Phật biết tánh vô tánh
Cũng biết ngã phi ngã
Và rõ ý thích không
Cớ gì hiện mỉm cười
Thấy sanh tử vô ngã
Cũng thấu thường vô thường
Và rõ Niết Bàn không
Cớ gì hiện mỉm cười
Như Lai tâm giải thoát
Danh tiếng khắp ba cõi
Đế Thích cùng Nhơn Vương
Long thần đều cúng dường
Như Lai khéo biết rõ
Biên tế nhãn tận sanh
Nhấn đến nơi tịch tịnh
Cớ gì hiện mỉm cười
Vô lượng hàng Phật tử
Đều họp ở chúng hội

Từ miệng Phật sanh ra
Từ pháp biến hóa sanh
Đều đến đứng trước Phật
Chấp tay mà tôn trọng
Tôi vì các chúng ấy
Hỏi duyên có phóng quang
Nhu Lai khéo biết rõ
Nhãn tánh không vô ngã
Siêu quá ở tất cả
Người tại gia tu học
Phật dùng trí bình đẳng
Rõ pháp không sai biệt
Nhu Lai ý thích biết
Chẳng dùng thần thông thấy
Phật biết nhãn vô ngã
Tánh không chẳng khứ lai
Trí thanh tịnh vô biên
Cớ gì hiện mỉm cười
Nhu Lai đã hết nơi sanh tế
Đại bi che khắp các thế gian
Pháp Vương Tối Thắng Nhơn Trung Tôn

Mong nói có gì hiện mỉm cười
Vô lượng vô biên Đại Bồ Tát
Và các Thiên chúng oai đức khác
Đều ở hư không cảm lộng đẹp
Cả đại địa này đều chấn động
Thuở xưa ai ở chỗ Như Lai
Mãi mãi tu hành các thiện pháp
Tâm ý bình đẳng đáng đại bi
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Thuở xưa ai cúng dường chư Phật
Được nghe pháp này lòng vui mừng
Đạo Sư Tối Thắng Nhơn Trung Tôn
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Âm thanh của Phật đẹp ý chúng
Như tiếng nhạc chúa rất mỹ diệu
Tự nhiên vô lượng tiếng hòa nhã
Mong mỗi có gì phóng quang minh
Vô lượng câu chi lời phúng tụng
Khuyên khen vui nhận lời tương ưng
Giống tiếng hay chim câu chỉ la
Mong mỗi có gì phóng quang minh

Tiếng thuyết pháp vang như trống sấm
Nghe khắp vô biên ngàn ức cõi
Lòng từ tiếng thô hoặc lời dịu
Cớ gì phóng quang minh kim sắc
Rõ sanh vô sanh tận vô tận
Biết nhãn tánh ly không khứ lai
Pháp cam lộ soi sáng thế gian
Cớ gì phóng quang minh kim sắc
Biết nhãn khởi tác thường không tịch
Không khứ không lai không chỗ trụ
Nhu dương diệm bóng nước bọt nước
Nhơn duyên gì thị hiện mỉm cười
Nhĩ tử thiết thân và ý căn
Sắc thanh hương vị xúc và pháp
Nhẫn đến âm thanh và danh thầy
Phải biết tất cả cũng như vậy
Thân Phật kim cương thường bất hoại
Đầy đủ trăm ngàn tướng thù thắng
Thân không cơ quan mà vận động
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Vé đùi tròn đầy gót chun dài

Bụng không lộ bày như sư tử
Rốn sâu xinh đẹp eo tròn đủ
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Sắc vàng thân sạch rời trần cấu
Mỗi mỗi sợi lông màu xanh biết
Xoay hữu hướng lên mũi thơm phức
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Thân đẹp tròn đầy thường an trụ
Dường như cây chúa ni câu đà
Tất cả công đức để trang nghiêm
Âm thanh khiến chúng lòng vui đẹp
Tay dài tròn trịa vai xinh đẹp
Cổ thon đầy tròn hiện rõ ngán
Đi khắp vô biên trăm ngàn cõi
Chỉ dạy chúng sanh đường chánh tà
Răng trắng sạch trong như ngọc tuyết
Tướng lưỡi rộng dài trùm khắp mặt
Má như sư tử mũi thẳng dài
Từ tâm phương tiện thanh tịnh sanh
Hương hoa sen xanh từ miệng Phật
Mùi thơm chiên đàn khắp thân Phật

Thuở xưa đã rộng tu lòng từ
Ý thích thanh tịnh thường tiếp nối
Lòng chun của Phật bằng đầy đẹp
Dẫm trên mặt đất không cong hõm
Như bước đi voi chúa sư tử
Vượt qua tất cả các thế gian
Tướng thiên bức luân đẹp đoan nghiêm
Nét sáng thù thắng thường hiện rõ
Hành động đều lợi ích quần sanh
Ai thấy đều sanh lòng tín ngưỡng
Một ngón phát ra ngàn tia sáng
Chiếu khắp vô biên khắp Phật quốc
Thuở xưa siêng tu những hạnh lành
Nên được những tướng trang nghiêm ấy
Thành tựu sắc thân không ai sánh
Gương mặt đoan nghiêm rất thù thắng
Thần biến lợi ích các thế gian
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Bắp chun tròn thẳng như nai chúa
Thân chẳng cúi thấp như sư tử
Xuất hiện làm đèn sáng thế gian

Mong nói có gì hiện mỉm cười
Âm tàng ngựa chúa không nhiễm trần
Lòng tay đầy bằng tay quá gối
Hi hữu Tối Thắng Thiên Nhơn Sư
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Từ thân Phật phóng vô biên quang
Sắc đẹp tịch tịnh mà hằng chiếu
Lòng Phật luôn luôn thương thanh tịnh
Diễn thuyết vô biên những khế kinh
Chẳng phải những kẻ chấp đoạn thường
Mà tịnh tu được pháp như vậy
Nếu bỏ rời được các biên kiến
Chóng thành thân thanh tịnh của Phật
Tiếng trống trời mây sấm vang xa
Tiếng chim hồng ca lắng trong suốt
Âm nhạc cõi trời ngàn muôn thứ
Mong nói có gì phóng quang minh
Đạo Sư một tiếng diễn thuyết pháp
Khiến người phá giới dứt lỗi lầm
Như Lai thuyết pháp lời giọng hay
Đều là pháp thậm thâm hi hữu

Trâu trắng lông chúa giữa chặng mây
Chiếu khắp trăm ngàn những Phật quốc
Mắt đẹp màu xanh như nước biếc
Đỉnh đầu vun cao không thể thấy
Răng trắng kín bằng đủ bốn mươi
Dường như báu pha lê trong sáng
Đều từ vô lượng tịnh nghiệp sanh
Mong mỗi có gì hiện mỉm cười
Như Lai viên mãn thân công đức
Thành tựu vô biên sắc vi diệu
Xuất hiện quang minh đẹp hi hữu
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Rõ thấu chí thích của chúng sanh
Đã được vô ngại đại biện tài
Mong mỗi có gì hiện mỉm cười
Như Lai đã đến được bỉ ngạn
Đầy đủ tam minh và lục thông
Thị hiện vô biên thanh tịnh quang
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Phật ở thuở xưa vô lượng kiếp

An trụ những đấng trì vi diệu

Biết nhân sanh biên và tận biên

Mong nói có gì hiện mỉm cười

Đời quá khứ vị lai hiện tại

Tịnh trí vô ngại bất tư nghị

Mong nói có gì hiện mỉm cười

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở trong đại chúng dùng tay kim sắc xoa đầu đồng tử Nguyệt Quang mà nói kệ rằng:

Đồng tử lắng nghe

Nay ta giao ông

Pháp Bồ Đề này

Kinh Xuất Hiện Quang

Ở đời ác sau

Lúc pháp sắp diệt

Phải vì chúng sanh

Khai thị diễn thuyết

Ta dùng Phật nhãn

Thấy đời vị lai

Nơi kinh thậm thâm

Pháp vi diệu này

Hoặc thích chẳng thích

Đều biết rõ cả

Nếu có chúng sanh
Chí cầu Phật đạo
Thường niệm chư Phật
Nên truyền kinh này
Nếu lòng kính ngưỡng
Lại thích náo nhiệt
Mãi mê say ngủ
Chẳng thích kinh này
Dầu được xuất gia
Trong pháp của Phật
Vớ pháp Niết Bàn
Lại chẳng ưa thích
Người ngu như vậy
Uổng ăn của thí
Nghe pháp hữu vi
Có nhiều tội lỗi
Vẫn luyện thế gian
Chẳng hề kính sợ
Người ngu như vậy
Trí giả quở trách
Dầu mặc pháp phục

Mà không trí huệ
Đức Phật đã dạy
Lời nói chon thiệt
Vô trí nếu nghe
Chẳng tin nhận được
Người ngu như vậy
Chớ cùng ở chung
Nếu người được nghe
Pháp thù thắng này
Chẳng sanh vui mừng
Lòng chẳng vui thích
Những người như vậy
Bị ta quở trách
Dầu được thân người
Vẫn là luống qua
Nếu người được nghe
Pháp thậm thâm này
Sanh được lòng mừng
Rất ưa rất thích
Người ấy đã từng
Gặp gỡ chư Phật

Quyết định sẽ được
Vô Thượng Bồ Đề
Nếu người ngu si
Bị ác kiến hại
Dứt mất huệ mạng
Xa rời Bồ Đề
Vì thế nên phải
Bỏ thầy bạn ác
Thân cận cung kính
Người trí huệ sáng
Tất cả thế gian
Có nhiều tội ác
Chúng sanh thường sa
Trong ba ác thú
Đều từ ngu si
Mê làm phát sanh
Theo mê lưu chuyển
Chẳng được tự tại
Vứt bỏ chánh pháp
Làm những phi pháp
Thế nên phải rời

Những người ngu tiểu

Như người đi xe

Tự bẻ trục xe

Đã tạo nghiệp ác

Sanh vào địa ngục

Miệng nói lời ác

Hằng tự tổn hại

Như cầm búa bén

Tự chém thân mình

Chẳng biết các pháp

Do nhơn duyên tạo

Theo nghiệp thọ báo

Không ai cứu được

Gần gũi minh sư

Để làm thiện hữu

Mà bèn tự nói

Tu tập không vô

Đã chứng vô vi

Sanh chấp đoạn diệt

Như thân khí vỡ

Tâm cũng mất theo

Ưu nói những lời
Trau truốt văn hoa
Tham đắm nơi đây
Trợn không ích lợi
Thà bị rắn độc
Cắn cho phải chết
Chớ chọn chẳng làm
Người đọa ác thú
Người ngu thuyết pháp
Làm hư căn lành
Khiến vô lượng chúng
Sa đọa địa ngục
Đại chúng các ông
Phải nên quan sát
Đồng tử Nguyệt Quang
Hiện đứng trước Phật
Thuở xưa đã từng
Cúng dường vô lượng
Hằng hà sa số
Chư Phật Thế Tôn
Kiên cố tu hành

Cầu trí vô thượng
Lòng ông chẳng luyến
Tất cả các cõi
Biết nhân sanh biên
Rốt ráo thanh tịnh
Rời các hí luận
Không hề nhiễm trước
Vì muốn lợi ích
Vô lượng chúng sanh
Diễn nói kinh điển
Hiện quang vô lượng
Người ngu không thể
Tu học pháp này
Với người tu hành
Dòm ngó lỗi lầm
Thế nên phải bỏ
Những người ngu si
Chẳng nên gần gũi
Tu học pháp ấy
Những người ngu si
Ưu thích tranh cãi

Chẳng thể siêng tu
Hạnh không tranh luận
Những người như vậy
Không tâm hiệp ý
Vì thế chẳng nên
Cung kính khen ngợi
Những người ngu si
Biếng nhác giải đãi
Thân ngữ ý nghiệp
Thường làm điều ác
Không có tịnh giới
Trí huệ đa văn
Thường tưởng cảnh dục
Thích nơi náo nhiệt
Các ông nên xem
Người ngu như vậy
Chủng tộc và thân
Thấy đều xấu ác
Giận thù hung dữ
Hình mạo xấu xa
Dầu sanh làm người

Thân thường hạ liệt
Chấp trước ngã tướng
Mê nơi chân lý
Không có trí huệ
Phân biệt lời hay
Nghe pháp tánh không
Chẳng ưa chẳng thích
Như Lai Thế Tôn
Từ lâu xa rời
Tất cả thế gian
Ngôn ngữ hí luận
Nơi đây phạm phu
Rất hay nhiễm trước
Trọn đời của họ
Chẳng rõ biết được
Dầu khen trì giới
Chẳng tu phạm hạnh
Miệng nói đúng pháp
Thân làm phi pháp
Tự nói là luật
Thường hành phi luật

Phật dạy đệ tử
Mặc y hoại sắc
Những người phá giới
Mà mặc y này
Càng thêm kiêu mạn
Và lòng phóng dật
Họ ăn của thí
Nhu nuốt lửa đỏ
Đã bỏ gia đình
Không ngũ dục lạc
Ở trong Phật pháp
Lại không diệu lạc
Thích những hạnh tạp
Chẳng rời nhi biên
Bao nhiêu ý thích
Đều chẳng thanh tịnh
Người ngu như vậy
Ở trong đại chúng
Không khác chồn cáo
Nhập bầy sư tử
Dầu nói những pháp

Tịch tịnh như vậy
Cũng chẳng biết rõ
Nghĩa không chơn thiệt
Được người ca ngợi
Sanh lòng ngạo mạn
Chẳng nhớ Đại Sư
Thẹn hổ khiêm hạ
Nhận vật bất tịnh
Nhu được bửu châu
Vui mừng cầm giữ
Lòng không tạm bỏ
Bọn này hạ liệt
Dầu lại xuất gia
Gìn giữ oai nghi
Chấp trì y bát
Chỉ có hình tượng
Không trí huệ thiệt
Dầu lại thể phát
Chẳng bỏ ác tâm
Sa vào đảo kiến
Trái pháp Sa Môn

Mắt đạo Niết Bàn
Tịch tịnh vô vi
Cũng không được quả
Của Sa Môn chứng
Vô minh phiền não
Chẳng giảm mảy may
Đi đạo xóm làng
Tự xưng tịch tịnh
Người ngu vô trí
Chẳng biết đạo chánh
Lòng họ thích muốn
Chỉ là bất thiện
Vì cầu lợi dưỡng
Mà ở chùa chiền
Chẳng chịu tu tập
Chánh nhơn Niết Bàn
Hôn trầm ưa ngủ
Chỉ muốn an thân
Thường ưa thật hành
Những sự như vậy
Dầu ở chùa am

Trải qua nhiều năm
Do vì đảo kiến
Mất đạo Niết Bàn
Trợn chẳng thể được
Đạo quả Sa Môn
Phá hư chánh kiến
Trái phạm cấm giới
Thích y phục tốt
Trang nghiêm thân mình
Nơi các đục lặc
Thường sanh ái nhiễm
Nếu vào thành ấp
Hiện tướng kiêu mạn
Phóng túng thân nghiệp
Chẳng giữ oai nghi
Hoặc vào thành ấp
Dạo đi rao nói
Ở tại chùa am
Trong hang núi kia
Mọi người nên biết
Là chỗ tôi ở

Bước chậm ngó xuống

Đi đứng an tường

Phát ngôn đối lạ

Hiện tướng La Hán

Khiến chúng bạch y

Đều bảo nhau rằng

Lan nhã Tỳ Kheo

Là thiệt bậc Thánh

Hoặc tại chùa am

A lan nhã kia

Thấy có người đến

Liên chỉ thị rằng

Tôi ở chỗ này

Ngày đêm kinh hành

Hoặc trái cỏ mềm

Làm chỗ tĩnh tọa

Hoặc vào tụ lạc

Đến nhà bạch y

Dối hiện ân cần

Hỏi thăm an ổn

Nói bàn vua giặc

Những sự thể tục
Hoặc do nhiễm tâm
Ở trước người nữ
Nhiều thứ phương tiện
Tự khen đức mình
Tôi làm ruộng phước
Cho người trong đời
Tôi bỏ ngôi vua
Xuất gia tu hành
Cung hơn thể nữ
Đều sanh cõi trời
Mọi người nghe nói
Càng thêm cung kính
Cúng dường đủ thứ
Y phục ẩm thực
Xin ngài thương xót
Thường đến nhà tôi
Tham ưa vị ngon
Chẳng biết tội lỗi
Bị ma làm hại
Như rùa sa lưới

Với chúng lan nhã
Kiêu căng danh lợi
Khi dễ chê bai
Tỳ Kheo tinh tiến
Lòng mê danh lợi
Càng sanh tham luyến
Vì cơ sống còn
Thường làm dối trá
Thêm lớn nghiệp ác
Nơi thân ngữ ý
Nếu có thí chủ
Tịnh tâm cúng dường
Do vì giải đãi
Làm tổn phước họ
Người ngu như vậy
Thường sanh ác đực
Nơi pháp tánh không
Lòng chẳng thuận chịu
Nếu ở trong Phật pháp
Rời đợc lỗi như vậy
Siêng tu chẳng phóng dật

Được pháp này chẳng khó

Với lợi với phi lợi

Khen chê khổ vui thảy

Thế pháp chẳng động được

Được pháp này chẳng khó

Quán thân tướng bất tịnh

Ngũ uẩn tướng độc hại

Ăn uống tướng chữa bệnh

Được pháp này chẳng khó

Dầu mặc y phục tốt

Cũng chẳng sanh kiêu mạn

Chỉ để che hổ thẹn

Được pháp này chẳng khó

Chẳng cậy ý sắc lực

Nơi ăn không tham luyến

Chỉ nuôi sống để tu

Được pháp này chẳng khó

Biết rõ những hữu không

Nơi dục không thủ xả

Thường tu hạnh không tịch

Được pháp này chẳng khó

Núi cách một do tuần
Ngồi một mình tu thiền
Quán hữu vi vô ngã
Được pháp này chẳng khó
Quán nhãn tận sanh biên
Và tướng nhãn lưu chuyển
Siêng tu đạo nhãn tịnh
Được pháp này chẳng khó
Nhĩ tử thiệt thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhãn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Vô lượng các Tỳ Kheo
Người siêng người biếng trễ
Tất cả đều phải biết
Người gặp bạn thiện ác
Tu tập chẳng tu tập
Sanh tín và bất tín
Tất cả đều phải biết
Người gặp thiện ác hữu
Nơi đạo các căn tận

Tu tập chẳng tu tập
Tất cả đều phải biết
Nếu ưa thích Bồ Đề
Hoặc một hai ba tháng
Lúc sau lại thối thất
Tất cả đều phải biết
Nếu người nghe pháp này
Sanh được lòng ưa thích
Dầu có lúc thối thất
Rồi lại được lòng tin
Nếu người nghe pháp này
Chẳng rời được phóng dật
Họ sanh ý nghĩ rằng
Kính này phi Phật thuyết
Nếu người nghe pháp này
Bị ma nó nhiếp trì
Trước dầu phát lòng tin
Sau thì lại vứt bỏ
Không ưa thích chánh pháp
Dối phỉnh cầu danh lợi
Du hành nơi tụ lạc

Khen nói đà la ni
Tam muội tổng trì sáng
Thiệt ra họ chẳng hiểu
Ràng buộc nơi ngũ dục
Tham cầu những thế nghiệp
Dùng lời lẽ phân biệt
Chê người tu pháp không
Họ không có niệm huệ
Trọn đời họ luống qua
Người ngu bỏ pháp không
Đó là họ phá giới
Sẽ đọa ngục A tỳ
Trọn chẳng được sanh Thiên
Nếu trong một sát na
Tạo lập ngàn tòa tháp
Chẳng bằng nghe kinh này
Thọ trì bốn câu kệ
Đem trăm ngàn vòng hoa
Cúng dường nơi Phật pháp
Chẳng bằng nghe kinh này
Suy gẫm bốn câu kệ

Nếu người xây bửu tháp
Số nhiều như hằng sa
Chẳng bằng khoảng sát na
Suy gẫm kinh điển này
Đem hoa rải cúng dường
Nơi trăm ức cõi Phật
Chẳng bằng khoảng sát na
Suy gẫm kinh điển này
Ca sa trăm ngàn ức
Dâng cúng lên chư Phật
Chẳng bằng khoảng sát na
Suy gẫm kinh điển này
Phật nhãn thắng thanh tịnh
Không gì chẳng thấy biết
Nếu ưa thính kinh này
Sẽ được mắt của Phật
Quá khứ vô số kiếp
Có Phật hiệu Nhiên Đăng
Ta làm tiên Ma Nạp
Cầm hoa đến cúng dường
Phật ký ta thành Phật

Hiệu Thích Ca Mâu Ni
Sẽ ngồi nơi đạo tràng
Diễn nói kinh điển này
Còn ông làm đồng tử
Nghe ta được thọ ký
Vui mừng phát lòng tin
Chấp tay phát thệ nguyện
Nếu Ma Nạp thành Phật
Tôi sẽ giúp giáo hóa
Đến lúc Ngài diệt độ
Tôi hộ trì pháp tạng
Nhu Phật Nhiên Đăng kia
Nói kinh Xuất Hiện Quang
Ma Nạp cùng đồng tử
Lúc ấy đồng nghe thọ
Thuở xưa ta đã từng
Đem hoa sen thơm đẹp
Cúng dường Phật Nhiên Đăng
Thuở ấy ở pháp hội
Ông phát nguyện như vậy
Trong mặt pháp của ta

Thọ trì kinh điển này
Lòng chẳng sanh bực dọc
Hay thọ trì đọc tụng
Thì gọi đại trượng phu
Ông phải ở đời sau
Trì pháp khó nghe này
Rộng vì các chúng sanh
Phân biệt nghĩa thú ấy
Thuở quá khứ ta cũng
Lúc chánh pháp sắp diệt
Trì kinh Hiện Quang này
Rộng nói cho chúng sanh
Người ngu chẳng siêng tu
Hủy báng kinh pháp này
Ta dầu nghe họ chê
Cũng chẳng hề phiền giận
Ta thường tu nhẫn nhục
Lợi ích cho thế gian
Do nhẫn lực thành tựu
Thân tướng hảo trang nghiêm
Đồng tử này! Phải xem

Thân Phật diệu viên mãn
Kim sắc rất thanh tịnh
Đều từ nhãn lực sanh
Ngón chun ta ấn đất
Chấn động vô biên cõi
Mà chúng sanh chẳng té
Đều là do nhãn lực
Ta từ một lỗ lông
Phóng trăm ngàn quang minh
Thanh tịnh chiếu tất cả
Đều do thắng nhãn lực
La Sát rất đáng sợ
Hút lấy tinh khí người
Thường mến kính nơi ta
Đều do thắng nhãn lực
Những quyền thuộc của ta
Khéo điều phục được tâm
Tôn trọng nơi Như Lai
Đều do thắng nhãn lực
Trăm ngàn thứ âm nhạc
Khắp ở trong đại chúng

Khen ngợi Phật công đức
Đều do thắng nhãn lực
Trăm ngàn vị Long Vương
Sân độc rất đáng sợ
Thấy Phật liền vui mừng
Đều do thắng nhãn lực
Chúng Dạ Xoa La Sát
Cầm trăm ngàn vòng hoa
Đông đến cúng dường Phật
Đều do thắng nhãn lực
Vô lượng trăm ngàn cõi
Hiện tại chư Như Lai
Khen ngợi công đức ta
Đều do thắng nhãn lực
Tám ngàn Cru Bàn Trà
Và A Tra Phạ Ca
Rải hoa cúng dường ta
Đều do thắng nhãn lực
Sáu mươi trăm câu chi
Chúng Dạ Xoa Vương thấy
Đông đến cúng dường ta

Đều do thắng nhãn lực

Lại có ngàn Long Vương

Ma Na Bà Già thầy

Dâng ta xích chơn châu

Đều do thắng nhãn lực

Trăm ngàn Cưu Bàn Trà

Tỳ Lô Thích Ca thầy

Hương hoa cúng dường ta

Đều do thắng nhãn lực

Long Vương giữ đại địa

Hiện ra nửa thân rồng

Chấp tay cung kính ta

Đều do thắng nhãn lực

Có trăm ngàn câu chi

La Hầu A Tu La

Tịnh tâm cúng dường ta

Đều do thắng nhãn lực

Này Nguyệt Quang phải xem

Phật quang chiếu đến đâu

Hết khổ được an vui

Đều do thắng nhãn lực

Trăm ngàn chúng chư Thiên

Rải hoa trời cúng dường

Họ bỏ vui ngũ dục

Đến ở gần Như Lai

Ông xem Phật thần thông

Tiếng diễn thuyết thí giới

Khắp mọi nơi đều nghe

Đều do thắng nhãn lực

Tiếng diễn thuyết uẩn giới

Và tiếng nói tứ đế

Khắp mọi nơi đều nghe

Đều do thắng nhãn lực

Do thần thông của ta

Nghe hư không thuyết pháp

Nhãn tận biên tịch tịnh

Sanh biên cũng tịch tịnh

Do thần thông của ta

Nghe hư không thuyết pháp

Nhãn từ nhơn duyên sanh

Không lai cũng không khứ

Do thần thông của ta

Nghe hư không thuyết pháp

Quan sát nhãn tịch tịnh

Do đó sanh chư Phật

Do thần thông của ta

Nghe hư không thuyết pháp

Nhãn tận biên tịch tịnh

Do đó sanh chư Phật

Do thần thông của ta

Nghe hư không thuyết pháp

Nhãn biên tế tịch tịnh

Do đó sanh chư Phật

Do thần thông của ta

Nghe hư không thuyết pháp

Nhãn sanh biên tịch tịnh

Do đó sanh chư Phật

Do thần thông của ta

Nghe hư không thuyết pháp

Nhãn lưu chuyển tịch tịnh

Do đó sanh chư Phật

Do thần thông của ta

Nghe hư không thuyết pháp

Nhãn vô sanh tịch tịnh
Do đó sanh chư Phật
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn tịch diệt tịch tịnh
Do đó sanh chư Phật
Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhĩ đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Tham sân si phần phú
Tật đó và siểm cuồng
Cống cao cùng kiêu mạn
Nói rộng cũng như vậy.

Nguyệt Quang Đồng Tử nghe Đức Phật nói pháp tối thắng như vậy, vui mừng chấp tay bạch Đức Phật rằng: Ô Bạch Đức Thế Tôn! Ngày mai con muốn thỉnh Đức Như Lai và đại chúng đến nhà con thọ trai. Mong Đức Như Lai từ mẫn nhận lời.

Đức Phật biết ý nguyện của Đồng Tử thanh tịnh. Đức Phật cũng biết sẽ lợi ích vô lượng chúng sanh. Nên Đức Phật xót thương mà nín lặng nhận lời thỉnh của Đồng Tử.

Đồng Tử Nguyệt Quang liền đánh lễ chư Phật đi nhiều bên hữu ba vòng, vui mừng mà trở về nhà cùng với quyến thuộc và chúng Thiên, Long Bát Bộ đồng nghiêm sức thành Vương Xá. Nơi ngã tư đường giăng bày màn che bằng lụa màu. Màn ấy cao rộng che khắp mọi nơi, dây vàng kết xen, chuỗi ngọc thòng rủ, những lá phan sư tử, hoa vàng câu vòng trăm ngàn thứ để

trang sức. Lại còn có hoa báu rất lạ xen lẫn nhau mà làm thành vòng hoa, hoa chiêm bặc, vòng hoa mục chơn lân đà, vô lượng vô số thứ vòng hoa như vậy thông rữ giáp vòng trong màn trướng báu. Khắp nơi đều trang nghiêm. Trong ấy sắm đặt chỗ ngồi, đốt những hương quý: hương tất lực ca, hương đô ma già, hương chiên đàn, hương uất kim thơm tho vui dạ. Hòa hiệp nhiều thứ diệu hương như vậy để dùng cúng dường. Còn đem nước thơm rưới khắp mặt đường. Hoa đẹp phủ trên đất chỗ nào cũng đầy khắp.

Chư Thiên nữ, A Tu La nữ, Ma Hầu La nữ số đông vô lượng, lòng họ vui mừng vì muồn thành tựu như Bồ Đề nên đồng đến nghiêm sức đại thành ấy.

Trong thành khắp nơi nghiêm sức đã xong, đến giờ ngọc trai, Đông Tử Nguyệt Quang đến bạch Đức Phật: Mong Đức Thế Tôn vì lợi ích các chúng sanh mà vào đại thành.

Bấy giờ Đức Phật và đại chúng đi vào cửa thành.

Đương lúc Đức Phật hạ chơn xuống, khắp mặt đất trong thành đều chấn động. Trăm ngàn ức thế giới mười phương cũng đều chấn động. Trong thời gian ấy, kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ khổ được vui, kẻ xấu thành đẹp, kẻ nghèo được no đủ, không con có con, không áo có áo, không vàng bạc châu báu có vàng bạc châu báu, không thân thuộc được thân thuộc, người thiếu đồ trang sức thì được có đồ trang sức.

Còn có các thứ chim: chim câu chỉ la, chim anh vũ, chim khổng tước, chim xá lợi, chim ca lãng. Những chim ấy thấy Đức Phật, chúng nó vui mừng hót ra những âm thanh vi diệu. Ai nghe tiếng hót ấy cũng đều đẹp dạ.

Đức Phật lại dùng thần lực hóa hiện vô lượng cây hoa chiêm bặc ca. Trăm ngàn chúng sanh cầm hoa thanh tịnh ấy và các thứ hương khác rải lên cúng dường Đức Phật.

Chư A Tu La nữ và Ma Hê Thủ La cầm xích chơn châu và bột chiên đàn vui vẻ kính rải trên Đức Phật.

Chúng A Tu La và chư Thiên cầm lọng báu bằng hoàng kim bạch ngân đứng trên hư không che cho Như Lai.

Đức Phật lại dùng thần lực hóa hiện vô lượng cây hương chiên đàn, trăm ngàn cây kim cương, bửu khí và y phục. Những cây như vậy vô lượng vô

biên trần bửu trang nghiêm, hoa lá rậm rạp. Đó là do quả báo phước đức của tất cả chúng sanh chung lại kết thành. Gió nhẹ thổi động, hơi thơm tỏa thảng vi diệu lan khắp vô lượng Phật độ. Trăm ngàn chúng sanh đồng rải cúng Đức Phật.

Vô lượng chúng sanh, hữu tình và phi tình như vậy đều do thần lực của Đức Phật hóa hiện.

Nếu có ai mong cầu, do thần lực ấy, đều làm cho đầy đủ theo ý muốn của họ cả.

Lúc Đức Phật vào thành, tất cả đại chúng nghe tiếng hay lạ trên hư không. Tiếng ấy diễn xướng chẳng thể nghĩ bàn, cũng chẳng biết từ đâu xuất phát, nói lên trăm ngàn kệ tụng để tuyên diệu pháp.

Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành

Hư không có tiếng nói như vậy

Rõ tham tận biên thường không tịch

Chứng thiệt tánh ấy được Bồ Đề

Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành

Hư không có tiếng nói như vậy

Rõ tham sanh biên thường không tịch

Chứng thiệt tánh ấy được Bồ Đề

Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành

Hư không có tiếng nói như vậy

Rõ tham biên tế thường không tịch

Chứng thiệt tánh ấy được Bồ Đề

Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành

Hư không có tiếng nói như vậy

Rõ tham tịch tịnh thường không tịch
Chứng thiết tánh ấy được Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Rõ tham lưu chuyển thường không tịch
Chứng thiết tánh ấy được Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Rõ tham không có thường không tịch
Chứng thiết tánh ấy được Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Rõ tham không sanh thường không tịch
Chứng thiết tánh ấy được Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Rõ tham tịch diệt thường không tịch
Chứng thiết tánh ấy được Bồ Đề
Sân si phần phú cùng tật cuồng
Siểm khúc công cao kiêu mạn ưu
Khô tập diệt đạo và hữu tình

Đồng nam đồng nữ với phụ nữ
Trượng phu dưỡng dục gồm sáu căn
Sáu trần bốn đại tánh sự vật
Thế gian khổ uẩn giới thế sanh
Âm thanh danh vân vân cũng vậy
Pháp Vương diễn nói tiếng vi diệu
Tất cả chúng sanh đều vui mừng
Chư Thiên thế nhơn cùng nghe rồi
Thích muốn ở nơi Như Lai thừa
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi sức bố thí Phật rất thích
Do sức bố thí chúng Bồ đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi thanh tịnh giới Phật rất thích
Do sức tịnh giới chúng Bồ đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi hạnh nhẫn nhục Phật rất thích
Do sức nhẫn nhục chúng Bồ đề

Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi hạnh tinh tiến Phật rất thích
Do sức tinh tiến chứng Bồ Đề

Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi hạnh thiền định Phật rất thích
Do sức thiền định chứng Bồ Đề

Sức thần thông phước đức trí huệ
Sức phương tiện sắc sức danh xưng
Sức nghiệp nhơn duyên sức tín văn
Sức bố thí và sức tịch tịnh
Sức điều phục thiết tế để thiện
Sức vô úy hoan hỉ lợi lạc
Từ bi hỉ xả nhẫn vô não
Không vô tướng vô tác cũng vậy
Đấng thập lực thánh chúa thiên tôn
Công đức danh văn vô đẳng lượng
Đương lúc vào thành mới hạ chun
Đã làm lợi ích nhiều chúng sanh
Xưa ở ba cõi tu tịnh nghiệp

Thêm lớn hạnh lành cho chư Thiên
Tất cả thế gian đều tôn ngưỡng
Nghe lời Phật nói đều vui mừng
Lúc Phật vào thành mới hạ chun
Thành ấp đại địa đều chấn động
Đồng thấy tịnh quang minh của Phật
Thấy đều khát ngưỡng sanh vui mừng
Thế Tôn vào thành lợi ích lớn
Nhơn thiên đại chúng lòng vui mừng
Ba cõi từ đất đến không gian
Đều khen Như Lai khéo an lạc
Túc luân của Phật vừa ẩn đất
Tịnh quang chiếu khắp chưa từng có
Trong thành Thiện Mã vang tiếng diệu
Trên không các chim cũng vui mừng
Lại có chúng nữ nhơn thanh tịnh
Tay chun hoàn xuyên và chuỗi ngọc
Nhiều thứ trang sức báu như vậy
Chẳng gõ tự vang tiếng vi diệu
Các nàng cùng đến mừng rỡ nhau
Đồng thanh khen ngợi Thắng Cát Tường

Đui điếc tàn phế được lành lặn
Đều là quả thù thắng của Phật
Thế Tôn vào thành người đều mừng
Tro người rải hoa cúng dường Phật
Khắp trong hư không vang tiếng diệu
Vô lượng chư Thiên rất vui mừng
Còn có những chúng sanh mất trí
Đã hết cuồng loạn lòng vui mừng
Nữ nhơn thai nghén lòng lo sợ
Nhờ ánh sáng Phật được an vui
Hoặc có các nam nữ hồ thẹn
Vì họ nói pháp rời cầu nhiễm
Đều sanh lòng thanh tịnh vui mừng
Đánh lễ dưới chun đức Mâu Ni
Hoặc cầu Như Lai đạo vô thượng
Hoặc cầu Bồ Tát Thanh Văn thừa
Như vào thành chiêm đàn tối thắng
Chiêm ngưỡng Tôn nhan tự mừng rỡ
Phật huệ thấu rõ hạnh mọi người
Tùy thuận thế gian làm lợi ích
Pháp tài sâu xa cho Bồ Tát

Trần bửu thượng diệu thí chúng sanh.

Lúc Thế Tôn vào thành

Hư không nói như vậy

Nếu thích nhãn tận biên

Thì tôn trọng nơi Phật

Lúc Thế Tôn vào thành

Hư không nói như vậy

Nếu thích nhãn tận biên

Thì tin chắc nơi Phật

Nếu thích nhãn tận biên

Được Phật bất hoại tín

Tịnh tín được nối nhau

Do quán nhãn tận biên

Nếu thích nhãn tận biên

Được pháp bất hoại tín

Tịnh tín được nối nhau

Do quán nhãn tận biên

Nếu thích nhãn tận biên

Được Tăng bất hoại tín

Tịnh tín được nối nhau

Do quán nhãn tận biên

Nếu thích nhãn tận biên
Được giới không chấp trước
Tịnh giới được nối nhau
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Rời ác thú tham dục
Rời bỏ tham tương tục
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Rời ác thú sân hận
Rời bỏ sân tương tục
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Rời ác thú ngu si
Rời bỏ si tương tục
Do quán nhãn tận biên
Nếu quán nhãn tận biên
Thì được trí Bồ Đề
Trí Bồ Đề tương tục
Do quán nhãn tận biên
Nhẫn đến nhãn sanh biên

Biên tế và lưu chuyển
Tịch tịnh cùng không có
Vô sanh với tịch diệt
Các pháp môn như vậy
Nói đồng như nhãn tận
Nếu thích nhãn tận biên
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nếu thích nhãn sanh biên
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nếu thích nhãn biên tế
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nếu thích nhãn lưu chuyển
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông

Nếu thích nhãn tịch tịnh
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nếu thích nhãn vô sanh
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nếu thích nhãn không có
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nếu thích nhãn tịch diệt
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhãn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Biết nhãn sanh vô biên

Phát khởi trí vô biên

Do vì trí vô biên

Nói pháp này cũng vậy

Biết nhãn tận vô biên

Nơi nhãn không chướng ngại

Do vì không chướng ngại

Được Phật vô ngại trí

Nhĩ tử thiệt thân ý

Sắc thanh hương vị xúc

Nhẫn đến âm thanh danh

Tất cả đều như vậy

Lúc Thế Tôn vào thành

Trăm ngàn loài chúng sanh

Nghe hư không thuyết pháp

Không nghi Phật công đức

Dẫu có khởi tham dục

Chẳng hư Phật trí huệ

Hoặc có khởi tham dục

Thối thất Phật công đức

Hoặc dẫu khởi tham dục

Mà cầu vô thượng trí

Siêng tu pháp bất cộng
Chẳng thích Thanh Văn thừa
Người ngu tu tập thiền
Ưu nơi thiền định vui
Bèn sanh tăng thượng mạn
Nói được quả Sa Môn
Người ngu tu tập thiền
Không trí nhãn tận biên
Dầu trải trăm ngàn kiếp
Vẫn không được giải thoát
Vớ tất cả ái sanh
Đều nhiễm trước trong ấy
Nếu biết sanh tánh không
Chỗ thấy thường thanh tịnh
Nếu người tu tứ thiền
Không trí nhãn tận biên
Dầu trải trăm ngàn kiếp
Nơi thiền chẳng thanh tịnh
Nếu chúng được đấng dẫn
Không trí chúng tận biên
Vì chẳng biết chúng tận

Thường hành nơi chúng lậu

Nếu chấp trước nơi tướng

Không trí tướng tận biên

Vì chẳng biết tướng tận

Thường hành nơi tướng lậu

Nếu luyến trước thế gian

Không trí thế tận biên

Vì chẳng biết thế tận

Thường hành nơi thế lậu

Nếu ở tâm hữu lậu

Không trí tâm tận biên

Vì chẳng biết tâm tận

Thường hành nơi tâm lậu

Nếu ở pháp hữu lậu

Không trí pháp tận biên

Vì chẳng biết pháp tận

Thường hành nơi pháp lậu

Nếu đủ pháp đầu đà

Không trí nhãn tận biên

Vì chẳng biết nhãn tận

Chẳng phải thiết đầu đà

Dầu mặc y hoại sắc
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải ứng pháp phục
Dầu sanh nhà quý tộc
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải nhà thanh tịnh
Dầu quyền thuộc đông nhiều
Không trí nhãn tận biên
Chóng đọa trong ác thú
Quyền thuộc chẳng cứu được
Dầu giới thanh minh luận
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng đạt được thanh minh
Dầu giới các công xảo
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải giới công xảo
Dầu với nhiều gạn hỏi

Rộng giải thích một chữ
Không trí nhãn tận biên
Chẳng phải giải nghĩa đúng
Dầu học với người trí
Chẳng biết mật chẳng mật
Không trí nhãn tận biên
Không có được nơi pháp
Dầu rõ các luận thuyết
Thế luận và các pháp
Không trí nhãn tận biên
Như té vục núu dây
Dầu giỏi nơi thanh minh
Suy đoán tường cát hung
Và văn tự âm vận
Đọc tụng đều rõ suốt
Chẳng biết nhãn tận biên
Người ấy vẫn vô trí
Dầu biết tướng nữ nhơn
Lời tà làm mê hoặc
Cách đấm bóp hết mọi
Những ảo thuật bí mật

Chẳng biết nhãn tận biên
Người ấy vẫn vô trí
Dầu diễn thuyết trăm tông
Không sót mất một chữ
Chẳng biết nhãn tận biên
Lời nói vẫn vô nghĩa
Sanh biên với biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô sanh cùng vô hữu
Tịch diệt như tận biên
Nhĩ tử thiệt thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhẫn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Dầu đọc tụng thanh luận
Mà biết hết nghĩa ấy
Chẳng biết nhãn tận biên
Họ vẫn là hạ liệt
Dầu tụng tứ Vi Đà
Thần chú đều thông thuộc
Chẳng biết nhãn tận biên

Họ vẫn là hạ liệt
Nhu vậy nhĩ sanh biên
Biên tế và lưu chuyển
Nhĩ đến nhĩ tịch diệt
Phải biết cũng như vậy
Nhĩ tử thiệt thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhĩ đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Lúc Thế Tôn vào thành
Vô lượng các chúng sanh
Nghe tiếng nói hư không
Được trí nhĩ tận biên
Lúc Thế Tôn vào thành
Vô lượng các chúng sanh
Nghe tiếng nói hư không
Biết rõ nhĩ tự tánh
Rốt ráo không vô ngã
Đều được nhĩ thanh tịnh
Nhĩ tử thiệt thân ý
Sắc thanh hương vị xúc

Nhẫn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Tham sân si phần mạn
Xan tật cuồng công cao
Nhẫn đến nơi phóng dật
Phải biết cũng như vậy
Lúc Thế Tôn vào thành
Vô lượng loài chúng sanh
Nghe tiếng hư không nói
Danh hiệu của chư Phật
Hoặc nghe diệt hoại tham
Danh hiệu không gì bằng
Hoặc nghe diệt hoại sân
Danh hiệu lợi cho đời
Hoặc nghe hết ngu si
Danh hiệu dẹp kiêu mạn
Hoặc nghe dạy thế gian
Tên đạo sư tịch tịnh
Hoặc nghe hiện trí huệ
Tên lợi ích thế gian
Hoặc nghe hiện phương tiện

Tên lợi ích chúng sanh
Hoặc nghe hàng phục ma
Tên không có hận thù
Hoặc nghe đem pháp dạy
Tên thị hiện giải thoát
Hoặc nghe tên rộng độ
Những chúng sanh khốn khổ
Hoặc nghe đấng Nhơn Tôn
Tên cứu tế chúng sanh
Được nghe danh hiệu Phật
Đều được nhãn thanh tịnh
Hư không vá nước biển
Nhấn đến núi Tu Di
Tất cả đều lường được
Trí Phật không cùng tận.
Nếu nơi nhãn tận quyết định được
Thành tựu pháp thân chẳng có khó
Nếu thành tựu được thắng pháp thân
Sẽ được vô biên trí tổng trì
Nếu được vô biên trí tổng trì
Tỏ ngộ vô lượng những khế kinh

Nếu ngộ vô lượng những khế kinh
Nơi Phật thân thông được chẳng khó
Nếu nơi nhân sanh quyết định được
Thành tựu pháp thân chẳng có khó
Nếu hay thành tựu thắng pháp thân
Sẽ được vô biên trí tổng trì
Nếu được vô biên trí tổng trì
Tỏ ngộ vô lượng những khế kinh
Nếu ngộ vô lượng những khế kinh
Nơi Phật thân thông được chẳng khó
Nhu vậy nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị và xúc pháp
Nhẫn đến âm thanh cùng với danh
Phải biết tất cả đều cũng vậy
Lúc ấy đại địa đều chấn động
Biển lớn các núi cũng chấn động
Chúng A tu La và chư Thiên
Tất cả thấy đều sanh hoan hỷ
Ma và ma quân hết siểm khúc
Đều cầu thành tựu Phật trang nghiêm
Chư Thiên các xứ cung điện đẹp

Lòng sạch vui mừng bảo nhau rằng
Đạo Sư nay đã hiện ra đời
Để lợi tất cả chúng Trời người
Chúng Địa Cư Thiên ở cung mình
Cũng đều vui mừng bảo nhau rằng
Lành thay Đạo Sư nay xuất thế
Làm nhơn an lạc khắp thế gian
Chúng Không Cư Thiên nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng đẹp dạ khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chúng Tứ Thiên Vương nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chư Thiên Đạo Lợi nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chư Thiên Dạ Ma nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín

Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chúng tôi phải phát Bồ Đề tâm
Chí cầu Như Lai vô thượng trí
Đấng Tối Thắng Người Trời nương dựa
Độ thoát tất cả loài chúng sanh
Chư Thiên Đâu Suất nghe lời ấy
Thảy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Phật trải câu chi vô số kiếp
Tu tập vô biên hạnh thù thắng
Dạy đạo an ổn cho chúng sanh
Khiến siêu sanh tử chứng Niết Bàn
Chư Thiên Hóa Lạc nghe lời ấy
Thảy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng lời thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chư Thiên Tha Hóa nghe lời ấy
Thảy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng vi diệu khen ngợi Phật

Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Như Lai đã khởi hấn sanh tử
Hàng phục chúng ma và ngoại đạo
Thành tựu vô thượng Phật Bồ Đề
Cứu vớt quần sanh lên bờ giác
Các chúng Phạm Thiên nghe lời ấy
Thảy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng vi diệu khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Như vậy xoay vần nghe tiếng nhau
Quyến thuộc Phạm Thiên đều mừng rỡ
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Ma quân sợ sệt đều lo khổ
Trên đến chư Thiên Sắc cứu Cánh
Nghe Phật xuất hiện lợi thế gian
Như vậy xoay vần tiếng nghe khắp
Tu La tổn giảm chư Thiên tăng
Cung điện ác ma đều trống vắng
Quyến thuộc chư Thiên đều đông nhiều
Dùng sức vô úy hàng chúng tà
Mau thành tối thắng đại Bồ Đề

Trong khoảng sát na trời biết khắp
Thế Tôn xuất thế lợi quần sanh
Lành thay thế gian Đại Đạo Sư
Đem mắt thanh tịnh cho chúng sanh.

Lúc Thế Tôn vào thành
Người khở vì tham dục

Nghe nói bất tịnh quán
Tham dục dứt không còn

Lúc Thế Tôn vào thành
Người khở vì sân hận

Nghe nói pháp từ bi
Sân hận dứt không còn

Lúc Thế Tôn vào thành
Người khở vì ngu si

Nghe nói pháp trí huệ
Ngu si dứt không còn

Lúc Thế Tôn vào thành
Người khở vì kiêu mạn

Nghe pháp lia kiêu mạn
Kiêu mạn dứt không còn

Lúc Thế Tôn vào thành

Người khổ vì tật đố
Nghe pháp lìa tật đố
Tật đố dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì xan lẫn
Nghe pháp lìa xan lẫn
Xan lẫn dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì phẫn nộ
Nghe pháp lìa phẫn nộ
Phẫn nộ dứt không còn
Nếu tu hạnh điều phục
Nghe vô biên pháp này
Thì vào biển đa văn
Thành tựu môn tổng trì
Lại nghe tiếng hư không
Đem hoa cúng dường Phật
Thành tựu thắng công đức
Đại bi thần thông thuyết
Lại nghe tiếng hư không
Khen ngợi thân Như Lai

Chỗ sanh và chủng tộc
Tiếng nói đều thù thắng
Như loài chúng sanh ấy
Thần thông tùy loại nói
Nhân nhĩ tử thiết thân
Hoặc sắc hoặc thanh thảy
Co duỗi hoặc cúi ngửa
Hiện bày đều thù thắng
Như Lai siêu thế gian
Mà làm đèn thế gian
Thị hiện các sắc tượng
Đều là Phật thần thông
Phàm phu ưa luyến sắc
Vì hiện các thứ thân
Tùy theo loài chúng sanh
Nói sắc không kiên cố
Nếu người nhiều chấp trước
Như Lai hiện thân lực
Tùy họ khí phi khí
Dạy họ pháp đối trị
Chúng sanh từ nhiều đời

Chưa từng cúng dường Phật
Cang cường khó điều phục
Đem địa ngục bảo họ
Nếu người mê nghiệp đạo
Cố chấp ưa hí luận
Đức Phật khiến họ nghe
Pháp dứt chấp hí luận
Lại nghe tiếng hư không
Nhãn tánh quyết định không
Không lai cũng không khứ
Không tướng không sở hữu
Lại trăm ngàn chúng sanh
Nghe hư không diễn thuyết
Nhục nhãn và huệ nhãn
Nhãn đến nói pháp nhãn
Sức thần biến của Phật
Nghe tiếng nói giới định
Trí huệ và giải thoát
Tiếng giải thoát tri kiến
Chúng sanh có nhiều loài
Hiện thân biến đúng chỗ

Dùng ngôn ngữ tùy loại
Diễn thuyết pháp chơn thiết
Nếu có các chúng sanh
Thích tu thí giới nhĩn
Thần thông tùy loại nói
Tiếng thí giới nhĩn nhục
Sức thần biến của Phật
Tùy căn tánh chúng sanh
Vì họ rộng phân biệt
Khiến thọ trì diễn thuyết
Do thần biến của Phật
Nghe nói uẩn giới xứ
Phược giải hoặc viển cận
Tướng địa vị sai biệt
Lại nghe nói các địa
Vô lượng trí chiếu sáng
Lại nghe phiền não tập
Có lia có chẳng lia
Do thần biến của Phật
Nghe nói tánh như thiên
Do nghiệp quả chẳng đồng

Thọ sanh có sai biệt
Hoặc nơi chúng nữ nhon
Hóa thân nữ xinh đẹp
Hư không nói nên chán
Người nghe trừ lòng dục
Nếu nơi Xá lợi Phật
Có lòng sâu tin tưởng
Đức Phật liền ứng hiện
Vì nói pháp vô thượng
Câu Luật Đà Ca Diếp
Kiếp Tân Na Nan Đà
Ma Ha Ca Diếp Ba
Và Kiều Trần Na thầy
Tùy chỗ họ ưa thích
Nghe nói pháp Thanh Văn
Trời và A Tu La
Cùng các chúng Dạ Xoa
Quyến thuộc Tỳ Lũ Ca
Vô lượng Cưu Bàn Trà
Do Phật lực được nghe
Thần chú Đà la ni.

1. Nhứt trí tử, 2. Tất trí tử, 3. Y ra tô y ra, 4. Ô nang tử, 5. Mạn nang tử, 6. Ô xí, 7. A nô xí, 8. A Khất sai la mang nang di, 9. Đà la ni nễ sắc tra nễ danh, 10. Đa ca nễ, 11. Y danh mẫn đa ra, 12. Nễ ha ra, 13. A bát rị bộ đề, 14. Nễ ra a khứ sát ra, 15. Vi gia khất lí dạ đế, 16. A khứ sát ra phược ra nhĩ đế, 17. Ca ra phạ hê ninh, 18. Tất nhưong vi xà ni đề nhưong năng, 19. Bát ra xá tát đế xá tát đa, 20. Bát ra xá tát đa, 21. Đa ra nghiệt đa bộ danh, 22. Ám phạ ra ám phạ ra, 23. Li la phạ năng thất giả, 24. Chát đa vi phạ nhĩ đa, 25. Chát đa a nan đa, 26. Ô bết ra ha phạ nhĩ đa bộ danh, 27. Nang nam, 28. Ca na a ca ni vi phạ nhĩ đa, 29. Thất lí sắc tra, 30. A ma la ninh ma la, 31. Phất lý đề năng ra thủy giả, 32. Ha ha lý, 33. Ma ma lý, 34. Phê ra ni, 35. Đề sắc tra, 36. Chước sô ni ha ra, 37. Ô địa ri da phạ chỉ, 38. An tra ri, 39. Cú tra ri, 40. Kế đô, 41. Tô kế đô, 42. Tô phả ra nễ, 43. Ca ra nễ, 44. Cú tổ ma nễ duệ, 45. Ca ca lê, 46. Khước khư lê, 47. Ninh bát la mộ lê, 48. Đề sắc tra hê, 49. Đà la ni, 50. Na ca ni ha ra, 51. Bát ra la dã đề, 52. A đề bát ra la dã đề, 53. Án đa ra bát đề, 54. An đa ra đa phạ địa thất giả, 55. Ha hê ri, 56. Ma khư lý, 57. Y ni tam bà lê, 58. Đề sắc tra hê, 59. Đà la ni, 60. Trám bộ lô nhã đề.

Lại dùng nhiều tiếng hay

Của Tỳ Sa Môn Vương

Đề Đầu Lại Tra thầy

Nói chú pháp chơn thiệt

Vô lượng tiếng như vậy

Phật thần thông tuyên nói

Thần thông đã vô lượng

Sở thuyết cũng vô biên

Hoặc ở cõi không Phật

Sức thần thông biến hóa

Thân Phật và thánh chúng

Như việc thấy hôm nay

Trong bất tư nghị cỗi
Hiện vô lượng biến hóa
Mới sanh đi bảy bước
Bỏ ngôi vua xuất gia
Đạo tràng thành chánh giác
Suy gẫm pháp đã được
Vì chúng chuyển pháp luân
Thị hiện nhập Niết Bàn
Và dùng sức thần thông
Diễn thuyết các thứ pháp
Khiến vô lượng chúng sanh
Thành tựu trí thù thắng
Lúc ấy Đức Phật hiện
Chúng Phạm Thiên vây quanh
Diễn nói pháp tứ nhiếp
Thêm sáng hạnh tứ nhiếp
Lúc ấy Đức Phật hiện
Chúng Long Vương vây quanh
Diễn nói lỗi giận thù
Khiến họ bỏ lòng giận
Bấy giờ Đức Phật hiện

Chúng Dạ Xoa vây quanh

Diễn nói lỗi tổn hại

Khiến bỏ lòng tổn hại

Bấy giờ Đức Phật hiện

A Tu La vây quanh

Vì nói lỗi đấu tranh

Khen ngợi tu nhẫn nhục

Lúc ấy Đức Phật hiện

Ca Lô La vây quanh

Diễn nói lỗi sai trái

Khen ngợi lòng hòa hợp

Lúc ấy Đức Phật hiện

Càn Thát Bà vây quanh

Dùng vô biên ái ngữ

Ca ngợi Đức Như Lai

Bấy giờ Đức Phật hiện

Ma Hầu La vây quanh

Quở trách pháp ngoại đạo

Khen ngợi lời Phật dạy

Bấy giờ Đức Phật hiện

Chúng quý thân vây quanh

Cùng ca ngợi Như Lai
Những công đức hi hữu
Đức Phật hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn tận biên
Rốt ráo hay thông đạt
Thế Tôn hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn sanh biên
Rốt ráo hay thông đạt
Như Lai hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn biên tế
Rốt ráo hay thông đạt
Đạo Sư hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn lưu chuyển
Rốt ráo hay thông đạt
Đại Hùng hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn tịch tịnh

Rốt ráo hay thông đạt
Đại Lực hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn vô sanh
Rốt ráo hay thông đạt
Đại Từ hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn vô hữu
Rốt ráo hay thông đạt
Đại Bi hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn tịch diệt
Rốt ráo hay thông đạt
Ứng Cúng hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn vô ngã
Rốt ráo hay thông đạt
Biến Trí hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn vô nhơn
Lưỡng Túc hiện thần biến

Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nhĩn không chúng sanh
Rốt ráo hay thông đạt
Thiện Thệ hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nhĩn không thọ mạng
Rốt ráo hay thông đạt
Vô Thượng hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nhĩn không dưỡng dục
Rốt ráo hay thông đạt
Điêu Ngự hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách nơi thế trí
Chẳng cho ưa mến nó
Thế Đăng hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách nơi thế lợi
Khen công đức vô vi
Đức Phật hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh

Quở trách trí hữu lậu
Khen ngợi huệ vô lậu
Nhu Lai hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách thế gian thiên
Khen ngợi định xuất thế
Thế Tôn hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách giới hữu lậu
Khen học xứ vô lậu
Đạo Sư hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách lỗi tâm nhỏ
Khen ngợi đức tâm lớn
Đại Hùng hiện thân biến
Khen ngợi tu thân giới
Tu tâm và tu huệ
Vô lậu cùng vô y
Đại Lực hiện thân biến
Khen ngợi đạo diệt khổ
Người ham mê hí luận

Bị chur Phậт quở trách
Đôi Từ hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Phân biệt nhữn dứt lỗi
Khai thị tướng tịch diệt
Nhĩ tử thiệt thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhữn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Người tuổi trẻ khỏe mạnh
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Người sanh xứ kiêu dật
Chỉ dạy vô biên lỗi
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Người thọ dụng phóng dật

Chỉ dạy vô biên lỗi

Chỉ dạy vô biên lỗi

Đại Bi hiện thân biến

Rộng vì các chúng sanh

Người tự tại phóng dật

Chỉ dạy vô biên lỗi

Chỉ dạy vô biên lỗi

Đại Bi hiện thân biến

Rộng vì các chúng sanh

Người phóng dật nơi sắc

Chỉ dạy vô biên lỗi

Chỉ dạy vô biên lỗi

Đại Bi hiện thân biến

Rộng vì các chúng sanh

Những người nữ phóng dật

Chỉ dạy vô biên lỗi

Đại Bi hiện thân biến

Rộng vì các chúng sanh

Phóng dật nơi y phục

Chỉ dạy vô biên lỗi

Đại Bi hiện thân biến

Rộng vì các chúng sanh

Phóng dật nơi rượu say

Chỉ dạy vô biên lỗi

Đại Bi hiện thần biến

Rộng vì các chúng sanh

Làm vua mà phóng dật

Chỉ dạy vô biên lỗi

Đại Bi hiện thần biến

Rộng vì các chúng sanh

Nơi giới luật phóng dật

Chỉ dạy vô biên lỗi

Đại Bi hiện thần biến

Rộng vì các chúng sanh

Phóng dật nơi trí huệ

Chỉ dạy vô biên lỗi

Như vậy Phật thần biến

Thiện, xảo, tăng thượng mạn

Giàu, nói giỏi, quyến thuộc

Âm nhạc và ca vịnh

Danh xưng cùng tán thán

Cúng dường với lợi dưỡng

Mỹ diệu, cuồng, siểm, kiêu

Vô tâm và vô quý

Cống cao đầy khinh mạn

Phóng dật, tham cũng vậy

Đại Bi hiện thần biến

Khai thị các chúng sanh

Người tâm ý hạ liệt

Dạy họ tướng thù thắng

Đại Bi hiện thần biến

Khai thị các chúng sanh

Kẻ tự khinh lui bỏ

Dạy họ sức tinh tiến

Đại Bi hiện thần biến

Khai thị các chúng sanh

Kẻ tham chấp của cải

Dạy họ pháp tri túc

Lại hóa cung điện thơm

Cũng hóa cung điện đẹp

Đều có lầu gác tốt

Hóa Phật ngồi trong ấy

Lại hóa các Thiên nữ

Ở điện hoa chiêm bặc

Đều hiện nửa thân mình

Cầm vòng hoa cúng dường

Lại hóa các Thiên nữ

Ở điện hoa bà sư

Đều hiện nửa thân mình

Cầm vòng vàng cúng dường

Lại hóa Tu La nữ

Ở cung hoa ma lợi

Đều hiện nửa thân mình

Cầm vòng hoa cúng dường

Lại hóa các Thiên nữ

Ở điện hoa thanh liêm

Đều hiện nửa thân mình

Ca ngợi Phật công đức

Lại hóa các Phạm Thiên

Ngồi cung điện chơn kim

Mà hiện cả toàn thân

Tiếng từ ca ngợi Phật

Lại hóa các Thiên nữ

Nhiều thứ trang nghiêm thân

Vòng nhọc khua chạm nhau
Vang tiếng khua vi diệu
Nòi các pháp hữu vi
Dời đổi không kiên cố
Người ngu vọng phân biệt
Chẳng biết được như thiệt
Đồ trang sức phát thanh
Chẳng từ thân tâm ra
Không đến cũng không đi
Cũng không có phương sở
Nhẫn đến nơi sắc tâm
Tất cả đều như vậy
Người ngu chẳng suy được
Sanh nghi hoặc nơi ấy
Đồ trang sức như vậy
Phát ra âm thanh hay
Vang đến trăm ngàn cõi
Giải thoát vô lượng chúng
Các người phải quán sát
Trí tự nhiên của Phật
Thân vô biên công đức

Vượt khỏi ái, hí luận
Tịch tịnh không các lỗi
Rời chấp trị tâm lừa
Dùng tướng hảo trang nghiêm
Thân ý đều thanh tịnh
Các người xem Đức Phật
Bước như sư tử đi
Nhu ngỗng chúa voi chúa
Thỏa mãn chúng sanh nguyện
Thành tựu phước thù thắng
Tướng chơn thiệt trang nghiêm
Khiến khắp các chúng sanh
Chiêm ngưỡng không chán đủ
Các người xem Đức Phật
Đáng đủ đại từ bi
Dầu đem chút vật thí
Cũng được phước vô lượng
Có thể khiến chúng sanh
Trong trăm ngàn ức kiếp
Nhấn đến chúng Niết Bàn
Phước quả không cùng tận

Các người xem Đức Phật
Thành tựu giới vô lậu
Khiến các loài chúng sanh
Đều cung kính đánh lễ
Vô lượng chúng chư Thiên
Rời bỏ cung điện mình
Chẳng còn ham vui chơi
Đến thân cận Thế Tôn
Các người xem quần ma
Kính tin nơi Đức Phật
Hoặc cầm quạt cán vàng
Đứng hầu hai bên Phật
Trăm ngàn ma tử nữ
Đem hoa trời duyệt ý
Rải lên trên Đức Phật
Mong cầu huệ vô thượng
Đã từng khen và cúng
Chư Phật thưở quá khứ
Ngày nay gặp Thế Tôn
Tất cả đều mừng rỡ
Cũng dùng vô lượng lời

Ca ngợi Đức Như Lai
Bấy giờ có ma tử
Tên gọi là Xả Ái
Đầu tiên ca ngợi Phật
Biết được nhãn tận biên
Cũng rõ nhãn sanh biên
Nhãn đến nhãn tịch diệt
Lại biết nhãn tận thấy
Vô biên danh nghĩa cú
Dùng ngôn từ thiện xảo
Diễn thuyết cho chúng sanh
Mà ở trong danh nghĩa
Không chấp không nghi hoặc
Biết rõ không khứ lai
Không thủ cũng không xả
Tự tánh thường không tịch
Xa rời nơi văn tự
Cũng không người thọ trì
Độc tụng vá tu hành
Thuở xưa chư Như Lai
Đã từng chỉ dạy rộng

Chỉ dùng danh tự giả
Mà thiệt không chỗ nói
Tự tánh không như vậy
Vượt khỏi uẩn xứ giới
Không vọng cũng không chon
Không xứ không phi xứ
Nhẫn đến ngôn ngữ dứt
Tâm hành xứ cũng dứt
Những kẻ ngu chấp tướng
Thấy Phật có vào thành
Đức Phật rời các tướng
Mà người ngu vọng nhận
Lúc Thế Tôn vào thành
Nếu có người vui mừng
Đó là nhận thấy tướng
Tất sẽ phải lo buồn
Nếu rời phân biệt tướng
Thì chẳng thấy vào thành
Chẳng thấy tướng hành động
Được huệ vô phân biệt
Nếu dùng tướng thấy Phật

Thì thấy có vào thành
Chuyển pháp dạy chúng sanh
Đều phân biệt tất cả
Nếu dùng tướng thấy Phật
Nhẫn đến lòng vui mừng
Người này ở ma hạnh
Ma cảnh thường hiện tiền
Nếu dùng tướng thấy Phật
Sẽ thấy tướng đối khác
Người này tất lo buồn
Được người trí xót thương
Nơi pháp nếu thấy được
Thì có lo mất pháp
Nơi Phật nếu thấy sanh
Thì có thấy Niết Bàn
Nếu tu hành nhiều kiếp
Biết rõ tất cả tướng
Chẳng phân biệt nhập thành
Cũng không tướng Niết Bàn
Nếu biết tâm tướng không
Thì ở chỗ Phật đi

Chẳng phân biệt vào thành
Cũng không tưởng Niết Bàn
Nếu người biết như vậy
Thì thấy được chư Phật
Cũng rõ được tánh không
Rốt ráo không sanh diệt
Trải qua vô lượng kiếp
Phật tu tập khổ hạnh
Để chứng nơi tánh không
Người ngu chẳng biết được
Lúc Thế Tôn vào thành
Trăm ngàn chúng vây quanh
Nhơn và phi nhơn thấy
Tịnh tâm mà cúng dường
Nếu trong khoảng sát na
Suy gẫm nhãn tận biên
Thấu rõ các tướng không
Được phước hơn phước trên
Trăm phần đến số phần
Đều không thể bằng được
Như vậy nhãn sanh biên

Biên tế và lưu chuyển

Tịch tịnh vô sanh hữu

Tịch diệt cũng như vậy

Nhĩ tử thiệt thân tâm

Sắc thanh hương vị xúc

Nhẫn đến âm thanh danh

Tất cả đều như vậy.

Đương lúc Thế Tôn

Đi vào trong thành

Ngón chun ấn đất

Khắp nơi chấn động

Các núi đều nghiêng

Hướng về phía Phật

Trời Người vì pháp

Đều đến kính lễ

Đương lúc Thế Tôn

Đi vào trong thành

Thiên Vương Nhơn Vương

Chúng A Tu La

Cùng chúng Dạ Xoa

Đều bỏ bỏn thành

Đến chỗ Đức Phật
Vui vẻ cúng dường
Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Lại có vô lượng
Loài chim giống lạ
Anh vũ khổng tước
Ca lăng tần già
Thấy đức thù thắng
Của Phật Như Lai
Vui mừng bay liệng
Trong khoảng hư không
Đều hát những tiếng
Âm thanh vi diệu
Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Do sức công đức
Oai thần của Phật
Làm cho vô lượng
Trăm ngàn chúng sanh
Người đui được thấy

Kẻ điếc được nghe
Những người tàn phế
Khiến được toàn vẹn
Người chẳng an vui
Khiến được an vui
Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ở trong hư không
Nghe nói như vậy
Nếu đem các tướng
Để thấy Đức Phật
Chẳng gọi là người
Cúng dường Đức Phật
Cũng chẳng biết rõ
Tánh nhãn tận biên
Nếu rời các tướng
Để trông cội đức
Thì biết rõ được
Tánh nhãn tận biên
Vì biết rõ được
Tánh nhãn tận biên

Thì biết rõ được
Công đức chư Phật
Nơi nhân tận biên
Không có chấp tàh
Nơi nhân sanh biên
Không có y chỉ
Nơi nhân tịch tịnh
Không có động niệm
Người này chính là
Thấy được Như Lai
Nơi nhân sanh biên
Không có phân biệt
Nơi nhân biên tế
Không có ý gọi
Nơi nhân diệt hoại
Không có biểu thị
Người này chính là
Thấy được Như Lai
Nơi nhân vô hữu
Không có nhiễm trước
Nơi nhân vô sanh

Không có nhiếp thọ
Nơi nhân tịch diệt
Không có chấp trước
Người này chính là
Thấy được Như Lai
Vì biết nhân tận
Nơi căn tu tập
Vì biết nhân biên
Nơi căn quyết định
Vì biết nhân sanh
Nơi căn trụ tại
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Biết nhân vô hữu
Nên thông đạt sắc
Biết nhân diệt hoại
Nên quan sát pháp
Biết nhân vô sanh
Nên tu tập đạo
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai

Vì biết đúng thiệt

Nhãn tận biên tế

Nên cũng biết rõ

Nơi nghiệp sai biệt

Vì biết rõ được

Nơi nghiệp sai biệt

Người này chính là

Thấy Đức Như Lai

Vì biết đúng thiệt

Nơi nhãn sanh biên

Nên cũng biết rõ

Nơi khổ sai biệt

Vì biết rõ được

Nơi khổ sai biệt

Người này chính là

Thấy Đức Như Lai

Vì biết đúng thiệt

Nơi nhãn diệt hoại

Nên cũng biết rõ

Nơi khổ diệt hoại

Vì biết rõ được

Nơi khổ diệt hoại
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Vì biết đúng thiệt
Nơi nhân vô hữu
Nên cũng biết rõ
Nơi rời các tướng
Vì biết rõ được
Rời lìa các tướng
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Vì biết đúng thiệt
Nơi nhân vô sanh
Nên cũng biết được
Rời lìa tập khí
Vì biết rõ được
Rời lìa tập khí
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Lại biết đúng thiệt
Nhân tánh vô thường

Nên cũng biết rõ
Nơi rời chướng ngại
Vì biết rõ được
Rời lìa chướng ngại
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Lại biết đúng thiệt
Nhãn không vẫn tự
Nên cũng biết rõ
Nơi Phật trí lực
Vì biết rõ được
Nơi Phật trí lực
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Lại biết đúng thiệt
Nhãn tánh bất lai
Nên cũng biết rõ
Nơi rời các dục
Vì biết rõ được
Rời lìa các dục
Người này chính là

Thấy Đức Như Lai

Lại biết đúng thiệt

Tu tập thiền định

Nên cũng biết rõ

Nơi rời phiền não

Vì biết rõ được

Nơi rời phiền não

Người này chính là

Thấy Đức Như Lai

Người này cũng được

Thành tựu những trí

Nhãn tiền tế trí

Nhãn vô trụ trí

Nhãn vô sanh trí

Phật thần thông trí

Nhãn hạ liệt trí

Nhãn thù thắng trí

Trí hạ liệt trí

Trí thanh tịnh trí

Giới thanh tịnh trí

Thân luật nghi trí

Thanh thanh tịnh trí

Ngũ luật nghi trí

Tâm thanh tịnh trí

Xứ sai biệt trí

Chư tâm pháp trí

Tâm quá thất trí

Nghiệp thanh tịnh trí

Tâm luật nghi trí

Trí quá thất trí

Thanh thanh tịnh trí

Uẩn sai biệt trí

Uẩn nhơn duyên trí

Nhãn biến tri trí

Khổ xuất sanh trí

Vô lậu giới trí

Giới nhơn duyên trí

Khổ nhơn duyên trí

Khổ nhơn tận trí

Chư hữu vi trí

Tận vô tận trí

Lại biết đúng thiệt

Thập nhị môn duyên

Hữu sở hành trí

Vô sở hành trí

Hữu tướng vô tướng

Hữu vi vô vi

Kiến lập nhiếp thọ

Tự tha tâm trí

Lại biết đúng thiệt

Nhãn tận sanh biên

Biên tế lưu chuyển

Tịch tịnh vô sanh

Vô hữu tịch diệt

Đều biết đúng thiệt

Khiến các chúng sanh

Được trí thanh tịnh

Các thể lực trí

Và tinh tiến trí

Lại biết đúng thiệt

Nhứt dị môn trí

Trí biết ý thích

Của các chúng sanh

Lại biết đúng thiệt
Ý thích thù thắng
Của các chúng sanh
Tâm thanh tịnh trí
Nghệp dị thực trí
Chư căn giới trí
Tâm biến dị trí
Huệ giải thoát trí
Biến giải thoát trí
Thắng biện tài trí
Lại trí biết đúng
Các chúng sanh ác
Người chẳng thích pháp
Khiến họ khát ngưỡng
Lại trí biết đúng
Nơi các lý thú
Biết thời tu tập
Không có giải đãi
Lại trí biết đúng
Các thần thông lực
Phân tích các pháp

Không có chướng ngại

Lại trí biết đúng

Những nghĩa rộng lớn

Cùng với ngôn giáo

Đều liền hiểu rõ

Lại trí biết đúng

Bạn lành cùng ở

Y phục uống ăn

Đều có tiết lượng

Lại trí biết đúng

Nơi các vô tác

Đà la ni pháp

Đều siêng tu tập

Lại trí biết đúng

Thân tâm không lỗi

Xa lìa tăng giảm

Cầu đạo vô thượng

Lại trí biết đúng

Thần thông oai lực

Ở trong hư không

Hiện thân biến hóa

Thành tựu vô lượng

Trăm ngàn chúng sanh

Đều khiến vui mừng

Phát tâm tịnh tín

Nơi chư Như Lai

Trí thích tôn trọng

Nơi pháp ly dục

Trí thích tu tập

Nơi các Thánh chúng

Trí thích cúng dường

Nơi đại Bồ Đề

Trí thích hồi hướng

Nơi đà la ni

Trí thích diễn thuyết

Nơi các trí lạc

Trí khéo quan sát

Nơi thánh nhơn định

Trí khéo biết rõ

Nơi các hộ niệm

Trí hay quyết định

Nơi tâm bồ biên

Trí khéo xu nhập

Nơi tụng vô biên

Trí hay diễn thuyết

Nơi các dục kiệt

Trí hay giác ngộ

Nơi loài hạ liệt

Trí chẳng đọa lạc

Nơi ác tri thức

Trí phải rời bỏ

Nơi thiện tri thức

Trí hay thân cận

Nơi các vấn đáp

Trí hay quyết trạch

Nơi xứ phi xứ

Trí hay hiểu rõ

Nơi địa phi địa

Trí hay biết rõ

Nơi thượng trung hạ

Trí hay phân biệt

Những trí hữu vi

Và trí vô vi

Trí nơi sự vật

Trí phi sự vật

Trí nơi nhiếp thọ

Trí phi nhiếp thọ

Trí nơi tu tập

Trí phi tu tập

Trí nhãn phi nhãn

Trí nhãn cộng tướng

Trí nhãn sai biệt

Trí nhãn tự tánh

Nhĩ tử thiết thân

Nhẫn đến thanh danh

Hai mươi lăm pháp

Cũng đều như vậy

Nếu người suy gẫm

Tánh nhãn nhơn duyên

Chơn thiết không tịch

Rốt ráo vô ngã

Người này có thể

Thành tựu chơn thiết

Quyết định trí tâm

Chánh định như vậy
Nếu người suy gẫm
Nhãn nhơn duyên khởi
Quyết định biết rõ
Tướng nhãn vô thường
Người này có thể
Biết rõ đúng thiệt
Nhãn và nhơn duyên
Rốt ráo không có
Nhĩ tử thiệt thân
Nhẫn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy
Lúc Đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ngón chun ấn đất
Hiện sự hi hữu
Nay tôi nói lược
Chút phần công đức
Khiến khắp chúng sanh
Người nghe vui mừng

Thiên Nhơn Đạo Sư
Từ một lỗ lông
Xuất hiện vô lượng
Trăm ngàn quang minh
Mỗi mỗi quang minh
Khắp vô lượng cõi
Vì các chúng sanh
Mà làm Phật sự
Nếu người thở xưa
Cúng dường chư Phật
Lâu dài tu hành
Bồ thí trì giới
Người ấy được nghe
Lời nói như đây
Về sự thần biến
Vui mừng mến thích
Nếu người biết rõ
Chư Phật thần biến
Chẳng phải sở hành
Của hàng Thanh Văn
Người ấy được nghe

Thần biến như vậy

Sẽ sanh tín giải

Phát tâm hi hữu

Đấng Thiên Nhơn Sư

Sức bất tư nghị

Hiện ra như vậy

Các thứ thần biến

Hay khiến vô lượng

Trăm ngàn chúng sanh

Thân cận cúng dường

Nơi chư Như Lai

Đấng Thiên Nhơn Sư

Sức bất tư nghị

Diễn nói vô lượng

Trăm ngàn khế kinh

Khiến các chúng sanh

Nghe lời đã nói

Sanh lòng tín thọ

Pháp tâm vui mừng

Lúc Đức Thế Tôn

Đi vào trong thành

Dúng sức thần thông
Ở trong hư không
Nói lời như vậy
Biết nhãn tận biên
Nhãn đến tịch diệt
Nhãn tánh sở nhơn
Chẳng khứ chẳng lai
Rốt ráo không tịch
Nhi tử thiệt thân
Nhãn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy
Lúc Đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ở trong hư không
Phát tiếng vi diệu
Khen ngợi Như Lai
Các thứ danh hiệu
Khiến các đại chúng
Sanh lòng tin hiểu
Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp quân ma
Nếu người nghe được
Danh hiệu như vậy
Thì hàng phục được
Tất cả chúng tà
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp tham dục
Nếu người nghe được
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả tham dục
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xo diệt hận thù
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy

Thì rời bỏ được

Tất cả giận thù

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương

Xô diệt ngu si

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì rời bỏ được

Tất cả ngu si

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương

Xô diệt kiêu mạn

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì rời bỏ được

Tất cả kiêu mạn

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương

Xô diệt hờn giận

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì rời bỏ được

Tất cả giận hờn

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương

Xô diệt tất đó

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì rời bỏ được

Tất cả tật đó

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương

Xô diệt hư cuồng

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì rời bỏ được

Tất cả hư cuồng

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương

Xô diệt kiến chấp

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì rời bỏ được

Tất cả kiến chấp

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương

Xô diệt hý luận

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì rời bỏ được

Tất cả hý luận

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương

Chánh pháp thanh tịnh

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì hiểu rõ được

Chánh pháp thanh tịnh

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương

Thông đạt các nghiệp

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì hiểu rõ được

Tất cả các nghiệp

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương

Thông đạt các nghiệp

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì hiểu rõ được

Tất cả các nghiệp

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương

Đầy đủ thần thông

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì thành tựu được

Oai đức thần thông

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương

Đủ Ba la Mật

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì thành tựu được

Sáu Ba la mật

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương

Rõ thấu các hạnh

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì rõ thấu được

Tất cả các hạnh

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Hiệu Sanh Tổng Trì

Quang minh thanh tịnh

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì thành tựu được

Thọ sanh thù thắng

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Hiệu Tổng Trì Sắc

Quang minh thanh tịnh

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì thành tựu được

Diệu sắc thù thắng

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Hiệu Tổng Trì Thân

Quang minh thanh tịnh

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì thành tựu được

Sắc thân thù thắng

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Hiệu Tổng Trì Tánh

Quang minh thanh tịnh

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì thành tựu được

Chủng tộc thù thắng

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Gọi là tổng trì

Danh xưng quang minh

Nếu người được nghe

Danh hiệu như vậy

Thì thành tựu được

Danh xưng rộng lớn

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay
Hiệu là Bồ thí
Trì giới nhãn nhục
Tinh tiến thiền định
Trí huệ tổng trì
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Bồ thí trì giới
Nhẫn đến trí huệ
Đà la ni môn
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu là Pháp Vương
Thành tựu không tánh
Nếu người thọ trì
Danh hiệu như vậy
Thì diễn thuyết được
Nghĩa chư pháp không
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay

Hiệu là Pháp Vương

Thành tựu vô ngã

Nếu người thọ trì

Danh hiệu như vậy

Thì diễn thuyết được

Nghĩa vô sanh diệt

Đấng Thiên Nhơn Sư

Đời hiện tại nay

Hiệu là Pháp Vương

Nhãn định tổng trì

Nếu người thọ trì

Danh hiệu như vậy

Thì diễn thuyết được

Nghĩa nhãn tận biên

Nhĩ tử thiết thân

Nhẫn đến thanh danh

Hai mươi lăm pháp

Và những hoa hương

Đèn lọng y phục

Thảy đều như vậy

Lúc Đức Thế Tôn

Đi vào trong thành
Dùng sức thần thông
Bất khả tư nghì
Ở trong hư không
Vang tiếng vi diệu
Diễn nói các thứ
Hạnh đà la ni
Khiến các đại chúng
Nghe lời như vậy
Đà la ni ấy
Nơi nhãn tận biên
Sanh biên biên tế
Lưu chuyển tịch tịnh
Vô sanh vô hữu
Tịch diệt các pháp
Đều hay thông đạt
Rốt ráo an trụ
Dùng sức bố thí
Rốt ráo nhiếp lấy
Dùng sức trì giới
Rốt ráo thành tựu

Dùng sức nhẫn nhục
Rất ráo trang nghiêm
Dùng sức tinh tiến
Rốt ráo phát khởi
Dùng sức trí huệ
Rốt ráo tuyên thuyết
Rời các văn tự
Ngữ ngôn âm thanh
Nhẫn đến sắc tâm
Rốt ráo thanh tịnh
Hữu lậu vô lậu
Hoặc nghĩa hoặc lợi
Thấy đều không tịch
Rốt ráo thanh tịnh
Cũng chẳng y chi
Tất cả các cõi
Rốt ráo an trụ
Tổng trì tam muội
Không khứ không lai
Chẳng thiện chẳng ác
Nhẫn đến vô ký

Tự lợi lợi tha

Các tướng như vậy

Rốt ráo thanh tịnh

Cũng chẳng an trụ

Oai đức tự tại

Thanh Văn phạm phu

Pháp của chư Phật

Cũng chẳng an trụ

Nơi nhãn tận biên

Sanh biên biên tế

Nhãn đến tịch diệt

Các hạnh như vậy

Rốt ráo tịch tịnh

Hoặc sanh chẳng sanh

Là khổ là lạc

Hoặc khen hoặc chê

Thấy đều rời lìa

Rốt ráo thanh tịnh

Rốt ráo chiếu minh

Không đà la ni

Hiểu rõ như vậy

Đây là an trụ

Chỗ đi của Phật

Đây là an trụ

Chỗ làm của Phật

Đây là an trụ

Thần thông của Phật

Đây là an trụ

Trí huệ của Phật

An trụ nhãn tận

Biên lực như vậy

An trụ nhãn sanh

Nhãn lực như vậy

An trụ biên tế

Nhãn lực như vậy

An trụ lưu chuyển

Nhãn lực như vậy

An trụ tịch tịnh

Nhãn lực như vậy

An trụ vô sanh

Nhãn lực như vậy

An trụ vô hữu

Nhãn lực như vậy

An trụ tịch diệt

Nhãn lực như vậy

Nhĩ tử thiết thân

Nhẫn đến thanh danh

Hai mươi lăm pháp

Cũng lại như vậy

Đà la ni ấy

Thành sức thù thắng

Của Phật Như Lai

Đà la ni ấy

Nên sức oai đức

Của Phật Như Lai

Vào trọn hành xứ

Của Phật Như Lai

Trụ trọn cảnh giới

Của Phật Như Lai

Khiến các thế gian

Nơi chúng Tu La

Rời tâm chấp chặt

Trụ hạnh Phạm Thiên

Hay khiến vô lượng
Trăm ngàn Dạ Xoa
Và Cưu Bàn Trà
Thảy đều vui mừng
Cũng khiến vô lượng
Chúng Càn Thát Bà
Và các La Sát
Mến ưa điều phục
Giả sử Phạm chúng
Dùng âm thanh diệu
Nơi cú nghĩa ấy
Chẳng tuyên nói được
Chẳng phải tâm pháp
Mà tính biết được
Chẳng phải tâm pháp
Mà thọ trì được
Đà la ni ấy
Mắt chẳng thấy được
Đà la ni ấy
Cũng chẳng đến thân
Đà la ni ấy

Mắt chẳng thấy được
Cũng chẳng đến nơi
Hành xứ của nhãn
Nhĩ tử thiệt thân
Nhãn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng lại như vậy
Lại nói nơi nhãn
Tận biên sanh biên
Biên tế lưu chuyển
Nhãn đến tịch diệt
Không có ngã non
Chúng sanh thọ giả
Nhãn đến không có
Bỏ đặc giả la
Vô tướng vô vi
Chẳng lai chẳng khứ
Các tướng như vậy
Thấy đều biết rõ
Lại nói biết rõ
Nhãn của pháp tánh

Lại nói biết rõ

Pháp thành tựu nhãn

Trí nhãn Huệ nhãn

Phạm nhãn Thiên nhãn

Phạm sanh đắc nhãn

Thiên sanh đắc nhãn

Phạm dị thực nhãn

Thiên dị thực nhãn

Phạm nhơn sanh nhãn

Thiên nhơn sanh nhãn

Thiên thần biến nhãn

Thiên tinh tiến nhãn

Hạ liệt sanh nhãn

Thù thắng sanh nhãn

Rời lìa con mắt

Diêm La sanh ra

Lìa mắt Dạ Xoa

Long, Cru Bàn Trà

Những mắt nhiệt não

Mắt phi nhiệt não

Con mắt thanh tịnh

Mắt phi thanh tịnh
Mắt rộng mắt hẹp
Mắt Thanh Văn thừa
Mắt của thiên định
Mắt tam ma địa
Mắt của cảnh giới
Mắt của tham sanh
Mắt rời tham sanh
Mắt từ nhơn sanh
Mắt phi nhơn sanh
Mắt của tương ưng
Mắt phi tương ưng
Mắt y môn sanh
Mắt phi môn sanh
Mắt nhơn duyên sanh
Mắt nhơn môn sanh
Mắt chẳng phải thị
Mắt trí thanh tịnh
Mắt vô sơ hữu
Mắt bất khả đắc
Nhĩ tử thiệt thân

Nhẫn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng lại như vậy.
Bảy giờ Thế Tôn
Ở trên hư không
Lại phát vô lượng
Âm thanh vi diệu
Diễn nói những pháp
Thắng đà la ni
Đều là của Phật
Biến hóa ra cả.

--- oOo ---

Hết Tập 2